

Quỳnh
Đông
Hải

noir d'art

của **đom đóm**

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Mục lục

- [Phân dẫn](#)
- [1](#)
- [2](#)
- [3](#)
- [4](#)
- [5](#)
- [6](#)
- [7](#)
- [8](#)
- [9](#)
- [10](#)
- [11](#)
- [12](#)
- [13](#)
- [14](#)
- [15](#)
- [16](#)
- [17](#)
- [18](#)
- [19](#)
- [20](#)
- [21](#)
- [22](#)
- [23](#)
- [24](#)
- [25](#)
- [26](#)
- [27](#)
- [28](#)
- [29](#)
- [30](#)
- [31](#)
- [32](#)
- [33](#)
- [34](#)
- [35](#)
- [36](#)
- [37](#)

- [38](#)
- [39](#)
- [40](#)
- [41](#)
- [42](#)
- [43](#)
- [44](#)
- [45](#)
- [46](#)
- [47](#)
- [48](#)
- [49](#)
- [50](#)
- [51](#)
- [52](#)
- [53](#)
- [54](#)
- [55](#)
- [56](#)
- [57](#)
- [58](#)
- [59](#)
- [60](#)
- [61](#)
- [62](#)
- [63](#)
- [64](#)
- [65](#)
- [66](#)
- [Vĩ thanh](#)
- [Credits](#)

VĂN HỌC TRUNG QUỐC

QUỶ CỔ NỮ

**NỘI ĐAU
CỦA ĐOM ĐOM**

暗穴 (2007)

TRẦN HỮU NÙNG dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC – 2009

Phần dẫn

Vài chiếc lá vàng vừa rơi xuống đã bị làn gió mong manh se lạnh thổi tung, bay đi chấp chới; khi còn chưa rớt xuống chúng đã lại bị bước chân chật vật của một lữ khách trong đêm vắng hắt văng đi. Lại một làn gió nữa từ phía hồ Chiêu Dương ở gần đó đưa đến, rất thông thả, đám lá vàng lại xào xạc như đang thì thầm về con người mặc chiếc áo thụng, đơn độc đi trên con đường đá nhỏ giữa công viên nghĩa trang Vạn Quốc trong cái đêm thu khuya khoắt này.

Người ấy mặc chiếc áo choàng màu đen, mái tóc nhợt nhòa dưới ánh trăng mờ. Hình như người ấy nhìn thấy cái bóng xiêu vẹo mơ hồ của mình dưới trăng, nên ngẩng đầu, thở dài.

Đã hai ngày nổi gió, hướng gió bất định đủ cả bốn phương thổi đến, rồi thì mưa xuống – cái thứ mưa nửa vời khiến người ta rầu lòng. Đây là khí hậu điển hình của thành phố Giang Kinh, ông biết rất rõ.

Gió lại càng mạnh hơn khiến tấm áo choàng của ông tung bay phân phật. Đúng vào lúc này, ông chờ người ra.

Ông nhìn thấy một con đom đóm.

Vào mùa thu nhìn thấy đom đóm, chẳng phải là một sự lạ. Nhưng không hiểu sao ông lại cảm thấy cái đóm ma trời lập lờ này xuất hiện chẳng phải là ngẫu nhiên.

Người ông cứng ngắc nhưng lòng thì run rẩy, ông bước đi theo đóm sáng. Hình như con đom đóm cũng biết ý ông định đi đâu, nên nó bay trước, nhằm hướng “Phong Tiết Viên” – khu

cao cấp nhất của nghĩa trang Vạn Quốc.

Xưa nay Phong Tiết Viên là nơi an táng các danh nhân, từ các liệt sĩ cách mạng cho đến các quan chức cấp cao. Dân chúng vẫn đồn rằng, các vong hồn an nghỉ ở đây, lúc sinh thời, vinh hiển và cấp bậc chỉ thua kém các vị nằm ở nghĩa trang cách mạng Bát Bảo Sơn mà thôi. Mấy năm nay Phong Tiết Viên có phần mở rộng đối tượng được chôn cất, nếu gia chủ chịu trả khoản chi phí lớn thì cũng có thể chọn cho thân nhân là hạng bình dân an nghỉ ở đây.

Rồi ông lại cất bước, những bước đi còn chật vật hơn. Ông đã ngoài tám mươi tuổi, mắc bệnh phong thấp và tiểu đường rất nặng, quả tim dường như có thể vỡ tung bất cứ lúc nào. Bình thường, đi quãng đường dài thế này đã vất vả, huống chi hôm nay còn phải khoác thêm chiếc áo dài hình như mỗi lúc một nặng hơn.

Ánh đom đóm chập chờn như ma trời ấy lách trong khu nghĩa trang, nó không đem lại cho người ta ánh sáng, mà dẫn người ta đi trên nẻo đường đến với địa ngục.

Ông già bỗng ngẩn người: “Tại sao mình lại nhìn nhận con đom đóm một cách tiêu cực như thế?”.

Có lẽ là vì nó cứ bay thẳng đến phía các tấm bia mộ mới dựng rồi chập chờn ở đó mãi?

Ông cũng không nhớ rõ trong những ngày qua mình đã đến đây bao nhiêu lần, đứng ngây nhìn cái dòng họ tên khắc trên tấm bia. Cái tên đã đeo bám trong những cơn ác mộng suốt gần nửa cuộc đời ông, khiến tất cả quá khứ dồn dập hiện về; những hồi ức ngọt ngào như men rượu quê hương và những cảm giác cay đắng, đớn đau cùng cực như đứng trước cái chết đã tha hồ

chiếm lĩnh ông, bào mòn ông, cho đến khi ông không sao chịu đựng nổi nữa.

Lúc này, ông khom người, ráng chịu những cơn đau nơi đầu gối do phong thấp và do đường xa mệt nhọc, đưa tay vuốt ve hàng chữ trên tấm bia, miệng lẩm bẩm thật khẽ, chỉ có con đom đóm mới nghe thấy; và có lẽ chỉ nó mới nhìn thấy hai hàng lệ tuôn chảy ngoằn ngoèo trên mặt ông.

Đang trong đau thương nhưng sống lưng ông lại lạnh toát: “Con đom đóm này là thể nào vậy?”.

Có lẽ nó chỉ là một “kẻ” bé nhỏ đứng ngoài cuộc, và cũng có thể nó dự báo những nỗi bất hạnh còn lớn hơn.

Ông chợt thấy phải cảnh giác, bèn đứng thẳng lên nhìn quanh. Đêm khuya, ông đã dùng chiếc thang gấp trèo tường vào khu nghĩa trang này, nên tất nhiên chẳng muốn bị ai nhìn thấy.

Chỉ thấy gió mạnh dần, khuấy động mọi loài thực vật cửa mình lên tiếng. Tuy nhiên bốn bề vẫn im ắng một cách đáng sợ, chỉ có tiếng lá xào xạc chứ không có tiếng động gì khác.

Ông cúi xuống mở cái túi xách, lấy ra một cái xẻng!

Ông thào khấn. Rồi sục mạnh cái xẻng vào đám đất trước tấm bia mộ. Lát sau, khóm hoa mà nghĩa trang trồng trước tấm bia đã được đánh lên rất thận trọng, rồi xếp sang một bên.

Cuộc đào bới thật sự bắt đầu.

Đất được đào lên liên tục, hố cũng dần sâu và rộng.

Hình như ông đã quên hết mọi đau đớn nơi các khớp xương, cũng quên hẳn mình là ông lão ngoại tám mươi đến đây đào mộ, chuyện thực là kỳ quái. Ông ra sức đào.

Ông chợt cảm nhận ra một điều gì đó, bèn ngừng đầu, tìm

ông thất lại: chẳng biết tự lúc nào, có hai con đom đóm đang dập dờn bay trước mặt.

Ông lại cúi nhìn, và nghi ngờ chính mình, tại sao mình lại đào cái hố to rộng, có thể chứa nổi chính ông như thế này?

“Có lẽ đây chính là nơi an nghỉ cuối cùng của mình?”.

Cánh cửa đen dày nặng nề bị đẩy ra một cách khó khăn, một thiếu niên mặt mày nhợt nhạt ngập ngừng bước vào. Không ai có thể tin một người nhỏ bé như thế lại đẩy nổi cánh cửa dày nặng, càng khó hiểu hơn là tại sao cậu ta lại đơn độc bước vào cái thế giới tối tăm mịt mù này?

May sao trong này bỗng hơi sáng lên, nhưng cũng chỉ đủ cho cậu lơ mơ nhìn thấy khung cảnh bên trong. Phía trước là một hành lang hun hút dường như vô tận, hai bên có một số căn phòng. Cậu cố mở to mắt để nhìn, nhưng cũng chẳng thấy rõ được những đồ đạc bày biện cũng như không biết liệu trong phòng có người hay không. Tuy nhiên cậu có thể khẳng định trong đó không chỉ có người mà đó còn là những con người đáng sợ vì cậu đã thấy những ánh mắt đầy ai oán đang nhìn.

Mỗi căn phòng đều có những ánh mắt ai oán như thế.

Cậu chậm chậm bước về phía trước, rất gượng gạo, hình như chỉ là vì hoàn thành một sứ mệnh. Những ánh mắt oán hờn tia ra từ các căn phòng, nhìn theo và thiêu đốt cậu. Nỗi hoang mang sợ hãi bao phủ khuôn mặt tái nhợt của cậu. Cậu là người hiền lành, vô tội, không làm cho bất kỳ ai phải tức giận. Nhưng tại sao những ánh mắt này cứ như châm vào làn da và con tim non trẻ của cậu chẳng khác gì con ong vò vẽ ở trong khu rừng sinh thái mới trồng ở ngoại ô năm ngoái?

Bất hạnh hơn nữa là cậu bắt đầu nghe thấy những tiếng râm ran rất quái dị. Hình như là tiếng người, nhưng lại hơi giống

tiếng nước chảy róc rách.

Cậu định dừng bước thậm chí định quay ra, nhưng có một âm thanh đã át đi mọi tạp âm hỗn loạn kia, rất hiền hòa và kiên định nói với cậu: “Hãy nghe ta, tiếp tục bước đi, chớ nên bỏ cuộc. Vai trò của cậu quyết định tất cả”.

Có lẽ điều này xuất phát từ họ tên cậu cũng nên. Cậu tên là Quan Kiện^[1]. Cậu cảm thấy mỗi lần sau bước vào nơi âm tối này đều quan trọng hơn lần trước, và càng bước đến gần sự thật hơn. Liệu có phải mình là then chốt của tất cả mọi chuyện?

Quan Kiện vẫn bước đi, dù nỗi sợ hãi không hề vơi bớt. Những bóng hình mờ ảo và đáng sợ luôn lướt qua trước mắt, hơi giống người nhưng không phải người, cậu cũng chẳng dám nhìn “họ”, vì cậu còn muốn được ngủ một giấc thật ngon; vả lại cậu cũng rất muốn nhìn về phía trước, ở đó có một đốm sáng nhờ nhờ nửa trắng nhợt nửa hoe vàng.

Những ai đã ở lâu trong bóng tối đều vô cùng khát vọng ánh sáng. Quan Kiện rảo bước, bất chấp mọi âm thanh hỗn tạp mỗi lúc một vang to hơn: những tiếng thì thầm, những tiếng thét gào, và những lời thở than, nguyên rủa.

Đốm sáng kia dịch chuyển bất định và rất nhỏ không thể soi rõ, nhưng nó vẫn đem đến một chút hy vọng.

Quan Kiện trầm nghĩ: “Nó rất giống một con đom đóm”.

Nhưng, một thứ ánh sáng rõ hơn đã xuất hiện.

Cậu nhìn thấy một ngọn đèn trên trần của hành lang chiếu xuống, không nhìn rõ chao đèn hình thù ra sao. Ánh đèn chiếu xuống một cái bàn sắt cũ kỹ. Có một người đang nằm trên đó.

Mớ tóc dài thả xuống một bên mép bàn, buông thông một

cách bắt lực. Là ai vậy? Là nam hay nữ? Mái tóc dài thế kia, chắc phải là nữ; tấm áo khoác ngoài, bộ váy dài, đệm giường... tất cả đều là đồ trắng. Người ấy làm sao vậy? Đang ngủ say chăng? Đôi mắt khép lại, chắc là đang ngủ. Bà nội cậu đã từng ngủ say rồi không bao giờ tỉnh lại nữa, liệu người này có như thế không?

Cậu thận trọng bước lên, định nhìn khuôn mặt người ấy, nhưng dù có ánh đèn đang chiếu vào, cậu vẫn không thể nhìn cho rõ.

Cậu bước sát lại, rất gần khuôn mặt người phụ nữ. Có lẽ sứ mệnh của cậu là phải nhìn thật rõ khuôn mặt người này.

Người phụ nữ bỗng mở to mắt, ánh mắt này cậu đã rất biết. Cậu sợ hãi lùi ngay lại. Ánh mắt này cũng như những luồng mắt đầy oán hờn phóng ra từ các căn phòng lúc nãy cậu vừa đi qua.

Cậu đưa tay lên che mắt mình, khi tay vừa đưa lên thì bỗng thấy trong tay mình có một vật. Cũng như nhiều thứ ở đây, vật này rất mờ nhạt, chỉ có thể nhận ra nó phát ra một tia sáng khi giao thoa với ánh sáng đèn đang chiếu từ bên trên.

* * *

“Dừng lại! Dừng lại! Tạm dừng thí nghiệm!”. Giáo sư Nhiệm đồng dục sai bảo, hai nghiên cứu sinh và một kỹ thuật viên nhanh nhẹn gỡ bỏ các loại điện cực và dây dẫn gắn trên đầu và người Quan Kiện ra; Hoàng Thi Di cầm khăn giấy lau mồ hôi trên mặt Quan Kiện, rồi áp hai cục bông thấm đẫm cồn lên hai bên thái dương anh.

Hôm nay nghiên cứu sinh Phương Bình lần đầu tiên tham gia thí nghiệm, cô cười rồi nói: “Thi Di à! Chúng ta “tàn phá” Quan Kiện thế này, cậu có xót hay không?”.

Thi Di nghiêm túc gọi “Quan Kiện”, rồi đáp: “Sao lại không xót? Có thấy hôm nay các phản ứng của anh ấy mạnh hơn mọi lần không?”.

Quan Kiện thì chỉ mở to mắt nhìn mọi người. Giáo sư Nhiệm thở phào: “Quan Kiện gian khổ quá! Nói thực lòng, tôi vẫn cứ lo lo...”.

Quan Kiện mỉm cười, khuôn mặt tái nhợt của anh đã trở lại tươi tỉnh như thường: “Thầy cứ yên tâm, chỉ là những ảo giác thôi, đúng không ạ? Em đã quen rồi. Thật thế!”

Lúc này Thi Di mới mỉm cười, khuôn mặt xinh tươi của cô soi trong ánh mắt Quan Kiện: “Không sao thì tốt rồi! Quả là đáng sợ!”.

Phương Bình đưa mắt nhìn Quan Kiện. Anh có khuôn mặt măng tơ non nớt, mái tóc đen rậm, đôi mắt đen, và cặp lông mày rậm cũng đen. Anh vừa rời chiếc giường thí nghiệm đứng lên, vóc người cao to với đôi vai rộng. Nghe nói anh là “lão tướng” vận động viên bơi lội của Đại học Y Giang Kinh. Bình cũng có nghe nói không ít về chuyện riêng tư giữa đôi trai gái sinh viên y khoa Quan Kiện và Thi Di: các cô sinh viên đều mê Quan Kiện, các nữ sinh cùng khóa với anh đã truyền nhau câu danh ngôn của Lâm Yến Ni: “Chợt gặp Dương Quá lỡ một đời”^[2] thành câu “ranh ngôn”: “Chợt gặp Quan Kiện lỡ tốt nghiệp”. Còn Thi Di xinh đẹp dịu hiền thì ngay từ năm thứ nhất đã được các bạn nam bình xét là “Bạn gái phi dã man của chúng ta^[3]” – một danh hiệu vinh quang đỉnh cao, nhưng còn xa mới thể hiện hết mọi phẩm chất của cô. Thi Di có tài viết văn, có bàn tay vàng vẽ tranh vui rất siêu. Mọi người nói rằng, Quan Kiện rất mê tranh vui, nên mê luôn Thi Di; tức là, tình yêu sét đánh đến từ bàn tay tài hoa của Thi Di. Cũng lại có người nói ngược lại

rằng, Quan Kiện có tài vẽ tranh vui ở “đẳng cấp chuyên nghiệp”, chính các nam thanh nữ tú dưới ngòi bút của anh đã thu phục được con tim Thi Di. Nhưng có lẽ cả hai cách nói đều không đúng, tuy họ cùng học năm thứ hai Y khoa Giang Kinh nhưng lại yêu nhau từ phòng thí nghiệm của giáo sư Nhiệm: từ khi vào học đại học, Thi Di đã “vừa học vừa làm”, cô xin làm chân trợ lý phòng thí nghiệm của giáo sư Nhiệm; Quan Kiện là “đối tượng thí nghiệm” của giáo sư. Thế rồi, lửa gần rơm lâu ngày cũng bén.

Quan Kiện là một chàng trai có những khả năng rất đặc biệt.

Anh có thể nhìn thấy “họ”.

* * *

Trời đã gần tối, Thi Di tiễn Quan Kiện đến cửa sau của Trung tâm nghiên cứu tổng hợp Y dược Đông Tây. Cửa này khá gần Đại học Y Giang Kinh.

- Giáo sư Nhiệm nói sao?

- Ông ấy rất lầy làm lạ. – Quan Kiện nói. – Cũng chẳng hiểu tại sao gần đây anh mới có cái cảm giác ấy.

- Ý anh nói là... thấy “họ”?

- Phải! Từ hồi anh còn bé “họ” đã theo anh, nhưng hồi đó chỉ là những hình ảnh đơn giản. Ví dụ... bà nội anh ốm, rồi chết; lúc đó anh đi nhà trẻ không biết gì, nhưng hễ “họ” đến thì bà cũng xuất hiện, bà nằm trên một cái giường sắt. Mấy năm trước “họ” đã thật sự biến mất tăm, nhưng gần đây, lúc thôi miên, anh thấy hiện lên vô số các cảnh hành lang, ánh mắt, chiếc bàn sắt có người nằm... hết sức quái dị. Hình như “họ” lại trở về. Cũng may, “họ” chỉ xuất hiện trong lúc thôi miên chứ không như ngày trước luôn luôn xuất hiện ở mọi chỗ, chẳng ai gọi

cũng bất thành hiện ra! Anh không rõ chuyện này dự báo những cái gì? Có lẽ chính thầy Nhiệm cũng không giải thích nổi. Em cũng biết rồi: thầy Nhiệm đã thí nghiệm anh từ hồi anh còn nhỏ, hồi đó anh không hề thấy các cảnh hành lang và những ánh mắt dữ tợn...

Thi Di nghĩ ngợi, rồi nói: “Anh không nói với thầy rằng mình rất thích đọc truyện kinh dị, nên đầu óc thường có lắm điều kỳ quái; mặt khác, thời gian trôi đi, thì cũng có nhiều biến đổi... Hồi anh còn nhỏ thì thầy Nhiệm làm ở Trung tâm giảng dạy và nghiên cứu sinh lý Đông y, nay thầy làm ở Trung tâm nghiên cứu này, chính anh cũng từ một cậu bé trở thành... À, em quên, anh vẫn còn là một cậu Quan Kiện^[4]!”

Quan Kiện khẽ véo mũi Thi Di, nói: “Nhưng tại sao những hình ảnh kia hồi anh còn bé rất mờ nhạt thì nay lại dần dần rõ nét, anh nhận ra đó là một phụ nữ...”.

- Anh có chắc đó là phụ nữ không?

- Người ấy có mái tóc rất dài...

- Nam giới cũng có thể để tóc dài. Anh xem, nam giới hiện nay cũng rất “trung tính”.

- Kể cũng phải. Nhưng, bộ tóc ấy rất dài. – Quan Kiện nhẹ nhàng vuốt mái tóc dài rất mượt mà của Thi Di. – Dài bằng tóc em!

Không hiểu sao Quan Kiện bỗng rùng mình. Chỉ thuận miệng nói vậy thôi, nhưng anh cảm thấy rất bất an, anh rụt ngay tay lại như bị điện giật.

- Anh khéo nói nhỉ! – Thi Di cũng cảm nhận được, cô khẽ đét vào bàn tay anh.

Để xua tan cảm giác ngỡ ngàng ngừng tạo ra bởi câu nói lờ lờ, Quan Kiện chỉ tay về phía bờ tường không xa: “Cái gì thế nhỉ? Sao lại bốc khói...”.

Chỗ đó có một cái giá sắt cao chừng một mét, quanh nó mọc đầy thảo mộc, cái giá này được thiết kế đường nét tinh tế, rất có giá trị thẩm mỹ. Thú vị nhất là mặt trên của nó được tạo dáng vòng cung lõm xuống trông tựa như một cái bát lớn có đường kính chừng nửa mét.

Hai người bước lại gần. Trong “cái bát” còn tàn tro của vài mảnh giấy vừa bị đốt cháy. Quanh họ không một bóng người.

Thi Di lẩm bẩm: “Có vẻ như là một cái ban thờ nho nhỏ, trông hơi kỳ lạ”.

- Đúng là rất kỳ lạ. À này, em định nán lại Trung tâm nghiên cứu bao lâu nữa? Hay là đi về với anh? Có lẽ... lúc này ở ký túc xá bọn anh đang vắng vẻ...

Thi Di đỏ mặt: “Anh nghĩ gì lạ thế? Mới có hai giờ rưỡi chiều, hôm nay em phải làm việc đến bảy giờ, sau đó lại sang Bệnh viện trực thuộc số 2 để làm ca đêm. Còn hai hồ sơ bệnh lý nữa em chưa viết xong... Chắc anh cũng phải trực ca đêm thì phải?”. Hiện nay hai người đều đang thực tập ở Bệnh viện trực thuộc số 2.

- Đúng thế! Vì cuộc thí nghiệm hôm nay, nên anh đã xin trực ca đêm. Nhưng, giữa chừng sẽ phải chuẩn độ nửa giờ.

- Để gặp cô em Gia Cát chứ gì? Anh không sợ em sẽ uống acid acetic à? – Uống acid acetic là cách nói tếu của hai người, tức là ghen.

Quan Kiện cười, vặn lại: “Sao em dám chắc là cô gái?”.

- Thôi đi! Kể ngớ ngẩn đến mấy cũng thừa biết: tên “Gia Cát Thảng Nam” là con gái 102%! À, hay là cô em Âu Dương^[5]? – Thi Di nửa đùa nửa thật, cũng có ý thăm dò Quan Kiện.

Âu Dương San và Quan Kiện là bạn quen thân từ bé. Khi Quan Kiện và Thi Di đã yêu nhau, Âu Dương San từng đến làm âm ỹ một phen “rất vô lý”!

Nghĩ đến Âu Dương San, không hiểu sao Quan Kiện thấy rờn rợn – vì anh nhớ rằng hồi học trung học, San đã từng nói sỗ dĩ anh nhìn thấy “bọn họ” là vì anh có thể giao lưu với “ma”, giống như cậu bé trong bộ phim Mỹ “Giác quan thứ sáu”.

* * *

Đã vào giữa thu nên trời nhanh tối, bầu trời lại phủ đầy mây xám, khi đến giờ ăn tối thì khắp khu Đại học Y số 2 Giang Kinh đã tối sầm. Trên đường đến nhà ăn, Quan Kiện bị những cơn gió mạnh trước lúc “mưa ngàn xối xả” tạt thốc vào mặt. Lẽ ra cũng chẳng có gì đáng nói. Nhưng...

“Quan Kiện chỉ được cái mẽ! Yếu như con gái! Chỉ cơn gió thổi mà đánh rơi cả bát đĩa!”. Chử Văn Quang là bạn cùng phòng với Quan Kiện, cùng chạy vào nhà ăn với anh. Nhìn anh cúi xuống nhặt bát đĩa lên, Quang lại thấy tạo hóa quá ư thiên vị: Quan Kiện cao to khôi ngô đã đành, ngay dáng điệu của hắn cũng rất đáng nể: bát đĩa bị rơi thì “tên tò”, mà cái động tác nhặt lên của hắn vẫn rất ung dung như người đánh gôn nhặt quả bóng trên sân!

Chỉ có Quan Kiện mới biết, chính vào cái lúc cơn gió tạt đến anh đã nhìn thấy “bọn họ”.

Anh vốn cho rằng bao năm qua việc mình kiên quyết né tránh “họ”, đã có hiệu quả trong việc cố tình quên đi một cách

có lựa chọn những nỗi khổ mà “họ” đem đến, đã xua đuổi được những cơn ác mộng từ hồi nhỏ... Nhưng anh đã nhầm! “Họ” bỗng lại xuất hiện như xưa, xuất hiện mà không hề có dấu hiệu báo trước, với những bộ mặt lơ mờ và gớm ghiếc.

Làn da của anh tê dại và căng ra ghê gớm, những đóm mồ hôi li ti lách ra từ chân tóc trên đầu không sao tìm lại được, rồi có thể bay hơi theo gió, nhưng “bọn họ” thì lại siết chặt, nén chặt đầu anh, óc anh đau căng chỉ chực nổ tung.

Chính “bọn họ” đã khiến anh gần như mất đi hoàn toàn tuổi thơ tươi đẹp. Khi “bọn họ” xuất hiện, thường kèm theo những cái chết bất ngờ hoặc không bất ngờ của những người gần kề anh. Khả năng đặc biệt của anh đã khiến một số nhà khoa học phải chú ý. Chết chóc, thí nghiệm, lại chết chóc lại thí nghiệm... khiến óc anh chỉ lưu giữ rất những nỗi khiếp hãi và đau buồn. May sao kể từ năm mười bảy tuổi anh đã không tự nhìn thấy “họ” nữa, mà chỉ thấy một số hình ảnh trong lúc anh bị thôi miên. Nhiều chuyên gia đã chế nhạo giáo sư Nhiệm – một con người làm việc rất miệt mài – rằng “bất cứ ai có vấn đề thần kinh, hề được thôi miên là có thể có ảo giác”!

Quan Kiện đã mất khả năng nhìn thấy “bọn họ”, và hết giá trị để nghiên cứu!

Anh đã có thể yên tâm mà học tập, vui chơi, vận động và thi đỗ vào Đại học Y số 2 Giang Kinh danh tiếng để bắt đầu một cuộc sống thật sự của mình. Tuy đôi khi vẫn tham gia các cuộc thí nghiệm của giáo sư Nhiệm nhưng cũng không có gì là nặng nề cho lắm.

Nhưng sấm sấm tối nay trước cơn mưa gió, không hề thôi miên gì cả, “bọn họ” lại xuất hiện trước mặt anh; và lại lặp lại các cảnh tượng đúng như khi thí nghiệm thôi miên!

Liệu sẽ xảy ra những gì? Sự xuất hiện của “họ” chắc chắn sẽ đều liên quan đến những người mà anh quen biết.

Anh lấy máy di động ra.

Nhưng “họ” đã biến mất. Giọng nói của Thi Di nghe còn rõ hơn cả làn gió đang tấp vào mặt Quan Kiện. Anh thở phào.

- Có chuyện gì gấp thế? Mới xa nhau có ba giờ mà anh đã nhớ em rồi à? – Thi Di đang nói trong tiếng cười.

- Không phải... à, em đã ăn chưa? – Khi bí quá chẳng biết nói gì, anh hỏi “đã ăn chưa” thì không thể là sai, và vẫn hợp với Thi Di vốn lãng mạn và thông minh.

- Anh chỉ suốt ngày nghĩ đến ăn, còn em thì đang miệt mài làm việc đây này!

- Em hãy về đây, cùng ăn với anh?

- Em ăn ở nhà ăn Trung tâm nghiên cứu. Em đã mua rồi mà!

- Ở phòng thí nghiệm chắc không phải chỉ có mình em chứ?

- Đúng thế! Đang quá đông người.

Quan Kiện đã thấy yên tâm: “Thế thì anh đi ăn một mình vậy!”.

- Cũng chỉ đi một mình, thật thế không? – Thi Di trêu anh.

- À... không phải thế! Có một mỹ nhân đi cùng. – Quan Kiện lừ mắt nhìn Chủ Văn Quang, Quang đưa tay sờ hàng ria con kiến, rồi cố ý làm động tác búng ngón tay.

Thi Di bật cười: “Anh và anh Văn Quang phải nghiêm chỉnh đấy nhé!”.

Quan Kiện mỉm cười vui vẻ, thỏa mãn. Đôi lúc anh cảm nhận rằng chắc là ông trời muốn bù đắp cho “tuổi thơ ấu bi thảm” mà

anh phải trải qua khi làm thí nghiệm nên đã đưa Thi Di đến với anh.

Hồi mới quen cô, Quan Kiện là chàng trai rất trầm mặc. Những ngày ấu thơ đã trải qua khiến anh hay lưỡng lự cân nhắc xem nên nói gì và không nên nói gì. Khi phải như thế, con người ta thường lựa chọn im lặng. Có một số bạn thấy thế cho rằng Quan Kiện chỉ vờ ra vẻ ta đây “tinh tướng”. Thế rồi, tính cách lúc buồn lúc vui và sự hiền dịu của Thi Di đã thấm vào Quan Kiện có vẻ ngoài tưởng như lãnh đạm. Chẳng bao lâu sau mọi người đều thấy anh rất cởi mở, “chỉ số phẩm chất” tăng vọt, khiến cho các cô gái càng tấm tắc trầm trồ về Thi Di. Cha cô đã mất sớm, cô sống với mẹ. Hoàn cảnh đã tạo cho Thi Di cá tính độc lập, chín chắn và hiền hòa. Quan Kiện rất mến yêu cô.

Họ thâm thoắt đã yêu nhau gần ba năm trời. Thoạt nhìn vào thì tưởng hai người mới chỉ thắp thoáng đập dìu, nhưng thực ra ở trường họ đã thật sự như “hai trong một”. Tình cảm nồng sâu đến đâu thường chỉ có người trong cuộc mới biết. Tình cảm của Thi Di đã thật sự bắt rễ, đâm chồi nảy lộc vươn cao nơi trái tim Quan Kiện.

Quan Kiện thật sự tin rằng Thi Di là một phần sinh mệnh của anh, chắc chắn là thế; bất kỳ một sai lệch nào cũng sẽ khiến lập trình của sinh mệnh anh bị lật nhào.

Chử Văn Quang bảo Quan Kiện nói thế thì quá khoa trương!

9 giờ 15 phút tối, đã mưa một hồi khá lâu.

Quan Kiện ra khỏi khu buồng bệnh khoa Nội của Bệnh viện số 1 trực thuộc Đại học Y số 2 Giang Kinh. Anh mặc bộ đồ thể thao không thấm nước, kéo cái mũ liền áo chụp lên đầu. Thế là khỏi phải mặc áo mưa.

Đi qua hai phố, anh đã đến cổng Đại học Giang Kinh. Đại học Giang Kinh và Đại học Y số 2 Giang Kinh là hàng xóm với nhau, các sinh viên Y Giang Kinh thường coi Đại học Giang Kinh là “tiền sảnh” của mình, rất biết tận dụng các hoạt động ngoại khóa phong phú có tính tổng hợp và phong cảnh kỳ thú của khu trường Đại học Giang Kinh bên này. Quan Kiện vào cổng rồi rảo bước về khu vực “Tử Trúc Lâm” đẹp có tiếng. Ngay các cô bán hàng trong siêu thị trước cổng trường cũng biết khu rừng trúc này là chốn rất tuyệt vời dành cho các cặp uyên ương. Ở đây có hồ sen ngát hương gọi là “Nguyệt Liên Đường”, bên hồ có những hòn giả sơn bằng đá Thái Hồ – ấy là “Vong tình cốc” nổi tiếng^[6].

Quan Kiện rất hiếu kỳ khi “đôi tác” chọn nơi này để hẹn gặp anh. Thậm chí anh ngờ rằng đây là trò đùa của Âu Dương San hoặc một cô em nào đó đang thầm yêu anh! Chẳng phải anh hợm mình, nhưng đúng thế: dù anh đã “có chủ nhân” nhưng thường vẫn có các nữ sinh khoa khác tặng anh hoa hồng qua email hoặc QQ^[7].

Cuộc hẹn này bắt nguồn từ việc anh đăng quảng cáo trên

mạng nội bộ Đại học Y Giang Kinh và Đại học Giang Kinh muốn mua lại toàn bộ bản thứ nhất “Siêu thám tử Conan”. Quan Kiện thích Conan từ hồi học phổ thông, thích đến chết mê chết mệt! Gần đây anh bỗng nảy ra ý định kỳ lạ là sưu tầm cả bộ tranh vẽ “Siêu thám tử Conan” ấn bản lần thứ nhất của Gosho Aoyama^[8]. Chử Văn Quang thì cho rằng Quan Kiện đang ngủ mê: đừng nói là trong hai trường đại học này, mà trong cả thành phố Giang Kinh cũng chưa chắc có ai sở hữu cái bộ tranh xịn ban đầu do Nhật Bản xuất bản. Nhưng chẳng hiểu tại sao Quan Kiện cứ cảm thấy mình không hẳn là viễn vông hão huyền. Cái cảm giác vừa mơ hồ lại vừa rất rõ ràng rất giống như việc anh vẫn nhìn thấy “bọn họ”. Cứ thử xem sao, có phải là phạm pháp gì đâu?

Nghĩ đến “bọn họ”, lòng anh lại thấy hơi nặng nề.

Quảng cáo đăng cả tuần, chìm ngấm, chẳng thấy ai trả lời. Vào lúc anh gần như đã “nguội lạnh” thì nhận được một email của người muốn bán. Người ấy ở ngay Đại học Giang Kinh, xưng danh là Gia Cát Thắng Nam.

Tên giả. Có lẽ là nữ. Quan Kiện đoán vậy.

Kèm theo email là các bản scan sách gốc, số mã và các ghi chú khác, có cả bìa sách. Tất cả đều hấp dẫn Quan Kiện.

Hai bên mặc cả mặc lẽ qua email hơn chục lần, dùng các dấu chấm than ngày càng to, càng nhiều, càng sôi nổi, suýt nữa thì đổ bể; sau khi cả hai bên đều bình tĩnh trở lại thì mới ngã giá. Gia Cát Thắng Nam đề nghị gặp nhau vào hồi 9 giờ 30 phút tối nay bên bờ Nguyệt Liên Đường ở Tử Trúc Lâm để giao dịch.

Đề nghị này thật lạ lùng. Đâu có phải gặp gỡ yêu đương gì?

Quan Kiện lần đầu hò hẹn với Hoàng Thi Di ở ngay Nguyệt

Liên Đường. Anh đã nghe dự báo thời tiết, nói rằng sẽ có mưa; tức là tối hôm đó Tử Trúc Lâm sẽ không có “đôi” nào khác.

Hay là Gia Cát Thăng Nam cũng nghĩ thế?

Quan Kiện sờ lên trán, anh thấy hơi lấm tấm mồ hôi, nhưng cũng có thể là mưa bụi cũng nên.

Bên bờ Nguyệt Liên Đường chỉ có một mình anh.

Đồng hồ điện tử dạ quang chỉ 9 giờ 27 phút. Đợi một chút, vẫn còn ba phút nữa kia mà.

Ba phút, chắc là đủ để gọi cho Thi Di.

- Thi Di!

- Làm em giật cả mình. Khi thấy số máy của anh, em mới dám nghe. – Giọng Thi Di rõ ràng là có phần sợ hãi.

- Có chuyện gì thế? Giọng em có vẻ không bình thường.

- Không... không có chuyện gì cả.

- Em đang ở buồng bệnh nhân à?

- ... Vâng!

- Thế thì việc gì mà phải sợ? Em ngày càng nhát gan đây!

- Anh đang ở đâu thế?

- Đứng bên Nguyệt Liên Đường ở Tử Trúc Lâm để chờ cuộc hẹn.

- Lãng mạn quá. Trời thì mưa... cái cảnh này sao mà quen thuộc... Chắc cô Gia Cát không cho anh “ăn quả lừa” chứ?

- Em đã đoán đúng. Anh không muốn đợi thêm nữa.

- Anh Quan Kiện...

- Sao thế?

- Không... không sao.

Họ tiếp tục nói chuyện thêm một lát. Quan Kiện nhìn đồng hồ, đã là 9 giờ 34 phút. Gã Gia Cát phải gió kia ỡm ờ vớ vẩn, định chơi khăm mình chắc?

“Không đợi sương nữa, bây giờ đi về bệnh viện”. Quan Kiện nhìn mặt hồ xám xịt, giả sơn đá Thái Hồ đen xỉn, vẫn không một bóng người, anh bèn quay người chuẩn bị ra khỏi Tử Trúc Lâm.

Đúng vào lúc này anh nhìn thấy “bọn họ”.

Những vị khách không mời mà đến, “những kẻ” gắn liền với tai họa và chết chóc.

Chú bác sĩ ơi, tại sao lại thế?

Chỉ là những điều bất hạnh ngẫu nhiên gặp phải.

Chỉ là những suy đoán vô căn cứ, những logic phi lý, những quy luật khoa học giả dối.

Tuyến hành lang tối om sâu hút, những bóng người mờ ảo, những con mắt dữ tợn, một đóm đom đóm dập dờn bay lượn... lướt qua trong óc anh rất nhanh rồi lại lặ lặ tất cả, khiến anh nhức đầu chóng mặt.

Nhưng rồi “họ” không đung đưa nữa, mà dần dần cố định ở một chỗ.

Đây, chiếc bàn và một người – đúng ra là một thân xác – nằm trên đó bất động.

Chính xác hơn, chỉ có mái tóc dài buông xuống bên mép bàn đang khẽ đung đưa.

Mái tóc đen dài.

Dài như mái tóc của Hoàng Thi Di.

Chính là nàng!

Hoàng Thi Di!

Khuôn mặt xinh tươi hiền dịu, ánh mắt đầy phần nộ.

Quan Kiện bỗng thở rất gấp. Có một thời anh đã quen với sự viếng thăm của “họ”, anh đã “trơ”, không kêu lên và không sợ hãi. Lúc này đứng trong bóng tối của Tử Trúc Lâm, tim anh như bị mũi dao sắc nhọn đâm một nhát.

Cảm giác bị đâm này rất thật.

Anh thấy đau kinh khủng.

Nhưng anh vẫn đứng đó dưới mưa, không mảy may xây xát. Thế thì tại sao lại có cảm giác bị đâm?

Anh cố nén đau, gọi điện cho Hoàng Thi Di.

Không thấy gì. Cách đây vài phút cô ấy vừa nói chuyện với anh kia mà?

Anh lại gọi đến buồng bệnh thực tập của cô ở Khoa sản – Bệnh viện trực thuộc số 2; cô y tá trực cho biết Thi Di đã ra ngoài cách đây hai mươi phút, chưa về.

Thi Di đi đâu nhỉ?

Quan Kiện chạy thật nhanh ra khỏi Tử Trúc Lâm, rồi bước lên con đường chính trong khu trường Đại học Giang Kinh, đường Hạnh Tri.

Gọi điện lại cho Thi Di vẫn không được.

“Bọn họ” lại lướt qua trước mặt anh. Anh bỗng cảm thấy

tuyến hành lang dài và tối kia không phải chỉ là ảo giác, mà là một nơi rất quen thuộc. Nó ở đâu nhỉ?

Ôi, nhức đầu... đầu muốn vỡ tung ra... nhức đầu quá! Nó đã nứt toác! Một cơn đau kinh khủng lan ra từ đỉnh đầu khiến anh phải kêu thét lên mấy tiếng.

Cơn đau lan xuống trán, xuống hai hàng lông mày, xuống mũi. Có một lưỡi cưa vô hình đang xẻ dọc xương sọ của anh.

Nhưng trên mặt anh vẫn chỉ đầm đìa nước mưa hòa lẫn mồ hôi và nước mắt trào ra vì đau đớn. Khuôn mặt anh vẫn nguyên vẹn.

Thi Di!

Quan Kiện lại bậm di động, nhưng vẫn không thấy trả lời.

Cảm giác đau hơi dừng lại, hình như để anh cảm nhận thêm cho rõ. Anh chỉ có thể cố điều hòa hơi thở, cảm giác đau đầu và buốt tim lại cùng trỗi dậy. Lần này thì đau từ xương vai, anh thậm chí cảm nhận được lưỡi cưa đang cọt két cưa đứt xương bả vai.

Lúc này anh đã thật sự hiểu thế nào là “đau không thiết sống nữa”. Hình như có đôi bàn tay đang gắng sức xé toác cơ thịt và da trước ngực anh, làm lộ ra xương sườn; từng chiếc xương sườn lần lượt bị cắt bỏ.

Chính vào lúc này anh nhìn thấy một đốm sáng đang dập dờn nhảy múa.

Con đom đóm!

Con đom đóm dập dờn ấy dần biến thành một đôi mắt. Trong màn đêm, có thể thấy rất rõ một đôi mắt mà anh rất quen.

Chính đôi mắt này đã giằng xé tim anh bao lần, kèm theo đó

là nỗi khiếp hãi và phần nộ khó có thể tin nổi.

Đôi mắt ấy chợt biến mất. Nhưng ánh mắt kia hình như vẫn thấp thoáng hiện ra trong óc anh, rồi những cảm giác đau đớn tràn đến đã xua đuổi nó đi.

Không sao chịu đựng nổi, không đứng vững nữa, anh ngồi sụp xuống bên con đường trơn ướt, anh mất hết sức chống cự cơn đau khủng khiếp này, anh đầu hàng nó.

* * *

Hoàng Thi Di đặt chiếc di động xuống, cô thấy hơi hồi hận. Nỗi sợ hãi, nếu ta không nghĩ đến, không nhắc đến thì nó sẽ tự tan biến; nhưng khi đã gọi đến nó thì nó sẽ như một khối u tha hồ lan nhanh trong tâm trí, trong suy nghĩ của ta. Lúc vừa bước vào khu nhà giải phẫu xưa cũ này, Thi Di không có cảm giác gì lạ. Cách đây hai năm cô đã đến đây học chương trình Giải phẫu học, vào lúc tối khuya vẫn thường vào đây xem các tiêu bản. Nhưng lúc này, khi Quan Kiện ân cần hỏi cô, thì cô lại có phần thấp thỏm bất an.

Nghe nói khu nhà giải phẫu này đã có lịch sử gần trăm năm, - là một trong những nơi “âm khí” nặng nề nhất thành phố Giang Kinh. Sau khi cuốn tiểu thuyết kinh dị “Kỳ án ánh trắng” lấy khu nhà này làm bối cảnh ra mắt bạn đọc, thì chẳng rõ tâm màn bí hiểm hãi hùng này đã bị gỡ ra hay là càng dày thêm? Dường như năm nào cũng có người “gặp ma” hoặc nhìn thấy cô gái mặc đồ trắng ở đây, thậm chí nhìn thấy cả cỗ quan tài pha lê.

Nhưng thực ra chẳng có gì là đáng sợ nữa! Khu nhà mới xây dành để lên lớp môn Y học cơ sở đã được đưa vào sử dụng từ năm ngoái, kho chứa xác, phòng thí nghiệm và phòng chuẩn bị

đều đã chuyển khỏi khu nhà này, và nguồn cơn tạo ra nỗi sợ hãi trong mọi người đã không tồn tại nữa.

Thi Di cảm thấy hối hận, vì đã nói dối Quan Kiện rằng cô vẫn đang ở phòng trực ban trong bệnh viện. Thi Di khẽ thở dài. bấy lâu nay cô đã nhiều lần định nói ra tất cả mọi chuyện. Nhưng cô là con người luôn theo đuổi sự hoàn mỹ, có cá tính độc lập và rất tinh ý. Cô biết thời thơ ấu và niên thiếu của Quan Kiện, trôi qua trong nỗi sợ hãi, bi thương và những cuộc thí nghiệm không bao giờ dừng lại. Mấy năm nay anh mới được sống yên vui, sao cô có thể bắt anh cùng gánh chịu nỗi khổ tâm nặng nề với cô?

Sự ngẫu nhiên này cũng khiến cô sinh nghi. Tại sao đối phương lại chọn địa điểm này để gặp gỡ? Nếu không vì đối phương nói rằng có thông tin quan trọng thì cô đã quay ra đi về. Lúc này Thi Di đã bước vào căn phòng số 109 như đã hẹn. Cô bật đèn lên, rồi theo bản năng, cô đóng ngay cửa lại. Căn phòng trống trải, chỉ có một tủ bếp và một bể nước xây gạch lát xi măng. Không khí ẩm mốc thường có ở những căn phòng bỏ hoang lâu ngày. Cô giơ tay xem đồng hồ, 9 giờ 35 phút.

Người ấy đã thất hẹn thật ư?

Có tiếng cọt két rin rít, hình như từ ngoài hành lang vọng vào.

Âm thanh giống như tiếng bánh xe đẩy các dụng cụ y tế – xét nghiệm thường thấy ở Trung tâm nghiên cứu.

Âm thanh ấy bỗng ngừng bật, hình như xe đỗ ngay ngoài cửa căn phòng này.

Người ấy định làm gì? Mình phải ra nhìn xem sao...

Thi Di thoáng do dự, nhưng rồi cô vẫn bước đến cửa, nhìn

qua ô kính.

Đúng là có chiếc xe đẩy đang đỗ ngay ngoài cửa, dưới ánh đèn hành lang. Nói đúng hơn, là một chiếc xe đẩy bên trên chở một chiếc bàn sắt loại to. Không thấy bóng người đẩy xe đâu cả.

Thi Di định ra xem sao, nhưng lại thôi vì sự an toàn.

Cô bỗng cảm thấy ngờ ngợ về chiếc xe ấy. Vừa nãy mới chỉ thoáng nhìn nên chưa rõ, hình như...

Cô lại nhìn ra ngoài, dưới ánh đèn hành lang, thấy ở chính giữa mặt bàn có một mảng đỏ sẫm.

Cô hiểu rằng mình càng không nên đi ra.

Đèn hành lang bỗng tắt ngấm.

Cô run run, vội lấy máy di động ra.

Bồn bề im ắng, cô mở nắp máy.

Và cô lập tức nhận ra ngay: màn hình di động là nguồn sáng duy nhất lúc này vì đèn trong phòng cũng vừa bị tắt.

Hoang mang. Cô nhìn thấy một đốm sáng li ti, không đủ để chiếu sáng xung quanh. Nó đang bay lượn bên cô.

Giống như một con đom đóm.

Một bóng đen còn tối hơn cả căn phòng phủ kín lên người Hoàng Thi Di.

* * *

Nước mưa giá lạnh khiến Quan Kiệt choàng tỉnh, anh nhìn ngay đồng hồ. 10 giờ 04 phút. Cảm giác đau buốt thấu xương tủy đã biến mất, chỉ còn lưu lại ký ức khiến anh không ngớt run rẩy.

Khỉ thật! Tại sao mình lại lăn ra ngủ giữa trời mưa thế này?

Thi Di!

Anh gọi điện, nhưng vẫn không có người nhắc máy.

Cô y tá trực ban nói Thi Di vẫn chưa về.

Quan Kiện đau khổ ôm đầu, nhớ lại các hình ảnh đã nhìn thấy trước khi bị ngất. Hành lang tối om sâu hút, hai bên là những căn phòng đen ngòm. Chẳng phải là cái nơi quỷ quái ở Đại học Y Giang Kinh – khu nhà nghiên cứu giảng dạy giải phẫu hay sao?! Nói đúng hơn, nó là khu nhà giải phẫu trước kia, vì toàn bộ thiết bị nghiên cứu giảng dạy đã chuyển đến khu giảng dạy Y học cơ sở mới xây dựng.

Hình như cái bàn ấy là bàn mổ, khi anh học môn giải phẫu thực thể, người ta thường đặt xác chết trên bàn này. Hình như cảm giác đau của anh giống như trình tự giải phẫu vậy.

Hay là Thi Di đã đến khu nhà giải phẫu? Tại sao lại thế?

* * *

Quan Kiện bước qua bậc cửa xi măng khá cao xây trước cửa vào nhà giải phẫu, nhảy ào lên thêm cửa, xoay mạnh núm đồng trên cánh cửa gỗ, cửa kêu ken két.

- Thi Di?

Hành lang tối om. Anh mò mẫm sờ trên tường, tìm ra công tắc đèn hành lang. Nhưng bật đi bật lại mãi vẫn không thấy bóng đèn nào sáng.

Tim anh như thất lại, tất cả đều là những dấu hiệu chẳng lành.

Có một đốm sáng cực yếu loáng qua trước mặt anh rồi lại bay

đi ngay. Nó nhỏ li ti, rất yếu, khiến anh ngỡ mình bị hoa mắt; nhưng anh lập tức nghĩ rằng tất cả lại rất quen thuộc.

Nó rất giống con đom đóm!

Đom đóm bay phía trước, hình như có ý soi đường chỉ lối cho Quan Kiện. Soi đường cũng vô ích, vì hình như con đom đóm là vô tận. Có lẽ chính sự sợ hãi đã kéo bước chân anh, nỗi lo âu đã thôi thúc anh. Anh không biết mình đang đi dờ dật hay là rảo bước.

Thế là đã rõ tất cả.

“Bọn họ” vẫn thường như thế, luôn luôn dự báo mọi điều bất hạnh trong cuộc sống.

Đôi chân anh dần mềm nhũn, và anh cũng chẳng rõ cứ đi như thế này liệu có lại nhìn thấy các cảnh tượng ngán ngấm giống như đã gặp trong ảo giác hay không?

Nhưng dù sao anh cũng còn đang ở trong bóng tối, Bóng tối không đem lại hi vọng nhưng ít ra cũng che kín những thứ xấu xa và tội lỗi.

Phía trước bất chợt có một ngọn đèn, ở chỗ tận cùng của hành lang. Ánh đèn hắt xuống một chiếc bàn bên dưới. Một mớ tóc dài thả xuống mép bàn bên trái, buông thông một cách bất lực.

Cảnh tượng này sao mà rõ nét, nhưng mắt anh bất chợt nhòa đi.

Đôi mắt nhòa không chỉ vì nước mắt mà còn có cả máu nữa.

Máu loang khắp người Hoàng Thi Di.

Tuổi xanh rạng rỡ, nhưng khi tuổi xanh ra đi thì toàn là máu.

Máu đỏ nhuốm khắp chiếc áo blu trắng của cô, nhìn rất nhức mắt.

Hoàng Thi Di trong lòng Quan Kiện là một thiếu nữ hoàn mỹ vẹn toàn, tuyệt đối không thể gặp cái như thế này mới phải!

Hay là mình nhìn nhầm? Có lẽ đây chỉ là một cảnh tượng có trong phòng thí nghiệm của giáo sư Nhiệm, có trong cơn ác mộng lúc bị ngất xỉu dưới trời mưa, hoặc có lẽ chỉ là một ảo giác về “bọn họ”?

Nhưng nếu đúng là mình đã nhìn thấy “bọn họ”, thì còn điềm dữ nào chính xác hơn thế này nữa? “Họ” là ai? Là ma quỷ hay là thần chết?

Cuộc sống của mình bị lật nhào từ đây.

Đáng căm hận nhất là anh buộc phải chấp nhận sự thật này. Phải chấp nhận tất cả. Điều duy nhất anh có thể làm là ôm lấy thi thể của Thi Di khóc nức nở.

Con đom đóm bay vào bóng tối của một góc hành lang, lạnh lùng nhìn cảnh tượng này.

Quan Kiện, cháu làm sao thế?

Cậu bé Quan Kiện mặt tái nhợt ngoảnh nhìn hành lang trống trải của nhà trẻ, hành lang vừa tắt hết đèn, tối âm u.

Đến giờ tan tầm, các cháu nhỏ đều ngồi thành hàng ngay ngắn trước cửa khu nhà trẻ của nhà máy để chờ bố mẹ đến đón. Lũ trẻ lần lượt được đón đi, mặt trời đã sắp lặn. Chỉ còn lại một mình Quan Kiện.

Cô giáo Diêu đã hiểu rõ nguồn cơn nhưng cô chẳng biết nên giải thích với Kiện thế nào: “Cháu đừng buồn, không phải bố mẹ cháu quên đón cháu; bố mẹ đã gọi điện đến đây nói là có việc đột xuất...”. Mẹ của Kiện gọi điện đến nói rằng, ông nội của Kiện bị xuất huyết não, phải đi viện cấp cứu, phiền cô giáo trông nom giúp, đừng cho cháu Kiện chưa đầy bốn tuổi này biết tin ông nội hiền từ đang gặp nguy hiểm. Mẹ của Quan Kiện là bác sĩ của nhà máy; gia đình họ Quan và nhà cô giáo Diêu cùng ở một tiểu khu.

- Thưa cô, cháu sẽ không khóc... nhưng mẹ cháu sẽ khóc. – Kiện nói cứ như không.

Cô giáo Diêu chợt dạ: “Cháu nói gì vậy? Cháu đã biết chuyện gì à?”.

- Ông cháu bị ngã. Mẹ cháu đang khóc.

Cô Diêu thấy người gai lạnh: “Trời đất ạ... Tại sao... cháu lại biết?”.

- “Họ” nói với cháu... chứ cháu không muốn biết.

“Họ” tức là các cảnh tượng đáng sợ ấy, mơ hồ, chấp chới, chập chờn, âm u, tối tối... có khi là rất nhiều người, có lúc chỉ là một hai bóng người ão ợt xiêu vẹo.

Mỗi lần cậu nhìn thấy “họ”, thì đều có những người gần gũi cậu phải khóc.

Hôm nay mẹ cậu khóc. Bố chắc chắn muốn khóc nhưng lại cố kìm nước mắt, giống như cậu lúc này vậy.

Ông nội có lẽ không thể tỉnh lại. Cách đây hai giờ ông còn đang đánh cờ tướng ở câu lạc bộ người cao tuổi trong tiểu khu.

Cậu còn nhớ lần trước cậu nhìn thấy “họ”, thì có một chị be bé xinh xinh bên hàng xóm bị xe tải đâm phải, rồi không bao giờ tỉnh lại nữa.

Nghĩ đến đây cậu thấy rất buồn, họ đều là những người mà cậu rất mến yêu, sao lại không bao giờ tỉnh lại nữa? Hay là tại vì cậu đã nhìn thấy “bọn họ” đáng ghét kia?

* * *

- Cháu Kiện có thể nói với bác sĩ chiều qua cháu đã nhìn thấy những gì không?

Nơi này có cái mùi cõn hăng hăng mà cậu rất ghét.

- Thấy họ ạ!

- Trông họ như thế nào, kể cho chú biết với?

- Cháu không biết. Hình như là *những người lạ*.

- Những người lạ ấy chừng bao nhiêu tuổi? Là các bác hay là các cô? Hay là trẻ em?

- Cháu nhìn không rõ. Có khi giống như ông cháu, có khi lại

giống con khỉ. Cháu nhìn không rõ. Cháu không nói dối chú đâu! – Cậu nhận ra ánh mắt nghi hoặc, không hiểu của người mặc áo choàng trắng. – Mẹ cháu bảo, nói dối là hư. Cháu không nói dối chú đâu!

- Bây giờ cháu có nhìn thấy họ không?

- Không.

- Cháu nhìn kỹ xem, phía trước là ai?

Quan Kiện nheo đôi mắt đen láy chăm chú nhìn về phía trước, một lúc sau chỉ nói một câu: “Là chú!”.

Sau khi kiểm tra, vị bác sĩ khẳng định: “Trong óc cháu Kiện có một thế giới tưởng tượng, điều này rất phổ biến, rất thường thấy trong độ tuổi nhi đồng như cháu. Một người bạn tốt trong tưởng tượng, một cảnh vui chơi trong công viên tưởng tượng, một người gần gũi đã gặp trong tưởng tượng...”

Nhưng, sau một lần kiểm tra khác, vị bác sĩ đã bỏ hẳn cách nhìn nhận này.

Thoạt đầu, vẫn là những câu hỏi và câu trả lời như thế, hết như các lời thoại đã được tập kỹ lưỡng.

- ... Cháu không nói dối chú, thật mà!

- Lúc này cháu có nhìn thấy họ không?

- Không ạ!

- Cháu nhìn kỹ xem, trước mặt cháu là ai?

Im lặng hồi lâu, lâu hơn hẳn mọi lần trước.

Có một làn sương mờ giăng trước mắt Quan Kiện, màn sương xám xám. Sắc mặt cậu nhợt nhạt.

- Bọn chúng...

- Thế ư? Trông người ra sao?

- Cháu sợ... nhưng thực ra trông nó rất hay, đó là một con sóc. Và, còn có thứ màu đỏ chảy ra... Máu!

Bác sĩ hơi sửng sờ, nhưng lại tự cười mình thật là viễn vông; ông nghĩ là nên chuyển hướng tiến hành chính thức điều trị bệnh tinh thần cho chú bé Quan Kiệt này. Nhưng điện thoại bỗng đổ chuông. Bà vợ ông cũng là bác sĩ, vừa tan ca trực đêm, gọi điện từ gia đình. Bà nói âm ỉ: “Chẳng rõ có phải cô giúp việc đã không cài cửa chuông hay không... Mao Mao đã bị Bạch Tuyết ăn rồi!”.

Mao Mao là con sóc mà gia đình mới nuôi, Bạch Tuyết là con mèo già của nhà ông.

Giờ đây nghĩ lại, Quan Kiệt rất hối hận. Nếu hồi đó mình không nói gì hết thì sẽ không phải làm thí nghiệm ngàn ấy năm trời, và cũng khỏi phải ra ra vào vào hết Trung tâm nghiên cứu này lại đến Viện nghiên cứu khác! Tuy nhiên, các vị ấy cũng chẳng có được kết luận gì. Dần dà, anh hiểu ra rằng mình có một khả năng trời cho nhưng đồng thời đó cũng là điều bất hạnh – bất hạnh vì phải trải qua, chứng kiến nỗi đau khổ của người khác và cũng lại ràng buộc chính mình.

Tôi qua, từ 9 giờ 30 phút đến 10 giờ 15 phút, anh ở đâu?

Đây là thời gian xảy ra vụ việc, mình là đối tượng chính bị tình nghi.

- Tôi ở bên bờ Nguyệt Liên Đường trong khu vực Tử Trúc Lâm, Đại học Giang Kinh.

- Đang mưa, anh đến đó làm gì?

Mọi chứng cứ chứng minh Quan Kiện không có mặt ở hiện trường đều không có sức thuyết phục; ngay nhân chứng quan trọng là “Gia Cát Thắng Nam” cũng không thể tìm ra. “Ai cũng có thể tự viết email và gửi cho mình, đúng chưa? Tìm một hộp thư miễn phí trên mạng Internet còn dễ hơn là tìm nhà vệ sinh công cộng ngoài phố, phải không?”. Sĩ quan cảnh sát chỉ ra cú phôn của anh với Hoàng Thi Di kết thúc hồi 9 giờ 34 phút. Đã đến gần khu nhà giải phẫu thì hai người cũng có thể nói chuyện điện thoại, nhưng sau một hồi lâu mà còn định dùng “vệ tinh định vị” thì vô lý.

- Nhưng... nếu tôi hại Thi Di thật, thì tôi hoàn toàn không cần phải xuất hiện ở hiện trường. – Tuy nhiên nói thế này thì càng không ổn. Quan Kiện hiểu rằng, dù anh không có mặt ở hiện trường, nhưng nếu không có người làm chứng cho sự trong sạch của anh thì cảnh sát hình sự vẫn coi anh là nghi phạm.

- Anh làm thế tức là định dùng cái logic “không thể có tên tội phạm ngu như vậy” để gỡ tội cho mình, đồng thời phá hỏng

hiện trường, tranh thủ sự thông cảm của những người điều tra vụ án...

- Tôi không cần các vị phải thông cảm! – Quan Kiện dường như không bận tâm cảnh sát “mặt sắt đen sì” lạnh lùng ra sao, anh trào nước mắt. – Chỉ có tôi mới thấy đau đớn thế nào vì Thi Di đã ra đi. Tôi không trông chờ các anh hiểu ít hay nhiều ra sao.

- Gần đây... – Người cảnh sát hắng giọng. – Tình cảm giữa hai anh chị có gì biến đổi không? Ví dụ, cô ấy nói là muốn chia tay anh?

Loại trừ khả năng giết hại vì tình?

- Không! – Đôi mắt Quan Kiện lại ướm, đã là lần thứ mấy rồi?

- Có cô gái nào ngờ ý có cảm tình với anh không?

Chắc là loại trừ khả năng sát hại vì có mối tình khác? Sao anh ta cứ hỏi mãi những câu vô vị như thế này?

- Thưa anh Trần, tôi biết, là công an nhân dân, anh cần điều tra vụ án, cần tìm ra mọi sự thật và chứng cứ; nhưng cô ấy là người tôi rất yêu, lúc này tâm trí tôi rối bời không thể làm rõ các sự việc...

- Làm rõ các tình tiết là việc của chúng tôi. Nói “đang rối bời” chỉ là cái cớ để từ chối hợp tác hoặc cố tình che giấu sự thật. Anh nên nhớ rằng đến giờ anh vẫn chưa thể đưa ra chứng cứ ngoại phạm! – Sĩ quan Trần vẫn giữ bình tĩnh nhưng giọng nói đã gay gắt hơn.

Rành rành mình đã là nghi phạm chủ yếu của họ! Quan Kiện hít một hơi thật sâu, thầm nhắc mình phải tập trung tinh thần, phải nhanh chóng ra khỏi nơi này. Anh từng nghe nói về nhiều

cuộc “maratông” hỏi cung, anh không muốn mình lại trở thành vai chính trong một câu chuyện khác. Nhưng kết quả “tập trung tư tưởng” của anh chỉ là càng nhớ đến Thi Di da diết và mãnh liệt. Nụ cười tươi tắn của nàng, hơi thở ấm dịu của nàng, mái tóc dài vốn dĩ vẫn quanh cổ nàng bị buông thõng bên cái bàn mổ kia...

Hộp sọ bị cưa dọc, lồng ngực bị xẻ ra...

Có lẽ, chỉ nước mắt mới có thể làm nhòa cái hình ảnh tàn nhẫn thâm hiểm ấy.

* * *

Cảnh sát Trần chăm chú nhìn Quan Kiện. Chàng trai này dường như rất có suy nghĩ của riêng mình. Anh ta đang cố tìm nước mắt. Nước mắt đau khổ chăng? Có lẽ là vì hối hận, muốn che giấu tội ác, hoặc che đậy những tâm trạng phức tạp hơn nữa. Nước mắt chẳng thể nói lên điều gì, anh ta vẫn chưa cung cấp thông tin đủ để chứng minh mình vô tội.

Có lẽ nên cho anh ta được ổn định vài ngày, rồi lại tiếp tục thẩm vấn. Tức là cho anh ta đủ thời gian để bịa ra một câu chuyện kín kẽ đủ đường? Là hung thủ thật sự, thường không cần thời gian để “lấy hơi”; đã gây án rất tàn nhẫn như thế, đã biết bố trí tỉ mỉ, thì hẳn đã sớm viện cớ trốn tru chắc nịch, thậm chí có đủ cả chứng cứ ngoại phạm.

Anh ta còn quá trẻ, có chịu đựng nổi “thẩm vấn maratông” không? Hay là sẽ suy sụp tinh thần để rồi nhận bừa cho xong chuyện?

Đã hai chục năm làm cảnh sát hình sự, một vụ giết người tàn nhẫn, máu me khắp hiện trường, cửa người, mổ phanh thây thâm hiểm thế này, nay anh mới thấy lần đầu. Khám nghiệm sơ bộ

cho thấy Hoàng Thi Di bị trói, nhét giẻ vào mồm, lúc bị “mổ xẻ” vẫn còn hít thở, tim vẫn đập. Báo cáo pháp y vừa cho biết, trong máu nạn nhân không có bất cứ một chất ma túy nào. Hung thủ – dù là ai – hẳn phải là một kẻ thật sự điên loạn cùng cực.

Chàng trai khôi ngô ngời trước mặt anh không có dấu hiệu gì chứng tỏ là một hung thủ điên cuồng mất trí như anh nghĩ.

Anh rót thêm nước vào cái cốc ở trước mặt Quan Kiện.

- Trước khi chúng ta tiếp tục, anh có điều gì muốn nói... về khoảng thời gian... cô Hoàng Thi Di bị hại không?

Quan Kiện nhích nhích đôi môi nghĩ ngợi, rồi nói: “Trong thời gian Thi Di bị hại, tôi đã nhìn thấy *chúng!*”.

* * *

- Câu chuyện rất thú vị đấy! – Cảnh sát Trần bình thảo nói, sau khi nghe Quan Kiện kể xong những câu chuyện trải qua từ hồi còn bé. Lâu nay thị trường đang rất sẵn những tiểu thuyết kinh dị quái dị gì gì đó. Bữa trước anh nói chuyện với đồng nghiệp ở Phòng giám sát an ninh mạng, hiện có rất nhiều sinh viên cũng thích lên mạng đọc, và còn viết cả truyện ma truyện quỷ nữa. Anh chàng Quan Kiện này tuy là sinh viên y khoa nhưng cũng có tài sáng tác trời phú cho cũng nên?

- Có lẽ anh không tin. Nếu tôi là anh thì tôi cũng không thể tin. Nhưng tôi nói ra đều là những chuyện có thật; có những chuyện tự tôi nhớ được, có những chuyện do mẹ tôi kể lại với tôi. – Quan Kiện hiểu rõ ánh mắt của cảnh sát Trần.

Anh chàng này cực thông minh.

- Anh có thể tổng kết lại không, lần này anh nhìn thấy *chúng*, là những ai? Trông người thế nào?

- Gần đây tôi tham gia thí nghiệm ở chỗ giáo sư Nhiệm – Trung tâm nghiên cứu Y dược Đông Tây, tôi thường nhìn thấy cảnh một hành lang dài và tối, cuối hành lang có một ngọn đèn, dưới đèn là cái bàn, trên bàn có một phụ nữ đang nằm. Tối hôm qua hẹn gặp Gia Cát Thắng Nam, tôi cũng nhìn thấy cảnh tượng như thế...

- Có nghĩa là, anh đoán trước được Thi Di sẽ bị hại?

- Nói cho đúng hơn, tôi không thể dự đoán chết chóc nhưng tôi có thể đồng thời “nhìn thấy” cảnh chết chóc xảy ra. Trong thí nghiệm thôi miên hôm nọ, tôi nhìn các sự vật không rõ mảy, không nhận ra ai đang nằm trên cái bàn; nhưng tối qua, trước lúc bị ngắt, tôi đã nhìn thấy *chúng*, và tôi có thể khẳng định người nằm trên bàn chính là Thi Di. Nếu so thời gian, thì khi đó là lúc Thi Di bị hại. – Quan Kiện đã dần dần bình tĩnh.

- Tức là, *chúng* xuất hiện, thì có thể giúp anh nhìn thấy quá trình Hoàng Thi Di bị hại? Nhưng chẳng lẽ không thể có một dấu vết gì về hung thủ?

- Có thể là tôi nói chưa rõ ràng. Thi Di bị hại như thế nào thì tôi không nhìn thấy nhưng tôi cảm nhận được nỗi đau đớn cô ấy phải chịu. Tôi thoát tiên thấy rất đau ở vùng ngực, và nếu tôi đoán không nhầm thì hung thủ trước hết đã đâm vào tim Thi Di... – Cảnh sát Trần sửng người, vì Quan Kiện nói giống hệt kết luận của pháp y.

- ... Sau đó hung thủ bổ hộp sọ, rồi mổ dọc giữa ngực và bụng, hấn mổ lồng ngực từ chỗ gần xương quai xanh, sau đó dùng tay banh ra... – Quan Kiện nói nhỏ dần, cổ họng ngắc ngứ, rất khó khăn, rồi ngừng bật, nước mắt tuôn trào rơi xuống hai tay đang run run.

Cảnh sát Trần có cảm giác hết sức phức tạp đối với Quan Kiệt, không rõ nên tin anh ta, tin ở sự chân thành và nỗi đau khổ của anh ta hay là nên coi những lời anh ta nói là trí trá, là rác rưởi? Lúc này anh mới nhận ra rằng mình cũng như Quan Kiệt: hầu như cả đêm không chợp mắt.

- Anh có kiểm tra máy di động của Thi Di không? Những liên hệ gần đây nhất của cô ấy... Ai đã hẹn cô ấy đến khu nhà giải phẫu? Sao cô ấy lại không cho tôi biết gì cả? – Quan Kiệt đau khổ vò đầu.

- Điều này, tôi đang định hỏi anh. Bảy mươi phần trăm các cuộc đàm thoại của cô ấy, là nói chuyện tình cảm với anh, mỗi tháng hai người nhắn trên một trăm tin nhắn, trong đó có mẫu tin này... – Cảnh sát Trần lấy ra một chiếc di động Nokia N72, chính là quà của Quan Kiệt mừng sinh nhật Thi Di cách đây hai tháng. Trong máy có một mẫu tin “Muốn đọ lòng can đảm à? Khu nhà giải phẫu cũ, Đại học Y Giang Kinh, 8983”.

Người nhắn tin là Quan Kiệt. Số máy của anh rành rành còn lưu ở đó.

- Người cổ lỗ là tôi đã điều tra ra, 8983 là đại diện cho bốn chữ không gặp không về^[9] của lớp trẻ các vị! Anh Kiệt nói xem, chuyện là thế nào vậy?

Quan Kiệt thấy sống mũi cay cay khi nhớ lại chuyện xưa. “Đó là chuyện cách đây ít ra là một tháng. Tôi đưa cô ấy đọc một cuốn tiểu thuyết liên quan đến khu nhà giải phẫu của Đại học Y Giang Kinh, cô ấy đã đọc và nói rằng chẳng sợ gì hết, và còn cười tôi là nhát gan. Cho nên tôi bảo “chúng ta sẽ thi xem ai dũng cảm hơn”. Thực ra tôi chỉ nói đùa thôi”. Quan Kiệt ngược mắt lên, sắc mặt cảnh sát Trần vẫn bình thản, Quan Kiệt thì càng tái nhợt.

- Tôi biết anh thích đọc loại sách như thế, nhưng đừng nên bị nó tác động... – Cảnh sát Trần do dự, có nên tấn công mạnh nhân lúc thần kinh anh ta đang yếu, và thậm vấn “maratông” không?

Anh nhìn thấy Quan Kiệt lại trào nước mắt.

Anh chàng này, hoặc thật sự là người vô tội – phải chịu “hai tròng” mắt người yêu và bị áp lực thậm vấn; hoặc là một tên cực kỳ điên rồ, một kịch sĩ rất cao tay.

Có một ngoại lệ duy nhất: anh ta đã dày công tính toán kế hoạch giết người, nhưng chính mình lại không hiểu là thế.

- Chắc anh đã rất mệt. Hãy ăn một chút, rồi vào nhà tạm lưu giữ trong kia mà nghỉ!

Nhà tạm lưu giữ của trụ sở công an khu Văn Viên có bốn gian nhỏ, hai gian một kê vào nhau, tách ra hai bên khu nhà. Ở giữa có một lối đi nhỏ, ngoài cửa có vọng gác. Khi Quan Kiện bước vào đây, anh có một cảm giác kỳ lạ như bước vào cảnh trong mơ, trong ảo giác, bước vào cái tuyến hành lang âm u ấy.

Nhưng, lần này chính anh có đôi mắt oán hờn và phần nộ trong bóng tối.

Oán hờn phần nộ đối với hung thủ, đối với bi kịch của Hoàng Thi Di.

Nếu hung thủ là mình thật, thì sao?

Đúng lúc Thi Di bị hại, mình đã “ngắt xỉu” kia mà?

Hay mình là gã Gia Cát Thắng Nam ấy?

Lẽ nào trí nhớ của mình có khuyết tật?

Hay mình là người có tính cách kếp?

Tuy đã hai ngày một đêm không ngủ, nhưng lúc này nằm trên giường gỗ, Quan Kiện vẫn khó mà chớp mắt. Hay là mình vẫn đang trong cơn chập chờn nửa tỉnh nửa mê nên mới gặp ác mộng: người yêu chết, mình biến thành kẻ nghi phạm chính, cô độc nằm trong căn nhà tạm giữ này để nghe những lời nguyên rủa của một người đang bị tạm giam ở phòng bên?

Liệu mình có phải là mình thật không?

Đầu óc Quan Kiệt rối bời do những ý nghĩ liên tục trôi dạt, chính anh cũng không đủ lý trí để chứng minh sự trong sáng của mình.

Cửa bỗng mở.

Chẳng ai muốn bị giam cầm, nhất là một chàng thanh niên. Quan Kiệt hầu như không chút do dự bước ra khỏi căn nhà nhỏ.

Phía trước là hành lang dài và âm u, giống như con đường anh vẫn thấy trong thí nghiệm thôi miên, tuyến hành lang đi đến cái chết.

Lẽ nào cái chết thâm hiểm của Thi Di vẫn chưa phải là cao trào của tấn bi kịch này?

Chú bé lùi vào trong nhà. Nó thà mất tự do chứ không muốn cái khả năng “trời phú” này của mình được phát triển thêm.

Nhưng rồi nó vẫn ra khỏi căn nhà nhỏ, hình như đây là sứ mệnh của nó.

Sứ mệnh? Cái từ ngữ vừa tức cười vừa đáng buồn! Nếu sứ mệnh của mình là phát hiện ra người thân xung quanh bị mất mạng, thì khác nào mình là đại diện cho địa ngục, là người truyền tin cực nhanh của Diêm Vương?

Anh ngoái lại nhìn, phía sau tối om, không thấy bóng người trực ban canh gác đâu. Phía trước vẫn là bóng tối còn chưa biết đến. À, không hẳn là thế, hình như anh có thể đoán ra, phía trước sẽ xuất hiện...

Có một đốm sáng chập chờn ở nơi xa xa, lại là con đom đóm chẳng? Anh cứ thế thản nhiên bước lên.

Anh nhớ rằng nhà tạm lưu giữ có bốn gian nhỏ, chỉ có thể

nhốt bốn người; tại sao mình đã đi khá lâu mà hai bên vẫn có
lầm căn phòng và có nhiều cặp mắt khiến người ta xót xa thế
này?

Anh đã nhìn rõ phía trước có một ngọn đèn treo rủ xuống,
lần này anh nhìn rõ cả kiểu dáng của cái chao đèn làm bằng sứ,
trông gần giống cái đĩa có núm hình bán cầu. Dưới ngọn đèn lại
là cái bàn, trên bàn vẫn là người phụ nữ ấy.

Có chắc là phụ nữ không?

Quan Kiện kinh ngạc nhận ra rằng người nằm trên bàn
không giống phụ nữ.

Lại là ai thế này?

Vào lúc hệ trọng nhất thì hình ảnh bỗng mờ đi.

Tuy không thể nhận ra nhưng anh có thể khẳng định đó là
một người quen.

Tay mình bỗng nhiên lại cầm cái gì thế này?

Anh giơ tay lên để nhìn cho rõ, vật này và ánh đèn giao nhau,
bật ra một tia sáng.

Nó là một con dao!

Cảm giác ghệt thở ghê gớm đang chẹn ngang nơi ngực và cổ
họng, Quan Kiện thấy không sao thở được nữa.

* * *

“Ngừng thí nghiệm!” – Giọng nói của giáo sư Nhiệm.

Nghiên cứu sinh Phương Bình áp hai cục bông tẩm cồn vào
thái dương Quan Kiện. Quan Kiện mở mắt, ánh đèn sáng trắng
khiến anh bị lóa.

Chuyện gì thế này? Mình vẫn đang trong một cuộc thí

nghiệm? Anh bỗng có hi vọng. Có lẽ mình nhìn thấy Thi Di bị hại chỉ là một cảnh trong thí nghiệm, tức là ảo giác!

Nhưng khi anh lại mở mắt ra, không thấy Thi Di đứng bên, mà lại thấy cảnh sát Trần và một cảnh sát nữa đứng cạnh giáo sư Nhiệm thì anh hiểu rằng mình không may mắn như vậy.

- Tại sao... tôi lại ở đây? – Anh thấy mình có lý do để mà phần nộ. Anh nhìn giáo sư Nhiệm đáng kính, có cảm giác ông ta đã bán đứng anh.

Cảnh sát Trần nói: “Bác Nhiệm đang gắng sức để giúp anh. Bác ấy muốn chứng minh với chúng tôi rằng những lời khai của anh, nhất là khi kể về thời niên thiếu, là đúng sự thật. Tôi bèn đề nghị bác Nhiệm thao diễn quá trình thí nghiệm dành cho anh, vì thế đã thôi miên anh, rồi chuyển anh về phòng thí nghiệm này. Tôi đã đọc các biên bản thí nghiệm trước đây, đúng là có nhắc đến cái hành lang tối và một xác chết phụ nữ”.

Quan Kiện nói: “Tôi không thể xác định đó là phụ nữ, cũng không thể khẳng định đó là một cái xác. Vì tôi thường không nhìn rõ. Chỉ vào lúc Thi Di bị hại, trước khi tôi bị ngất, tôi mới nhìn rõ”.

- Vừa rồi anh nhìn thấy gì? – Ánh mắt sắc sảo của cảnh sát Trần không rời khuôn mặt Quan Kiện.

- Cũng vẫn như trước, nhưng người nằm trên bàn không phải là phụ nữ, không có mái tóc dài buông xuống... có lẽ là đàn ông, nhưng tôi không biết là ai... tôi thậm chí nghĩ rằng... có thể là chính tôi.

- Là anh? Nếu suy luận theo những lần anh đã trải nghiệm, thì thấy có một quy luật là hễ anh nhìn thấy người nằm trên cái bàn, thì người ấy sắp phải chết.

- Nên nói là “đang chết”. Nếu nói là quy luật, thì nó là một quy luật thật hão huyền. – Quan Kiện không thể tiếp nhận cái “quy luật” này.

Cảnh sát Trần vẫn nhìn thẳng vào Quan Kiện: “Anh ta là một người như thế nào?”. Là một cảnh sát có thâm niên, từng xử lý vô số vụ án nhức nhối và kỳ lạ nhưng anh chưa từng gặp một nghi phạm nào đặc biệt như thế này. Một sinh viên y khoa rất khôi ngô, có khả năng đặc biệt – nhìn thấy người chết. Anh gần như định thả người này ngay để giáo sư Nhiệm tiếp tục nghiên cứu thâu đáo “đối tượng thí nghiệm”, rất khác thường này.

Ông Nhiệm từng nói, bất cứ ai đang ở trong trạng thái thôi miên đều có thể có ảo giác; cũng như nằm mơ, nó không có logic gì hết, mà chỉ là những thứ nằm trong tiềm thức, “ban ngày nghĩ sao, chiêm bao làm vậy”.

Hành lang dài dài âm u, xác chết trên bàn thí nghiệm... nếu những hình ảnh này tồn tại trong tiềm thức Quan Kiện, thì nó nói lên điều gì?

Có lẽ chứng tỏ rằng Quan Kiện đang tưởng tượng về những cảnh đáng sợ, những cảnh có thể xảy ra. Anh ta rất biết khu nhà giải phẫu cũ kỹ, nên đã dùng nó làm “bối cảnh”, sự việc Hoàng Thi Di bị giết hoàn toàn phù hợp với “cõi mộng” của anh ta.

- Tuy mọi chứng minh của giáo sư Nhiệm rất quan trọng, nhưng không thể loại trừ khả năng anh là nghi phạm giết người. Tuy nhiên anh nên cảm ơn chế độ được bảo lãnh để thẩm vấn sau, bây giờ anh theo tôi về cơ quan công an làm thủ tục, sau đó có thể ra về. Cha mẹ anh đang đợi anh. Họ sẵn sàng gánh chịu rủi ro về mọi hành vi của anh. Anh đừng cho rằng mình đã được tự do. Nếu vụ án có tiến triển mới, chúng tôi sẽ

cho gọi anh để thăm vấn bất cứ lúc nào. Anh nên hợp tác thật tốt, chỉ có thể ở nhà, ở ký túc xá và bệnh viện thực tập. Chớ có tùy tiện đi khỏi Giang Kinh.

Quan Kiện gật đầu. Anh rất mong “những tiến triển mới” sẽ mau đến, để có thể làm rõ về cái chết của Thi Di.

Bất kỳ ai, đều không nên chết một cách không rõ ràng, nhất là bị biến thành người bị hại thảm khốc như thế.

Nhưng nếu “tiến triển mới” lại rơi vào mình thì sao?

Thế thì mình buộc phải chấp nhận sự thật.

Khi Quan Kiện theo cha mẹ bước ra khỏi cơ quan công an thì trên đầu bỗng vang lên mấy tiếng “quạ quạ”. Có hơn chục con quạ đen đang lượn vòng, mãi không chịu bay đi.

Kìa, từ lúc về nhà sao con cứ im lặng? Có điều gì khó chịu, băn khoăn thắc mắc, thì nói với bố mẹ chứ? Con nên trao đổi với bố mẹ thì hơn! – Bà Vạn Đình Phương lại than thở trách cứ Quan Kiệt.

- Nó muốn được yên tĩnh, thì bà để cho nó được yên. Khi nào cần nói, nó khắc nói. Đúng không? – Ông Quan Thiệu Bằng tỏ ra hiểu con cái nhiều hơn. Câu nói của ông vừa là trả lời thay cho Quan Kiệt, cũng vừa là câu hỏi dành cho anh. Ông thật lòng muốn anh sẽ nói. Vào tuổi trung niên ông Bằng mới có con, nên ông rất thương yêu Quan Kiệt và thường không ngắt nghèu với anh.

- Thôi đi! Thằng bé này tính khí kỳ cục, ấy là di truyền của ông! – Bà Phương cũng biết mình thường lảm lời, nhưng đây chẳng phải là thiên chức của người mẹ hay sao? Huống chi, bà đã hai mươi lăm năm qua làm bác sĩ nhà máy, tiếp xúc với các bệnh nhân toàn là người quen – cũng tức là các đồng nghiệp nội bộ, cái mồm không nói lảm mà được à? Bà cũng hiểu ông Bằng đâu phải con người lãnh đạm, dù sao cũng là một phó phòng của Sở xây dựng, lại sắp đến tuổi về hưu, ông rất biết những điều gì nên nói và không nên nói.

Thực ra trong đầu Quan Kiệt lúc này chỉ là một khoảng trống.

Tại sao lại là Thi Di?

Không một tiếng vang.

Chỉ có nước mắt rơi vào khoảng trống ấy.

Buổi tối hôm đó có lúc Quan Kiện bị đau đến nổi mất tri giác, thời gian hẫng hụt ấy đủ để anh trở lại khu nhà giải phẫu cũ kỹ. Tại sao cảm giác đau lại rõ rệt như vậy? Nó phản ánh rất rõ từng chi tiết Thi Di bị hại, mũi dao cắm vào tim, đầu bị cưa, cơ ngực bị phanh, xương sườn bị cắt... cứ như chính anh đang bị hành xác; anh không nhìn thấy các hành động ấy nhưng lại “cảm nhận” cực rõ. Tại sao? Trừ phi... trừ phi... tất cả vốn đã tồn tại trong óc anh, tất cả vốn đã được “áp ủ” trong đầu?

“Bọn chúng” luôn mai phục trong óc anh.

Ý nghĩ này khiến anh rùng mình vã mồ hôi.

Cái cảm giác này khiến anh ghê tởm chỉ chực nôn ọe, kinh hãi hơn cả khi nhìn thấy máu me lênh láng ở hiện trường.

Cần phải tĩnh tâm nghĩ kỹ xem sao.

Lẽ nào ở nơi sâu kín trong tâm trí mình có một vùng tối mà mình không nhận ra? Và, nó có thể giải thích tại sao mình cảm nhận được những cơn đau kinh khủng? Mình đang vật lộn với chính mình. Giết hại người mình yêu thương, cực đau khổ, cực tàn nhẫn.

Giả sử hung thủ là mình, thì động cơ là gì?

Trăm ngàn ý nghĩ xáo trộn đan xen trong đầu, cùng những hồi ức vô tận. Quan Kiện lần giở lại từng khoảnh khắc anh và Hoàng Thi Di bên nhau. Ba năm trời, đương nhiên có đủ cả cãi cọ, giận hờn, thậm chí vài ngày liền chẳng nói chuyện với nhau... Nhưng, đó vẫn chỉ là những khúc nhạc đệm trong tình yêu nồng nàn, không có lần nào đáng để hậm hực.

Hay là, trong đáy lòng mình bẩm sinh đã có mầm mống tàn

độc?

Cho nên mình mới nhìn thấy “chúng”, mới có thể liên lạc với cái ác và sự đen tối.

Nhưng, tại sao mình lại nhìn thấy người nằm trên bàn có vẻ là đàn ông, thậm chí có cảm giác là chính mình?

Hồi chuông gọi cửa bỗng vang lên, phá tan sự im lặng của gia đình ba người. Bà Phương khẽ kêu lên “Tạ ơn trời đất”, rồi chạy ra mở cửa.

Vị khách là một cô gái dong dỏng cao, có làn da trắng như trứng gà bóc, có đôi mắt to lạ thường, cùng mái tóc cắt lửng nhuộm màu hạt dẻ; trông cô rất “mốt” nhưng vẫn không mất đi vẻ yêu kiều dễ thương. Bà Phương tươi cười, khẽ gọi “San San”, và hồ hởi nắm tay cô gái.

Thấy Âu Dương San đến, Quan Kiện thở dài rồi đứng lên đi vào phòng ngủ của mình. Bà Phương rất tinh ý và nhanh nhẹn, vội chặn anh lại: “Sao con lại chẳng giữ phép lịch sự tối thiểu như thế? San San là người quen thân thật, nhưng con cũng không nên lạnh nhạt chẳng chào chẳng hỏi một câu?”.

Quan Kiện vẫn im lặng. San nhẹ nhàng nói: “Anh ấy đang không vui. Cháu chỉ đến thăm, chứ không có việc gì hệ trọng. Cháu sẽ về ngay... Bố mẹ cháu gửi lời hỏi thăm hai bác...”.

Trước kia gia đình cô là hàng xóm với nhà họ Quan, cô và Quan Kiện biết nhau từ bé, cô ít hơn anh một tuổi. Hiện nay cô cũng là sinh viên Đại học Y Giang Kinh. Mẹ của San là bà Diêu, trước kia là cô giáo nhà trẻ của nhà máy mà bà Phương công tác. Bà và bà Phương là bạn thân. Những khi bà Phương, ông Bằng bận việc đột xuất không kịp đến đón Quan Kiện, thì cô giáo Diêu sẽ đưa cậu và San San về nhà mình, để hai đứa trẻ

chơi với nhau. Về sau, tuy gia đình họ Quan chuyển đến khu tập thể của Sở xây dựng, họ vẫn năng qua lại thăm viếng nhau, các dịp tết nhất thì lại càng thân thiết như một nhà. Bởi thế, hai bên cha mẹ đều nghiêm nhiên cho rằng đôi kim đồng ngọc nữ^[10] này rồi đây sẽ gắn bó với nhau.

Cho nên dù ở nhà hay ở trường Y Giang Kinh, việc Âu Dương San hay nóng mắt “xung trận” tranh đoạt tình yêu với Hoàng Thi Di chẳng còn là điều bí mật gì nữa.

Thấy San định quay ra, bà Phương vội níu lại: “Cháu đi từ nhà đến tận đây, lẽ nào chẳng ăn bữa cơm với bác mà lại về ngay? Cũng vừa khéo, Quan Kiện bị hành hai hôm, vừa được về nhà. Bác đã mua thức ăn cả rồi, cháu ở lại ăn cơm với nhà bác rồi hãy về!”.

San nhìn sang Kiện, rụt rè nói: “Nhưng, anh ấy...”.

Bà Phương nói luôn: “Cứ kệ nó! Tính nó vẫn ù lý như thế cháu còn lạ gì... Cháu ở lại ăn cơm nhé! Cả buổi sáng nay, bác chẳng có ai trò chuyện...”.

San tươi cười: “Vâng ạ. Cháu rất thích các món bác nấu, cháu cũng xin giúp bác một tay”.

Bà Phương thâm than thở: Thi Di chết khốn khổ, Quan Kiện rất đáng thương, nhưng lại được cô bé San San rất đáng mến này quan tâm thì vẫn lại là may mắn.

Quan Kiện nhún vai. Từ khi anh yêu Thi Di, San đã làm âm ỹ ở trường khiến anh và Thi Di phải mất mặt, tuy nhiên anh vẫn đối xử rất phải chăng với San San, và không hề cho hai bên cha mẹ biết cái chuyện quậy phá đó của cô. Có điều, lúc này anh đang chẳng còn tâm trí nào, bèn đi vào phòng của mình.

San cũng vào theo.

Đúng là hết cách! Từ bà mẹ cho đến cô bạn con bà hàng xóm, chẳng ai để cho anh được yên một lát!

- Kia là mấy cuốn sách anh mới mua, nếu em thích thì cứ cầm về mà đọc. – Kiện chỉ tay vào một chồng tiểu thuyết trên giá sách, nói rất uể oải.

San cúi đầu, khẽ nói: “Anh Kiện à, em đến để xin lỗi anh...”.

- Em có làm gì sai trái đâu mà phải xin lỗi?

- Thi Di gặp bất hạnh, em cũng sửng sờ kinh hãi. Em hối hận vì trước đây đã khiến cho anh chị phải bẽ bàng, em quá hối hận... – San liếc nhìn Kiện. – Chắc anh đã không còn giận em nữa?

- Chuyện đã qua rồi, nhắc lại làm gì nữa. – Kiện thấy lòng tê tái, anh ngẩng nhìn San.

- Vậy là anh cũng đã chịu nhìn em, em đâu đến nỗi đáng sợ như thế?

Âu Dương San là cô gái rất xinh, các chàng trai theo đuổi cô, nếu xếp thành hàng thì phải dài từ cổng Đại học Y đến tận hồ Chiêu Dương! Kiện và San lớn lên bên nhau, thân như anh em; tuy hai người chưa từng thể hiện tình yêu nhưng tâm tư của San là gì, Kiện tất nhiên hiểu rõ. Anh luôn coi San như cô em gái, nhưng San lại cho rằng Thi Di đã “chen ngang”, nên cô rất căm Thi Di, cô hận thấu xương.

Hận thấu xương... Quan Kiện chợt thấy nhói tim, anh ngẩng nhìn Âu Dương San. Thật ngẫu nhiên, Âu Dương, Gia Cát đều là họ kép...

- Anh không trách em thì tốt quá rồi. – Nét mặt San trông tươi hẳn lên. – Anh xem, Thi Di chỉ là một sinh viên, nào có

trêu ghẹo gì ai mà có kẻ lại ra tay với cô ấy như thế? Anh có cảm nhận thấy điều gì khác thường không? – San dừng lại nhìn Kiện, rồi lại nói – Thôi vậy, để ít lâu nữa chúng ta sẽ bàn về chuyện này...

Đúng thế, Thi Di chỉ là một sinh viên, sao lại bị giết một cách tàn ác dã man như thế? Thi Di tuy rất can đảm, nhưng tại sao lại đến khu nhà giải phẫu ấy để chờ ai? Trừ phi, hung thủ là người quen, là người đáng tin.

Ví dụ, chính anh. Hoặc là...

- Em cứ nói. Anh có thể chịu đựng được, không sao... – Quan Kiện muốn nghe ý kiến của San San.

- Em cho rằng, đó hoàn toàn không phải một vụ án mạng thông thường; anh có nghĩ rằng hành vi phi nhân tính như thế, biết đâu lại là do những kẻ “không phải là người” gây ra? Ý em là... ví dụ, do ma quỷ gây ra. Anh đã đọc tiểu thuyết “Kỳ án ánh trăng” rồi, đúng không?

Lòng Quan Kiện càng thêm trĩu nặng. Hình như đây là cách giải thích duy nhất “hợp lý”.

Tuy cảnh sát Trần đã nhấn mạnh, bảo lãnh tại ngoại “hãy gọi là phải đến ngay”, nhưng Quan Kiện không ngờ họ lại gọi nhanh đến thế.

- Lần cuối cùng anh gặp Chủ Văn Quang là bao giờ?

Thoạt đầu Quan Kiện vẫn ngỡ ra, không hiểu mấy:

“Lần cuối cùng, thật sự có gặp mặt, là buổi tối mà Thi Di bị hại, tối 11 tháng Mười. Chúng tôi cùng đến nhà ăn để ăn cơm”.

- Thế à? – Cảnh sát Trần rời ánh mắt khỏi khuôn mặt Quan Kiện. lát sau anh nói tiếp. – Chúng tôi đang điều tra việc Chủ Văn Quang mất tích.

- Gì thế? – Quan Kiện bất giác đứng bật dậy.

- Khoảng sau 9 giờ tối, cũng ngày 11 tháng Mười ấy, Chủ Văn Quang rời ký túc xá, sau đó không ai nhìn thấy anh ta nữa.

- Đúng ngày Thi Di bị hại!

- Phải! Ở ký túc xá không thấy có hiện tượng gì chứng tỏ anh ta đi đâu xa, các đồ đạc vẫn còn nguyên. Anh có thấy điều gì lạ không, ví dụ Văn Quang có mâu thuẫn với ai, gần đây tâm trạng anh ta có gì khác thường?

Trong lúc Thi Di bị hại thì Văn Quang mất tích. Hầu như có thể khẳng định hai vụ việc này có liên quan với nhau. Nhưng Quan Kiện chẳng nêu được bất cứ manh mối nào.

- Anh Quang và cô Di có quen nhau không?

- Quang là bạn thân của tôi, nên đương nhiên hai người rất quen nhau, cũng là bạn tốt với nhau. – Quan Kiện cảm thấy cảnh sát Trần còn có những lời chưa muốn nói ra.

Chẳng lẽ anh ta ngờ rằng Văn Quang là hung thủ? Nhưng tại sao lại như thế? Hay là giữa Thi Di và Văn Quang có chuyện gì đó? Có phải mọi ngày mình quá đơn giản, không để ý quan sát các chi tiết? Điều này cũng có thể giải thích tại sao Thi Di lại giấu mình việc cô ấy đến khu nhà giải phẫu. Tuy nhiên, Quan Kiện dù nghĩ nát óc cũng không nhớ ra một chi tiết nào chứng tỏ Thi Di và Văn Quang đã có tình ý với nhau. Hay là, Văn Quang yêu đơn phương, không thể có được Thi Di nên nảy ra ý đồ giết chóc? Và, sau đó đã bỏ trốn! Nhưng nếu Quang không phải là hung thủ thì rất có thể Quang lại là một người bị hại. Một loạt ý nghĩ chòng chẹo đan xen khiến Quan Kiện mồ hôi vã ra như tắm!

* * *

Cảnh sát đã dốc sức tìm kiếm khắp nơi song vẫn không thấy dấu vết của Chủ Văn Quang.

Cha mẹ Văn Quang ở tỉnh xa cũng đã về đây, rất lo âu, đợi tin của cảnh sát.

* * *

Chủ nhật, Quan Kiện phải trực ca đêm. Anh ra khỏi nhà đi đến Bệnh viện trực thuộc số 1 nơi anh thực tập. Khi vừa đến cổng bệnh viện thì anh lại nhìn thấy “chúng”, và lại thấy tuyến hành lang hun hút tối âm u.

- Anh có nhìn rõ không? Người bị hại tiếp theo sẽ là ai? – Cảnh sát Trần lo lắng hỏi Quan Kiện qua di động.

- Tôi chỉ thấy lướt qua... tôi nhìn không rõ. Nhưng ít ra có

thể thấy là Văn Quang chưa gặp nguy hiểm gì. Chúng ta nên tranh thủ... thời gian không còn nhiều... – Quan Kiện trầm nghĩ: “Phải đi đâu tìm cho ra tuyến hành lang dài dài ấy? Đó là khả năng duy nhất để ngăn chặn bi kịch”.

- Anh đang ở đâu?

- Ở cổng Bệnh viện trực thuộc số 1.

- Cứ đứng đó, tôi sẽ đến ngay! Nhớ là đừng tùy tiện chạy đi đâu!

- Được!

Đúng vào lúc Quan Kiện dậy nắp di động lại thì “chúng” lạnh lùng xuất hiện!

Tuyến hành lang hun hút, những đôi mắt phần nộ, đóm đom đóm mờ mờ... lướt qua trước cặp mắt dường như bất lực của Quan Kiện. Anh đưa tay bóp thái dương, cố nhìn cho rõ hình dáng của “chúng”.

Có lẽ thà đừng nhìn rõ còn hơn, khi nhìn rõ “chúng” tức là lúc cao trào của bi kịch đã đến.

Nhưng anh vẫn muốn nhìn rõ cái hành lang là khung cảnh nơi xảy ra bi kịch.

Hành lang có một ngọn đèn lúc mờ lúc tỏ, anh có thể nhìn rõ nửa trên của tường là màu trắng, nửa dưới màu lục.

Là hành lang bệnh viện!

Anh bỗng nhớ ra: Bệnh viện trực thuộc số 1 gần đây mới xây thêm một tầng ở khu nhà chính, mở rộng thành phòng mổ; việc xây dựng đã hoàn tất kể cả sơn vôi trong ngoài. Những ngày này chắc vẫn còn bỏ trống.

Anh mở to mắt, không muốn nhìn “chúng” nữa, anh đưa tay ra phía trước, rồi rít xua tay như muốn xua đuổi “chúng” đi; vì nếu cảnh tượng cuối cùng hiện ra thì chắc chắn sẽ là thê thảm.

Người qua đường nhìn vào, chắc sẽ cho rằng anh là gã điên rồ.

Mũi dao đã nhói tim!

Đau khủng khiếp, anh dường như đã mất hết tri giác.

Không thể chờ thêm nữa, phải đi bắt hung thủ! Khi vừa mới hơi tỉnh táo trở lại, Quan Kiện liền chạy ngay về phía khu nhà chính của bệnh viện.

Khi vừa bước vào thang máy anh lại bị một cơn đau ghê gớm, hộp sọ, xương vai, xương ngực như đang bị cưa đứt, vỡ toác ra. Cơn đau tràn đến dồn dập như sóng thủy triều khiến anh gần như mê man bất tỉnh.

Thang máy dừng ở tầng 12, là tầng cao nhất trước đây. Tầng trên nó, thang máy chưa lên được, phải chạy bộ. Khi Quan Kiện thở hồng hộc chạy ra khỏi thang máy thì “chúng” lại xuất hiện ngay phía trước.

“Chúng” chỉ là một con đom đóm nhỏ xíu đang bay lượn trong bóng tối.

Nó bay qua cầu thang ốp ván màu xám, rồi bay vào hành lang hun hút tối om.

Một tia sáng lóe nhanh, soi rõ khuôn mặt của người nằm trên chiếc bàn.

Khuôn mặt quen thuộc của người bạn thân.

Tất cả lại chìm trong bóng tối.

Sau cánh cửa ở trên cùng cầu thang, mới là tuyến hành lang dài tối om.

Con đom đóm ấy đang chờ anh.

Ngoài con đom đóm ra, hành lang không có một tia sáng nào khác.

Quan Kiện mở di động. Ánh sáng quá yếu, chỉ có thể soi lơ mờ một phía... Anh đã nhìn thấy bức tường mới sơn, nửa trên màu trắng nửa dưới màu lục.

Anh sỏi bước về phía trước, con đom đóm cũng bay càng nhanh hơn.

Hai bên hành lang là các phòng phẫu thuật, phòng chuẩn bị thao tác.

Phía trước bỗng lóe sáng khiến Quan Kiện phải nheo mắt lại.

Nhưng anh lại lập tức mở to mắt. Tuy đã có chuẩn bị tâm lý nhưng anh vẫn không dám tin ở cảnh tượng trước mắt.

Ở cuối hành lang có một chiếc đèn pin chìa xuống, ánh sáng rất mạnh. Một chiếc bàn mổ, mặt bàn phủ đầy máu tươi.

Cũng như Hoàng Thi Di, Chủ Văn Quang đã chết vô cùng thảm.

Quan Kiện đang khóc. Khóc không thành tiếng.

Du Thư Lượng là chuyên gia trẻ tuổi đầy triển vọng của chuyên khoa thần kinh thành phố Giang Kinh. Anh không mở xem hồ sơ bệnh án của Quan Kiệt làm gì nữa, vì hầu như bên trong trống trơn. Quan Kiệt có thể lực tốt, chưa từng có tiền sử bệnh thần kinh hoặc tâm lý. “Nhà trường mới chỉ cho tôi biết một số nét cơ bản. Cậu học năm thứ tư à? Đang thực tập ở đâu?”, Du Thư Lượng hỏi.

“Bệnh viện trực thuộc số 1”. Sự căng thẳng lúc đầu của Quan Kiệt đã tiêu tan trước nụ cười và tác phong khiêm tốn vẫn đậm chất sinh viên của Du Thư Lượng. “Học kỳ trước, em vẫn học các môn bệnh lý thần kinh, tâm thần phân liệt và bệnh trầm cảm do thầy giảng”.

- Thế thì tôi khỏi cần tự giới thiệu nữa. Chúng ta cùng là sinh viên của một trường. – Thư Lượng nhìn đôi mắt Quan Kiệt, hơi có quầng thâm. – Hình như cậu cũng là “họ nhà vạc” giống tôi ngày trước?

Quan Kiệt gật đầu.

- Chắc cậu rất chăm chỉ, chứ không như tôi ngày trước toàn thức đêm để rửa ảnh. Thời gian trôi nhanh thật, chỉ trong chớp mắt, giờ đây ai cũng dùng máy ảnh kỹ thuật số!

Quan Kiệt lễ phép mỉm cười: “Kể ra, em cũng được coi là chăm chỉ, nhưng có lẽ thầy đã nghe bên công an nói rồi... cuộc sống của em gần đây bị chao đảo. Nhiều khi em không rõ có nên tin ở mình nữa hay không...”. Quan Kiệt kể với thầy Lượng về

khả năng “trời phú” của mình, về việc nhìn thấy “bọn chúng”, về các cuộc thí nghiệm, và về cái chết thê thảm của hai bạn thân là Hoàng Thi Di và Chủ Văn Quang.

Thư Lượng đã nghe nói về vụ án Thi Di và Văn Quang. “Cậu nói xem, gần đây cậu có cảm nhận gì, nhớ được gì thì cứ nói thoải mái!”.

- Gần đây... nhất là sau khi bạn gái của em bị sát hại, em nhận ra rằng trời đã sập thật rồi...

Thư Lượng suy ngẫm rất kỹ mọi lời kể của Quan Kiện, một thanh niên đang đồng thời phải trải qua những thử thách to lớn về sinh lý và tâm lý. Ít ra phải nói là Quan Kiện đã thuật lại tất cả rất thành công. Cậu ta nhìn thấy “chúng”, cậu ta phải chịu đựng nỗi đau cùng cực hết sức phi lý. Đó là hai tầng ảo giác trải từ ý nghĩ cho đến cảm nhận, hầu như khiến người ta phải nghĩ ngay đến việc chẩn đoán mắc bệnh tâm thần phân liệt hoặc các bệnh liên quan. Nhưng ở đây chỉ có thể lý giải là ảo giác – ảo giác sống động như thật.

Nhưng, ảo giác đến mức hết sức chân thực, thì có còn gọi là ảo giác nữa không?

Thần kinh đang ở trạng thái bệnh lý, đồng thời lại xuất hiện những cơn đau không xác định được – hiện tượng này không hiếm, nhưng điều khó tưởng tượng nhất là, cơn đau xuất hiện đồng thời với một cuộc sát hại; dường như Quan Kiện chính là “nạn nhân” đang bị mổ xẻ cưa đục.

Các hiện tượng lạ lùng cho thấy hình như Quan Kiện đang sống trong một thế giới khác. Khi nhìn thấy “chúng”, khi đang bị cơn đau hành hạ, anh ta đã bước vào một thế giới khác (gọi là thế giới vô thức, hay gọi là chiều thứ tư của không gian hoặc

bảo đó là tâm thần phân liệt cũng được), anh ta đã mất đi chính mình, từ hô hấp cho đến mọi hành vi đều không tự chủ được nữa.

Khi anh ta tỉnh lại, nhận ra rằng mình đã “xuất hồn”, đau thương và dày vò đến với anh ta hết lần này đến lần khác, những người vô tội lần lượt chết... Anh ta phải chịu áp lực thật là kinh khủng!

- Em thường nghĩ, tại sao cứ phải là em? Tại sao em nhìn thấy “chúng”, nhìn thấy cái chết? Tại sao những người thân bên em lại bị sát hại? Tại sao em phải chịu đờn đau, tại sao em đen đũi như thế? Em mới ngoài hai mươi tuổi mà đã phải chịu thể này, mai kia sẽ ra sao? Nếu em cũng thọ bảy tám mươi tuổi như mọi người thì em còn phải trải qua bao nhiêu phen khốn đốn? Đến bao giờ mới hết? Em nói thật... – Quan Kiện bỗng chột ngừng lại.

- Cứ nói đi, đừng ngại.

Quan Kiện cúi đầu im lặng hồi lâu.

Thư Lượng nói: “Lẽ nào cậu định nói là đã nghĩ đến việc tự sát?”.

- Khi quá chán chường, cảm thấy sống không vui vẻ gì... thì chẳng rõ nó có phải là động cơ để tự sát hay không.

Thư Lượng im lặng.

Nếu hết lần này đến lần khác đều dự kiến được rồi chứng kiến cái chết, lần nào cũng đúng và rất rõ ràng... người bị thẩm sát lại là người yêu, là bạn thân của mình... Hỏi có mấy người đã phải trải qua như thế?

Thư Lượng nhấp một ngụm trà, rồi chậm rãi nói: “Cậu có

nghe nói về Victor Frank không?”.

Quan Kiện ngó ra: “Hình như thầy đã giảng trên lớp, ông ấy là một bác sĩ bộ môn phân tích thần kinh, cùng ông Sigmund Freud^[11] sáng lập ra trường phái phân tích thần kinh”.

Thư Lượng nói: “Cậu có trí nhớ khá lắm. Frank là nhà tâm lý học người Do Thái, đã từng bị vào trại tập trung của phát xít Đức, ngồi chờ chết và chứng kiến vô số cảnh vật dã giữa cái chết và sự sống. Ở trong trại, có một số người trụ lại được, có những người cả thể xác lẫn tinh thần đều cạn kiệt, không thể sống đến ngày giải phóng. Khát vọng được đoàn tụ với người vợ mới cưới và gia đình, mong mỗi sẽ hoàn thành tác phẩm nghiên cứu tâm lý học đã giúp Frank vượt qua cuộc sống đau khổ trong trại tập trung. Tuy nhiên ông lại được tin vợ ông và cha mẹ anh em ông đều bị thảm sát ở một trại tập trung khác. Kể từ đó ông đã khai sáng ra “liệu pháp tồn tại” và “liệu pháp ý nghĩa”; ông nhận định rằng con người ta trong bất cứ hoàn cảnh gian nan, bị gông cùm ra sao đều cần phải giữ cho được quyền lựa chọn tự do, lựa chọn một ý nghĩa sinh tồn phù hợp với mình. Ví dụ chính ông bị vào trại tập trung, tuy bị tước đoạt tự do nhưng tinh thần của ông vẫn tự do, và vẫn có thể lựa chọn ý nghĩa của sự tồn tại và lạc quan. Con người ta nếu tinh thần không thể được tự do thì tức là có vấn đề về tâm lý và tinh thần. Và, nếu một ai đó tin ở thuyết định mệnh thì tinh thần của người ấy cũng bị trói buộc, và không thể tự do lựa chọn ý nghĩa của sinh tồn”. Thư Lượng chú ý quan sát đôi mắt của Quan Kiện, và tin rằng mình đã phán đoán đúng: “Đây là một chàng trai có phẩm chất trí tuệ cao”.

Quan Kiện lắng nghe, ra chiều suy nghĩ: “Ý của thầy Lượng là, “bọn chúng” có ý làm cho em tin ở định mệnh bất biến,

không thể thoát ra – định mệnh đã trói buộc tự do tinh thần?”.

Thư Lượng nói: “Không hoàn toàn như vậy. Cậu có nghĩ rằng, tại sao chỉ mình cậu nhìn thấy cảnh thám sát trong ảo giác và còn cảm nhận cả đau đớn về thể xác? Theo tôi, trên cơ sở liệu pháp tồn tại và liệu pháp ý nghĩa của Frank, con người là niềm kiêu hãnh của đất trời, sự tồn tại của con người nhất định phải có ý nghĩa; và có lẽ, chờ đến khi tất cả sự thật đã hiện rõ, thì ý nghĩa của những “khả năng đặc biệt” của cậu, ý nghĩa thật sự của sự tồn tại của cậu cũng sẽ được sáng tỏ”.

Quan Kiệt vừa ra về thì điện thoại của cảnh sát Trần đã gọi đến luôn. Du Thư Lượng cau mày, định nói: “Theo nguyên tắc cơ bản của ngành y, chúng tôi không thể tiết lộ các thông tin về bệnh tình của bệnh nhân dù cuộc chẩn đoán này là do các anh ở bên công an yêu cầu...”.

Nào ngờ cảnh sát Trần đã nói luôn: “Bác sĩ chủ nhiệm ạ, tôi rất hiểu, và hoàn toàn không muốn hỏi tình hình cụ thể về Quan Kiệt. Tôi chỉ vì quan tâm thôi. Lần chẩn đoán này anh Lượng hầu như không cần biết trước mọi thông tin gì, vì e ảnh hưởng đến khả năng phán đoán; bây giờ đã chẩn đoán xong, nếu anh cần tư liệu gì, chỉ cần không ảnh hưởng đến công tác phá án của chúng tôi, chúng tôi xin cung cấp đầy đủ”.

Thư Lượng ngẫm nghĩ, rồi nói: “Cảm ơn anh. Tôi biết, chắc cậu ta là một nghi phạm quan trọng đối với các anh. Tôi không có cách gì để qua cuộc nói chuyện hôm nay chứng minh rằng cậu ta vô tội, nhưng tôi có thể khẳng định rằng cậu ta đã phải chịu đựng nỗi đau khổ tâm lý rất nặng nề”.

Từ phía hồ Chiêu Dương làn gió se lạnh ùa đến, mang theo thông tin về mùa đông, thổi vào tâm can của những người sâu muộn; lúc này họ mới thấy lòng mình đầy vết thương đau, và không che giấu nổi những âm thanh nghẹn ngào sâu thẳm.

Hình như Quan Kiện nghe thấy những tiếng thút thít, anh kinh hãi ngẩng đầu, thấy mây đen sà xuống rất thấp như có thể giơ tay với được.

Tai mình nhất định là có vấn đề. Nghĩa trang Vạn Quốc hôm nay vắng tanh, chỉ có một mình mình, nếu có tiếng thút thít thì đó là lòng mình đang khóc. Mọi cơ quan cảm giác của mình dường như đều rối loạn, cứ nhìn thấy những thứ không nên nhìn, nghe thấy những thứ không nên nghe, cảm nhận thấy những thứ không nên cảm nhận.

Kể từ khi Thi Di và Văn Quang ra đi, Quan Kiện lại ít nói như xưa. Anh cố tránh xa đám đông, xa lánh các hoạt động của trường, hễ rồi rãi anh bèn đi xe buýt đến nghĩa trang Vạn Quốc, lặng lẽ ngồi bên mộ Thi Di.

Không hiểu sao anh luôn có cảm nhận rằng Thi Di chưa ra đi, đôi mắt trong veo của nàng vẫn đang chăm chú nhìn anh. Nếu là người khác, chắc cảm giác này sẽ khiến họ sợ hãi, nhưng Quan Kiện thì thật lòng đón nhận; có lẽ đây là lựa chọn tốt nhất để anh dịu bớt nỗi nhớ nhung. Ngồi bên nàng, nỗi xót xa và cắn rứt sẽ vơi đi một chút: “Nếu mình không đi gặp cái gã Gia Cát

Thắng Nam gì đó để có được truyện tranh, thì Thi Di, dù vì nguyên nhân gì, cũng sẽ gọi mình cùng đi đến khu nhà giải phẫu, và chắc sẽ không bị sát hại. Nhưng nếu kẻ đó nhất quyết sát hại nàng thì tối hôm đó dù mình có ở bên cạnh thì hẳn (nam hoặc nữ) cũng sẽ tìm ra cơ hội khác để ra tay. Mình chẳng thể ở bên nàng 24/24 giờ. Nhưng có lẽ nạn nhân thứ hai sẽ là mình chứ không phải Chủ Văn Quang”.

Tim Quan Kiện hơi nhói đau.

Sau khi Quang bị hại, cảnh sát Trần lại thẩm vấn Kiện; cảnh sát Trần nói ra một điểm nghi vấn: hôm Thi Di bị hại, cô đã từng gọi điện cho Quang. Rõ ràng là cảnh sát có giả thiết rằng Di và Quang có quan hệ tình cảm, họ bị giết vì ghen tuông.

Hay là, tối hôm đó Quang làm “vệ sĩ” cho Di, Di không liều lĩnh đi một mình đến khu nhà giải phẫu, nên bảo Quang đi cùng, hung thủ thấy vị khách không mời mà đến là Quang, bèn không chế luôn.

Vài hôm sau, Quang bị giết.

Nếu là thế, thì vẫn chưa thể loại trừ khả năng bị giết do ghen tuông.

Con tim Quan Kiện lại bắt đầu tê dại.

Những email qua lại với Gia Cát Thắng Nam đều đã chuyển cho công an. Quan Kiện cũng tự phân tích các email của anh ta (cô ta), nhận ra rằng cách hành văn rất giống mình, kể cả các chi tiết như dấu chấm phẩy, các ký hiệu, quy cách trình bày... đều giống hệt cách thức của anh!

Anh cố vắt óc nhớ lại xem mình đã từng có ngờ vực và ghen tuông quan hệ qua lại giữa Thi Di và Văn Quang không?

Có lẽ, chúng nằm trong vô thức. Mọi nỗi ngờ vực, ghen tuông, phẫn nộ, toan tính, giết người... đều nằm trong thùng rác của vô thức.

Cảnh sát Trần căn vặn không phải không có lý, tại sao mình không đứng ở cửa Bệnh viện trực thuộc số 1 để chờ anh ta như đã hẹn? Mình nói rằng vì muốn ngăn chặn vụ giết người, muốn bắt hung thủ. Không có cách giải thích nào khác hơn.

Có lẽ mình có hai tính cách hoàn toàn trái ngược nhau: một con người lương thiện đang đau buồn đứng bên mộ Thi Di tưởng niệm nàng, một kẻ độc ác tàn bạo mất hết tính người, toan tính sắp đặt kín kẽ để sát hại Thi Di và Văn Quang.

Viển vông! Một giả thiết cực kỳ hảo huyền!

Nhưng, khả năng dị thường của mình sau bao năm ngủ yên lại bất chợt trỗi dậy, thì phải giải thích thế nào đây? Vô thức vẫn đang điều khiển mọi hành vi của mình hay sao?

Nếu đúng thế, thì còn bi kịch nào thâm trọng hơn cái chuyện này?

Nhưng dù sao Thi Di cũng đã rời bỏ thế gian, mình không bao giờ gặp lại nàng nữa.

Chỉ Văn Quang cũng không thể cùng mình đùa vui.

Ý nghĩ này trỗi dậy vẫn khiến anh lệ rơi ướt áo.

Chợt có một tiếng thở dài ở phía sau anh.

Người này đã đến đây bao lâu rồi? Khi anh đang chìm trong suy tư, bỗng cảm thấy phía sau có người, bèn quay lại. Đó là một người trung niên vóc người cao và gầy, đang hơi khom lưng đứng đó, cúi đầu, hình như hành lễ với tấm bia mộ của Thi Di.

“Với những người bình thường như chúng ta, mất đi người thân là nỗi bất hạnh lớn nhất trong đời, tôi rất hiểu tâm trạng của anh lúc này”. Ông ta nói rất văn vẻ, không giống như “người bình thường” chút nào, khiến Quan Kiệt cảm thấy ngượng nghịu. “Phần nhiều những người ở độ tuổi như tôi đều đã trải qua nỗi đớn đau người thân ra đi, không những hiểu được chiều sâu của nỗi đau mà còn hiểu rõ những nét mong manh chất chồng trong nỗi nhớ nữa!”. Ông ta từ từ ngẩng đầu, đập vào mắt Quan Kiệt trước hết là cặp kính với chiếc gọng đen và to, phía sau nó là đôi mắt đầy vẻ phong trần và rất thành khẩn. Quan Kiệt cũng đã được coi là khá cao, nhưng khi ông ta đứng thẳng người lên còn cao hơn anh nửa cái đầu, trông ông càng gầy hơn, tuổi ông trạc gần năm mươi, mặt hốc hác hầu như không có mấy cơ thịt. Sắc mặt ông rất trang trọng cung kính, nhưng không hiểu sao Quan Kiệt lại cảm thấy bên trong bộ âu phục màu đen được chọn lựa cắt may rất chỉn chu kia có một nét cổ chấp rất “rắn”.

Chắc chắn không phải ông ta ngẫu nhiên bắt chuyện với anh.

- Ông định tìm gặp tôi à?

- Không phải “tìm gặp”, mà là mời anh. – Ông ta bước lại gần, đưa tay ra bắt tay Quan Kiệt. – Tôi là Yamashita Yuuzi, gần đây có một dự án hợp tác với Trung tâm nghiên cứu tổng hợp Y dược Đông Tây mà anh rất quen thuộc, tôi muốn mời anh giúp đỡ.

Quan Kiệt chậm chậm đưa tay ra bắt, tay ông ta lực khục các đốt xương nhưng bắt rất chặt.

Tại sao ông ta lại tìm mình vào lúc này? Khi Thi Di mới bị hại chưa lâu, một người Nhật Bản hoàn toàn xa lạ đến tìm mình. Liệu có liên quan gì đến Thi Di không? Giáo sư Nhiệm có biết chuyện không?

- Tôi biết lúc này anh đang rất nhớ thương cô Hoàng Thi Di, nhưng...

- Tâm trạng tôi gần đây bất ổn... có việc gì ông cứ nói đi! – Quan Kiện cảnh giác nói.

- Chuyện là thế này, tôi được sự ủy thác của ban dự án hợp tác Trung – Nhật, đặc biệt đến tìm anh...

Ông ta nói năng quá rào đón. Trừ phi ông ta muốn cộng tác với mình để điều tra hung thủ sát hại Thi Di, nếu không, dù là “đặc biệt có ý” hoặc “nhân tiện”, thì mình cũng chẳng mặn mà gì!

“Tôi tin rằng chúng ta cộng tác thì sẽ có thể tìm ra hung thủ đã giết cô Hoàng Thi Di và anh Chủ Văn Quang”. Hình như Yamashita Yuuzi đọc được ý nghĩ của anh, nên bỗng nói thẳng luôn, khiến anh ngỡ ra.

- Sao ông lại biết chuyện về Thi Di? – Quan Kiện không dám tin rằng mục đích của ông ta chủ yếu là giúp anh điều tra việc Thi Di bị hại.

- Cô Thi Di và anh Văn Quang liên tiếp bị hại, là vụ án lớn ở Giang Kinh... Chúng tôi được biết anh còn bị công an coi là nghi phạm, có điều, không đủ chứng cứ buộc tội anh và cũng không đủ chứng cứ nói rằng anh vô tội. Anh vốn có hạnh kiểm và sức học tốt, tin rằng mọi người sẽ không có những suy đoán bất lợi cho anh.

Nhưng điều đáng sợ lại là mình nghi ngờ chính mình.

- Mong ông hãy nói thẳng, ông sẽ làm gì để giúp tôi làm rõ sự việc Thi Di bị hại? – Quan Kiện tuy ngạc nhiên về khả năng nói tiếng Trung Quốc trôi chảy của Yamashita Yuuzi nhưng anh thấy ông ta nói lan man quá lâu, hình như có ý nêu việc điều tra về hai cái chết ra để làm cái cớ tiếp thị.

Yamashita Yuuzi đưa tay lần trong người lấy ra một phong thư: “Chúng ta tạm nói về một chuyện khác đã. Mùa thu năm 2001, Hiệp hội nghệ thuật Nhật Bản và Hội các nghệ nhân Nhật Bản cùng Hội thủ công mỹ nghệ thành phố Giang Kinh đã phối hợp tổ chức cuộc triển lãm đồ gốm sứ mỹ nghệ tại Viện mỹ thuật Giang Kinh, trưng bày tác phẩm của một đại sư gốm sứ nghệ thuật Nhật Bản. Ông ấy đương nhiên có mặt ở triển lãm. Trong thời gian mở triển lãm đã xảy ra một vụ cướp đồ sứ mỹ nghệ, tổn thất lên đến vài vạn đô la Mỹ. Nhưng điều đáng buồn hơn cả là, vị đại sư gốm sứ nghệ thuật và hai nhân viên bảo vệ mà ông ấy và nhà triển lãm thuê đã bị giết.

- Tôi nhớ ra rồi, vụ ấy chấn động cả Giang Kinh. – Quan Kiện vẫn chưa đoán ra dụng ý của Yamashita Yuuzi.

- Vì không có người chứng kiến nên vụ án bế tắc. Tuy nhiên, xem xét các tình tiết và dấu vết, người ta suy đoán rằng đó là vụ cướp có bố trí trong ngoài phối hợp. Nhà triển lãm có lắp đặt hệ thống báo động, hễ có tín hiệu thì chỉ sau năm phút cảnh sát sẽ ập đến. Nếu không có kẻ nội bộ vô hiệu hóa thiết bị báo động thì đâu đến nỗi sáng hôm sau cảnh sát mới nhận được thông tin? Nói cách khác, hai người bảo vệ kia có khả năng là “nội ứng”. Hai người ấy gồm một người Trung Quốc, một người Nhật Bản, đương nhiên trở thành đối tượng chính bị tình nghi. Sau một thời gian dài điều tra, cảnh sát Trung – Nhật đều thống nhất nhận định rằng, đáng ngờ nhất là nhân viên bảo vệ người Trung Quốc: người ấy đã ngắt hệ thống báo động, để cho đồng bọn lấy trộm hiện vật chuyển ra, nhưng vì không muốn “phải chia chác thêm”, nên chúng đã giết người ấy ngay tại chỗ, và cũng là để diệt khẩu. Mấy năm qua, Hiệp hội nghệ thuật Nhật Bản và cảnh sát hai nước đều lo ngại, các tác phẩm mất trộm ấy rất có thể đã trở thành của riêng của một ai đó, trong thời gian

ngắn chưa thể công khai ra mắt mọi người, đó là một tổn thất to lớn của giới nghệ thuật hai nước. – Yamashita Yuuzi hình như có ý dừng lại.

- Tôi chưa nhận ra rằng việc đó có liên quan gì đến vụ án Thi Di... ngoại trừ việc Viện mỹ thuật Giang Kinh và Trung tâm nghiên cứu Y dược Đông Tây chỉ cách nhau bức tường! – Quan Kiện nghe đã hơi sốt ruột, nhưng anh cũng nghĩ rằng Yamashita Yuuzi không có ý tô vẽ ra chiều bí hiểm.

- Tôi tin chắc anh chưa biết rằng cô Thi Di là con gái của nhân viên bảo vệ người Trung Quốc ấy.

Nếu đây đúng là một lần tiếp thị thì câu nói này của Yamashita Yuuzi đã “hạ gục” cả một vạ Quan Kiện còn đang do dự.

Quan Kiện quá kinh ngạc.

Tại sao Thi Di chưa bao giờ nhắc đến chuyện này?

Người cha là nghi phạm trọng điểm của cảnh sát, có lẽ điều này không bao giờ gột rửa được, chẳng ai có thể tự hào; thảo nào mỗi lần Quan Kiện hỏi đến người cha thì Thi Di đều lặng đi và nói sang đề tài khác.

Cha của Thi Di chết trong Viện mỹ thuật; năm năm sau, Thi Di là nhân viên phòng thí nghiệm của Trung tâm nghiên cứu sát vách với Viện mỹ thuật, bị chết trong khu nhà giải phẫu bỏ trống của Đại học Y Giang Kinh. Hai sự việc này có mối liên quan sâu xa gì không?

Quan Kiện đang có vô số những điều nghi vấn, nhưng không biết nên bắt đầu hỏi từ đâu.

- Nói vậy tức là các ông cho rằng cái chết của Thi Thi có liên

quan đến vụ cướp tác phẩm gốm sứ mỹ nghệ cách đây năm năm, cho nên mong muốn điều tra để có thể một lần phá liền hai vụ án?

- Anh thật thông minh. Tôi cho rằng sự hợp tác của chúng ta...

- Nhưng tôi đâu có nhận lời? Cảnh sát giàu kinh nghiệm còn đang nỗ lực điều tra mà vẫn chưa đâu vào đâu, thì tôi có thể giúp gì cho ông?

Ánh mắt Yamashita Yuuzi sáng quắc nhìn Quan Kiệt. “Chắc anh rất lầy làm lạ: Quan Kiệt là một sinh viên... À, đương nhiên không chỉ là một sinh viên, liệu có thể giúp gì cho chúng tôi, nếu nói ra thì hơi dài... Đó là lý do khiến tôi chịu khó chờ đợi, và nhận ra nơi này là địa điểm tốt nhất để chúng ta nói chuyện. Trong phong bì này là thư mời chính thức, có ghi rõ cả các điều kiện”.

- Vậy là, hôm nay ông đã đi theo tôi?

- Đâu chỉ hôm nay? Tôi đã để ý anh mấy hôm rồi! – Rõ ràng là Yamashita Yuuzi cho rằng phải bám theo anh là đương nhiên. – Tôi nhận ra cuộc sống của anh mấy hôm nay hết sức đơn điệu, nếu không đến bệnh viện thì đến đây ngồi thần thờ. Tôi không hề có ý chế nhạo anh. Hãy tin ở tôi, tôi cũng từng bị mất người thân...

Nhưng mấy ai có thể thật sự hiểu cho nỗi khổ đau của tôi lúc này?

- Tôi đến đây không hoàn toàn chỉ vì đi theo anh... Vị nghệ nhân gốm sứ bị giết cách đây năm năm là cha tôi, ông Yamashita Tsuneteru. – Ông ta chỉ về hướng bắc. – Cha tôi an nghỉ ở khu Phong Tiết Viên.

Cùng với sự gia tăng nhân khẩu dịch chuyển, tình hình trị an ở khu Văn Viên cũng như toàn thành phố Giang Kinh mấy năm nay ngày càng phức tạp. “Gia tăng nhân khẩu dịch chuyển” chỉ là nguyên nhân bên ngoài, cảnh sát Trần hiểu rõ, vấn đề căn bản khiến tình hình trị an ngày càng căng thẳng vẫn là lòng người chao đảo, tham vọng ngày một lớn... Đứng trước những kích thích này, con người rất dễ mất tự chủ, trở nên điên cuồng, biến chất. Điều này hầu như có thể giải thích phần lớn các vụ án giết người tàn bạo ở Giang Kinh.

Nhưng dường như lại không liên quan gì đến hai vụ án mạng Hoàng Thi Di và Chủ Văn Quang.

Tuy xác định Quan Kiện là nghi phạm lớn nhất, nhưng việc phá án lại không hề có chút tiến triển.

Anh ta bị tình nghi đáng kể, hầu như có thể kết tội: có mặt ở hiện trường, là người duy nhất để lại các dấu vết, nạn nhân là người quen, có kiến thức giải phẫu học (vì hung thủ đã giết người theo lối giải phẫu mổ xác). Có thể nói đây là kỷ lục trong lịch sử phạm tội ở Giang Kinh.

Có lẽ vì nguyên nhân này nên mới có thêm một đàn anh đang ngồi trước bàn làm việc đối diện với Trần: công an thành phố rất coi trọng vụ án này nên đã cử Ba Du Sinh trong tổ trọng án đến “hiệp trợ” phá án.

Trần cảm thấy “hiệp trợ” là cách nói cho đẹp, thực chất là để “làm tiếp” công việc của anh.

Sinh đeo cặp kính gọng to, với khuôn mặt hơi nhợt nhạt, trông anh giống một thư ký văn phòng nhiều hơn. Nghe nói anh có kiến thức rộng, là một trong số rất ít nghiên cứu sinh tuyển một của Sở. Trần cũng từng nghe nói về anh, anh khá nổi tiếng ở Sở, nhưng chưa nhớ ra anh đã từng phá những vụ án lớn nào. Có lẽ chỉ là “hư danh đồn thổi” cũng nên? Tuy nhiên anh cũng nghe nói căn nguyên Sinh vào ngành cảnh sát bắt nguồn từ chuyện cô bạn gái mà anh rất yêu đột nhiên mất tích. Có lẽ đó là chuyện rất nhiều năm về trước.

- Anh Trần... yên tâm, lãnh đạo đã dặn dò tôi... rất kỹ... Tôi về đây hoàn toàn là để hiệp trợ... là để tăng cường nhân lực cho các anh, và nghe theo mọi điều hành của anh – một đồng chí kỳ cựu... – Có lẽ Sinh gặp người lạ, có phần căng thẳng nên anh nói hơi lắp bắp.

Trần cảm thấy tâm lý được thăng bằng hơn, ít ra Sinh cũng không khệnh khạng, không có vẻ ngạo mạn.

Nhưng cũng có thể là mồm nói vậy thôi. Có một số người hề nói dối thì lắp bắp, liệu Sinh có như thế không?

- Anh cẩn thận quá đấy, anh là chuyên gia về chỉ đạo công tác. Có lẽ bây giờ tôi nên trình bày với anh về tình hình vụ án...

- Chuyên gia gì? Tôi chỉ là con mọt sách... Tôi đã đọc các báo cáo của anh, viết rất rành mạch rõ ràng. Tôi chỉ muốn biết đã có tiến triển gì mới chưa? – Sinh đã nói rất trôi chảy như thường.

- Báo cáo tôi đã đề cập: Trước khi Thi Di bị hại, có một cuộc điện thoại cuối cùng...

- Là Chữ Văn Quang. Tôi nhớ rồi. – Sinh nghiên cứu nghiệp vụ quả là rất kỹ.

- Chúng tôi đã tra cứu danh mục điện thoại vài tháng trước đó, chỉ có hai cuộc gọi và hai mẫu tin nhắn cho Chủ Văn Quang, còn lại đều là gọi cho Quan Kiệt. Cho nên, căn bản có thể loại trừ giả thiết Di và Quang ngầm yêu nhau, giấu kín với Kiệt; và cũng loại trừ động cơ giết người vì tình của Quan Kiệt.

Sinh tay nâng cằm, gật đầu: “Anh Trần thử nói xem, liệu có thể là vụ án này không hề có hung thủ không?”.

Trần nghĩ bụng: “Có phải anh ta bắt đầu tỏ vẻ thông minh không?”.

- Tôi nông cạn, không hiểu ý anh. Chỉ biết rằng trên xác của Thi Di và Văn Quang đều có dấu vết bị trói, miệng bị nhét giấy. Sau gáy Văn Quang có vết bị đập mạnh. Đâu phải chuyện ma làm!

Sinh cười cười có ý xin lỗi: “Tôi nói phứa vậy thôi. Anh Trần nói tiếp đi!”.

- Trước kia Thi Di có làm việc ở Trung tâm nghiên cứu tổng hợp Y dược Đông Tây. mấy hôm trước có một đoàn học giả, nhà khoa học Nhật Bản đến đó, rồi họ liên lạc ngay với Quan Kiệt. Tôi cho rằng họ đã nghe phong thanh về câu chuyện, nên muốn làm thí nghiệm để nghiên cứu cậu ta! Không rõ tại sao chuyện này lại đồn sang tận Nhật Bản? Anh Sinh nói xem, tại sao họ lại để ý đến Quan Kiệt?

Sinh nói: “Tôi nghĩ, đó là điều bất hạnh cho Quan Kiệt. Có rất nhiều người có hứng thú trước khả năng đặc biệt. Nghe nói cậu ta có khả năng trời phú, ngay Sở công an chúng ta cũng đã làm thí nghiệm với cậu ta”.

Dường như Trần đã hiểu ra điều gì đó, nói: “Anh là... Thì ra đúng là trên Sở có ban “kỹ thuật cao đặc biệt” như người ta vẫn

đồn đại?”.

Sinh vội lắc đầu: “Dù Sở có một ban bệ bí mật đến mấy cũng không đời nào đặt tên kiểu giẻ rách ấy. Người ta đồn đại theo dẹt đó thôi. Đúng là tổ trọng án của chúng tôi có một đơn vị đặc biệt, gọi tên đầy đủ là Phòng trình sát phá án hiện tượng đặc biệt và kỹ thuật cao”.

“Thì cũng na ná nhau!”, Trần cười hềnh hếch. “Đúng là cái tên chết tiệt rất khó xử, thảo nào mà... Tôi có nghe nói về anh nhưng không biết anh chuyên phụ trách những vụ án như thế nào”.

- Cho đến nay, công tác của phòng chúng tôi vẫn phải giữ bí mật, chúng tôi thường tiếp nhận các vụ án đang bế tắc hoặc các vụ án lớn, xuyên khu vực. Đương nhiên là có phá án thành công, nhưng chúng tôi vẫn hạn chế tối đa loan tin.

- Tức là, các anh hùng vô danh.

- Kìa, đừng cho nhau đi tàu bay giấy!

- Vậy thì, vụ án Yamashita Tsuneteru bị giết cách đây năm năm, các anh vẫn nắm?

- Nói đúng ra là, hồi đó do chúng tôi quản lý. Đó là vụ án lớn, lần đầu tiên tôi được tham gia kể từ khi tốt nghiệp nhận công tác. Nào ngờ nó lại là vụ án bế tắc.

- Liệu hai vụ án này có liên quan gì không? – Trần có ý thăm dò .

- Anh có tiền triển gì mới, chưa kịp nói không?

Cả hai nhìn nhau, cùng cười cười. Trần nói: “Chắc hẳn anh Sinh biết rõ hơn tôi, Thi Di là con gái ông Hoàng Quán Hùng – người bảo vệ mà ông Yamashita Tsuneteru ngày ấy đã thuê, cho

đến giờ, Quán Hùng vẫn là nghi phạm số một của vụ án Yamashita Tsuneteru, tuy nhiên vẫn chưa có chứng cứ xác thực”.

- Hai vụ này có một điểm chung: ở hiện trường không có dấu vết của kẻ gây án, không kẻ đương sự; cũng tức là, vụ giết người được bố trí rất kỹ. Tuy nhiên, thủ đoạn thì rất khác nhau... Quan Kiện thì bị tình nghi trong cả hai vụ Thi Di và Văn Quang.
- Sinh nói.

- Lẽ nào anh nghi ngờ thật?

- Lần này thì tôi hỏi nghiêm túc. Anh Trần ạ, vụ án này liệu có thể là không có hung thủ không? Nói cách khác, về hình thức, thì Quan Kiện chính là hung thủ nhưng anh ta lại không hề biết, và cũng không có động cơ gì cả?

- Thế thì quá hão huyền. Ý anh nói là, vì bị thôi miên bắt mất hồn vía gì đó? Liệu phòng các anh có trở thành phòng hồ sơ X^[12] của Trung Quốc không?

- Đây chỉ là một trong những giả thiết của chúng tôi. Vì có thể xác định một điều này: Quan Kiện là một người có khả năng đặc biệt, nên các sự việc xảy ra ở anh ta cũng có thể là... Nếu đã nói đến “hồ sơ X” thì tôi đành “hão huyền” đến cùng vậy, anh Trần đã đọc chưa? – Sinh đưa ra một tờ giấy.

Mới gặp Ba Du Sinh chưa đầy một giờ, Trần đã thấy rất nể anh ta.

Đó là bản photo một phần của một trang báo. Sinh nói: “Tờ báo sinh hoạt giải trí nội bộ sinh viên, do Ban văn học Đại học Y Giang Kinh tổ chức – báo Cây oải hương.

Phần photo là bài “Bảng xếp hạng mười nơi có ma ở Giang Kinh”!

Trần nhìn tiêu đề, hơi cau mày. Sinh nói: “Anh hãy đọc ba dòng phía sau”.

Trần “hừ” một tiếng, rồi đọc: “Xếp thứ ba. Chắc các bạn không thể ngờ, đó là bệnh viện lớn nhất Giang Kinh – nơi các nàng tiên áo trắng hay ra vào, cũng là nơi các mỹ nhân thường đến thực tập – tức là Bệnh viện số 1 trực thuộc Đại học Y II Giang Kinh. Nghe nói, từ rất lâu về trước, đây là bệnh viện duy nhất ở Giang Kinh có nhà xác. Tử thi của các bệnh viện khác đều tạm ký gửi ở đây, cho nên nơi này âm khí cực nặng. Hiện nay nhà xác ấy đã phá bỏ, trên nền cũ đã mọc lên tòa nhà chính của Bệnh viện trực thuộc số 1 hiện đại và đẳng cấp công nghệ cao. Nhiều bệnh nhân từng nằm viện này đã gặp phải các hiện tượng kinh dị khác thường; nhưng các bác sĩ đã khẳng định rằng đó là vì các bệnh nhân nặng sinh ra ảo giác và rối loạn tâm trí.

Nơi được xếp thứ hai, chúng tôi không nói ngoa, ai ai cũng biết, đó là khu nhà giải phẫu của Đại học Y Giang Kinh danh tiếng. Trước khi cuốn “Kỳ án ánh trăng” trở thành giáo trình bắt buộc của các sinh viên y khoa, thì khu nhà giải phẫu này là nơi chứa đầy các chuyện thần bí kinh dị. Nghe nói trong đó có các cô hồn, xác ướp, những kẻ biến dị ăn thịt ma, và tất nhiên cũng có những mối tình giữa người và ma không bao giờ dứt. Nhưng xin các bạn nên nhớ: đến thăm các chôn linh thiêng ấy, thì phải đến sau lúc nửa đêm, nếu không sẽ chẳng thú vị gì!

Có lẽ bạn không dám tin còn có một nơi lảm ma quỷ hơn cả khu nhà giải phẫu? Bạn sẽ thấy bất ngờ với đáp án này: Trung tâm nghiên cứu tổng hợp Y dược Đông Tây, nằm trên đường Cộng Hòa. Nơi này được xếp vị trí số 1. Tại sao? Chính tôi cũng không rõ. Tôi chỉ nghe chị họ của tôi kể lại. Hình như chị ấy

nghe bà nội của chồng mình kể... Dù sao cũng không thể sai. Trên đây là mười nơi có ma ở Giang Kinh. Chẳng phải tôi phát minh ra, mà là do dân gian đồn đại từ lâu, tôi chỉ hệ thống hóa lại mà thôi. Nếu có nhầm lẫn, tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm”.

- Toàn những chuyện tầm phào bát nháo! – Trần có vẻ như định xé bỏ mảnh giấy. – Đầu óc bọn trẻ ngày nay chứa toàn bã đậu hay sao?

Sinh bình thản hỏi: “Anh cho rằng không có một chút giá trị nào à?”.

Trần than thở: “Tôi hiểu ý anh, Hoàng Thi Di chết ở nhà giải phẫu, Chử Văn Quang chết ở Bệnh viện trực thuộc số 1; hai nơi đều đã được xếp hạng một, hạng hai. Nếu theo đó mà suy luận, thì ai sẽ trúng số độc đắc?”.

Phá án kiểu này thì quá...

Sinh tằm tằm cười: “Phá án như thế này thì quá viển vông, đúng không? Đây chỉ là một trong rất nhiều giả thiết. Nhưng điều khá thú vị là vị tác giả của bài báo nội bộ nhà trường này”.

Trần đưa mắt nhìn: Âu Dương San.

Cái tên này có vẻ quen quen.

- Có thể nói, Âu Dương San là tình địch của Hoàng Thi Di. Nhà Âu Dương và nhà họ Quan quen biết đã lâu, San và Kiện lớn lên bên nhau, rồi lại lần lượt vào Đại học Y Giang Kinh. Lẽ ra kim đồng sánh cùng ngọc nữ, nhưng Kiện lại yêu Thi Di!

- Đúng là có động cơ... Chúng tôi vẫn coi Quan Kiện là trọng điểm... – Trần giở tập biên bản.

- Tôi nhắc lại: vẫn chỉ là một trong nhiều giả thiết. Cô ấy

không khờ dại đến mức trước khi gây án đăng bài dự báo địa điểm. Tất nhiên cảnh sát chúng ta không vì thế mà loại trừ cô ấy khỏi diện bị tình nghi, nếu vậy thì chúng ta lại bị mắc bẫy.

Trần bắt đầu thấy mến anh chàng thư sinh này: “Được! Chúng tôi sẽ điều tra thêm về cô ta. Điều kỳ quái là cả hai vụ án đều xảy ra ở những nơi “có ma”, cho nên phải với anh tài ở phòng các anh hạ sơn! Nói thật nhé, tôi không tin có ma quỷ thần thánh gì hết, nhưng khi có nhiều người, kể cả một số đồng chí công an kỳ cựu, nói về chuyện tà ma, thì khó mà không tin. Hung thủ trong vụ án này đã đạt tiêu chuẩn “cạn nhân tính”, thủ đoạn gây án đã đạt mức “siêu nhân” rồi!”.

- Có một điểm này rất đáng nghi: từ các dấu vết, pháp y suy luận rằng nạn nhân bị mổ trong trạng thái vẫn còn sống, không phát hiện thấy trong máu có một chút thuốc gây mê nào. Tại sao lại làm như thế? Có thể đoán rằng, trước hết hung thủ dùng dùi nhọn đâm vào tim, để nạn nhân gần như không thể giãy giụa. Tại sao hẳn không dùng thuốc gây mê? Vì không có thuốc mê, hoặc vì một ý đồ gì đó, chúng ta không thể biết.

- Chà! Cũng có lý đấy. Bên pháp y còn có một số kết luận nữa, để tôi hỏi xem đã gửi đến chưa.

Khi Trần đứng lên, thì Sinh bỗng nói: “Anh Trần còn quên nói về đoàn các nhà khoa học Nhật Bản, vị trưởng đoàn là Yamashita Yuuzi”.

Trần ngớ ra, anh lẩm bẩm: “Yamashita... Lẽ nào ông ta là con trai của Yamashita Tsuneteru?”.

Quan Kiện xem tờ bản đồ giao thông thành phố Giang Kinh treo trên tường phòng làm việc, anh ngáy người đờ đẫn. Hai cái chết của Thi Di và Văn Quang đã hằn sâu trong óc anh. Anh vốn thích vắt óc suy nghĩ, rất tin ở sức mạnh của tư duy, nhất là với cái chết bí hiểm của người yêu và người bạn thân, anh sẵn sàng vắt kiệt sức của bộ não mình. Anh xem khu vực Đại học Y Giang Kinh và Bệnh viện trực thuộc số 1 kề nhau trên bản đồ, rồi chìm trong suy nghĩ. Thi Di bị hại ở khu nhà giải phẫu Đại học Y, Văn Quang bị hại ở khu nhà chính Bệnh viện số 1. Hình như có mối liên hệ mờ nhạt nào đó đang chờ anh nhận diện, nắm bắt. Khu nhà giải phẫu vẫn nổi tiếng là nơi có ma, Bệnh viện số 1 thì sao? Hình như nghe đồn đại cũng là nơi rất quái dị. Tin đồn từ đâu ra nhỉ?

Có lẽ Âu Dương San biết cũng nên. Cô ấy thường nói nhà họ Âu Dương có gen di truyền có “duyên nợ với ma”, các chuyện kỳ dị ma quái thánh thần... không chuyện gì mà San không biết.

Nghĩ đến San, Kiện bỗng nảy ra một ý. Anh lập tức bật máy tính trong phòng làm việc của giáo sư Nhiệm, rồi mở mạng của Đại học Y Giang Kinh. Anh tìm mục “bài viết”, rồi gõ tên “Âu Dương San”. Mở đầu là bài báo của San với tiêu đề “Bảng xếp hạng mười nơi có ma ở Giang Kinh” đăng trên báo nội bộ “Cây oải hương”.

Xếp thứ ba trong “top ten” là Bệnh viện trực thuộc số 1, xếp thứ hai là khu nhà giải phẫu Đại học Y Giang Kinh. Chữ Văn

Quang chết ở Bệnh viện trực thuộc số 1, Hoàng Thi Di chết ở khu nhà giải phẫu.

Xếp thứ nhất lại là Trung tâm nghiên cứu Y dược Đông Tây – nơi mà Thi Di đang làm việc!

Tại sao lại thế?

Trước mắt Quan Kiện lại hiện lên hình ảnh “cái giá hóa vàng” bằng sắt có người đã đốt giấy, ở bên bức tường của Trung tâm nghiên cứu.

Hình ảnh tuyến hành lang tối om và xác người nằm trên bàn hơn chục năm qua không xuất hiện trong thí nghiệm thôi miên, nhưng gần đây lại hiện ra trong các cuộc thí nghiệm mới của giáo sư Nhiệm. Hay là cái phòng thí nghiệm này có điều gì kỳ quái?

Tại sao cách đây hai tháng Âu Dương San lại viết cái bài báo có vẻ như cực kỳ vô duyên này?

Quan Kiện đọc hết cả “mười địa danh có ma”, càng đọc anh càng thấy lạnh sống lưng. Nhất là Trung tâm nghiên cứu bình dị là thế, mà bị coi là “ma quỷ” nhất trong các nơi có ma. Anh bỗng rùng mình.

Bỗng có một bàn tay khẽ đặt lên vai anh.

Anh kêu lên một tiếng rồi đứng bật dậy.

Phía sau anh là giáo sư Nhiệm, vẻ mặt ông bình thản, sắc mặt hơi xanh xao dưới ánh đèn.

- Cậu đang xem gì thế?

- Dạ... không ạ. Em chỉ đọc mấy bài viết lặt vặt... Xin lỗi thầy.

- Không sao. – Giáo sư Nhiệm vẫn hiền hòa. – Cậu vẫn có thể

thích ứng, thực không dễ gì. Đọc vài dòng trên mạng, có sao đâu. Nhưng có lẽ cậu phải tạm dừng, năm phút nữa sẽ chính thức gặp Yamashita Yuuzi và các vị kia.

- Ở đâu ạ?

- Ở nhà triển lãm mỹ thuật. Cậu đừng lấy làm lạ...

* * *

Nhà triển lãm mỹ thuật nằm ở đường nam Đông Dương, cửa mở về hướng đông, khu nhà chính là một kiến trúc kiểu Anh xây dựng từ đầu thế kỷ trước, cao chừng ba mươi mét, tầng trên cùng là một gác chuông cao chừng mười mét. Tường ngoài màu đỏ sẫm pha lẫn màu ghi sáng, hành lang bao quanh có vòm cuốn xây bằng đá, xen các trụ kiểu Baroque^[13]; gác chuông kiểu gothic nóc nhọn mái vươn ra, có vẻ như gợi nhớ những ngày còn là tô giới của ngoại quốc. Mấy năm nay, nhà triển lãm cổ kính này đã tận dụng diện tích mặt sàn tám nghìn mét vuông để trưng bày từ các họa phẩm Tống, Nguyên, điêu khắc Rodin^[14], cho đến các tác phẩm của các họa sĩ chuyên nghiệp của Viện mỹ thuật.

Quan Kiện đặc biệt hứng thú với dãy lầu phía nam khu nhà chính của Viện mỹ thuật, nó tiếp giáp với phía đông tòa nhà lớn của Trung tâm nghiên cứu Y dược Đông Tây. Hai khu nhà gác này giáp vào nhau theo hình chữ L. Nếu tòa nhà Viện mỹ thuật dường như mang dấu ấn của ngoại bang và vô tình phô trương “không khí nghệ thuật”, thì tòa nhà của Trung tâm nghiên cứu lại quá bình dị, bình dị hết mức. Cả tòa nhà năm tầng mái bằng, tường phẳng, chỉ có nước sơn mặt ngoài màu ghi sáng, thể hiện một cách yếu ớt rằng có lẽ nó cũng được xây cùng niên đại với khu nhà Viện mỹ thuật.

Thực khó tưởng tượng, ở nơi điện đường của nghệ thuật thanh cao đã từng xảy ra một vụ án mạng như thế. Cha của Hoàng Thi Di và cha của Yamashita Yuuzi đều nằm trong vũng máu.

Không hiểu sao, Quan Kiện như đang nhìn thấy cảnh ông Hoàng Quán Hùng máu me đầm đìa đang lăn lộn...

Ông Yamashita Yuuzi và một người đàn ông nữa đang đứng chờ ở cửa, hầu như cùng chìa tay ra với Quan Kiện.

- Đây là anh Kikuchi Yuji trợ lý và kỹ thuật viên của tôi. Anh ấy trực tiếp bố trí mọi hoạt động của chúng ta dịp này, nhất là vấn đề an toàn cho anh. – Ông Yamashita Yuuzi giới thiệu.

Lúc này Quan Kiện mới thật sự thôi nghĩ ngợi lan man, đưa tay ra bắt. Bàn tay anh ta nhỏ nhắn như tay phụ nữ nhưng lại bắt rất chặt, chứng tỏ đây là một nam nhi rất dồi dào sức lực. Kikuchi Yuji vóc người dong dỏng, tuổi chừng ba mươi lăm, trắng trẻo khôi ngô, đôi môi mỏng mím chặt, ánh mắt luôn nhìn thẳng áp đảo đối phương.

Ánh mắt áp đảo ấy nhìn vào mặt Quan Kiện.

- Chào anh! – Quan Kiện tỏ ra lịch sự.

Kikuchi Yuji cũng lễ độ mỉm cười, nói “chào anh”, rồi quay lại nhìn chủ nhân. Ông Yamashita Yuuzi nói với Quan Kiện: “Anh ta chỉ nói được vài câu tiếng Trung Quốc thôi, các thành viên trong đoàn chúng tôi cũng chỉ biết võ vẽ không đủ để giao tiếp với anh, vậy tôi xin gắng làm phiên dịch nhưng cũng không thể làm thường xuyên, vì còn bận nhiều việc khác. Cho nên Hiệp hội mỹ thuật Nhật Bản đã bố trí một phiên dịch kiêm trợ lý cho anh Kiện, chỉ hiềm người ấy vừa mới đến, còn đang thu xếp, có lẽ ngày mai mới bắt đầu được. Bây giờ chúng ta đi gặp

gỡ vài vị...”.

- Nhưng tôi chưa biết mình có thể làm gì? Tại sao lại phải đến đây? – Quan Kiện vẫn cảm thấy rất mù mờ không rõ.

- Vị chuyên gia sẽ giải thích với anh!

* * *

Vị chuyên gia ấy là Chiba Ichinose, đang chờ ở phòng số 4 trong nhà triển lãm. Ông Yamashita Yuuzi cho biết cô là nhà sinh lý học tài ba, làm việc ở Hiệp hội sinh lý học tại Tokyo. Năm hai mươi ba tuổi Chiba Ichinose đã giành được học vị tiến sĩ ngành sinh lý học của Đại học Cornell Hoa Kỳ, rồi trở thành nữ giáo sư trẻ nhất Nhật Bản. Không chỉ là nhà nghiên cứu khoa học, cô còn có nhiều tài năng khác, cô có tác phong làm việc rất chu đáo, rất có khả năng phân tích, và có năng lực quản lý thể hiện trong các công tác của Hiệp hội.

- Chúng tôi đến Giang Kinh tìm gặp anh, chủ yếu là do đề nghị của tiến sĩ Chiba Ichinose.

Chiba Ichinose có vẻ mặt và hình thức đúng như ông Yamashita Yuuzi đã giới thiệu: tuổi chưa đến bốn mươi, khuôn mặt hơi dài, hiền hòa; cặp kính không gọng thắt sợi bạc^[15] tỳ trên sống mũi thanh thanh không hề làm giảm bớt nét trang nhã; gò má hơi cao nhưng đã được trang điểm rất khéo để không thật lộ rõ; mái tóc xõa đen nhánh toát lên vẻ mạnh mẽ, thể hình được chăm sóc trông vẫn rất trẻ trung.

Ông Yamashita Yuuzi đã giới thiệu một số nét về Quan Kiện, cô Chiba Ichinose bày tỏ với anh sự tiếc thương và cảm thông trước cái chết của Hoàng Thi Di; cô cũng không ngớt cảm ơn anh giúp đỡ tổ thí nghiệm, hi vọng anh sẽ nhanh chóng làm rõ sự thật về người bạn gái bị sát hại.

Quan Kiện thấy xúc động trước sự chân thành của Chiba Ichinose, nghe cô bộc lộ rất nhẹ nhõm dễ chịu.

Những sự việc Quan Kiện trải qua từ hồi nhỏ và những kết quả thí nghiệm đều luôn được các nhà khoa học gắng giữ bí mật, nhưng quá trình trao đổi học thuật và công bố kết quả thì vẫn bị lan truyền ở mức độ nhất định. Chẳng qua vẫn là tại cái lối “rỉ tai” thường có trong cuộc sống thường ngày: “Tôi nói riêng với anh thôi, anh chớ kể cho ai biết”, và thế là bí mật không cánh mà bay, bay đến tai nhà khoa học cao niên Nhật Bản, ông Inamoto Hiromitsu.

Ông Inamoto Hiromitsu đã ngoại bát tuần, là thiên tài trong giới khoa học Nhật Bản, là tiến sĩ vật lý, tiến sĩ y khoa; sau khi đọc các kết quả thí nghiệm đối với Quan Kiện, lại so sánh với các vụ việc tương tự trong nước và trên thế giới, ông đưa ra một kế hoạch táo bạo: sử dụng tài năng trời phú của Quan Kiện để giúp ông Yamashita Yuuzi và Hiệp hội mỹ thuật Nhật Bản truy tìm các tác phẩm gồm sứ nghệ thuật bị đánh cắp, đồng thời trừng trị những kẻ tội phạm.

Ông là nhà vật lý học hoặc sinh lý học “trái tính trái nết”, luôn tin rằng con người là thể kết hợp giữa vật chất và năng lượng. Một khi đã chết, dù không còn hít thở, tim không đập, chấm dứt các quá trình trao đổi chất, các vật chất cấu thành bị tan rã, nhưng trường năng lượng vốn có của con người không tan biến, mà vẫn được bảo tồn. Nó sẽ rời thể xác, tụ lại ở nơi người ấy đã chết, hoặc bám theo xác chết rồi cùng vào lò hỏa thiêu, hoặc bị chôn xuống đất. Năng lượng ấy vẫn tồn tại trên thế gian, gọi là linh hồn. Vì thế mà ở nhà cũ của người chết hoặc ở nghĩa địa thường xảy ra các hiện tượng quen gọi là “có ma”.

Chiba Ichinose là môn đệ tâm đắc của ông Inamoto Hiromitsu. Cô ứng dụng lý luận này, nêu ra giả thiết: trường năng lượng của ba người chết trong vụ cướp tác phẩm gồm sử mỹ nghệ năm xưa rất có thể vẫn tồn tại ở địa điểm cũ. Vì “nó” không thể giao tiếp với con người, nên cũng không thể truyền đạt các thông tin về hung thủ.

- Anh Quan Kiện từ nhỏ đã thể hiện biệt tài trời cho, các tài liệu về kết quả thí nghiệm cũng cho thấy dường như anh có thể cảm nhận được những điều mà người bình thường không thể cảm nhận. Nói cách khác, não anh có bộ thu khác với người thường, các nhà khoa học cho rằng nó có thể thu nhận các thông tin và kích thích đặc biệt, ví dụ các tín hiệu báo nguy hiểm đến tính mạng. Con người khi sắp chết thì trường năng lượng sẽ có biến động và xáo trộn rất mạnh, lý luận của ông Yamashita là, năng lượng lúc ấy sẽ phát tán giống như sóng vô tuyến điện, não bộ của anh có thể thu nhận, cho nên anh đã “nhìn thấy chúng”, tức là nhận được các tín hiệu mờ ảo thể hiện cái chết. – Ông Yamashita Yuuzi định sắm vai phiên dịch, nhưng ông đã nói luôn một mạch sau khi giới thiệu.

Quan Kiện thở ra một hơi thật dài, anh thấy quá phức tạp và hão huyền, tuy không phải hoàn toàn vô lý nhưng vẫn là một thứ lý luận viển vông dựa trên cơ sở ước đoán, có đầy “lỗ hổng”. Anh nói: “Các vị nên nhớ cho, tôi chỉ có thể cảm nhận về môi nguy hiểm xảy ra đối với người thân, nếu các vị bảo tôi giao lưu với ba người lạ đã chết, e sẽ không có hiệu quả”.

- Anh nói rất có lý. Ông Inamoto Hiromitsu cũng đã nghĩ đến điều này. Lý luận của ông ấy là, hàng ngày anh thường tiếp xúc với người thân, đã quen và cũng nhạy cảm với trường năng lượng của họ, cho nên hễ có biến đổi thì anh nhận được thông

tin ngay. Chúng tôi cần anh đến tận hiện trường cũ, tiếp xúc ít lâu với linh hồn của cha tôi và hai người bảo vệ năm ấy – tất nhiên, giả sử rằng họ có tồn tại. Anh sẽ thử xem có thể cảm nhận được điều gì không.

- Tôi đã đọc tiểu thuyết, thấy viết rằng người Nhật mê tin “thông linh”, “hàng linh thuật”... thì ra là có thật à? – Quan Kiện tò mò hỏi.

Ông Yamashita Yuuzi chân thành nói: “Không hẳn là thế. Chúng tôi rất khách quan, rất thực tế, hiểu rằng tất cả chỉ là một giả thiết. Rất có thể anh sẽ không cảm nhận được gì, chúng tôi cũng không có thu hoạch gì, nhưng ít ra cũng thể hiện rằng chúng tôi đã gắng hết sức mình để làm sáng tỏ vụ án, để truy tìm hung thủ... Tôi cũng đã hết lòng với cha tôi, tôi cũng được thỏa nguyện. Tôi cũng chỉ vì không còn cách nào khác...”

Thấy ông Yamashita Yuuzi rất tha thiết, Quan Kiện nghĩ bụng, mình cứ thử xem sao, nào có hại gì? Nếu tìm ra hung thủ thì cũng là để trả thù cho người bị hại...

Anh đang nghĩ ngợi thì hình ảnh Thi Di máu me đầy người bỗng lướt qua trước mắt, anh thấy đầu hơi nhói đau. “Thế thì việc điều tra vụ án Thi Di cũng na ná như quan niệm của các vị. Tôi nên đến chờ ở khu nhà giải phẫu ấy, chưa biết chừng sẽ liên lạc được với cô ấy...”.

“Ý chúng tôi nói, tức là liên lạc theo nghĩa rộng, cũng tức là có nhận được một vài thông tin nào đó không. Chúng tôi có một vài thiết bị tiên tiến, có thể xác định xem anh có nhận được những tín hiệu rất khác thường hay không...”. Ông Yamashita Yuuzi vội nói thêm.

Quan Kiện nhìn quanh, rồi nói: “Cụ thân sinh bị hại ở nhà

trưng bày này à?”.

Yamashita Yuuzi khẽ gật đầu.

Đây là nơi đang bày triển lãm thư họa của các học viên cao tuổi thành phố Giang Kinh, lèo tèo vài người đang xem.

“Thế thì... chẳng lẽ khi mọi người đang có mặt thế kia mà các vị định làm thí nghiệm với tôi?”.

Yamashita Yuuzi nói với Kikuchi Yuji mấy câu, hai người nhìn nhau. Yamashita Yuuzi nói: “Các thí nghiệm đều làm vào buổi tối. Chúng tôi đã điều đình với nhà triển lãm, sẽ thực hiện sau khi họ đóng cửa. Sẽ vào như thế nào, thì anh Kiện cứ đi theo chúng tôi”.

Mọi người cùng ra khỏi nhà triển lãm số 4, rồi rẽ sang phải, đi đến hết hành lang, sau một cánh cửa nhỏ là cầu thang. Họ bước xuống cầu thang. Xuống hết cầu thang, lại có một cửa nhỏ đóng im ỉm, treo bảng “Không phận sự miễn vào”, và một tấm biển nhỏ “Phòng công tơ điện”. Đây có thể gọi là tầng hầm.

Ông Yamashita Yuuzi gật đầu ra hiệu, Kikuchi Yuji bèn lục trong chiếc túi da đặt dưới đất moi ra một chùm chìa khóa đủ hình thù kỳ dị, chọn một chiếc rồi tra vào ổ khóa.

- Sao các vị lại có chìa khóa? – Quan Kiện hỏi.

Ông Yamashita Yuuzi húng hắng ho, rồi nói nhỏ: “Để tránh những người khác phải chú ý một cách không cần thiết, chúng tôi đã liên hệ với Viện mỹ thuật và Trung tâm nghiên cứu, cho phép buổi tối cứ đi vào lối này”.

Quan Kiện không nói gì nữa, rồi bước vào theo họ.

Phía trong là một hành lang dài và tối.

Quan Kiện rất ngán cái tuyến hành lang này.

Bất chợt anh thấy nhức đầu, và mỗi lúc một dữ dội hơn.

- Ở cuối hành lang, sẽ là tầng hầm của Trung tâm nghiên cứu, có hai cửa nữa, cộng với cửa cuối cùng là ba tầng cửa. Rất ít người biết cấu tạo ở đây. Chúng tôi đã vận dụng quan hệ nên mới có được sơ đồ kiến trúc nguyên thủy của tòa nhà này, cho nên mới nảy ra ý định: cứ sau lúc nửa đêm chúng tôi sẽ xuất phát từ Trung tâm nghiên cứu để chuyển thiết bị vào đây, rồi đi lên nhà triển lãm số 4 để làm thí nghiệm. Trong vòng một tháng, nhà triển lãm không cần phải dùng hệ thống an toàn làm gì. Chúng ta chỉ cần không làm ồn, không bật đèn thì sẽ không có ai chú ý đến.

- Thì ra là thế... – Quan Kiệt nói, tuy nhiên, cơn nhức đầu ghê gớm và các hình ảnh liên tiếp lướt qua khiến anh không thể suy nghĩ gì được.

Cảm giác đau, như loài hổ báo rình rập đã lâu, nay bỗng xông ra thả sức cắn xé Quan Kiệt.

Ông Yamashita nhận ra anh đứng im, bèn chiếu đèn pin trở lại, thấy chàng trai khôi ngô đang mặt mày tái xanh, đôi môi xám xịt, mồ hôi đầm đìa trên trán và hai bên thái dương, chảy ròng ròng xuống mặt; anh ta đang thở dốc... Không, anh ta ngạt thở! Toàn thân Quan Kiệt đổ nghiêng về một bên, tay bám tường, dường như anh phải vận hết sức lực mới hít được một chút không khí để mà gượng đứng cho vững.

Ông Yamashita vội bảo mọi người dìu Quan Kiệt lên gác.

Kikuchi Yuji thì không nhận ra Quan Kiệt xảy ra hiện tượng lạ, anh ta đang chăm chú mở cửa, rồi bỗng “Ơ kìa...” và đứng nghệt ra một hồi. Sau đó lại chiếu đèn pin xem lại bản vẽ... rồi lẩm bẩm.

Bản vẽ này không ghi rằng phía sau cửa lại có một bức tường!

Anh ta gọi chủ nhân. Ông Yamashita chạy đến, nhìn thấy bức tường, cũng ngẩn người.

Bức tường đã chặn mất mọi kế hoạch của ông.

Quan Kiện nghiên rặng nén đau, không nói cho họ biết. Đúng vào lúc xung quanh đang quay cuồng mờ ảo này, anh nhìn thấy một đôi mắt.

Một đôi mắt đăm lẹ, thể hiện một nét không thể tin nổi, đầy phần nộ, kinh ngạc và sợ hãi. Ánh mắt này dường như quen quen.

Giống như lúc Hoàng Thi Di bị hại, trong khi đang đau đớn dữ dội, anh đã nhìn thấy đôi mắt như thế. Ánh mắt như đâm vào người, khiến anh càng đau đớn gấp bội.

Có phải đây là điềm dữ, cảnh báo anh chớ bước vào nơi này?

Hay là một dấu hiệu, muốn nói với anh điều gì đó, như ông Yamashita hi vọng?

Những cái gì đang chờ đợi anh ở phía trước?

Lên gác rồi, Quan Kiện lập tức chạy ra khỏi Viện mỹ thuật.

Vừa rồi anh đã gặp bốn năm người kỹ thuật viên hoặc nghiên cứu viên, chỉ không thấy người trợ thủ đắc lực của ông Yamashita Yuuzi, nhưng, thấy hay không thì có sao? Anh đang nghĩ, hay là mình thoát thác cái cuộc “điều tra” này? Nếu đi vào cái “Phòng thiết bị đo điện” rồi bị đau, ngã gục, thì mình lên sao nổi nhà triển lãm số 4 để làm thí nghiệm được nữa?

Đau đớn thể xác có lẽ còn chịu đựng được, nhưng nỗi đau tâm lý thì sao?

Cái đôi mắt kia lại từ từ hiện ra.

Có phải ánh mắt của Thi Di khi bị hại không? Xưa nay nàng chưa bao giờ có ánh mắt phẫn nộ và tuyệt vọng như thế, vậy thì tại sao mình lại có cảm giác quen quen?

Đôi mắt ấy lại xuất hiện!

Ta không cần người!

Quan Kiện bỗng cảm thấy đôi mắt ấy đang chăm chú nhìn anh, khiến anh lạnh toát sống lưng từng đợt, từng đợt. Anh nhìn xung quanh, phở xá ngày cuối tuần huyền ảo.

Mồ hôi trán vẫn chưa khô, đầu vẫn choáng váng nặng nề. Anh thấy mình rất đuối sức, bèn vào siêu thị nhỏ gần bên Viện mỹ thuật mua một chai nước khoáng. Khi đang trả tiền, mắt anh thoáng thấy một bóng người quen quen lướt qua ở phía bên kia đường.

Đâu chỉ là người quen, mà đó là người mà anh hằng nhớ nhung.

Thi Di?!

Anh không dám tin ở mắt mình nữa. Mái tóc đen dài, vóc người thanh mảnh, bộ váy liền áo vải cotton trắng muốt, khoác thêm chiếc áo chên vàng nhạt, chính là trang phục nàng đã mặc hôm bị sát hại.

Không thể là sự thật!

Anh bỏ lại chai nước khoáng, chạy ào ra cửa, thấy xa xa, bóng người ấy đã rẽ ngoặt. Đã quá rõ ràng rồi, anh không thể để cho nàng đi mất ngay trước mắt mình!

Anh gọi to “Thi Di”, anh chạy qua đường giữa những tiếng còi ô tô inh ỏi giận dữ. Nhưng khi chạy đến chỗ rẽ thì không trông thấy bóng nàng đâu nữa.

Anh lại tiếp tục chạy lên. Rồi anh dừng lại. Vô lý thật. Mình chạy với tốc độ vừa rồi thì phải đuổi kịp mới đúng?

Anh nhìn khắp xung quanh, vẫn không thấy bóng Thi Di đâu.

Anh bỗng nhận ra một nhà thờ Thiên Chúa giáo nho nhỏ, có hàng chữ trên cửa “Nhà thờ Đức Mẹ”. Đứng ở sân sau của Trung tâm nghiên cứu có thể nhìn thấy cây thập tự ở trên nóc nhà thờ này. Anh chợt nghĩ: “Hay là ở đây?”.

Anh rảo bước vào nhà thờ. Trong giáo đường ánh sáng rất yếu, những hàng ghế dài trống trải. Chỉ thấy một bóng đen lặng lẽ đứng bên trái pho tượng Đức Mẹ Maria. Người ấy nghe thấy tiếng bước chân gấp gáp bèn ngoảnh lại, khiến Quan Kiện thất kinh.

Đó là một nữ tu sĩ tuổi ngoại lục tuần, các nếp nhăn chẳng chịt trên khuôn mặt có cái mũi cao và khoằm như mỏ diều hâu, khiến đôi mắt vốn đã sâu lại càng thêm sâu và tối. Bà ta bước ra, đưa mắt nhìn Quan Kiện, rồi làm dấu thánh giá. Không nói một lời, bà đi thẳng ra ngoài cửa.

Chỉ còn lại một mình anh trong giáo đường. Cũng tốt thôi. Anh có thể lặng lẽ suy nghĩ thêm. Nhưng càng nghĩ anh càng thấy tiến thoái lưỡng nan. Anh cảm thấy, nếu tham gia với nhóm của ông Yamashita Yuuzi thì cũng tức là anh sẽ tiếp xúc cận kề với vô số nỗi thống khổ, sẽ là những thử thách ghê gớm đối với ý chí và thể lực; nhưng nếu không tham gia, thì có thể sẽ là tổn thất – tổn thất vì bỏ lỡ cơ hội biết rõ sự thật.

Xung quanh lặng ngắt như tờ, lúc này, giác quan thứ sáu nhắc Quan Kiện rằng trong này không chỉ có một mình anh.

Anh mở to mắt, nhìn thấy ở hàng ghế trên cùng có bóng người mà anh muốn đuổi kịp, người ấy an lành ngồi đó, mái tóc dài đổ xuống bờ vai.

Thi Di!

“Thi Di!”, miệng anh khẽ nhẩm cái tên này.

Tuyệt đối không phải anh đang trong mơ hoặc là ảo giác, bóng người ở phía trước rất rõ ràng và nổi bật.

Nhưng anh không gọi to cái tên đã cuốn hút cả hồn anh, vì sợ rằng tất cả sẽ chỉ là giấc mơ hoặc là ảo giác, tiếng gọi sẽ phá tan tất cả.

Anh chợt nhớ ra rằng, trong “Bảng xếp hạng mười nơi có ma ở Giang Kinh”, nhà thờ Thiên Chúa giáo này đứng vị trí thứ bảy.

Nhưng, dù là linh hồn của Hoàng Thi Di thì Quan Kiện cũng nóng lòng muốn gặp.

Từ từ, nhẹ nhàng, anh bước đến phía sau nàng. Anh do dự không biết có nên vỗ vào vai nàng hay không.

Nếu nàng quay lại thì mình sẽ nhìn thấy gì?

Khuôn mặt méo mó vì quá đau đớn? Ánh mắt phần nộ và tuyệt vọng? Khắp ngực đầm đìa máu tươi?

Anh đã giơ tay ra rồi lại rút về, anh không muốn đối mặt với những hậu quả như thế.

Liệu có phải lẩn tránh là cách duy nhất để không bị tổn thương?

Tổn thương, phải chinh phục; mơ hồ và nghi hoặc, phải tìm cách để hiểu rõ!

Thử đặt tay lên vai nàng...

Nàng quay ngay lại.

“Ôi!”, Quan Kiện kêu lên.

* * *

Một cô gái không giống Thi Di. Cô có làn da trắng hơn, đôi môi xinh hơn, đôi mắt cũng nhỏ và dài hơn. Nhưng ánh mắt kinh ngạc và sợ hãi thì rất giống Thi Di. Trong giáo đường ánh sáng mờ nhạt, khuôn mặt của cô hơi u ám. Cô cảnh giác nhìn Quan Kiện.

- Xin lỗi, rất xin lỗi, đã làm phiền cô. Tôi... trót nhìn nhầm... mong cô đừng sợ. Tôi hoàn toàn không có ác ý gì. – Quan Kiện lúng túng giải thích, hai tay xua xua tỏ ý phủ định, đôi chân tập tễnh muốn bước đi, mau thoát khỏi cái cảnh bẽ bàng này.

Nhìn điệu bộ khổ sở của anh, nét sợ hãi trong mắt cô gái tiêu tan ngay, thậm chí còn nhoẻn cười. Quan Kiện sửng sờ. Tại sao lúc cô ấy bình tĩnh, cũng lại có ánh mắt giống Thi Di đến thế?

Chắc chắn là tại vì ấn tượng ban đầu!

- Anh sao vậy? Anh không sao chứ? – Thấy anh cứ như người mất hồn, cô khẽ hỏi.

- Vâng... không sao... – Anh thuận miệng đáp. Rồi trở lại vẻ bình thản.

Cô gái tủm tủm cười, hết sức trong sáng: “Em đoán rằng anh đã tưởng em là bạn gái của mình, đúng không?”.

- Tại sao... em biết? – Quan Kiện lập tức nhận ra mình hỏi câu này quá thộn.

Quả nhiên cô ta nói luôn: “Dễ hiểu thôi mà: vừa nãy anh đặt tay lên vai em rất nhẹ nhàng. Nếu chỉ là để gọi một người bạn bình thường thì anh sẽ không... dịu dàng như thế. Đủ thấy em đọc mãi Conan không phí hoài tí nào!”.

Quan Kiện sửng sốt: “Em cũng thích Conan à?”.

- Đâu chỉ là thích? Em rất mê... – Cô định nói tiếp, nhưng lại giơ tay xem đồng hồ, hình như nhớ ra điều gì đó. – Thôi, em phải đi! Chào anh nhé!

Quan Kiện nói rồi rít “xin lỗi xin lỗi”. Cô gái đang rảo bước ra, bỗng quay người lại nói: “Nếu anh có nhiều nỗi niềm băn khoăn khó xử, hay hối hận... thì cứ đến đây ngồi tĩnh tại, sẽ thấy khá hơn. Đó là kinh nghiệm của em”.

* * *

Chẳng rõ cứ thế ngồi bao lâu, Quan Kiện cảm thấy tâm trạng đã ổn hơn rất nhiều. Chỉ thấy hơi tiếc rằng mình vẫn chưa

quyết định có nên từ chối ông Yamashita Yuuzi không? Lý do thì rất sẵn: đang bận thực tập, đã bắt đầu làm đồ án tốt nghiệp, thi cử, thi kết thúc bộ môn, lựa chọn môn thi v.v... Tuy nhiên, nói là viện cứ đối với ông Yamashita Yuuzi nhưng đúng ra là viện cứ cho mình.

Anh sai bước ra khỏi nhà thờ, đi trên đường phố ngập nắng, đầu óc vẫn đang cố suy nghĩ, suýt va phải người đi ngược lại. Người ấy là cô gái lúc nãy gặp trong nhà thờ. Dưới ánh nắng, mái tóc dài mềm mại, khuôn mặt nhu mì và nụ cười hiền hòa của cô rất hấp dẫn.

Quan Kiện cười lịch sự: “Kìa, thật khéo quá”, rồi cúi đầu bước tiếp.

- Xin lỗi, em muốn phiền anh mách giúp, đến Đại học Giang Kinh đi lối nào? – Cô hỏi từ phía sau.

- Đại học Giang Kinh quá rộng, em định đến học viện nào, ký túc xá nào?

- Chung cư giáo viên ngoại ngữ.

- Thế à? Tôi đang học ở Đại học Y kê bên, chung cư ấy khá gần. Tôi đang định về trường, nếu cô không ngại gì thì tôi xin dẫn đường; chúng ta ngồi xe buýt, chỉ hai bên là đến nơi.

Cô gái cười, gật đầu cảm ơn: “Thầy khách khí quá, dẫn đường cho em, em lo thầy ngại thì mới phải chứ?”.

Quan Kiện thấy ngỡ ngàng vì được gọi là “thầy”, vội nói: “Không sao! Tôi là Quan Kiện, chỉ là sinh viên... đừng nên gọi là thầy!”.

Cô theo anh đi về bên xe buýt, hơi nghĩ ngợi rồi nói: “Em cảm thấy... cảm thấy anh có nét buồn bã. Buồn thật sự”.

Quan Kiện không nói gì. Hà tất phải nói kỹ về mình với một người lạ. Máy ai có thể thật sự hiểu được nỗi đau đớn vì mất người yêu của mình?

Hình như cô gái hiểu rõ tâm tư của anh, bèn nói: “Có lẽ anh chỉ gặp chuyện tạm thời không suôn sẻ trong cuộc sống. Em cũng từng có một thời gian như thế, hồi đó cha em vừa mất...”.

- Ôi... thế ư? Thật là... – Anh không biết nên nói gì, nhưng nỗi cảm thông và ái ngại vì cùng cảnh ngộ thì trào dâng rõ rệt.

- Nhưng đó là chuyện cách đây chục năm. Hồi đó em mới lớn, người cha thân yêu ra đi, em khóc mãi, khóc liền mấy ngày. Rồi cũng bình tĩnh trở lại, tính tình trở nên trầm lặng, nghĩ ngợi: “Tại sao lại là cha mình phải từ giã cõi đời? Người khác sẽ nghĩ gì về mình? Sẽ thương hại? Hay sẽ tỏ ra có ưu thế hơn mình?...”. Toàn là những ý nghĩ rất ấu trĩ. – Cô kể lại, từ tốn, vẻ hơi buồn buồn toát ra từ những câu nói bình thản.

Quan Kiện càng trầm mặc. Tại sao Thi Di lại bị giết tàn độc như thế, tại sao mình phải chấp nhận cuộc hẹn gặp? Nếu thời gian có thể trôi ngược, nếu tất cả có thể làm lại từ đầu thì mình sẽ luôn ở bên nàng, tuyệt đối không để cho bi kịch có thể xảy ra! Nhưng liệu mình có thể ngăn chặn những chuyện đó không? Kẻ nào đã đứng sau đạo diễn tất cả những chuyện tàn nhẫn này?

* * *

Buổi chiều, sau khi đã chỉ đường cho cô gái ấy, Quan Kiện vào quán nhỏ ở cổng trường ăn tạm bát mì, rồi lên xe buýt đi đến nghĩa trang Vạn Quốc.

Ngày thứ bảy, người đến đây đông hơn mọi hôm nhưng Quan Kiện dường như chẳng bận tâm. Anh chỉ cần đứng trước mộ Thi Di, giữa đất trời này chỉ có anh và Thi Di nằm dưới nắm

mồ thâm lặng giao lưu với nhau.

Nếu đúng là mình có khả năng đặc biệt như người ta nói, thì tại sao đã nhiều lần đến đây, chỉ cách nhau vài thước mà vẫn không thể đối thoại với nàng?

Hay là, cái thứ lý luận kia đã đúng? Linh hồn Thi Di vẫn ở lại nơi bị hại là khu nhà giải phẫu cũ của Đại học Y Giang Kinh?

Ngày mai mình có nên đến Trung tâm nghiên cứu không?

Lý do để xa lánh tổ điều tra ấy cũng rất đầy đủ: lý luận thì hão huyền, mấy con người bí hiểm ấy định trông chờ ở mình để phá án? Hay là họ có ý đồ gì khác?

Nhưng dù sao đây vẫn là cơ hội.

Thi Di, em thấy đúng không?

Liệu em có thể nói cho anh biết kẻ đó là ai không?

Đúng lúc này thì đôi mắt kia lại xuất hiện.

Đôi mắt của Thi Di.

Ánh mắt lúc sắp chết, đầy kinh hãi và phẫn nộ, không thể tin rằng trên đời này lại có hạng cầm thú đội lốt người tàn bạo như thế.

Mắt anh nhòa lệ nhưng đôi mắt Thi Di thì vẫn rất rõ nét.

Vào thời khắc này anh hiểu ra một điều: vào lúc Thi Di sắp lìa đời, nàng muốn anh từ ánh mắt của nàng mà nhận ra nguyên hình kẻ thủ ác.

Anh đã hạ quyết tâm.

Sắp đến nửa đêm. Quan Kiện đã đến khu nhà giải phẫu sớm. Anh đã nhận lời tham gia thí nghiệm với một điều kiện: cuộc thí nghiệm thứ nhất phải làm ở nơi Thi Di bị hại. Phía trước khu nhà giải phẫu đã bị giăng một sợi vải màu vàng cảnh báo. Mấy chục năm qua cửa không khóa thì nay một chiếc khóa đã treo ở cửa.

Ông Yamashita Yuuzi và Kikuchi Yuji đã đứng chờ anh dưới bóng tối của mái vòm nhô ra, trông cứ như hai con quỷ Vô Thường^[16] một cao một thấp. Nhìn thấy anh, họ cùng bước ra từ bóng tối. Trong màn đêm, sắc mặt ông Yamashita Yuuzi ẩn chứa một nỗi bồn chồn không dễ nhận ra. Thấy Quan Kiện đến, vẻ bồn chồn của ông càng hiện ra rõ rệt, vẫn còn ngó nghiêng ra phía xa xa. Quan Kiện bước đến, chào hỏi ngắn gọn.

Yamashita Yuuzi nói: “Người phiên dịch chúng tôi bố trí cho anh, lẽ ra phải đến sớm năm phút để gặp anh. Bây giờ đã đến giờ chính thức làm việc, chúng tôi nhận nại chờ đợi chỉ có thể có giới hạn... Tất nhiên, anh Kiện là ngoại lệ vì chúng tôi không thuê anh làm việc theo chế độ cả ngày. Chúng tôi không muốn anh bị lỡ việc học tập, và cũng không muốn để cho nhà trường để mắt đến chuyện này...”. Ông Yamashita Yuuzi có ý nói rằng anh phải giữ bí mật.

Quan Kiện nói: “Được!”. Anh biết, gần đây ở trường cả ngày anh chỉ nói vài câu, mấy cậu bạn thân hiểu rằng anh đang buồn phiền hăng hụt, nên cũng ít hỏi han; cho nên, giữ bí mật thì dễ thôi.

Yamashita Yuuzi lại nói: “Giáo sư Nhiệm và tiến sĩ Chiba Ichinose đang đi chuyển thiết bị, chắc cũng sắp đến”. Quan Kiện hờ hững nhìn quanh, anh bỗng sửng sờ.

Một con đom đóm đang bay quanh ba người.

Lại là con đom đóm!

Và còn có một đôi mắt phản nộ đang chớp chớp ẩn hiện ở phía trước.

Chẳng lẽ mình chưa vào nhà giải phẫu đã nhìn thấy Thi Di?

Ở phía không xa, bóng Thi Di thoáng hiện lên trong lùm cây. Anh còn nhìn rõ mái tóc đen của nàng và chiếc áo khoác da màu đen mà nàng thường mặc.

“Thi Di!”, anh bất giác kêu lên.

Nhưng lập tức cảm thấy hối hận.

Ông Yamashita Yuuzi khẽ nói: “Anh quá nhớ nhung... nên đã nhìn nhầm rồi. Đó là cô phiên dịch của anh. Cô ấy đã đến!”.

Quan Kiện bước lên nhìn, anh thầm trách mình.

Cô gái nhanh nhẹn bước ra khỏi lùm cây, hơi cúi người nói với ông Yamashita Yuuzi: “Thực ra tôi đã đến từ sớm, vừa đi quanh một vòng xem ngắm khu nhà nổi tiếng này, mong ông không cho rằng tôi đã đến muộn”.

Quan Kiện lắc lắc đầu, không dám tin ở mắt mình nữa: cô gái mà anh đã “ngẫu nhiên” gặp lúc ban ngày, bây giờ được ông Yamashita Yuuzi bố trí làm phiên dịch kiêm “trợ thủ” cho anh.

Tại sao cô ta ăn mặc rất giống Thi Di? Ngay chiếc áo khoác da cũng y hệt?

Kikuchi Yuji nghiêm khắc nói mấy câu gì đó, cô gái “vâng” và

hơi cúi đầu, rồi cô nói với Quan Kiệt: “Anh Kikuchi Yuji trách rằng cả ngày chẳng thấy bóng tôi đâu, bây giờ thì lại đến muộn...”. Việc phiên dịch lập tức bắt đầu.

Ông Yamashita Yuuzi thì “e hèm”. Quan Kiệt nói: “Cô cứ nói với anh ta rằng cô rất tận tụy, sáng nay đã gặp tôi, rồi cùng tôi đến Đại học Y Giang Kinh...”.

Sắc mặt cô thoáng nặng nề: “Anh Kiệt hiểu nhầm rồi, sáng nay tôi có công việc phải đến Đại học Y Giang Kinh”.

Ông Yamashita Yuuzi thấy không khí kém vui, vội nói: “Anh Kiệt đừng nghĩ ngợi gì. Cô Satiko... cô ấy tên là Yasuzaki Satiko, đã xin phép tôi đi đến Đại học Giang Kinh để thăm bà mẹ. Cô thông cảm nhé, vì không muốn để anh Kiệt hiểu nhầm, tôi đành nói ra chuyện riêng của cô”.

Yasuzaki Satiko gật đầu: “Cảm ơn ông Yamashita Yuuzi đã thanh minh cho tôi”.

Quan Kiệt đã hiểu ra: “Thì ra là mẹ cô dạy ngoại ngữ ở Đại học Giang Kinh”.

Yasuzaki Satiko gật đầu, chìa tay: “Chào anh Quan Kiệt”.

Vậy là mình đã hiểu nhầm. Anh nhẹ nhàng bắt tay cô: “Xin lỗi nhé!”.

Tiếng máy ô tô phá tan màn đêm tĩnh mịch, một chiếc xe hòm cỡ nhỏ từ từ chạy đến trước nhà giải phẫu, xe chưa dừng hẳn, cửa đã mở, một người nhảy ra gọi to một câu và chạy lại.

Đó là một chàng trai trẻ vóc người cao to, mái tóc buông dài được cắt tỉa rất công phu, nhuộm màu hạt dẻ, mái tóc nhấp nhô bồng bênh theo nhịp bước trông rất có dáng; đôi mày rậm đen, đôi mắt to hơi sâu. Quan Kiệt không thể không công nhận rằng

anh ta rất tuấn tú. Chiếc áo gió màu đen, quần đen, giày đen, anh ta chạy đến bên Yasuzaki Satiko, hai người chẳng khác gì một đôi kim đồng ngọc nữ.

Ông Yamashita Yuuzi hơi nhích nhích mép, không rõ vì tán thưởng đôi nam nữ duyên dáng này hay vì khó chịu khi thấy chàng trai công khai tỏ ra nhiệt tình với cô Yasuzaki Satiko. Ông định nói gì đó với Quan Kiện, nhưng rồi lại đổi ý, quay sang cô Yasuzaki Satiko nói: “Cô nên giới thiệu đi chứ?”.

Satiko gật đầu, mỉm cười nói: “Vâng. Xin giới thiệu với anh Kiện, đây là tiến sĩ Toyokawa Takesi cùng tổ với chúng tôi. Xin lỗi anh, tôi ngỡ là các anh đã gặp nhau lúc ban ngày”. Cô lại nói tiếng Nhật, giới thiệu với Toyokawa Takesi. Anh ta lịch sự đưa tay ra bắt, mắt nhìn xoáy vào Quan Kiện, rồi lại nói một câu gì đó. Không hiểu sao Quan Kiện cảm thấy ánh mắt ấy có vẻ áp đảo, thậm chí ngạo nghễ và có nét khiêu khích.

Yasuzaki Satiko hơi biến sắc, do dự, cô nhìn sang ông Yamashita Yuuzi. Quan Kiện đã nhận ra vẻ do dự của cô, thản nhiên nói: “Là phiên dịch thì cô nên dịch cho đủ từng câu, đúng không?”.

- Tiến sĩ Toyokawa Takesi nói, anh rất trẻ, sẽ không thể là một đạo diễn cho một trò bịp bợm. – Yasuzaki Satiko dịch xong, đưa mắt nhìn Toyokawa Takesi.

Giáo sư Nhiệm vừa xuống xe, đã nghe thấy lời phiên dịch, ông nói to: “Quá đáng đấy!”. Ông Yamashita Yuuzi vội nói: “Tiến sĩ Toyokawa Takesi ạ, đó chỉ là ý kiến cá nhân của anh; mong anh nên chú ý phát ngôn cho đúng mực”.

Toyokawa Takesi mỉm cười, hình như thấy thỏa mãn vì câu nói của mình đã gây ra tranh cãi: “Tôi chỉ hay sử dụng logic và

tư duy thường thức, chứ không nói theo ai”.

Quan Kiện từ nhỏ đã trải qua những chuyện như thế này, có một số người cho rằng chỉ là trò bịp. Anh tức giận không biết nên nói gì nữa, nhưng tính anh ưa suy nghĩ. Sau khi im lặng thì đầu anh lại vợi đi ngay. Cô Yasuzaki Satiko dịch xong câu nói kia, thì mọi người đều im lặng lúng túng, cảm thấy Toyokawa ăn nói châm chích như thế với chàng sinh viên chưa từng trải sự đời thì quả là kém phong độ. Nhưng khi họ nghe Quan Kiện trả lời thì mới nhận ra anh chàng có vẻ non nớt này có tư duy sắc bén đến đâu: “Nếu tôi là đạo diễn của một trò bịp bợm, thì tôi vẫn là một đạo diễn rất thành công vì đã khiến cho một người thạo suy nghĩ như anh cũng phải từ xa ngàn dặm đến đây xem trò bịp!”.

Ông Yamashita Yuuzi cười ha hả: “Anh Toyokawa Takesi theo học y khoa từ năm mười sáu tuổi, là tiến sĩ từ khi rất trẻ, nay đang là bác sĩ ngoại khoa thần kinh và là nhà nghiên cứu sinh vật học thần kinh rất có thành tựu. Chưa biết chừng, qua lần học tập này anh sẽ lĩnh hội được những sự việc thực tế phi thường mà anh Quan Kiện đã trải qua cũng nên!”.

Toyokawa Takesi cười cười, bình thản nói: “Thưa tiến sĩ Yamashita Yuuzi, các thiết bị thí nghiệm đã chuyển đến rồi...”.

Kikuchi Yuji rõ ràng không mấy hào hứng với chuyện của bề trên, khi mọi người còn đang nói chuyện thì anh ta đã bước qua bậc cửa xi măng cao cao, mở chiếc khóa mới treo trên cửa ra vào, miệng lẩm bẩm... Quan Kiện còn đang ngạc nhiên thì cô Yasuzaki Satiko nói với anh: “Anh Kikuchi Yuji nói rằng cái khóa ấy quá dễ bẻ!”.

Quan Kiện không bận tâm đến cái “ngẫu hứng” của Kikuchi Yuji, đứng trước cửa nhà giải phẫu, anh thấy cơ thịt toàn thân

nhộn nhạo rất kỳ lạ, cứ như đang bị rút ra khỏi thể xác của anh.

Bị rút, tất nhiên sẽ đau.

Anh đã thấy đau!

Cũng không rõ lòng anh đang đau hay thân thể đang đau. Anh không thể tưởng tượng nổi mình lại có thể bước vào cái chốn kinh hãi, nơi Thi Di đã bị hại này.

Máu tươi và thi thể bị phanh ra, rành rành hiện lên trong bóng tối.

Thi thể của người yêu.

Còn có một con đom đóm nữa.

Cảnh sát đã khám nghiệm hiện trường rất kỹ, rồi cho phép nhà trường làm vệ sinh. Mùi nước oxy già bay ngập ngụa, xộc vào mũi.

Đứng cửa nhìn vào, thấy hành lang tối om. Quan Kiện đứng im một lúc, mắt dõi theo con đom đóm.

Nó bay thẳng vào hành lang, bay vào bóng tối.

Anh bước qua cửa, chìm vào bóng tối ấy.

Cảm giác đau rất thật và dữ dội, anh khe khẽ rên rỉ.

Tại sao Thi Di phải chịu nỗi đau khổ như vậy? Nàng là cô gái hoàn mỹ xiết bao. Và cả Chủ Văn Quang, một chàng trai tràn trề sức sống.

Thi Di em hãy nói đi, kẻ nào đã ra tay tàn độc?

Anh đang cảm thấy một vết đau dọc trước ngực, chạy xuống xương sườn. Bắt đầu rồi đây, đau đớn lần này hết như lần anh cảm thấy đau đớn khi Thi Di bị sát hại.

Nếu mình bị đau mà có thể giảm nhẹ nỗi thống khổ của Thi Di, thì có là gì, vậy cũng tốt!

Đau quá, anh đi rất chật vật. Nhưng anh vẫn bước lên, như là để hoàn thành một sứ mệnh. Hoặc có lẽ vì một chút ánh sáng mờ nhạt ở phía trước?

Kikuchi Yuji đi theo, rờ tay lên tường tìm công tắc đèn, nhưng bị ông Yamashita Yuuzi ngăn lại.

Cả nhóm người đi sau Quan Kiện, trong bóng tối, nín thở quan sát.

Quan Kiện đi theo con đom đóm, bước về phía có ánh sáng nhàn nhạt ấy.

Tại sao hành lang của nhà giải phẫu lại trở nên dài thế này?

Nhà trường đã dọn dẹp hiện trường rồi kia mà, sao đầu cùng hành lang vẫn có cái bàn sắt?

Thi Di đang nằm trên đó ư? Không giống nàng, vậy thì là ai? Tại sao tất cả đều rõ mồn một, nhưng riêng người ấy thì lại mờ mờ? Là nam hay nữ? Già hay trẻ? Tại sao dưới người ấy lại có tấm vải trắng? Là áo khoác trắng ư?

Khuôn mặt ai mà cứ tầng tầng lớp lớp thế kia? Mặt ông Yamashita Yuuzi, mặt giáo sư Nhiệm, mặt nữ chuyên gia Chiba Ichinose!

Và mặt của mình!

Anh càng bước đến gần thì khuôn mặt của người nằm trên bàn càng mờ, cơn đau hành hạ anh càng khiếp hơn.

Thà không nhìn rõ còn hơn, vì nếu nhìn rõ thì người gần kề anh sẽ phải chết. Anh không muốn có thêm một bằng chứng nữa để chứng minh cho quy luật này.

Sức chịu đựng của ý chí vẫn chỉ là có hạn, Quan Kiệt toàn thân run bần, ngã quy xuống đất và dần dần mất hết tri giác.

Sau đó mình sẽ biến thành một ác ma chẳng?

“Bật đèn!”, tiếng giáo sư Nhiệm vang lên.

Đèn sáng trưng, giáo sư Nhiệm và cô Yasuzaki Satiko cùng dìu đỡ Quan Kiệt.

Hành lang vẫn trống trải, không có bàn, cũng không có người nằm trên bàn.

Quan Kiệt chỉ tay ra cửa. Giáo sư Nhiệm và cô Yasuzaki Satiko hiểu ý, cùng khiêng Quan Kiệt ra khỏi hành lang.

Hình như làn gió đêm mát rượi thổi qua đã quét hết mọi đau đớn trong anh.

Ông Yamashita Yuuzi hỏi rất quan tâm: “Sao? Anh đã nhìn thấy gì?”.

Quan Kiệt hơi lim dim mắt, vừa nãy tất cả đều rất rõ nhưng người nằm trên bàn thì chỉ mờ mờ.

“Sẽ còn có người bị giết... có lẽ là một người trong chúng ta”.

Nếu lại có người bị sát hại, thì sẽ là ai?

Tại sao mình dám nói chắc rằng sẽ là một trong những người đang định tìm ra sự thật?

Mình cũng có thể bị giết?

Là vì tấm áo khoác trắng trên cái giường sắt ấy?

Và còn có cả các khuôn mặt quen thuộc xuất hiện trong ảo giác?

Có lẽ đây chính là trực giác.

Kẻ sát nhân sẽ là ai? Có phải vẫn là tên đao phủ đã giết Hoàng Thi Di và Chử Văn Quang không? Không phải hẳn (hoặc mục ta) thì sẽ là ai?

Không có lý gì sẽ là kẻ khác, vì thủ đoạn tàn sát Thi Di và Văn Quang giống hệt nhau.

Dường như có thể khẳng định, không phải hành vi của “người”, dù đó là một kẻ chỉ còn một chút xíu lương tri.

Có lẽ không phải do con người gây ra thật.

Tại sao lại có sự ngẫu nhiên kỳ lạ: hai vụ án mạng “phi nhân tính” lại xảy ra ở hai nơi xếp thứ hai và thứ ba trong “Bảng xếp hạng mười nơi có ma ở Giang Kinh”? Vụ tiếp theo thì sao? Chẳng lẽ lại ở Trung tâm nghiên cứu tổng hợp Y dược Đông Tây?

Trong các vụ án giết người mà mình “nhìn thấy trước”, nếu

hung thủ đúng là “ác quỷ” đã sát hại Thi Di và Văn Quang, thì cách duy nhất để cứu những người vô tội khỏi bị mất mạng là nhanh chóng tìm ra hung thủ ấy.

Nhưng liệu kẻ đó có thể là chính mình khi đã mất tri giác hay không? Quan Kiện thấy tim đau thắt lại.

* * *

- Hôm nay lại bị chĩnh một trận, chớ nghĩ các bà chị ở khoa sản ai ai cũng tươi như hoa... nhưng nếu hung lên thì chẳng kém gì nam nhi đâu! – Vương Hằng muốn kéo Quan Kiện ra khỏi trạng thái im lìm.

Vương Hằng cũng là bạn thân của Quan Kiện, cả hai đều vẫn đau xót vì Chủ Văn Quang qua đời. Nhưng Quan Kiện vẫn như ngơ ngẩn, thuận miệng hỏi: “Hôm nay bác sĩ nào mắng cậu thế?”.

- Không phải bác sĩ, mà là y tá. Có lẽ trong lịch sử trường ta chưa có ai bị y tá mắng như tát nước như mình. – Hằng là công tử con nhà giàu, quen được chiều chuộng, khó tránh khỏi làm việc có phần “tài tử” không đâu vào đâu.

- Chẳng có gì đáng bực mình. Vì họ biết rằng bọn lêu têu chúng ta sau này ra trường làm bác sĩ sẽ chĩnh họ, nên họ mới ra tay trước! – Quan Kiện và cồm vào miệng, thấy chẳng khác nào đang nhai rơm.

- Quan Kiện quyết định nửa học kỳ sau sẽ ở ký túc xá bệnh viện hay ký túc xá nhà trường? – Vương Hằng hỏi, nhưng anh lại cảm thấy không thỏa đáng.

Các sinh viên năm cuối đi thực tập, phần lớn thời gian đều ở ký túc xá bệnh viện, còn ký túc xá nhà trường thì dành cho sinh viên mới; chỉ còn sót vài gian, thường bị các sinh viên coi là

“biệt cung” để làm bài tập, hầu như không có thực tập sinh lai vãng. Trước kia Thi Di và Quan Kiện thường hẹn gặp nhau ở ký túc xá đã trở nên yên tĩnh ấy.

Quả nhiên đầu Quan Kiện bỗng lại hiện lên hình ảnh Thi Di. Anh thấy miệng đắng ngắt.

- Ở đâu không quan trọng, em chỉ cần có thể dễ dàng tìm anh! – Một giọng nữ vang lên.

Âu Dương San, anh đang muốn tìm em!

Nhà ăn số 2 của Đại học Y Giang Kinh rất rộng, thế mà vào giờ ăn trưa vẫn rất khó tìm được chỗ ngồi. San tươi cười ngồi chen vào giữa Kiện và Hằng, cô khế hích Hằng, ra hiệu anh hãy ngồi nhích ra. “Ôi, tiểu thư San giá lâm, đúng lúc bọn tôi phải giao ban, tôi xin giao Quan Kiện cho tiểu thư đây!”. Hằng biết ý, bưng suất cơm ra nơi khác.

- San à, em nghe đâu ra “Mười nơi có ma ở Giang Kinh” thế?

- Anh thừa biết rồi còn hỏi làm gì?

- Lại là bà chị họ à? Chị ấy nghe từ đâu? Và, tại sao chị ấy nói Trung tâm Y dược Đông Tây là nơi hàng đầu có ma?

- Để em nói từ đầu vậy, chị ấy kể rằng hồi học đại học chị ấy từng trải qua một chuyện kinh khủng, suýt chết...

- Vẫn là chuyện “Kỳ án ánh trăng” à? Có trò gì khác không?

- Anh nghe em nói hết đã. Vì chuyện ấy bắt nguồn từ các tin tức “được đóng khung” hồi trước năm 1949, nên chị ấy bèn chú ý đến các sự kiện ở Giang Kinh thời kỳ đó. Khi lần gỡ các chồng báo cũ ở thư viện, chị ấy đọc được câu chuyện “Phòng thảo dược năm nào cũng có ma”; Phòng thảo dược của chính phủ Quốc dân đảng năm xưa chính là Trung tâm nghiên cứu Y dược

Đông Tây hiện nay.

- Anh biết. Nhưng, đã có ma như thế nào?

- Hình như chị em đọc thấy chỉ là một bài đăng trên tờ báo nhỏ của địa phương, đăng toàn là tin đồn đại, nói rằng: phòng thảo dược ấy có một người mặc đồ đen, nửa đêm làm phép mời thần thánh về trừ ma, thậm chí đào cả đất lên để chôn ma quỷ. Có người tò mò vào đó xem thì bị chết đứ đừ, mắt bị khoét, lưỡi bị cắt; nghe nói, bị giết như thế, khi xuống âm phủ sẽ không thể chỉ rõ người hay ma đã giết mình. Nhưng đa số mọi người thì cho rằng đó là ma làm, vì những nạn nhân ấy chẳng phải người hiếu sự, thực ra họ là những thám tử của Giang Kinh, có võ công và có tài bắn súng rất siêu; tuy nhiên, khi bị giết thì hình như đều không có cơ hội để đánh trả đối phương.

- Chuyện ly kỳ như thế, sao không thấy em viết lên mặt báo?

- Quan Kiện nghe, cũng hơi kinh hãi.

- Em lo sẽ bị chặn mất thôi. Vả lại em không muốn hù dọa các fan của mình; anh cũng biết rồi, hiện nay em đã có rất nhiều người hâm mộ...

- Lẽ nào em không thấy có sự trùng hợp quá lạ lùng: Thi Di và Văn Quang bị chết ở vị trí hai và ba trong “Bảng xếp hạng mười nơi có ma ở Giang Kinh”, còn vị trí thứ nhất – Trung tâm nghiên cứu Y dược Đông Tây – thì lại là nơi Thi Di đã từng làm việc?

- Anh có ý gì vậy? – San dừng tay đũa, lạnh lùng nhìn Kiện.

Thấy San giận dữ, Kiện có phần áy náy, vội nói: “Không... anh chỉ cảm thấy lạ lùng... em đừng hiểu nhầm... chuyện này không liên quan gì đến em...”.

San bật cười khanh khách: “Em còn nhớ hồi nhỏ mỗi khi anh

làm em tức phát khóc, thì anh cuống cả lên; thấy thế em càng khóc to hơn và cười thâm anh!”.

Kiện cũng mỉm cười.

- Hôm nay anh làm ca nào? – Trước mặt Kiện, San chẳng bao giờ giữ im lặng lâu.

- Anh vừa trực xong ca đêm. Chiều nay nghỉ... – Nói rồi anh lại hồi hận, vì đoán biết câu hỏi tiếp theo của San sẽ là gì.

Đúng thế. “Anh định đi đâu? Anh biết không, em cũng vừa trực xong ca đêm, chiều nay cũng nghỉ”.

- Biết chứ! Nếu không, tại sao em cũng như anh – không ăn ở nhà ăn bệnh viện, mà về nhà ăn của trường để ăn. – Quan Kiện đã sớm “đoán” ra lịch trực ban của San.

- Kìa anh vẫn chưa trả lời em, anh định đi đâu?

- Nếu anh nói là không đi đâu cả, thì có được không?

- Anh không khẳng định, chứng tỏ rằng anh có dự định gì đó. Anh nói đi! Anh chưa bao giờ nói dối em mà!

San nói thế khiến Kiện lúng túng nhưng anh cũng cảm thấy ấm lòng vì San thật sự tin ở anh.

- Anh định... đến nhà Thi Di, gặp mẹ cô ấy.

San bỗng im lặng, khác hẳn mọi khi.

Sự im lặng của San khiến cho Kiện vốn quen trầm mặc cảm thấy bất an. Nhưng anh cũng chẳng biết làm gì, ngoài việc giữ im lặng vậy.

- Anh cho rằng đến đó vào lúc này có thích hợp không? – Vẫn là San lên tiếng trước.

- Không thích hợp, vì anh đang là đối tượng bị tình nghi

nhiều nhất. Có lẽ mẹ cô ấy cũng cho rằng anh rất có vấn đề, hoặc ít ra là có liên quan...

- Thế thì tại sao anh còn...

- Anh cảm thấy, trước khi Thi Di bị hại, có những chuyện gì đó cô ấy không nói với anh. Anh muốn loại trừ một giả thiết: liệu có phải những điều bí mật ấy đã dẫn đến việc cô ấy bị hại không? Cho nên anh cần phải tìm hiểu thêm về Thi Di.

- Bí mật gì? Em sẽ đi cùng anh.

- Đừng nói đùa thế!

- Thật đấy! Bác gái đặc biệt dặn em phải quan tâm đến anh. Biết đâu, mẹ Thi Di vì quá đau xót nên sẽ làm chuyện quá đáng... ví dụ đánh cho anh một trận. – vẻ lo lắng hiện trên nét mặt San.

- Sao em không nghĩ xem, mẹ Thi Di đang đau xót vì mất con gái, bỗng thấy thằng nhóc “ngghi phạm số một” kiêm người yêu ngày trước của con mình lò dò đến cùng với một cô gái xinh đẹp... thì sẽ loạn đến đâu?

Bà Ân Lan tan tâm trở về nhà, trông thấy Quan Kiện đang loanh quanh trước cửa, bà không biết mình nên thế nào đây.

Bà trào nước mắt.

Ngày trước hễ cậu ta xuất hiện trước mặt bà, thì luôn có cô gái xinh đẹp đứng bên cậu. Đó là đứa con gái đã gắn bó với bà hai chục năm và đem lại cho bà bao niềm dịu ngọt. Bà còn nhớ rất rõ những tháng mang bầu, mỗi khi con bé cựa quậy trong bụng đều khiến bà tim đập rộn ràng, và đã bao lần bố nó – ông Hoàng Quán Hùng – cũng áp tai vào bụng cảm nhận con bé Thi Di đang đạp.

Nhưng vào một đêm cách đây năm năm, Ông Hùng bỗng ra đi. Và còn đeo cái tiếng chẳng về vang gì.

Thi Di vừa trưởng thành, đang tuổi xuân phơi phới cũng bắt chợt ra đi.

Những ngày này bà đã nhiều lần tự hỏi, liệu trên đời này có ai phải chịu khổ đau ghê gớm hơn mình không?

- Thưa bác, sau ngày vĩnh biệt Thi Di, lẽ ra cháu nên sớm đến thăm bác... – Quan Kiện gặp bà lần gần đây nhất, là hôm đám tang Thi Di.

- Cháu khỏi cần giải thích nữa, bác biết lâu nay cháu cũng khổ tâm. Nào, lên gác ngồi chơi. – Bà Ân Lan nhìn Quan Kiện một lượt.

Vẫn là một thư sinh điển trai, nhưng mái tóc thì dài chưa cắt, sắc mặt hơi xanh xao, mắt hơi có quầng thâm, hình như kém ngủ.

Liệu cậu ta có thể là một kẻ điên đại sát nhân?

Không nhận ra điều ấy.

Đầu óc bà nghĩ rất lung, tay cầm chùm chìa khóa dẫn đo hồi lâu mới mở cửa nhà.

Những ngày gần đây bà thấy sợ mỗi khi trở về nhà vì nơi này có quá nhiều hồi ức và có quá nhiều thứ gợi lại bao tình cảm.

Quan Kiện hơi do dự, rồi bước theo bà Ân Lan vào căn hộ mà anh đã từng đến đây rất nhiều lần.

- Anh đến đây, chắc không phải chỉ vì đến thăm tôi chứ? – Bà Lan cho thêm nước lạnh vào cái phích đun, để chuẩn bị pha nước uống cho Kiện.

Kiện nhìn thấy tay bà hơi run run.

- Dạ... cháu định...

Bà Lan bỗng ngồi thụp xuống khóc rưng rức.

Bà không chịu đựng nổi nữa. Quan Kiện đến, khiến bà bị sốc quá lớn.

Bà đã khóc biết bao nhiêu lần, nhưng hôm nay là lần đầu có người nghe bà khóc.

- Anh nói xem, tại sao lúc Thi Di đi, anh lại không ở bên nó? Thi Di đáng thương của mẹ, nó đâu có trêu ghẹo gì ai? Liệu có phải tại tôi, tôi là hung tinh đã bắt chồng và con phải ra đi mãi mãi không... – Bà vừa khóc vừa kể lể. Bà đang rất cần được an ủi.

Quan Kiện rất hoang mang lúng túng, đỡ bà đứng lên. Anh cũng nước mắt tuôn trào, nghẹn ngào nói: “Xin lỗi bác, cháu rất hối hận vì hôm đó đã không ở bên Thi Di. Nếu cháu ở bên có lẽ đã không xảy ra chuyện... Cháu xin lỗi... Mong bác đừng tự trách mình mãi thế này. Trên đời làm gì có hung tinh!”.

- Sao anh lại đến đây? Lẽ nào anh không biết rằng trông thấy anh, tôi lại nhớ ngay đến nó? Tôi nghĩ đến hàng nghìn chữ “nếu”, nếu anh và nó luôn luôn như hình với bóng, nếu nó vẫn chưa đi, nếu cha nó vẫn còn, nếu có thể quay lại năm năm về trước...

- Bác cứ mắng cháu... mắng cho cháu thật đau đớn. Cháu hầu như ngày nào cũng oán trách mình... Cháu oán trách số phận, cháu oán trách cả thượng đế nắm vận mệnh con người; nhưng sau khóc than căm tức, cháu nghĩ rằng điều mà cháu cần làm để an ủi Thi Di là phải tìm cho ra hung thủ. Bác trai và Thi Di bị hại một cách rất không rõ ràng, hai vụ này chắc phải có liên quan... – Quan Kiện nói ra giả thiết của mình một cách rất khó khăn.

Bà Ân Lan lại khóc một hồi, rồi bình tĩnh trở lại, chìm trong suy nghĩ miên man.

Chẳng rõ sau đó bao lâu, bà chợt nói: “Bác cho rằng có một số chuyện Thi Di còn chưa nói với cháu”.

Kiện gật đầu: “Vâng, cháu biết. Thi Di chưa bao giờ kể với cháu về cái chết của bác trai. Gần đây cháu mới nghe người ta nói, bác trai qua đời có liên quan đến một vụ án lớn cách đây năm năm. Bác trai cũng như cháu hiện giờ – đều bị cảnh sát tình nghi”.

Quan Kiện đỡ bà Ân Lan ngồi xuống đi vắng, mắt bà nhắm

nghiên, hình như bà đang trở lại những ngày đau đớn xé ruột xé gan ấy.

- Thi Di và bác đều không tin rằng ông Quán Hùng làm bảo vệ mà tham dự cái chuyện trộm cắp... Bác nhớ lại, Thi Di từng nói rằng sẽ có ngày nó làm rõ sự thật để minh oan cho cha.

Kiện sửng sốt. Có lẽ điều “bí mật” của Thi Di chính là điều tra sự thật về nguyên nhân cái chết của cha.

Có lẽ cái chết thê thảm của nàng có liên quan đến việc điều tra này. Hoặc có thể nói là, nàng đã tiếp cận sự thật.

Nếu đúng là như thế, thì hung thủ sát hại nàng chính là hung thủ đã cướp các tác phẩm gốm sứ mỹ nghệ.

Hung thủ vẫn đang ở quanh chúng ta.

Thi Thi! Nếu em đang điều tra vụ cướp của giết người ấy, sao em không cho anh biết?

Nhưng tại sao Chử Văn Quang lại bị cuốn vào đó?

Thấy Kiện ngồi ngây ra không nói một lời, bà Ân Lan cảm thấy áy náy vì thái độ không đúng mực của mình vừa rồi, bèn khẽ gọi anh: “Cháu Kiện... cháu làm sao thế?”.

Kiện tỉnh táo trở lại, anh nói: “Liệu bác có thể cho cháu xem một vài thứ Thi Di còn để lại, ví dụ nhật ký chẳng hạn...”.

- Tất nhiên là được. Nhưng xưa nay nó không có thói quen ghi nhật ký. Mọi thứ sổ sách của nó, bác đã giao cả cho công an, họ cũng đang lần tìm các manh mối. mấy hôm trước có một anh công an trẻ đến đây bưng cả máy tính của Thi Di đi.

Kiện đứng lên, đi đến cửa phòng của Thi Di, anh hít một hơi thật sâu, rồi từ từ bước vào.

Hình ảnh Thi Di nằm trong vũng máu thoáng hiện lên trong óc, anh nhắm mắt lại như một bản năng.

Đã lâu không vào gian phòng này, nhưng dù nhắm mắt anh cũng biết có một cái bàn viết, một giá sách, một cái tủ không lớn. Trên tường có vài bức vẽ phác họa và tranh vui do Thi Di vẽ, ngoài ra không có quá nhiều bài trí sặc sỡ gì. Thi Di là cô gái có óc thẩm mỹ và cũng cần kiệm nữa.

Lúc này nàng đang lặng lẽ ngồi trước bàn, mái tóc dài đổ xuống như thác nước.

Xung quanh, tất cả vẫn hài hòa tĩnh mịch.

Nàng đang đọc thứ gì mà chăm chú thế kia?

Anh bước đến, trên bàn sạch bóng, không nhìn thấy gì hết.

Anh đứng lặng ở đó rất lâu. Ngoài kia trời đã hơi sẫm lại, trong nhà chưa bật đèn. Lúc này anh nhận ra có hai đốm sáng nhàn nhạt.

Hai bên tóc mai của Thi Di có hai con đom đóm đang đậu, lập lòe.

Anh thò tay định bắt một con, thì cả hai con bỗng biến mất. Nhưng đã khiến Thi Di nhận biết.

Nàng bỗng quay đầu lại. “Ôi...”, Kiện kêu lên một tiếng kinh hãi, rồi tắc nghẹn.

Toàn bộ khuôn mặt nàng đã không còn gì nữa.

Chỉ toàn máu tươi đang trào ra.

“Cháu Kiện sao thế?”. Tiếng bà Ân Lan vang lên ở phía sau. “Tôi om thế này sao vẫn chưa bật đèn lên?”.

Đèn đã được bật sáng.

Kiện dụi mắt, quay người lại: “Cháu muốn hỏi bác mọi ngày Thi Di thường cất các đồ trang sức ở đâu?”

Bà Ân Lan chỉ vào chiếc tủ áo ở góc phòng: “Nó cũng chẳng có mấy thứ... Tất cả đều ở cái ngăn kéo trên cùng trong tủ kia”.

Kiện lôi cái ngăn kéo xuống, lật giở một hồi, nhắc ra một chiếc hộp nhỏ.

Trong hộp có một đôi hoa tai.

Một đôi hoa tai kiểu chữ T có gắn hình một đôi đom đóm. Tất đèn, hai con đom đóm thủy tinh ấy lấp loáng ánh lân tinh nhàn nhạt.

Quan Kiện lờ mờ nhớ ra rằng Thi Di đã có lần nói, cô mua được ở một cửa hiệu nhỏ trên đường Mạn Viên tại Giang Kinh một đôi hoa tai có thể phát sáng trong bóng tối. Anh vốn chẳng bao giờ quan tâm đến đồ trang sức của các cô gái, nên câu nói ấy chỉ như gió thoảng ngoài tai. Nay mới biết, đôi hoa tai có thể phát sáng lại có hình đom đóm.

Con đom đóm tất nhiên chẳng có lỗi gì, nhưng tại sao nó lại xuất hiện ở nơi Thi Di và Chữ Văn Quang bị hại, tại sao lại xuất hiện trong những cơn ác mộng của anh?

Chẳng lẽ cũng chỉ là ngẫu nhiên? Tại sao Thi Di bỗng nhiên thích “đom đóm”?

Anh cầm đôi hoa tai lên, nhận ra bên dưới hộp có mảnh bìa rất nhỏ ghi dấu hiệu của nhà sản xuất. Thi Di thật là tỉ mỉ, ngay mảnh bìa này mà cũng giữ lại. Trên đó có mấy chữ số, chắc là ký hiệu sản phẩm.

Anh lại nhìn khắp gian phòng, ánh mắt dừng lại ở giá sách. Trên đó có một bức tranh biếm họa Thi Di do anh vẽ, lồng

trong khung kính màu đỏ sẫm. Thi Di trong bức vẽ đang đắm
thăm nhìn anh. Nàng đã đi rất xa rồi. Sống mũi anh cay cay.
Anh ra khỏi gian phòng.

- Bác ơi, bác có thể cho cháu đôi hoa tai này làm kỷ niệm
không?

Uống xong tách trà xanh do cô Chiba Ichinose pha, ông Yamashita Yuuzi ra đứng bên cửa sổ nhìn thành phố Giang Kinh đang ngủ say. Ông đứng mãi hồi lâu, tâm tư ông bề bộn trải từ Tokyo, Nara, cho đến Giang Kinh này.

Ở Tokyo ồn ã, ông nhìn thấy người cha lần cuối – ông Yamashita Tsuneteru. Nara cổ kính tĩnh mịch có bao kỷ niệm về quá trình trưởng thành và là nơi ở ẩn của người cha; ở thành phố Giang Kinh bí hiểm và quái dị này thì lại có linh hồn của ông cụ.

Ông thật sự cho là như thế.

Không rõ các đồng nghiệp giới học thuật của mình sẽ cười mình kỳ cục đến đâu?

Ông biết, nếu ông không sớm vạch chương trình, thì dù có lý luận của ông Inamoto Hiromitsu và có cả cô Chiba Ichinose ủng hộ, thì chuyến đi Giang Kinh lần này cũng sẽ là công cốc. Bản thân ông tốt nghiệp Đại học Harvard, hai chục năm trước đã trở thành một chuyên gia nổi bật của ngành sinh vật học thần kinh Nhật Bản, ngày nay ông có thành tựu cả về y học lẫn học thuật, sự nghiệp của ông đang rục rở. Người cha bị sát hại ở Giang Kinh, cảnh sát phá án đã đành phải bó tay, ông đã hạ quyết tâm sẽ có ngày thân chinh điều tra rõ hung thủ.

Hai vụ án sinh viên Hoàng Thi Di và Chủ Văn Quang bị giết hại đã cho ông một cơ hội tốt.

Một sự chuyển biến quan trọng.

Một loạt các thí nghiệm đối với Quan Kiện dường như đã trở thành chuyện kỳ lạ lan truyền trong giới sinh vật học và giới y học. Trước khi cô Chiba Ichinose đến nói chuyện với ông, ông đã liên lạc với giáo sư Nhiệm rất nhiều lần. Việc cô Chiba đến gặp khiến ông càng tin chắc ở giả thiết của mình. Lần này “lợi dụng” cơ hội Quan Kiện đang bị tình nghi, ông hi vọng sẽ – như lý luận của nhà khoa học Inamoto Hiromitsu – kích thích được tiềm năng của Quan Kiện, khiến anh ta đối thoại với linh hồn.

Tức là một hoạt động “gọi hồn” có căn cứ khoa học hẳn hoi.

Nghe thật là nực cười hết chỗ nói.

Chả trách lớp trẻ cấp tiến – ví dụ tiến sĩ Toyokawa Takesi, vốn tự cho là thần đồng của giới y học – không ngớt cười nhạo cái giả thiết này. Ông vẫn nghi ngờ Toyokawa Takesi xung phong sang đây chủ yếu là để xem “trò cười” (hoặc, chủ yếu là để tán tỉnh cô Yasuzaki Satiko).

Muốn được người ta hiểu cho, thực là khó. Huống chi, có những chuyện ông chỉ có thể nói với mình, không muốn kể với ai. Đến Giang Kinh, ông không chỉ nhằm làm rõ nghi án về người cha, mà ông còn muốn nhận thức lại về người cha – con người mà hồi ông trẻ tuổi bỗng bột chảng khâm phục nhưng sau khi đã trưởng thành thì ông dần dần rất kính trọng.

Ông Yamashita cha là tập hợp những điều bí ẩn.

Đã nhiều lần ông Yamashita nửa đêm choàng tỉnh, thấy hình như linh hồn cha trong mơ còn in ở trên tường. Rồi ông ý thức ra rằng linh hồn của cha không thể ở trên cái đảo quốc dài hẹp và phân tán này. Cái chết của người cha, ngôi mộ của người cha đều ở Giang Kinh – nơi mà ông cảm thấy rất xa lạ.

Ông còn nhớ rất rõ, khi xảy ra thảm kịch với cha ông năm

năm về trước, ông đến Giang Kinh để lo việc hậu sự, khi sắp sửa chuyển cỗ quan tài có thi thể cha lên máy bay để đưa về Tokyo thì ông bỗng nhận được điện thoại của người luật sư của cha mình. Di chúc của cha dặn rằng phải an táng ông tại khu Phong Tiết Viên trong nghĩa trang Vạn Quốc của thành phố Giang Kinh.

Điều khiến ông càng kinh ngạc hơn nữa là, ông cụ đã tự đặt mua sinh phần từ trước, huyết mộ số 034915.

Nghệ nhân gốm sứ Yamashita Tsuneteru sinh ra và trưởng thành ở Nara – Nhật Bản, mà lại đặt cho mình ngôi mộ rất cụ thể ở tận Giang Kinh – Trung Quốc xa xôi!

Hình như ông đã “nhìn thấy trước” cái chết và cả nơi mình chết.

Mỗi khi nghĩ đến chuyện này, ông Yamashita đều rùng mình run rẩy.

Ông bắt đầu ghép các sự việc lại với nhau: cha ông thích văn hóa và nghệ thuật của Trung Quốc, điều này cũng lan sang cả ông. Ông cụ nói tiếng Trung Quốc rất chuẩn, và cũng ép ông phải học tiếng Trung Quốc. Ông còn nhớ, thoát đầu ông phản cảm, sau khi đã trưởng thành thì ông lại biết ơn người cha, vì tất cả đã rất hữu ích đối với ông trong trao đổi học thuật và cảm thụ văn hóa.

Nhưng, tập hợp những điều này lại thì chỉ càng thấy thêm khó hiểu về con người ông cụ.

Tại sao ông cụ lại làm như thế?

Ông Yamashita nhớ rằng hồi mình còn bé, hình như khắp thiên hạ chỉ có một mình cha ông học tiếng Trung Quốc và văn hóa Trung Quốc; vì chuyện này mà ông từng bị các bạn quen,

các bạn học chế nhạo, cười thầm, dù vẻ mặt của họ vẫn hiền hòa. Ông vẫn còn nhớ như in.

Biết đâu, câu trả lời của vấn đề này có thể cho thấy sự thật về cái chết của ông cụ?

Nhưng có lẽ chỉ có cha ông ở dưới xuôi vàng mới biết câu trả lời này.

Chỉ Quan Kiện mới có thể đối thoại được với cha ông.

Sắp đến nửa đêm, các thành viên của tổ nghiên cứu đều đã tập hợp ở tầng trệt của Trung tâm nghiên cứu. Nghĩ rằng lát nữa mình phải đi xuống hành lang ngầm dài và tối thông với Viện mỹ thuật, tim Quan Kiện bỗng đập nhanh. Hình như anh thấy cơn đau lại thoang thoảng kéo đến.

Có lẽ lần trước, khi bước vào hành lang này rồi bị đau là ngẫu nhiên?

Chỉ lát nữa sẽ biết là ngẫu nhiên hay là có quy luật gì đó.

Toyokawa Takesi đẩy cái xe chở thiết bị, cùng cô Yasuzaki Satiko sánh vai đi vào. Quan Kiện đi phía sau, bỗng nói với giáo sư Nhiệm: “Nếu lát nữa em bị lên cơn đau, thì mọi người mau chóng đưa em lên Viện mỹ thuật, chứ đừng lù ra. Em muốn thử xem cơn đau sẽ làm gì em...”. Có lẽ, đau cũng là một thử thách, nếu mình không chịu đựng nổi thì tức là bỏ lỡ cơ hội. Hoặc, nói như bác sĩ Du Thư Lượng: cơn đau kéo đến, cũng có ý nghĩa như là sự tồn tại của mình vậy.

Ông Nhiệm sửng sốt: “Cậu không nói đùa đấy chứ?”.

Kiện lắc đầu: “Không ạ. Em biết rõ mà!”.

- Được. Tôi hiểu tâm tư của cậu... cậu không muốn Thi Di phải chờ đợi quá lâu, đúng không?

Giáo sư Nhiệm vốn ít nói, chỉ có ông mới là người thật sự hiểu mình.

Kiện rất cảm động, gật đầu: “Thầy Nhiệm biết em từ nhỏ,

vẫn khác thật!”.

- Tôi lấy làm thẹn... Làm thí nghiệm về cậu, chúng kiến cậu trưởng thành, nhiều lúc tôi thấy rất thương cậu.

Cô Satiko bỗng từ trong cái cửa nhỏ quay ra: “Các vị đừng lo, tôi sẽ cùng anh Toyokawa Takesi đi kèm anh Kiện, nếu thấy bất ổn chúng tôi sẽ đỡ anh ấy và sẽ khiêng lên Viện mỹ thuật”.

Như khiêng một cái xác.

* * *

Sau cánh cửa nhỏ là bậc thang đi xuống, dưới cùng lại có một cửa, cửa đã được Kikuchi Yuji mở ra. Đây là phòng công tơ điện của Trung tâm nghiên cứu.

Quan Kiện đã cảm thấy cơn đau tràn đến rất rõ.

Ba chiếc đèn pin cực mạnh đã xua tan bóng tối trong hành lang, nhưng không xua đi nỗi cơn đau kịch liệt đang dâng lên như thủy triều.

Cơn đau tương tự như lúc Thi Di và Văn Quang bị hại, anh còn nhớ rất rõ, cơn đau lúc này thật sự khiến anh không sao chịu đựng nổi nữa, nhưng anh vẫn vung vàng bước đi. Anh không muốn mình bị đánh gục.

Ông Yamashita nói là, cả thủy có ba lần cửa. Từ phía Trung tâm nghiên cứu đi khoảng ba chục mét, là cửa thứ nhất.

- Lạ nhỉ, sao cái cửa sắt này lại không có khóa? – Cô Satiko khẽ hỏi. – Nếu không có cánh đóng mở được, thì nó đâu gọi là cửa? Nó là tấm sắt dày cộp thì có!

Quan Kiện vẫn chưa tin mình lại có thể chịu đựng cơn đau để đi xa như vậy, đi đến cái cửa này anh đã thấy người rã rời, đầu óc cũng dần mơ hồ, tai chỉ nghe thấy Kikuchi Yuji nói tiếng

Nhật.

Satiko đỡ Quan Kiện, thấy anh đang run rẩy và thở rất nặng nhọc. Cô khẽ nói với anh: “Anh Kikuchi Yuji đang mở cửa, anh ấy nói cửa thứ nhất rất khó mở. Cửa này làm bằng thép tốt, có thể chịu nổi xung lực cực mạnh”.

Quan Kiện đang rất đau nhưng anh cũng hiểu rằng Satiko đang trò chuyện để giúp anh phân tán ý nghĩ và cảm thấy bớt đau.

Giáo sư Nhiệm nói: “Đây là phòng công tơ điện của Trung tâm nghiên cứu, là nơi có đủ các thứ đồng hồ đo, cầu dao, các đường ống và dây dẫn. Đầu kia của Viện mỹ thuật cũng thế. Nếu nói Trung tâm nghiên cứu và Viện mỹ thuật “đến khi chết già không chơi với nhau”^[17] thì cũng không ngoa tý nào vì công tác của hai đơn vị khác nhau một trời một vực. Cổng chính thì chỉ cách nhau vài chục mét nên rất hiếm có người đi sang bên kia theo lối đường tắt này. Mấy năm trước Viện mỹ thuật đã cho xây tường ở hành lang này vì lý do an toàn, nên không còn ai qua lại đây nữa. Cách mở cái cửa sắt này tất nhiên cũng chìm trong quên lãng”.

Quan Kiện đã thấy bớt đau, thậm chí cơn đau đang tiêu tan.

Cô Satiko nói: “Anh Kikuchi Yuji đã xem xét rất lâu, nhận ra rằng các ngân hàng châu Âu thế kỷ trước đã từng dùng cửa này cho kho vàng của họ, thiết kế theo phương thức vật lý thông thường, nhưng dù biết thế thì cũng không tìm ra cách để mở”.

Kikuchi Yuji đã đặt một dụng cụ có đường kính chừng nửa mét lên cánh cửa sắt, rồi từ từ xoay từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Thiết bị phát ra tiếng “tít tít”. Tín hiệu bỗng càng mạnh, càng gấp hơn, liên tục không ngắt. Kikuchi Yuji gọi to,

ông Yamashita, giáo sư Nhiệm, và Toyokawa Takesi cùng chạy đến đẩy cửa. Quan Kiện cũng giúp sức. Cánh cửa sắt đã được mở!

Phía sau nó là một cửa nan thép, đó mới là cửa thật sự.

- Đó là thiết bị khử từ trường? Cửa này bằng nam châm hay sao? – Dưới ánh đèn pin, Quan Kiện nhìn mãi cái thiết bị đang áp trên cánh cửa sắt.

Cô Satiko nói: “Anh là người rất hay động não!”.

Kikuchi Yuji lại lục tìm trong cái túi công cụ, lấy ra một chùm chìa khóa đủ loại. Lát sau đã mở được cửa nan thép.

Họ đi khoảng ba chục mét nữa thì lại gặp một cửa sắt. Trên cửa có một then sắt, treo một chiếc khóa to bằng nắm tay, có vẻ đã lâu năm.

Kikuchi Yuji loay hoay một hồi, và lại mở được cửa.

Đi lên một quãng thì đến một bức tường.

Quan Kiện vẫn nhớ hôm qua vào đây lần đầu, trong lúc bị đau, anh đã nhìn thấy bức tường. Chẳng lẽ đang nửa đêm cũng định phá tường?

Giáo sư Nhiệm nói: “Bức tường đã bị dỡ rồi!”.

Đúng thế: Kikuchi Yuji và Toyokawa Takesi bước lên, lần lượt “rút” từng viên gạch xuống, một cái “cửa” trống hoác cao độ hai mét, rộng nửa mét hiện ra. Chắc là hôm qua tổ thí nghiệm đã khoét được tường rồi xếp gạch mới vào, khi cần chỉ việc dỡ gạch ra.

Lúc này Quan Kiện đã bớt đau, nhưng bất chợt lại thấy đau dữ dội. Rõ ràng là các cơn đau không có quy luật rõ rệt, hai chân anh bủn rủn, người đổ ập về phía trước. Cô Satiko và giáo

sư Nhiệm đỡ anh đứng dậy. Anh đang định chế nhạo mình một câu thì anh bỗng ngớ ra, quên cả đau đớn.

Vi khi cô Satiko cúi xuống đỡ anh, mái tóc cô rũ xuống trán, cô bèn đưa tay vuốt ra sau, một đốm sáng quen thuộc lóe lên trong mái tóc ấy.

Con đom đóm!

Quan Kiện bất giác áp sát, đưa hai tay vén mở tóc bên má Satiko.

- Này, anh không được... – Satiko giận dữ.

Con đom đóm tan nhanh, Quan Kiện cũng nhận ra rằng mình thật thô lỗ quá đáng, vội nói “xin lỗi”, và hỏi: “Yasuzaki Satiko... đôi hoa tai này của cô ở đâu ra?”.

- Tôi mua ở Tokyo... tại sao anh lại... – Cô tỏ ra rất bực mình vì hành động “đụng chạm” vừa rồi của Quan Kiện.

Anh định giải thích, nhưng nghĩ rằng đang lúc đông người, nên lại im bật.

Nhà trưng bày số 4 tối om, chỉ có hai luồng sáng đèn pin lia thấp. Kikuchi Yuji soi đèn vào một bức ảnh đã được phóng to, rồi lục tìm ra một hộp xịt sơn phản quang, xịt lên nền nhà ba cái khoang dài dài. Có thể nhìn thấy rõ các mảng sơn phản quang trong bóng tối. Hai khoang nằm ở phía Đông Bắc gian nhà, khoang thứ ba ở gần cửa ra vào. Cô Satiko nói: “Anh Kikuchi Yuji vẽ theo bức ảnh chụp năm ấy, đó là vị trí thi thể của ba nạn nhân...”.

Quan Kiện nhìn chăm chăm vào một trong ba cái khoang hồi lâu, rồi lại bước đến gần hai khoang kia. Anh nói: “Ở gần cửa, có lẽ là người bảo vệ Nhật Bản, hai xác ở gần góc nhà là ông Hoàng Quán Hùng – bảo vệ người Trung Quốc – và ông Yamashita Tsuneteru”.

- Là tiến sĩ Yamashita!

- Sao?!

- Cha tôi ngày ấy cũng là tiến sĩ y khoa, khi về già mới chuyên tâm làm về gồm sứ. – Giọng ông Yamashita Yuuzi có phần xúc động. – Anh Kiện có thể nhìn ra từng thi thể là ai ư?

- Tôi nhìn ra sao được? Tôi chỉ suy luận. Cảnh sát coi ông Quán Hùng là nghi phạm, chắc phải có căn cứ: đó là xác tiến sĩ Yamashita Tsuneteru nằm gần xác ông Quán Hùng. Thậm chí có thể cho rằng ông Hùng giết tiến sĩ Yamashita Tsuneteru trước, sau đó mới bị đồng bọn giết.

- Thì ra là thế... – Ông Yamashita có phần thất vọng. – Anh

phân tích đúng. Hai người nằm chỗ này đúng là cha tôi và Hoàng Quán Hùng. Cảnh sát nghi ngờ Quán Hùng, hoàn toàn không phải là cố tìm ra tội phạm cho “được việc”, mà chứng cứ quan trọng nhất là trên áo quần của cha tôi mặc khi bị giết có nhiều vân tay của Quán Hùng. Họ thậm chí còn tìm thấy hai sợi tóc của Quán Hùng dính trên quần áo của cha tôi. Trên áo gió khoác ngoài của Quán Hùng cũng có vân tay của cha tôi.

- Chứng tỏ đã có cuộc vật lộn? – Lần này thì đến lượt Quan Kiện hơi thất vọng. Nếu Thi Di luôn có ý định thanh minh tội lỗi của cha mình, thì chỉ là tốn công vô ích?

Anh lại nhìn một khoang trên sàn rất lâu. Rồi bước vào trong khoang.

Anh cũng không hiểu tại sao mình lại làm thế, chắc chỉ là vì một cảm giác...

Cái cảm giác mà họ gọi là “trời phú”.

Nhưng anh lập tức hối hận, cũng như anh rất ghét cái thứ “trời phú” ấy.

Vì, hình như ở dưới đất có đôi bàn tay tóm lấy đôi chân anh rất chặt, trở về cái đêm của năm 2001.

Đôi tay vô hình ấy nắm chặt đến kỳ lạ, như người bị chìm dưới nước tóm được một vật gì đó. Quan Kiện cố thử giãy mấy lần nhưng không thể thoát được cái cùm ấy. Anh cúi nhìn, chỉ thấy một đám lờ mờ trải trên mặt đất, bên ngoài vùng sơn phản quang.

Đó là bóng Hoàng Quán Hùng ư?

Tại sao lại bám riết chân mình?

Chân không thể bước, anh đành ngồi thụp xuống chống hai

tay rồi bò đi, hông thoát khỏi đôi tay ấy.

Cái bóng đen lờ mờ bị anh kéo đi chừng nửa mét, rồi lấp đầy lên mảng sơn phản quang.

Quan Kiện cúi xuống, ngoảnh nhìn, mắt anh bỗng như bị đâm nhói: chỉ thấy máu me bắn tung tóe.

Cô Satiko chạy đến đỡ lấy anh.

Nhưng đúng lúc này thì bóng đen bỗng tan biến, đôi tay vô hình cũng buông ra, không tóm chân anh nữa.

- Cô Yasuzaki Satiko chớ quên rằng mọi hành động đều phải nghe tôi chỉ huy! – Ông Yamashita chỉ muốn bình tĩnh nhắc nhở, nhưng giọng ông vẫn có vẻ chỉ trích nghiêm khắc.

- Xin lỗi ông. Vì Quan Kiện vừa nãy đi từ đường hầm lên đã rất đau đớn, tôi e anh ấy không chịu đựng nổi... – Satiko vẫn đỡ Quan Kiện, cô hơi cúi đầu tỏ ý biết lỗi.

Quan Kiện đã hiểu ra: vừa rồi anh bị choáng, nhưng ông Yamashita rất muốn xem đến cùng, đã ra hiệu cho mọi người cứ chờ thêm; còn cô Satiko thì lo cho anh, nên đã tự ý bước ra dìu đỡ anh.

Ông Yamashita nghiêm sắc mặt, bước đến gần hỏi: “Anh Quan Kiện có thấy người khó chịu gì không?”.

Quan Kiện lắc đầu, rồi nhìn Satiko với vẻ biết ơn.

Có lẽ vì trong bóng tối nên không rõ, anh cảm thấy ánh mắt của Yasuzaki Satiko lạnh lạnh. Tại sao đang quan tâm lại chuyển ngay thành lạnh lùng?

- Tại sao anh lại... – Ông Yamashita nhìn cái khoang trên sàn nhà.

Quan Kiện cũng nhìn chăm chăm hồi lâu, không nói gì.

Cô Satiko lại nói, giọng lễ độ nhưng cũng như ánh mắt cô – không mấy đậm ấm: “Anh Kiện à, mời anh đến là để hi vọng rằng thông qua anh có thể biết được những thông tin mà người bình thường không thể nhận ra, cho nên nếu anh cảm thấy gì thì cứ nói bằng hết... Nếu im lặng, thì chắc chắn sẽ không giúp được mấy cho chúng tôi”.

Quan Kiện đứng thẳng người lên, nhưng vẫn không nói gì, chỉ đi đi lại lại trong gian nhà trưng bày.

Giáo sư Nhiệm cũng thấy Quan Kiện hơi lạ lùng, nhưng ông vẫn nói với cô Satiko: “Anh ta mới thoát ra khỏi một tình thế, tựa như cô vừa tỉnh giấc mơ, đâu có thể ngay lập tức tỉnh táo để báo cáo hoặc là nói chuyện gì được”.

Quan Kiện bỗng đứng lại, quay về phía ông Yamashita, và chỉ vào cái khoang vừa nãy: “Không phải ông ta bị giết ở đây”.

- Tại sao anh lại nói thế?

- Ông Hoàng Quán Hùng bị giết, thoát đầu chưa chết ngay; dù tim không còn đập thì vẫn còn “hơi thở cuối cùng”. Tôi cảm thấy ông ấy định nắm lấy cái gì đó và bò một đoạn, nhưng rồi vẫn bị tên trộm đập thêm một nhát... chắc là vào đầu. Tôi không rõ chúng sát hại bằng hung khí gì. Lần đầu tấn công ở ngoài cái khoang này, sau khi tấn công lần thứ hai, ông ta mới chết ở trong khoang. – Quan Kiện gần như nói một hơi tất cả những điều anh ngẫm nghĩ trong mấy phút vừa rồi.

Sự kinh ngạc của ông Yamashita toát ra khỏi cái giọng nói vốn luôn bình tĩnh của mình: “Thế ư? Anh đã nói đúng: Hoàng Quán Hùng bị hai vết thương, một vết chém ở ngực, một vết đập sau gáy. Chính cảnh sát Nhật Bản đã cho biết như thế. Còn

về chuyện ông ta có bò hay không... thì chúng tôi sẽ nhanh chóng... thông qua con đường ngoại giao để xin cảnh sát xác nhận điều này”.

Dù đang trong bóng tối, Quan Kiện vẫn cảm nhận được mọi ánh mắt đang nhìn vào anh, nhất là ánh mắt thất thường của cô Yasuzaki Satiko. Anh nói: “Vừa rồi tôi im lặng là để sắp xếp lại các ý nghĩ. Đã nhận lời hợp tác với các vị thì tôi đương nhiên sẽ nói cụ thể những điều xảy ra trên cơ thể tôi. Mấy điều tôi vừa nói không phải do tôi nhìn thấy, mà chỉ là suy luận trên cơ sở cảm giác của mình. Tôi thấy chân mình bị một đôi tay vô hình níu rất chặt, tôi chỉ có thể nhìn thấy “người ấy” – nếu nói là ông Hoàng Quán Hùng cũng được. Thân hình ông ta nằm ngoài cái khoang. Sau đó, tôi thụp xuống rồi bò... “Ông ta” đã bị tôi kéo theo một quãng, rồi vào khoang. Sau đó tôi trông thấy ánh máu lóe lên.

Chỉ lát sau, nhà trưng bày đã được bố trí thành một phòng thí nghiệm lớn.

Kikuchi Yuji nói với Quan Kiện một câu, cô Yasuzaki Satiko dịch lại: “Chúng ta bắt đầu”.

- Bắt đầu? Bắt đầu cái gì?

Kikuchi Yuji nói: “Chúng tôi bố trí một số thiết bị để đo phản ứng sinh lý của anh và kiểm tra vài thông số khác ví dụ nhịp thở, điện tâm đồ, điện não đồ; cũng có thiết bị thường dùng để nghiên cứu khả năng đặc biệt và các hiện tượng phi tự nhiên, ví dụ máy kiểm tra điện từ trường và máy ảnh chụp tia hồng ngoại. Anh sẽ lại bước vào trong khoang này, chúng tôi sẽ đeo cho anh máy điện tâm đồ và điện não đồ...”.

Toyokawa Takesi bồng chêm vào: “Chúng tôi sẽ tức tốc thuê ngay một máy phân tích cảm giác đau, vì máy này giá thành quá cao, cả thế giới chỉ sản xuất có tám chiếc, đều đặt trong các nhà máy dược phẩm cỡ lớn ở Âu Mỹ. Nó có thể phân tích anh bị đau do đâu, có nói quá lên hay không hoặc là... căn bản không hề đau...”.

Cô Yasuzaki Satiko dịch xong, đưa mắt nhìn Toyokawa Takesi và khẽ gật đầu.

Quan Kiện không ngạc nhiên cũng không bận tâm về những lời nói đầy châm chọc của Toyokawa Takesi. Anh đang thấy rất bí.

- Em có cảm giác rằng bày vẽ quá quy mô, e sẽ chẳng có thu hoạch gì. – Quan Kiện nói với giáo sư Nhiệm. Vị giáo sư đã thí nghiệm anh rải rác suốt hai chục năm qua, cơ hồ vẫn chưa có bất cứ một bước đột phá nào.

Toyokawa Takesi vẫn chưa có ý dừng lại, anh ta cười nói: “Thì ít ra anh cũng có thể xem các nhà khoa học chúng tôi bị tên tò đến đâu”.

Tôi không nhìn rõ, nhưng có thể đoán ra vẻ mặt của ông Yamashita và nữ tiến sĩ Chiba Ichinose là thế nào.

Quan Kiện thừa hiểu “ý tại ngôn ngoại” của Toyokawa Takesi: Các nhà khoa học sẽ mắc lừa Quan Kiện ra sao!

Bị bẽ mặt, cũng không khó. Giáo sư Nhiệm và Toyokawa Takesi gắn các thiết bị lên người Quan Kiện, trông anh rất ra dáng! Đeo thiết bị vào người cũng chẳng sao, nhưng ngán nhất là có một mảnh băng nhựa buộc sau gáy lòi ra mấy sợi dây điện kéo lê đến tận cổ máy đặt ở góc nhà, chẳng rõ có tác dụng gì.

Chiba Ichinose và Toyokawa Takesi ra trước cỗ máy ấy chăm chú nhìn vào màn hình hiển thị.

Trước mắt Quan Kiện chỉ có bóng tối.

Cái khoang phun sơn phản quang lúc này cũng chẳng có ý nghĩa gì.

Sau một lát im lặng, Chiba Ichinose lên tiếng, Yasuzaki Satiko dịch lại: “Mong anh Quan Kiện đừng đinh ninh rằng sẽ không có phản ứng gì. Anh hãy tập trung tinh thần”.

Quan Kiện nghĩ bụng: “Sao các vị biết tôi không tập trung tinh thần?”.

Anh chăm chú nhìn vào cái khoang phun sơn phản quang,

ánh sáng quái dị của nó khiến cho xung quanh càng tối và nặng nề hơn.

Đó là tất cả những gì anh nhìn thấy. Anh cố gắng tập trung quan sát bóng tối vây quanh và hai khu vực đã từng có ba thi thể.

Không có một thu hoạch gì.

Có lẽ mình căn bản không thể trông mong có thu hoạch gì. Tất cả chỉ là thứ khoa học giả tạo. Rốt cuộc mình chỉ là anh sinh viên bình thường, cái gọi là khả năng “trời phú” chỉ là một hiện tượng tâm lý kỳ cục, hoặc là một sự rồ dại mà thôi.

Anh lại gắng quan sát, vẫn không thấy gì hết. Ý thức của anh tỉnh táo, đầu anh trống trơn nhưng hình như cũng đầy ắp.

Vô số nỗi nhớ và hồi ức. Bóng tối và sự yên tĩnh rất khó khiến tâm tư con người được ngơi nghỉ.

Các vị nhìn thấy những gì trên màn hình? Có nhìn thấy từng nhịp sóng điện trong não của tôi đều đang nhớ Thi Di không? Chẳng thể trách tôi, vì sự kiện ấy mới xảy ra cách đây hai mươi lăm ngày.

Hai mươi lăm ngày. Trong bóng tối, Quan Kiện bỗng rùng mình.

Trời đất ạ, chẳng lẽ mình đã đếm từng ngày sau khi Thi Di qua đời? Mình chưa nhắm tính, tại sao con số này bỗng nháy ra? Mình cũng hay chơi tú lơ khơ nhưng xưa nay không hề nhạy cảm với các con số; dù sao cũng phải nhắm tính chứ, ví dụ kể từ hôm nay tính ngược đến hôm Thi Di bị hại...

Chỉ có thể giải thích là, vì ngày nào mình cũng đếm, nó nằm sâu trong cõi vô thức mà mình không biết đó thôi.

Vô thức! Liệu có phải vô thức đã khiến cho mình dùng danh nghĩa “Gia Cát Thắng Nam” hẹn với chính mình đúng vào lúc mà Thi Di bị hại? Liệu có phải vô thức trỗi dậy, khiến cho ý thức bình thường tiêu tán, rồi mình bị ngất xỉu một lúc, và chính trong lúc đó Thi Di bị hành xác đến chết?

Không phải là tôi. Cái chết của Thi Di và cái chết của người cha có liên quan đến nhau. Tôi nghi ngờ chính mình chỉ vì tôi bị cắn rứt, tự trách mình đã không bảo vệ được Thi Di.

Đôi mắt anh nhòa lệ. Những đêm gần đây, anh như có thể nghe thấy tiếng kêu thảm thiết của Thi Di lúc bị sát hại.

Tiếng kêu thét rất rõ ràng, như ở ngay bên tai anh.

Toàn thân anh run rẩy. Đúng. Những âm thanh này rất rõ, rất thật và rất quen. Tiếng kêu thảm thiết của Thi Di từ xa vọng đến.

Anh thử bóp các ngón tay và khẳng định mình vẫn đang tỉnh táo.

Tiếng kêu không ngớt vang bên tai anh, yếu ớt, có vẻ như rất xa.

Thi Di bị hại ở khu nhà giải phẫu Đại học Y Giang Kinh, tại sao đứng đây lại nghe thấy tiếng?

Một ý nghĩ đáng sợ bỗng lóe lên: Hay là Thi Di chưa chết, nàng đang bị hành hạ! Bị một nhà khoa học mắc bệnh tâm thần hoặc một sát thủ điên rồ hành hạ?

Không thể chờ đợi gì nữa! Quan Kiện đứng thẳng lên, chạy như bay ra khỏi nhà trưng bày.

Ra đến hành lang anh dừng lại. Quái lạ. Tiếng kêu thê thảm của Thi Di ở hướng nào? Hình như từ phía tầng dưới vọng lên.

Viện mỹ thuật về đêm chỉ thấp thoáng vài ánh đèn rải rác ở tầng dưới, ra khỏi nhà trưng bày số 4, hành lang và các phòng khác đều sáng lờ mờ. Quan Kiệt không cần dò dẫm lâu, anh lần xuống cầu thang tối om.

Rồi anh đi vào phòng công tơ điện và hành lang. Tiếng kêu của Thi Di nghe càng rõ hơn.

Cửa vào hành lang đang mở.

Mình còn nhớ đến cơn đau dữ dội không?

Nhưng tiếng kêu của Thi Di đang vọng ra từ cái cửa ấy. Anh không còn lựa chọn nào khác.

Anh bỗng co chân chạy như bay vào cái cửa ấy.

Có lẽ, nói cho cùng, tất cả đều chưa từng xảy ra.

Không hiểu tại sao, khi đèn bên cạnh vừa bật sáng thì Quan Kiện có cảm giác rằng tất cả mọi chuyện lúc này: tiếng kêu thảm thiết của Thi Di, anh dò dẫm trong bóng tối, rồi xông vào hành lang ngẫm, những cơn đau kinh khủng dồn dập... đều chưa từng xảy ra. Nơi đây rõ ràng là Trung tâm nghiên cứu tổng hợp Y dược Đông Tây, và chiếc giường thí nghiệm quen thuộc.

Anh ngồi dậy, cô Satiko bước lại gỡ các thiết bị và điện cực gắn trên người anh ra.

- Chẳng lẽ vừa này tôi ngủ à?

Yasuzaki Satiko im lặng. Giáo sư Nhiệm Tuyên nói: “Tôi nay chúng tôi quan sát được một hiện tượng mà trước đây chưa chú ý đến: khi cậu đang rất chăm chú thì có thể hoàn toàn thoát khỏi mọi tác động của ngoại giới; nói cách khác, cậu đã có được năng lực “tự thôi miên”. Khả năng thôi miên này ít ra cũng có chỗ tốt: khi chúng tôi đẩy cậu trở về, đi qua khu vực đường hầm, thì hình như cậu không bị các cơn đau tác động nhiều nữa”.

Yasuzaki Satiko thao tác nhanh nhẹn, Quan Kiện thấy đầu đã nhẹ nhõm đi rất nhiều.

Ông Nhiệm nói tiếp: “Phần lớn thời gian cậu đều rất yên lặng, mắt thì mở to. Chỉ có một lúc cậu hơi bứt rứt không yên... thậm chí ôm lấy đầu, suýt nữa tôi phải gỡ các điện cực ra. Ông

Yamashita cho rằng vào lúc đó sóng điện não đồ biến động rất mạnh; khi tổng hợp các loại số liệu, cho thấy rất có giá trị...”.

- Kết quả thí nghiệm là gì? Các vị đã nhìn thấy gì từ các thiết bị? – Quan Kiện nhìn quanh tìm ông Yamashita, nhưng chắc ông ta đã trở lên phòng làm việc trên gác, không có mặt ở đây. Quan Kiện không hiểu ra sao nữa. Có phải, tất cả chứng tỏ rằng anh không thể tin ở ý thức của mình? Liệu có phải mình đã có hành vi dã man, trong trạng thái “tự thôi miên” đã giết Thi Di và Văn Quang không?

Ông Nhiệm do dự, định nói, nhưng cô Yasuzaki Satiko bỗng lên tiếng: “Theo quy định, mọi thảo luận về kết quả quan sát nên thông qua anh Kikuchi Yuji hoặc ông Yamashita”.

Chẳng rõ Kikuchi Yuji đang bước vào từ lúc nào, tất nhiên nhận ra Yasuzaki Satiko chỉ phiên dịch “mệnh lệnh” của anh ta mà thôi. Đúng thế, cô “lè lưỡi”, rồi mỉm cười tỏ ý biết lỗi, nói: “Anh Kikuchi Yuji đã dặn thế, tôi phải nhanh mồm nói trước, vì e giáo sư Nhiệm “tiết lộ cơ mật” ạ!”.

Quan Kiện đứng lên, buông một câu: “Làm gì có chuyện đó?”.

Ông Nhiệm nói: “Cậu Kiện à! Cô Yasuzaki Satiko nói đúng đấy, có quy định thế thật mà!”. Ông quay sang nói với Kikuchi Yuji bằng tiếng Nhật: “Tôi cho rằng Quan Kiện có quyền được biết kết quả thí nghiệm, anh ạ!”. Ông Nhiệm đã từng sang Nhật vài năm với tư cách học giả, ông nói tiếng Nhật lưu loát.

Kikuchi Yuji lạnh lùng: “Tôi cũng có quyền không nói”.

Nghe Satiko dịch xong, Quan Kiện nhìn Kikuchi Yuji một hồi, vẻ mặt hiền dịu như kiểu con gái của anh ta có một nét ươn ngạnh rất không tương xứng. Quan Kiện im lặng, bước ra

khởi phòng thí nghiệm.

- Này anh Kiện! – Kikuchi Yuji nói với giọng ra lệnh nhiều hơn là có ý bảo anh sinh viên cứng đầu này nán lại.

- Cậu Kiện ơi! – Dường như giáo sư Nhiệm không bao giờ nổi nóng, ông lừ mắt nhìn Kikuchi Yuji.

Quan Kiện đứng ở cửa, nói: “À, tôi hơi bất nhã. Các vị có quyền không cho tôi biết phát hiện của mình thì tôi cũng có quyền rời nơi này. Xin chào. Chúc ngủ ngon!”.

- Anh Kiện hãy dừng bước đã nào! – Chiba Ichinose sau khi nghe Yasuzaki Satiko báo cáo ngắn gọn, bèn đuổi theo gọi, nhưng Quan Kiện không dừng lại. Anh thấy hối hận vì lúc đầu đã bằng lòng với những yêu cầu kỳ quái của ông Yamashita Yuuzi.

- Quan Kiện!

Thi Di!

Tim anh bỗng run rẩy, ôi, cái âm thanh này sao mà quen thuộc, tiếng gọi vang vang trong trẻo không một nét kiêu kỳ làm bộ mà vẫn rất đầm thắm. Chính là giọng của Thi Di gọi anh.

Anh quay phắt ngay lại, và gần như đồng thời anh nhận ra người gọi anh là Yasuzaki Satiko. Lần đầu tiên cô gọi thẳng tên anh.

Nhưng cô im lặng, vì cô mãi mãi không có vai trò chính trong các nhà khoa học này. Cô Chiba Ichinose nói: “Xin lỗi anh Quan Kiện, có lẽ chúng ta có chút hiểu nhầm. Tôi không nói là Yasuzaki Satiko đã phiên dịch chưa sát. Một số nguyên tắc trong đợt thí nghiệm này của chúng tôi cần được làm rõ và phải

cải thiện. Đúng là anh có quyền rời khỏi cuộc thí nghiệm vào bất cứ lúc nào, nhưng mong anh hiểu cho, chúng tôi không có ý giữ bí mật về kết quả thí nghiệm. Ý anh Kikuchi Yuji là, để chuyển từ các số liệu sang kết luận thì có nhiều điều cần phải giải trình. Kết luận sẽ không đơn giản như hai màu trắng – đen, nếu truyền đạt sai hoặc mơ hồ thì sẽ dẫn đến sai lầm càng lớn hơn và các mâu thuẫn; nhất là những thí nghiệm kiểu này của chúng ta vốn đã bị nhiều người loại ra khỏi công tác khoa học thường làm. Cho nên, với các số liệu của mỗi thí nghiệm, chúng tôi cần thời gian khá dài để phân tích nghiêm túc, suy xét thận trọng để đưa ra kết luận. Lúc này tiến sĩ Yamashita đang ở trên gác đọc các đồ thị. Vì thế, nếu tối nay phải nói ra ngay kết luận là không thực tế”.

- Nhưng lẽ ra anh Kikuchi Yuji nên giải thích cho tôi một cách hợp tình hợp lý, yêu cầu này của tôi là thực tế chứ? Tôi cảm thấy tiếp tục hợp tác kiểu này thì các bên sẽ đều rất khổ tâm. – Quan Kiện lơ mờ cảm thấy Kikuchi Yuji không chỉ có vấn đề về tác phong làm việc hoặc tính cách.

- Nhất là anh lúc này đừng bị thêm đau khổ. – Satiko bỗng bình thản chêm vào một câu. Cô nói rất khẽ, nhưng cả Quan Kiện và Chiba Ichinose đều nghe rõ. Chiba Ichinose quay sang nhìn cô, bảo cô dịch lại câu vừa nói. Quan Kiện cũng nhìn Satiko, anh cảm thấy ngờ ngợ: “Thực ra cô là ai? Lúc thì lạnh lùng, lúc thì rất hiểu tâm lý người khác?”.

Chiba Ichinose nhìn cô có ý trách móc, rồi lại quay sang làm “công tác ngoại giao” của mình: “Tuy chúng ta mới hợp tác được hai ngày nhưng anh đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều, chúng tôi đều đã chứng kiến khả năng đặc biệt tài tình của anh, cả nhóm chúng tôi đều rất lạc quan về tương lai...”.

* * *

Khi đi đến gần cổng Trung tâm nghiên cứu, Quan Kiện bất giác dừng lại. Vài tháng trước khi Thi Di bị hại, hai người đã nhiều lần thân thiết sánh vai nhau đi qua bãi cỏ này.

Dưới ánh trăng lúc này nhìn cái giá sắt ở chỗ không xa, có một vẻ quái dị rất khó hiểu.

Âu Dương San thực đáng ngán, không giải thích cho thỏa đáng tại sao Trung tâm nghiên cứu lại đứng “đầu bảng” trong các nơi có ma ở Giang Kinh. Chỉ vì đây là Phòng thảo dược trong thời Quốc dân đảng thôi ư?

Có những tiếng bước chân đang đi ra khỏi khu nhà.

Quan Kiện lắc đầu, rồi bước về phía cửa sau. Tiếng bước chân ở ngay phía sau lưng anh.

- Cảm ơn Yasuzaki Satiko vừa nãy đã nói giúp tôi mấy câu. – Phía sau anh quả nhiên là cô.

- Em chỉ nói thực lòng, nghĩ sao nói vậy thôi, như anh biết, trong tổ thí nghiệm, em không có quyền hành gì.

Quan Kiện mỉm cười: “Bây giờ em định đi đâu?”.

- Đi theo anh đến Đại học Giang Kinh. – Satiko cười cười có phần bí hiểm.

- Em định đến chỗ bà mẹ à?

- Em suýt nữa thì lừa được anh. Thực ra em vẫn đang đi học, may sao dịp này được đến Giang Kinh, nên em phải ở gần mẹ em chứ! Tổ điều tra có bố trí cho em ở khách sạn nhưng em đã chủ động làm giảm chi phí cho họ, tối nào em cũng về chỗ mẹ em ở.

- Em đang là sinh viên?

- Vâng, em học khoa Lịch sử mỹ thuật phương Đông – Đại học Kyoto. Dịp này đang chuẩn bị đề tài tốt nghiệp nên tương đối tự do, và mới có thể đi cùng tổ điều tra.

“Yasuzaki Satiko!”, tiếng gọi tha thiết của Toyokawa Takesi vang lên từ phía sau.

Satiko “lè lưỡi” nhìn Quan Kiệt, rồi quay lại gật đầu: “Anh Toyokawa Takesi có gì dặn dò không?”. Cô cũng dịch lại cho Quan Kiệt nghe.

Toyokawa Takesi hơi thay đổi sắc mặt, nói một câu gì đó. Quan Kiệt dường như có thể đoán chắc anh ta nói rằng: “Câu này mà em cũng phải dịch cho anh ta nghe à?”.

Quả nhiên Satiko nhìn sang Quan Kiệt, dường như hiểu rằng anh đã đoán ra câu nói của Toyokawa Takesi, cô cười cười và nói câu gì đó. Vẻ mặt của Toyokawa Takesi luôn hiền hòa khi đứng trước Yasuzaki Satiko, anh lại nói mấy câu, nhưng Yasuzaki Satiko lắc đầu, rồi lễ phép gật đầu, sau đó quay sang đứng bên Quan Kiệt.

Toyokawa Takesi lại gọi cô một tiếng, Satiko ngoảnh lại, thấy anh giơ bàn tay với ngón cái ngón trỏ ngón út duỗi thẳng, ngón giữa và ngón đeo nhẫn gập vào lòng bàn tay.

Đó là ngôn ngữ bằng tay của “love”.

Satiko mỉm cười hơi có phần gượng gạo.

- Sao em không để cho anh ấy đưa tiễn em? Nam nhi bị từ chối như thế thì rất bẽ... – Quan Kiệt cho rằng mình đã đoán rất đúng.

- Thoạt nhìn, anh không có vẻ là người hay tự đắc... – Satiko

bình thản nói. – Nhưng xem ra, nên giữ im lặng thì thích hợp với anh hơn!

“Gì cơ?”. Nhưng anh đã lại im lặng thật. Ngoảnh lại nhìn, thấy Toyokawa Takesi vẫn đứng trước ngôi nhà, gió thổi tung tấm áo khoác thụng và mái tóc dài bay bay, hơi có vẻ “anh hùng tiu nghỉu” (sau khi bị mỹ nhân lạnh nhạt). Nhưng ánh mắt nhìn Quan Kiện thì hơi “nóng”.

Quan Kiện và Satiko lặng lẽ đi đến điểm đỗ xe buýt, cô bỗng nói: “Anh có thể nén đến giờ không hỏi gì cả à?”.

- Hỏi gì cơ?

- Hỏi rằng Toyokawa Takesi đã nói gì.

- Đó là chuyện riêng của hai người, có thể là vấn đề tình cảm, anh lại “bát quái” đến thế hay sao? À, anh có cần giải thích “bát quái” trong tiếng Trung Quốc nghĩa là gì không?”^[18].

- Em chỉ mong anh đừng hiểu nhầm. Nếu anh ấy có ý muốn tiễn em về nhà, thì có lẽ em sẽ ừ.

- Nói gì thế... anh không hiểu lắm?

- Anh thật là đơn giản!

- Chẳng lẽ anh ấy...

“Anh ấy muốn rằng tối nay em đừng về nhà”. Không hiểu sao Quan Kiện cảm thấy giọng Satiko rất “lạnh” khi nói câu này.

- Tại sao em lại kể với anh? Anh thực không có ý muốn biết. – Quan Kiện nói cũng “lạnh” như thế.

- Em chỉ đơn giản là muốn anh tin ở em.

Quan Kiện nín lặng. Anh không dám hứa những chuyện mình không chắc chắn.

- Em nói thẳng nhé. – Rốt cuộc vẫn là Satiko lên tiếng trước.
– Đứng trước các thành viên của tổ, em buộc phải giữ khoảng cách nhất định với anh. Nhưng thực lòng em rất muốn được anh tin cậy. Hai bên tin cậy lẫn nhau thì sẽ càng có lợi cho việc điều tra của nhóm, và càng có lợi cho anh và việc điều tra hai vụ án kia.

Mình không nhận ra việc tin cậy cô ấy và việc điều tra Thi Di, Văn Quang bị hại có liên quan gì đến nhau?

- Các sự việc xảy ra hai hôm vừa rồi cho thấy anh thật sự có khả năng đặc biệt; anh chỉ cần thật sự hiểu rõ mình nên vận dụng nó như thế nào trong quá trình hợp tác này thì anh có thể làm rõ sự thật về cái chết của bạn gái anh... kể cả... Dù rằng đó có thể là sự thật mà anh không muốn biết, thì em vẫn tin rằng anh có đủ can đảm để đối mặt với nó.

Sự thật mà mình không muốn biết? Quan Kiện hơi chột dạ. Ý cô ấy là gì nhỉ?

- Được, anh tin ở em. Nhưng cũng mong em sẽ thành thực với anh. Sự tín nhiệm bao giờ cũng phải có từ hai phía, đúng không? Em có thể không trả lời, nếu thấy không tiện nói, nhưng anh hứa là anh sẽ thành thực. Được chưa? – Đây là điều Quan Kiện khi giữ im lặng vẫn muốn nói ra.

Anh thoáng cảm thấy yêu cầu của hai bên đều là quá lý tưởng hóa.

Cho nên anh không hi vọng Satiko sẽ nhanh chóng nhận lời.

Nhưng cô đã nhìn thẳng vào mắt anh, rất chân thành gật đầu.

- Anh muốn hỏi em câu này, để trả lời thôi. Đôi hoa tai đom đóm của em từ đâu mà có?

Satiko ngạc nhiên: “Anh không biết thật à?”.

- Anh chỉ biết Thi Di... bạn gái anh... cũng có một đôi.

- Thế thì anh phải học bổ túc đi!

- Ngành y không mở lớp về “đồ trang sức của nữ giới”... mà dù có mở thì anh cũng không học nổi.

- Ý em là anh nên bổ túc các bài liên quan đến cuộc điều tra của chúng ta. Tác phẩm gốm sứ nổi tiếng nhất của ông Yamashita cha là gì?

- Hỏi về lịch sử nghệ thuật Nhật Bản thì anh đành nhận điểm 0 vậy!

- Tác phẩm tiêu biểu của ông ấy là “Huỳnh hỏa trùng tương vọng”^[19]. Chủ thể của tác phẩm ấy là một đồ sứ có dáng thon dài, tựa như lọ hoa, to chừng bốn mươi centimet, hai đầu có hai con đom đóm bé bằng cái móng tay út đang đậu, ngó nhìn nhau. Cho nên, đồ sứ ấy phải bày nằm ngang mới đúng kiểu. Các chuyên gia đã nhận định rằng, tác phẩm ấy, nhất là đôi đom đóm, từ đường nét cho đến chất men đã đạt trình độ tuyệt mỹ. Nhìn từ góc độ nghệ thuật thì đỉnh cao chính là hai con đom đóm ấy... hình như chúng có thần thái...

- Nói quá lên rồi! Đom đóm bé tẹo mà có thần thái? Thần thái gì?

- Bế tắc, buồn bã, bi thương... phần nhiều họ nói thế. Hình như giới phê bình nghệ thuật đã cảm nhận và kết luận như vậy, và cũng phù hợp với phong cách sáng tạo của ông Yamashita Tsuneteru. Tác phẩm “Huỳnh hỏa trùng tương vọng” ấy đã gây tiếng vang, rồi một thương nhân rất có đầu óc đã đạt được thỏa thuận với ông: sản xuất những đôi hoa tai thương phẩm. Quả nhiên nó được tiêu thụ rất mạnh.

- Cảm ơn em. – Nói rồi, Quan Kiệt im lặng.

Đom đóm, đom đóm nhìn nhau. Tại sao nó lại xuất hiện ở hiện trường các vụ giết người?

Anh thăm dự kiến chương trình ngày mai của mình.

Mới chỉ cộng tác vài ngày, cảnh sát Trần đã kết luận Ba Du Sinh là một “con vạc” to nhất mà anh từng biết.

Lần này Sinh về chi nhánh của Sở với nhiệm vụ chủ yếu là phá hai vụ án lớn ấy ở Đại học Y Giang Kinh và hỗ trợ Trần làm các công tác nghiệp vụ thường ngày nữa. Cho nên Sinh không thể cứ ngủ rôn theo kiểu sinh viên. Ngày nào Sinh cũng làm việc đến nửa đêm, anh dùng phần lớn thời gian vào việc đọc sách, tra cứu tài liệu, đọc các vụ án và các báo cáo cũ. Anh cũng thường lên mạng để tra cứu, và vào cả các trang web tiếng nước ngoài. Trần không phản cảm với thói quen làm việc và “đường hướng tư duy” của Sinh, anh vẫn giữ thái độ đúng mực, tuy nhiên Trần cũng biết mình sẽ có lúc bất chợt không nén nổi phải “có ý kiến”.

- Anh đọc thấy những điều gì quý giá thì đừng giấu tôi! Tôi chịu, không biết ngoại ngữ! – Trần nhìn ra bầu trời đầy sao bên ngoài, anh đang nghĩ xem nên báo cáo thế nào với “bà xã” nguyên nhân tối nay mình lại về muộn.

- Tôi ngày càng tin rằng “mười nơi có nhiều ma nhất Giang Kinh” không phải là do Âu Dương San sáng tác ra. – Trước mặt Sinh bỗng hiện ra đôi mắt mà lòng trắng lòng đen rất rõ nét của Âu Dương San, anh chưa từng thấy đôi mắt nào như thế.

Văn Nhược Phi cũng có đôi mắt đăm đuôi đầy hấp dẫn, nhưng vẫn không sáng trong bằng đôi mắt của Âu Dương San.

Nỗi nhớ Văn Nhược Phi trào dâng trong anh, lúc này nàng

đang ở đâu?

Hay nàng đã biến thành một ngôi sao trời?

Thâm thoát đã bảy năm, sinh tử đôi ngả.

Sinh bỗng nhớ ra rằng khi Nhược Phi mất tích anh cũng ở tầm tuổi như Quan Kiệt hiện nay.

Và cũng đang yêu say đắm.

Trần lên tiếng, đã kéo Sinh trở về với hiện thực: “Chắc các trang web nước ngoài sẽ không đăng những chuyện chưa đầu vào đầu ở Giang Kinh này?”.

Sinh định thần, rồi nói: “Nhưng mà rất có thể lại như vậy đấy! Tôi vừa tìm thấy một bài viết cũ, là một phần trong hồi ký của một nhà truyền giáo người Anh. Ông ta kể rằng, cuối thập kỷ 40 ông ta từng làm linh mục trong một nhà thờ Thiên Chúa giáo ở tô giới Anh tại Giang Kinh ngày ấy, không hiểu tại sao dân chúng cứ kháo nhau rằng nhà thờ đó nổi tiếng là có lắm ma!”.

- Nó được xếp thứ bảy trên mười trong “Bảng xếp hạng”! Đầu tôi đã khôn hơn trước, đã thuộc lòng cái bảng top ten kỳ cục ấy!

- Hôm qua tôi đã hỏi Âu Dương San nghe ở đâu ra cái “mười nơi có ma”? Cô ấy bèn nói về lời đồn đại từ hồi trước giải phóng năm 1949 mà người chị họ cô ấy biết rất rõ. Tôi định ngày mai sẽ đến thư viện tra cứu báo chí cũ. Tôi thích được nhìn tận mắt tư liệu, rất ngán chỉ nghe đồn đại vu vơ.

Trần định nói “anh cho rằng sử dụng thời gian công tác như thế là có hiệu suất nhất à”, nhưng nhìn thấy đôi lông mày của Sinh đang nhíu lại sau cặp kính, thì Trần lại thôi.

- Và, tôi cũng muốn tìm hiểu xem nhóm chuyên gia Nhật Bản

đến Trung tâm nghiên cứu Y dược Đông Tây hợp tác với giáo sư Nhiệm và Quan Kiện như thế nào, tại sao Quan Kiện lại nhận lời hợp tác?

- Mai đến tìm ông giáo sư ấy hỏi là ra ngay! Ông ta chẳng dám nói dối chúng ta đâu!

- Không. Làm ngay tối nay.

- Bây giờ mấy giờ rồi? Anh định tìm ai?

- Đến nhà giải phẫu cũ của Đại học Y Giang Kinh. “Top ten những nơi có ma” đã nói thế nào: chỉ nên đến đó vào lúc sau nửa đêm. Tôi đã chờ mãi đến giờ! Chúng ta hãy cùng đi!

* * *

Lúc bước qua cái bậu cửa xi măng cao cao, Trần không nén được nữa, bèn hỏi: “Chúng ta định vào xem cái gì? Chẳng lẽ khám nghiệm hiện trường chưa kỹ à? Dù là thế, thì cũng không kịp nữa, vì nhà trường đã tổng vệ sinh hiện trường rồi!”.

- Anh Trần nhìn này... – Sinh chiếu đèn pin vào chiếc khóa to đang treo ở cửa khu nhà.

- Đã bị “chích” rồi. Kẻ nào to gan thế này... Thao tác nhanh gọn, để lại rất ít dấu vết. Bọn tôi nhìn đã quen, chứ người bình thường thì không nhận ra.

- Anh đoán xem, liệu có thể là ai?

- Quan Kiện?

- Có lẽ còn cả mấy ông bạn người Nhật nữa. – Sinh rút ra một chùm chìa khóa, rồi mở khóa. – Rõ ràng là họ cũng như chúng ta, muốn tìm hung thủ; và cảm thấy hai vụ án này và vụ án cướp tác phẩm gốm sứ, giết người cách đây năm năm có liên quan với nhau. Tôi tin rằng anh bạn Quan Kiện sẽ còn đến đây

nữa, vì thế, cần theo dõi anh ta cho chặt!

Trần cũng hơi hơi hiểu ra, anh gõ gõ tay vào trán, nói: “Chẳng lẽ anh... Này, hôm nay khuya quá rồi, cái đầu tôi cứ ong ong... Anh vẫn nghi Quan Kiện là hung thủ à?”.

- Cho đến giờ chúng ta vẫn chỉ có một nghi phạm này. Anh giàu kinh nghiệm phá án, chắc đã biết một quy luật là: sau thời gian dài không thấy có nghi phạm nào khác thì nghi phạm ban đầu, duy nhất đó chính là hung thủ thật sự!

Yamashita Tsuneteru] (5/11/1918 – 19/10/2001) người Nhật. Nhà thơ, nghệ nhân gốm sứ trường phái “Hòn đất”. Sinh trưởng ở vùng nông thôn Nara, cảnh sơn thủy tươi đẹp và lịch sử lâu đời của Nara đã được thể hiện trong các tác phẩm gốm sứ và thơ ca của ông sau này. Về già, ông trở lại Nara tiếp tục sáng tạo nghệ thuật gốm sứ. Tháng 10 năm 2001, trong một vụ cướp ở triển lãm gốm sứ tại Giang Kinh (Trung Quốc), ông đã bị sát hại.

Từ hồi trai trẻ ông đã rất say mê nghệ thuật, khi còn là sinh viên ông đã tranh thủ học nghệ thuật gốm sứ, theo học đại sư Yagi Kazukusa ở Kyoto; trong thời gian này ông kết thân với Yagi Kazuo – con trai cả của đại sư. Thời kỳ đầu, ông Yamashita chịu ảnh hưởng rất đậm của phong cách nghệ thuật gốm sứ Trung Quốc mà sư phụ truyền cho, sử dụng chất men rất tinh tế. Thời trẻ ông Yamashita làm nghề y, sang tuổi trung niên, sau khi chuyên tâm hoạt động nghệ thuật, ông đã cùng các bạn thân là Yagi Kazuo và Yamanishi Hikaru lập ra trường phái “Hòn đất” lẫy lừng trong giới nghệ thuật Nhật Bản. Ông không đưa “Hòn đất” tiến lên theo trào lưu Âu hóa cực đoan. Ông kiên định tôn chỉ của “Hòn đất”, tích cực dung hòa giữa truyền thống và cách tân, đã sáng tạo nên những tác phẩm xuyên suốt cổ kim như “Vô tư lự”, “Không gian”, “Trăng tàn”, “Huỳnh hỏa trùng tương vọng”, và từ đó xác lập vị trí bậc thầy của mình. Phong cách nghệ thuật của ông không chỉ là bỏ qua phép đối xứng và cân bằng, mà chủ yếu thể hiện rõ “thần thái hiện lên từ chất

liệu đất”, được ca ngợi là “nhà nghệ sĩ gồm sứ khiến người ta tràn trề hứng khởi mạnh mẽ nhất”. Tác phẩm của ông luôn mang nét tâm tình nhất quán, những nỗi bi thương sâu lắng; những hồi ức đối với quá khứ luôn xuyên suốt các tác phẩm gồm sứ nghệ thuật và thơ ca của ông.

Yamashita Tsuneteru rất yêu mến văn hóa Trung Quốc, các tác phẩm thơ của ông ngoài thơ tiếng Nhật, thơ tam cú^[20] ra, còn có rất nhiều bài thơ theo lối Trung Quốc.

Những năm cuối đời, ông rất nhiệt tình vun đắp cho lĩnh vực giao lưu văn hóa nghệ thuật Trung – Nhật. Sau khi bị hại, ông đã được thị trưởng thành phố Giang Kinh truy tặng danh hiệu “Công dân danh dự Giang Kinh”, một chiếc chìa khóa vàng của thành phố Giang Kinh đã được tùy táng cùng ông tại nghĩa trang Vạn Quốc của Giang Kinh.

(Từ điển nghệ thuật Nhật Bản)

Đó là thu hoạch của Quan Kiện trong cả buổi sáng hôm nay. Anh đã đọc đi đọc lại đoạn này cả trăm lần, cơ hồ đã thuộc lòng, nhưng vẫn không thấy hữu ích gì đối với mình. Anh lại nhìn tác giả đoạn này: Inouse Hitoshi – một người trong nhóm biên soạn bộ từ điển.

Mình phải tiếp tục tra mới được. Thư viện Giang Kinh là một trong vài thư viện lớn nhất toàn quốc, nói là có hàng triệu cuốn sách cũng không ngoa, có vô số sách nói về nghệ thuật Nhật Bản.

Anh ngồi trên ghế, vươn vai vắn hông, tay vừa đưa lên đã bị ghì chặt vào lưng ghế. Cổ cựa quậy cũng không được!

“Thế nào, đã chịu thua rồi chứ?”. Là Âu Dương San. Chứ còn ai vào đây nữa?

- Kia, đừng đùa. Em đã bao nhiêu tuổi rồi?

Người nữ nhân viên quản lý thư viện ngồi đằng xa đang lờ mắt nhìn hai người.

- Anh đã biết rồi còn gì, em chỉ kém anh hơn ba trăm ngày, đừng quên quà sinh nhật của em, nghe chưa? Sao mà khéo thật, Giang Kinh rộng là thế mà chúng ta lại gặp nhau ở đây!

- Đúng là quá “khéo”. Anh có đem theo di động đây, em cầm ra cửa mà gọi về báo cáo với mẹ anh rằng anh đang chăm chỉ học hành, em đang chăm chỉ canh gác anh!

- Ai canh gác anh? Đừng có mà tưởng bở! Em đang tra cứu tài liệu thì có!

- Này, hồi nọ ai đã nói ghét nhất là vào thư viện, vì ở đây cấm ăn uống, cấm nói to, cấm gọi di động? – Kiện kéo ghế cho San ngồi. Với San, anh luôn luôn là một người anh tốt bụng.

- Hôm nay là ngoại lệ. Vì hôm qua có một tay công an trẻ tìm em, hỏi cụ thể về “mười nơi có ma ở Giang Kinh”. Hồi trước em viết cái bài báo ấy, là bê nguyên xi nội dung của bà chị họ, chứ em có biết gì đâu? Nhưng anh chàng cảnh sát khôi ngô ấy cứ cố hỏi kỹ, em ngớ ra không nói được, cho nên hôm nay đến đây để bổ sung. Anh thì sao? Đang học gì? Yamashita Tsuneteru à?

- Chuyện dài lắm. Để lúc khác sẽ kể cho em nghe.

- Anh không coi em là *tâm phúc* nữa à? – San mở to đôi mắt tròn xoe, đôi mắt trong veo khiến người ta phải rung động. Câu này, hai người thường nói với nhau từ hồi bé. Kiện nghe xong đành “chào thua” vậy.

Anh hạ thấp giọng: “Thế thì anh nói tóm tắt các ý chính vậy, anh đang điều tra xem ai đã hại Thi Di...”.

- Điều này anh đã nói rồi, đã có *news* gì chưa, ví dụ, có tìm thấy gì ở nhà Thi Di không? Bà mẹ Thi Di không cầm chổi rể lừa anh ra khỏi nhà chứ?

- Em vội lo gì thế? Anh vẫn chân tay nguyên lành đây thôi? Ở nhà Thi Di anh nhìn thấy cái này...

Kiên lục túi áo lấy ra cái hộp xinh xắn, đưa cho San xem.

- Chỉ là một đôi hoa tai, có gì đặc biệt đâu?

- Anh cũng vừa mới biết kiểu hoa tai “đom đóm” này bắt nguồn từ một tác phẩm nghệ thuật gốm sứ Nhật Bản nổi tiếng “Huỳnh hỏa trùng tương vọng”, tác giả chính là ông Yamashita Tsuneteru. Năm năm trước ông ta bị sát hại ở Giang Kinh, một số tác phẩm của ông ấy cũng bị cướp đi. Cùng bị giết hôm đó còn có một bảo vệ người Trung Quốc, em biết là ai không? Là ông Hoàng Quán Hùng – cha của Thi Di.

San tròn mắt, cô ngồi xuống bên Kiên, đọc đoạn thông tin viết về nhà nghệ sĩ này trong cuốn *Từ điển nghệ thuật Nhật Bản*. Rồi hỏi: “Sau đó thì sao?”.

- Anh nhớ là mình đã nói với em rồi, hình như trước đây Thi Di có điều bí mật gì đó không cho anh biết, có lẽ là về việc này. Cảnh sát từng coi ông Hùng là nghi phạm số một, đã làm nội ứng, hợp tác với bọn trộm, và là nghi phạm duy nhất...

- Cũng giống như anh hiện nay! – Có lẽ San biết Kiên sẽ không để bụng, hoặc căn bản chẳng nghĩ gì xa xôi.

- Cảm ơn em đã nhắc anh. Hiện nay anh rất muốn biết sự thật, Thi Di cũng thế, chắc là rất mong điều tra ra vụ án cướp của giết người vì cảnh sát đã gác vụ ấy lại. Điều bí mật của Thi Di là cô ấy đang điều tra sự việc, anh đoán rằng cô ấy đã lựa chọn trọng điểm khác xa với bên cảnh sát. Có thể đoán rằng

hướng điều tra của cảnh sát sẽ là những kẻ địch của ông Yamashita Tsuneteru, các vụ án trộm cướp tác phẩm nghệ thuật, những người bảo vệ và các mối liên hệ khác. Một khi không thể có manh mối gì, thì sẽ kết luận như thông lệ. Vì trong các vụ tương tự, thường thấy các bảo vệ thông đồng với bên ngoài, cho nên cha của Thi Di trở thành nghi phạm số một. Nhất là lại phát hiện thấy nhiều dấu vân tay và tóc của ông ta trên quần áo của ông Yamashita Tsuneteru...

- Họ đã vật lộn!

- Đó là chứng cứ rất có sức thuyết phục. Nhưng, Thi Di rất muốn thanh minh cho cha, muốn tìm ra hung thủ giết cha mình, nên cô ấy sẽ không tin...

- Không tin, hay là không muốn tin?

- Dù sao thì, cô ấy vẫn đặt trọng tâm vào ông Yamashita Tsuneteru. Cảnh sát thì không tìm thấy ai là kẻ thù của ông ấy, điều này cũng có thể nhận ra ngay trong từ điển: một nhà nghệ sĩ đam mê nghệ thuật. Anh cảm thấy ông ấy không hề ganh đua với đời, cho nên rất khó mà có kẻ thù rõ rệt. Nhưng liệu có thể vì những nhân tố khác không? Chắc hẳn cảnh sát phải có hàng chồng tư liệu mà vẫn không thể phá án, chứng tỏ vụ này không hề đơn giản, không đơn giản chỉ là một vụ cướp của giết người. Anh cho rằng Thi Di muốn chứng minh rằng những nhân tố khác về ông Yamashita Tsuneteru đã dẫn đến việc ông ấy bị hại.

- Em nghe ù cả tai rồi, nhưng em không cho rằng anh đang nói nhảm nhí!

- Thi Di điều tra về con người ông ấy nên mới biết về hoa tai đom đóm. Nhưng anh không hiểu Thi Di bắt tay vào từ đâu, anh đã mất cả buổi sáng mới chỉ đọc thấy đọc cái đoạn này.

San cười cười: “Anh mới chỉ là hạng nghiệp dư! Bà chị họ em nói là, đến thư viện tìm sách, có thể nhờ nhân viên thư viện giúp cho, và nếu họ đang vui vẻ thì ta sẽ đỡ tốn không ít thời gian”.

* * *

Tâm trạng của nữ nhân viên thư viện Diêu Tô Vân đang chẳng nhẹ nhõm gì. Cuộc hôn nhân ngắn ngủi vừa kết thúc, chị trở lại cuộc sống độc thân nhưng lại cảm thấy chẳng hề có tự do. Các bạn chị nói với chị rằng đây là quá trình tất yếu, rồi sẽ có lúc cảm thấy sáng sủa.

Chị đã chú ý đến Kiện và San đang ngồi thì thầm rất lâu, cho nên khi Kiện bước đến chỗ chị, chị đã giữ vẻ mặt nặng trịch trịch. Kiện cười bẽn lễn: “Em muốn tìm vài tư liệu về nghệ thuật gốm sứ Nhật Bản, nhưng không thạo mấy, chị có thể giúp em không ạ?”.

Nụ cười đầm ấm có thể làm tan băng giá, huống chi mới chỉ là vẻ mặt nặng nề?

Nghệ thuật gốm sứ Nhật Bản? Thì ra lớp trẻ ngày nay không chỉ biết đến “Áo tưởng cuối cùng”, “Đại Đường hào hiệp” và NBA^[21]... Diêu Tô Vân lập tức thấy mến anh chàng trông hơi “thộn” này.

- Cậu đã gặp may! Lúc này tôi đang không bận lắm. Cô bé đang í ới kia là bạn gái của cậu chứ gì? Suýt nữa tôi gọi người lôi cô ấy ra ngoài! – Tô Vân biết, nếu là cô gái kia hỏi, chắc mình sẽ coi như tai điếc!

- Là em gái ạ. Cô ấy hơi nghịch ngợm. Chắc chị đã đoán ra hồi nhỏ em phải khốn khổ ra sao rồi!

Tô Vân thấy vui vui, nói: “Hình như cậu đã tìm từ điển, từ

điển chỉ ghi qua loa thôi. Cậu muốn đọc kỹ về nghệ thuật gốm sứ Nhật Bản thì có thể tìm các nguyên tác của Nhật, cậu có biết tiếng Nhật không? Tôi có thể tìm giúp cậu một lô báo chí, thông tin... nhưng cậu phải nhờ phiên dịch. Nếu cậu thật sự mong muốn, tôi có thể giúp cậu nối mạng với một số thư viện của Nhật, sẽ có các nội dung giao lưu quốc tế và các dịch vụ công cộng nữa...”.

Quan Kiện nghệt ra. Anh nghĩ đây là lần đầu trong đời mình sẽ có riêng một phiên dịch.

* * *

Không chỉ riêng Diêu Tố Vân nhìn Kiện và San thì thầm. Ba Du Sinh cũng đang ẩn đằng sau một giá sách lớn quan sát đôi nam nữ. Trông vẻ thân thiết của hai người đủ thấy họ rất đẹp đôi. Thật dễ hiểu khi nghe nói họ quen nhau từ bé và là đôi bạn thân.

Cho đến khi Hoàng Thi Di xuất hiện.

Nếu Kiện đúng là hung thủ, thì là vì điều này ư? Nhưng tại sao còn phải giết Chử Văn Quang?

Tại sao Thi Di lại vừa khéo là con của Hoàng Quán Hùng? Trực giác mách bảo anh phải liên hệ hai vụ án này với nhau, nhưng nếu chỉ là ngẫu nhiên, và đó là hai vụ hoàn toàn tách biệt thì sao?

Tạm thời vẫn chưa thể loại trừ khả năng Quan Kiện là nghi phạm. Một khi chưa có chứng cứ thì không thể loại trừ bất cứ ai liên quan, kể cả Âu Dương San.

Có lẽ, giết người không phải xuất phát từ thâm tâm Quan Kiện. Phải hiểu rằng những người có khả năng đặc biệt thường bỏ qua “ý thức”, còn “vô thức” thì lại vượt lên. Liệu vô thức của

Quan Kiện có “độc bộ giang hồ” không?

Đó là lập luận gần đây của Ba Du Sinh đối với vụ án mạng Hoàng Thi Di. Anh dù cố gắng ép mình gạt bỏ chiều hướng “thiên kiến”, thì tiêu điểm suy nghĩ trong anh vẫn cứ rơi vào Quan Kiện. Hôm nay anh đến thư viện tra cứu tư liệu về “mười nơi có ma ở Giang Kinh”, với chủ tâm cố đưa Quan Kiện ra khỏi vị trí nghi phạm, thì anh lại bất ngờ chứng kiến cái cảnh này.

Trở về ký túc xá bệnh viện, Quan Kiện vội cho ngay cái đĩa CD vào máy tính xách tay. Anh rất cảm ơn thư viện Giang Kinh đã thực hiện được chương trình số hóa cho thư viện. Diêu Tố Vân đã tìm giúp anh hàng trăm bài viết Trung, Nhật về ông Yamashita Tsuneteru, và còn copy toàn bộ các văn bản và tranh ảnh vào đĩa, cho anh đem về nhà đọc.

Phần lớn các nội dung tiếng Trung Quốc là những bài viết của giới báo chí về vụ ông Yamashita Tsuneteru bị hại, chẳng có mấy thông tin gì mới. Khi anh thấy quá thất vọng, định tắt máy để đi đánh bóng rổ, thì một bài đăng trên tờ “Tin văn văn nghệ Giang Kinh” năm 1997 đã khiến anh chú ý.

“Tin văn văn nghệ Giang Kinh” là tờ nội san của Hội nghệ sĩ Giang Kinh, trong đĩa CD có đến bảy tám bài của các số khác nhau. Có một bài chỉ là thông báo ngắn gọn “Nghệ nhân gốm sứ Nhật Bản nổi tiếng Yamashita Tsuneteru lại sang thăm Giang Kinh”, và in kèm bức ảnh ông ta. Vì là ảnh quét vào đĩa, nên hơi mờ. Ông rất quắc thước, có mái tóc hoa râm để xõa, trông rất có phong độ, rất nghệ sĩ. Điều khiến anh ngạc nhiên là, phía sau ông ta có bày khá nhiều tác phẩm gốm sứ lớn nhỏ, trong đó có một thứ lớn nhất, bắt mắt nhất là một pho tượng. Anh thấy quen quen. Nhìn kỹ, anh nhận ra đó là pho tượng Đức Mẹ.

Chính là pho tượng Đức Mẹ Maria đặt trong nhà thờ Thiên Chúa giáo gần Viện mỹ thuật!

Khi anh bước ra khỏi buồng bệnh nhân, đã là 11 giờ đêm. Quan Kiện đạp xe đến cổng Trung tâm nghiên cứu, do dự một lát, anh lại quay xe, đạp về cửa nhà thờ Đức Mẹ.

Ngoài cửa không có đèn, ngọn đèn đường gần nhất cũng phải cách hơn chục mét. Quan Kiện thử đẩy cửa rào bằng sắt phía bên ngoài thì cửa này lại đang khóa. Đắt của thần thánh và đắt của tà ma đều phải treo khóa.

Chỗn thiêng liêng này, tại sao lại bị coi là “có ma”?

Tại sao ông Yamashita Tsuneteru lại dính dáng đến nhà thờ nhỏ bé này? Liệu có liên quan gì đến việc ông bị hại không?

Một làn gió se lạnh và ẩm ướt đưa tới, Quan Kiện bất giác lùi lại.

Trong gió có một tiếng “kít” khe khẽ.

Anh bước sát cánh cửa sắt. Lại nghe thấy tiếng “kít”, hình như là tiếng cánh cửa sổ mở nửa chừng, bị gió thổi đung đưa.

Đứng đây nhìn vào phía trước nhà thờ thì không thấy cửa sổ nào, hình như tiếng “kít” ấy là ở mé tường bên cạnh.

Cửa sắt chỉ cao chừng hơn hai mét, Quan Kiện đứng lên xe đạp đu lên trên.

Rồi anh tụt xuống bên trong, sau đó dò dẫm bước vào mé bên cạnh nhà thờ. Đúng thế: có một cánh cửa sổ đang mở nửa chừng. Có lẽ tối nay là ý trời, tuy anh cũng chẳng rõ mình định tìm kiếm cái gì ở đây.

Pho tượng Đức Mẹ? Hoặc là bất cứ thứ gì có thể liên quan đến ông Yamashita Tsuneteru.

Anh bò qua cửa sổ hết sức nhẹ nhàng, vào trong giáo đường, đi vào bóng tối vô tận.

Anh lập tức cảm nhận được sức mạnh của bóng tối, nó có thể nuốt chửng tất cả.

Tại sao lại bảo nơi này là “có ma”? Nếu các tín đồ nghe nói thế, nhất định sẽ cho là khinh nhờn.

Nhưng tại sao mình cũng thấy hoang mang thế này?

Có lẽ cũng chỉ tại bóng tối.

Anh bỗng có cảm giác rất vô căn cứ là có người đang ở trong bóng tối theo dõi mình.

Hoặc có lẽ không phải người, nói cho cùng, đây là nơi có ma .

Quan Kiện vốn không có ý thám hiểm nhà thờ, nên không chuẩn bị đèn pin. Anh đứng im, do dự hồi lâu; nghĩ rằng đã gần nửa đêm, nếu bật đèn lên thì cũng chẳng có ai chú ý.

Anh chậm chậm bước về phía tường, cố lần tìm công tắc đèn của nhà thờ. Anh đã sờ thấy bảng điện lắp công tắc, anh bật nó.

Đèn không sáng, nhưng lại vang lên một thứ âm thanh rì rít, anh lập tức hiểu rằng có lẽ mình đã bật công tắc quạt điện, bèn vội tắt. Âm thanh ấy dần lặng đi. Anh thầm nghĩ “nguy thật”, rồi tiếp tục rờ lên tường, tin rằng công tắc đèn ở gần đây.

Anh đã thấy cái bảng nhựa gắn công tắc.

Khi sắp bật lên thì bỗng có một bàn tay giá lạnh ấn chặt năm ngón tay anh.

Suýt nữa anh kêu lên. Anh hít một hơi thật sâu, toàn thân run bắn.

- Đừng bật đèn! – Một giọng nữ rất khẽ, nghe rất quen.

Nếu đây là nơi thường có ma, thì sẽ là ai?

- Thi Di!

- Nữ tu sĩ họ Sái ở nhà phía sau, bà ấy đã già, rất tỉnh đây!

Quan Kiện lập tức nhận ra mình đã nhầm to. Thần kinh anh quá căng, nỗi nhớ quá sâu nặng. Giọng nói quen thuộc này là của Yasuzaki Satiko.

- Sao em lại đến đây?

- Xin lỗi nhé, đã làm anh sợ quá phải không? – Trong tình huống này Satiko vẫn hết sức lễ độ. – Em nhớ rằng lần đầu chúng ta gặp nhau cũng là ở nhà thờ này. Liệu có phải là ngẫu nhiên không?

- Tất nhiên là không. Em và anh đến đây đều có mục đích cả!

- Thực ra là anh đang hỏi mục đích của em là gì. Đúng không? – Cô thật là thông minh.

- Nhà thờ này bị người ta coi là một trong mười nơi có ma ở Giang Kinh. Anh đã tra tư liệu, biết rằng pho tượng Đức Mẹ ở đây là do ông Yamashita Tsuneteru tặng. Anh ngờ rằng chuyện này có liên quan đến cái chết của ông ấy, tuy không có căn cứ gì.

Satiko im lặng một lát. Một lát trong bóng tối hình như rất dài.

- Anh tìm hiểu những điều này đều là vì Thi Di đúng không?

- Mọi việc anh làm, kể cả hợp tác với nhóm các vị Nhật Bản đều là vì cô ấy.

Satiko lại im lặng, rồi thở dài: “Nói thật nhé, em cũng thế”.

- Ý em là gì?

Hình như Satiko hơi do dự. “Cách đây mười năm, cha em đã bị sát hại ở đây”.

Lần này đến lượt Quan Kiện im lặng.

Anh đã hiểu tại sao cô cứ hay đến đây, tại sao lại gặp cô giữa đêm khuya thế này.

- Hồi đó cha em nhận lời mời của bảo tàng lịch sử Giang Kinh sang đây khảo sát về kiến trúc văn hóa, khi khảo sát nhà thờ có lịch sử lâu đời này thì bị hại. – Satiko nói nhỏ.

- Em nửa đêm đến đây thì ra là vì muốn xem xét kỹ hiện trường... Nhưng chắc em cũng biết: mười năm trời là thời gian quá dài đối với một hiện trường thường xuyên có người ra vào... – Quan Kiện cảm thấy nên nhắc nhở Satiko.

- Em biết chứ. Em đến không chỉ vì quan sát hiện trường... Đúng ra là, cho đến nay bà xơ họ Sái vẫn cho rằng cha em bị ma quỷ làm hại.

- Em tin điều ấy à?

- Em... – Cô dường như không biết nên nói gì.

- Hoặc ít ra là cô bán tín bán nghi. – Một giọng phụ nữ già nua vang lên trong bóng tối. “Ôi!”, Satiko kêu lên một tiếng.

Ngọn đèn ở gần cái bục giảng kính phía trước giáo đường bỗng bật sáng. Một bà xơ mặc áo dài đen, lưng hơi còng, đang đứng cách họ không xa – chính là nữ tu sĩ mà Quan Kiện đã trông thấy hôm nọ ở đây. Bà nói: “Cô và mẹ cô thực chẳng giống ai. Cảnh sát và các nhân viên nhà bảo tàng hẳn nghe tôi nói đến ma quỷ, thì đều cười ngặt nghẽo”.

Satiko gọi to: “Xơ Sái!”, rồi rảo bước lên, cúi đầu: “Xin bà tha thứ cho. Lúc ban ngày đóng cửa sổ giúp cô, cháu đã cố ý khép hờ một cánh cửa sổ vì muốn đêm nay vào đây quan sát kỹ, biết đâu sẽ may mắn được gặp ma”.

Anh mắt của bà Sái lạnh như băng, có vẻ như không mềm

lòng trước lời xin lỗi của Satiko. “Nhưng cô đã mua việc rồi, cô không để ý cái cửa phụ phía trước nhà thờ, xưa nay tôi không bao giờ đóng, cô có biết tại sao không? Bao năm nay tôi có thói quen cứ đến đêm là tôi bắt chọt vào nhà thờ để xem xem có lại bắt gặp lũ ma quỷ đã giết hại cha cô không”.

- Bà đã trông thấy ma thật à? – Quan Kiện lúng túng không biết nên tự giới thiệu ra sao...

- Cậu là ai? – Xơ Sái nghiêm giọng hỏi. – Mấy hôm trước cậu đã vào đây đúng không? Lúc đó thấy cậu có vẻ hoang mang, tôi đã định hỏi...

Quan Kiện xưng tên, rồi xin lỗi. Anh thấy ánh mắt bà ta vẫn đầy nghi ngờ.

- Đương nhiên tôi đã nhìn thấy, có lúc ở ngay trong này, có lúc ở ngoài sân trước sân sau; lần nào cũng thế, chưa kịp nhìn rõ thì chúng đã tan biến vào không khí. Ma quỷ nào cũng đều thế cả!

Quan Kiện bước đến bên Satiko: “Cha em bị hại, vụ ấy cũng vẫn chưa được khám phá à?”.

- Đã xác định được hung thủ là người ở gần đây, tên là Trương Siêu, từng có nhiều tiền án tiền sự về tội trộm cướp. Cảnh sát nói là cha em và hung thủ đã vật lộn, cả hai đều có dao găm, Trương Siêu có bị thương ở cổ tay. Giết cha em rồi, hắn chạy ra ngoài được một quãng thì lăn ra ngất vì bị mất quá nhiều máu. Khi người ta phát hiện ra thì hắn đã chết, trong túi áo có ví tiền của cha em.

Bà Sái lắc đầu: “Trương Siêu đúng là tên lưu manh có tiếng quanh vùng này, nhưng hắn không thể là hung thủ. Nếu hắn có giết người thật, thì cũng là vì bị ma nhập vào người đó thôi!”.

Quan Kiện cảm thấy kỳ lạ: “Người ta đã kết luận về vụ án, sao em vẫn...”.

- Không phải em, mà là mẹ em!

- Mẹ em... sang làm giáo viên ngoại ngữ ở Đại học Giang Kinh...

- Vì mẹ em muốn được ở gần cha em hơn. Mẹ em tin rằng con người có linh hồn. Cha em chết, đã được đưa về Nhật an táng, nhưng mẹ em nói bà chưa bao giờ nằm mơ thấy cha em, chứng tỏ linh hồn cha em vẫn ở lại Trung Quốc, có thể là vì hung thủ thật sự vẫn chưa bị pháp luật trừng trị.

Quan Kiện định nói mình không tán thành, nhưng anh lại nghĩ ngợi, rồi nói: “Cũng hơi đáng nghi, vì tại sao hung thủ lại chết trùng hợp như thế? Hắn bị chết ở bên ngoài, thì rất có thể là hắn và cha em bị giết ở hai nơi, chứ không hề có vật lộn đánh nhau, thậm chí chưa chắc đã nhìn thấy mặt nhau. Nhưng cảnh sát đã kết luận là thế, thì chắc là họ đã tìm thấy các dấu vết vật lộn...”.

Bà Sái bỗng ngắt lời: “Họ có thấy mặt nhau, có vật lộn. Tôi đã nhìn thấy cả!”.

* * *

- Em đừng nên coi lời bà Sái là thật. – Quan Kiện dắt xe, cùng Yasuzaki Satiko đi về phía Trung tâm nghiên cứu. – Bà ấy đã rất tự mâu thuẫn: nói không phải Trương Siêu giết người, rồi lại nói là đã trông thấy hai người vật lộn... Chắc em còn điều gì đó chưa nói cho anh biết, đúng không? Em nghỉ học hai tháng để làm phiên dịch cho tổ thí nghiệm của ông Yamashita, chắc không phải vì chuyện bà mẹ nằm mơ hoặc vì bà Sái nói là “có ma”?

Satiko mỉm cười: “Họ đánh giá về anh không quá lời, anh quả là rất thông minh. Anh nói đúng, thực ra, cái chết của ông già Yamashita Tsuneteru mới thật sự là điều khiến em phải nghĩ ngợi về cái chết của cha em. Vụ án cha em bị hại, đã tìm thấy hung thủ, đã có người chứng kiến, nên mẹ em không băn khoăn gì nhiều. Nhưng cách đây năm năm nghe nói ông già Yamashita Tsuneteru cũng bị hại ở Giang Kinh, thì mẹ con em mới liên hệ hai vụ việc với nhau. Không có chứng cứ gì, nhưng cảm thấy sao lại quá trùng hợp: địa điểm bị hại là nhà thờ và Viện mỹ thuật rất gần nhau và ông già ấy lại vừa mới tặng nhà thờ pho tượng Đức Mẹ”.

- Cha em và ông già Yamashita có quen nhau không?

- Em không biết. Cha em là người sống nội tâm, giao du không rộng. Mẹ em sang Giang Kinh dạy ngoại ngữ, muốn làm rõ mối liên quan giữa hai vụ án này, nhưng bà đâu phải thám tử, cho nên hầu như không có tiến triển. Rồi lại thấy thích thành phố Giang Kinh, và vui... Trung Quốc có câu thành ngữ gọi là...

- Vui quên cả về^[22]!

- Đúng, đúng! – Satiko cười ngượng nghịu. – Mẹ em là bạn của bà xơ họ Sái, nếu biết anh bắt kính với bà Sái như thế, chắc sẽ mắng anh ngay!

Quan Kiện cũng cười: “Được. Kể từ giờ anh sẽ kính già yêu trẻ! Anh cảm ơn em đã thẳng thắn và tin cậy anh, anh mong sẽ có thể giúp em, chúng ta sẽ cùng giải tỏa các mối nghi ngờ... Và, liệu có cần đến nhà thờ để làm thí nghiệm không?”.

- Đừng đùa thế! Chắc hẳn bà Sái sẽ không cho. Nhưng dù có cho... Này, anh định gọi ma ra thật đấy à?

Cả hai cùng bật cười.

Quan Kiệt lại hỏi: “Anh muốn bàn với em một việc nghiêm chỉnh, em có thể phiên dịch miễn phí giúp anh không?”.

Bà xơ họ Sái lạnh lùng nhìn hai thanh niên bước đi, rồi bà đóng cửa sắt “keng” một tiếng, và khóa lại.

Đã sống qua tuổi cổ lai hy, đã tiếp xúc với vô số người, bà thừa biết cậu sinh viên Quan Kiện kia không hề tin là có ma quỷ.

Nếu chúng sinh cứ không tin như thế thì Chúa Trời cứu vớt họ như thế nào được?

Bà làm dấu thánh giá, rồi quay vào. Bóng ma bỗng loáng lên.

Lần đầu tiên bà nhìn thấy ma, cách đây ít ra là ba mươi năm. Bà ngỡ mình hoa mắt, nhưng hồi đó bà đâu đã già? Tuy nhiên bà vẫn không tin, và cho rằng vì tâm trạng mình rối loạn đó thôi. Cách đây mười năm, trước khi ông Yasuzaki Hiroshi người Nhật bị hại, ma hiện lên càng nhiều lần, sau khi ông ta bị Trương Siêu (Siêu bị ma nhập) giết chết, thì hình như ma lại rất ít viếng thăm, rất lâu mới hiện lên một lần. Và thế là bà có thói quen đêm đêm đi tuần một lần, chính bà cũng cảm thấy mình có phần gàn dở.

Nhưng bà hầu như có thể khẳng định đó là ma. Vì con người không thể tan biến nhanh như thế. Bà mang tâm trạng cực mâu thuẫn: vừa muốn đối diện với ma để dùng dấu thánh giá và đọc Kinh Thánh nguyện rửa chúng xuống địa ngục, lại vừa sợ phải độ sức với chúng. Bà sợ sức mạnh của chúng sẽ át cả sức mạnh mà Chúa Trời đã ban cho bà, vậy thì sẽ nguy mất. Bà yêu cuộc sống, bà chưa muốn phải chết. Bà là thành viên Mặt trận thành

phố Giang Kinh, có chân trong Hội đồng Thiên Chúa giáo yêu nước, ở giáo hội mà bà chăm chỉ hoạt động hay ở các nơi khác, bà đều rất được tôn trọng.

Nếu không vì các chuyện liên quan này thì năm xưa bà đã xông ra can Trương Siêu và có lẽ ông Yasuzaki Hiroshi đã không bị bỏ mạng. Tất nhiên cũng có thể chính bà bị mất mạng.

Bóng ma đã lại tan biến, nó đến hoặc đi thoải mái như vào chỗ không người.

Nó đã chẳng coi chốn thiêng liêng này là gì! Đâu có thể mặc nó làm càn? Bà bỗng cảm thấy phẫn nộ và rất nhục nhã. Mình là người phụng sự chúa Trời mà lại để cho ma quỷ hoành hành ngay ở chốn điện thờ?

Bà bước nhanh về phía mà bóng đen vừa biến vào. Dù là ma quỷ tàn độc đến đâu cũng chỉ là kẻ đứng dưới gót chân Chúa Trời. Mình không sợ. Bà lần từng bước đi vào sân sau, miệng lầm nhảm bằng tiếng La tinh: “Các người dâng mình làm nô lệ cho ai, phục tùng ai thì là nô lệ cho người ấy; hoặc làm nô lệ cho tội ác để rồi phải chết, hoặc làm nô lệ cho Chúa thì sẽ có được chính nghĩa”.

Sân rộng và sâu, màn đêm đen kịt, chỉ có bà xơ họ Sái đang lầm nhảm.

Tay bà run bần bật.

Bỗng có cánh tay trắng hếu như xương người không rõ từ đâu thò ra bóp chặt cái cổ gày ngẳng của bà.

Bà dần dần há to miệng, đôi mắt trợn trừng, bà nhìn rõ hai cái sừng, đôi mắt đỏ đòng đọc của con quỷ nhưng tấm áo choàng đen và mũ đen đã nhòa lẫn khiến bà không thể nhìn rõ mặt nó. Mồm nó phát ra tiếng rin rít, một bàn tay trắng hếu

hươ trước mặt bà mấy cái, rồi dựng ngón tay áp lên môi bà, có ý ra hiệu “im mồm”. Bàn tay ma quỷ bỗng buông ra, bà Sái đổ vật xuống đất.

Trên bàn làm việc của Ba Du Sinh có hai “trái núi”: một bên là các tài liệu về vụ cướp tác phẩm gốm sứ và giết ông Yamashita Tsuneteru, tuy nhiên đây mới chỉ là những tư liệu thường dùng sau năm năm thu thập; một bên là chồng tài liệu về vụ án mạng ở khu nhà giải phẫu Đại học Y Giang Kinh, độ cao của nó chưa dừng lại, vì hàng ngày đều có bổ sung thông tin mới.

- Hình như càng có nhiều đầu mối thì vụ này lại càng bí. Nói thế là trái với lẽ thường, nhưng tôi nói nghiêm túc đấy. – Nhìn thấy Trần bước vào, Sinh than thở.

- Nếu không trái với lẽ thường, thì công tác của anh vẫn ở “phòng kỹ thuật cao đặc biệt”! – Trần bỗng thở dài. – Quả là loạn thật, tâm trạng tôi chưa bao giờ nặng nề như thế kể từ tối hôm nhìn thấy xác của Thi Di. Tôi thậm chí thấy căm phẫn. Đã sang thế kỷ 21 rồi sao vẫn còn hạng khổn nạn dã man, không bằng loài cầm thú! – Mặt anh hơi đỏ căng, anh đang cố kiềm chế và nhìn hai “quả núi” tài liệu.

Sinh trầm lặng một lát, rồi hỏi: “Thế nào?”.

- Anh định cùng làm cả hai vụ cũ mới à?

- Đặt vụ án Yamashita Tsuneteru và vụ án nhà giải phẫu cạnh nhau, tuy không đủ chứng cứ nhưng không hề là chuyện viễn vông. Mối liên quan giữa Thi Di và Quán Hùng, sự xuất hiện của nhóm Yamashita rõ ràng đã buộc tôi phải lôi các tài liệu cũ về vụ Yamashita Tsuneteru ra.

Trần gật đầu, rồi nói: “Tôi đang định bàn với anh về việc này. Lúc nãy vừa nhận được một thông báo của ông Yamashita – thông qua lãnh sự quán Nhật Bản sang đây xem xét lại vụ án năm xưa – nói rằng Quan Kiện vào hiện trường cũ, phát hiện ra rằng Hoàng Quán Hùng trước tiên bị đâm vào ngực, gục xuống nhưng chưa chết ngay, giãy giụa và bò chùng một mét, sau đó bị bắn vào đầu”.

Sinh kinh ngạc: “Quan Kiện miêu tả thế à?”.

- Đúng thế! Anh có cho là kỳ lạ không?!

- Hết sức chính xác. Thực ra đó là một trong những nguyên nhân để chúng ta suy đoán và nghi ngờ Hoàng đã tham gia vụ trộm. Kẻ sát nhân đã đâm ông Hùng ở cự ly rất gần nên mới có kết quả ngay, đồng thời bắn luôn tay bảo vệ người Nhật. Đã có thể đến gần ông Hùng, khả năng rất lớn là có quen biết nhau. Vì thế, “trong ngoài phối hợp” là cách giải thích tốt nhất.

- Tôi đang nghĩ, Quán Hùng bị đâm rồi, tại sao lại bò?

- Đúng. Theo lẽ thường, khi đã mất sức phản kháng thì lựa chọn đầu tiên là giả vờ chết. Có lẽ ông ta cảm thấy mình không sống được bao lâu nữa... Không! Có lẽ có rất nhiều cách để giải thích. – Gần đây Sinh cũng đang giở lại một số tình tiết của vụ án Yamashita, điều này anh cũng vừa mới quan tâm.

- Nhưng dù sao thì chuyện này cũng chứng minh rằng đúng là Quan Kiện có khả năng đặc biệt.

Sinh im lặng. Trần kiên nhẫn chờ đợi. Rồi Sinh nói: “Hiện giờ đã có thể loại trừ khả năng Quan Kiện là hung thủ trong vụ án mạng ở nhà giải phẫu chưa?”.

- Khi chúng ta coi hai vụ án này là có liên quan, tức là đã loại trừ khả năng Quan Kiện giết người vì khi Yamashita Tsuneteru

bị giết, cậu ta mới chỉ là anh học sinh cấp ba. Điều đáng kể là sự giống nhau và khác nhau của hai vụ này. Trong vụ thứ nhất, hung thủ dùng dao dùng súng, giết người cướp của “thành công”, rất chuyên nghiệp, tính mục đích rất rõ. Trong vụ thứ hai thì hung thủ mổ phanh thây cực kỳ độc ác, điên cuồng, nhằm vào hai sinh viên. Không nhận ra hung thủ có mục đích gì. Thoạt nhìn vào thì không phải là cùng một hung thủ, nhưng điểm giống nhau là đều được tính toán rất kín kẽ, không để lại dấu vết, gây án ở trình độ cao!

- Nếu hai vụ không hề có liên quan, thì tình hình sẽ càng phức tạp, Quan Kiện sẽ vẫn bị tình nghi.

Làm thí nghiệm dưới hành lang ngầm à? Mỗi lần đi qua thì Quan Kiện đều bị đau dữ dội... – Yasuzaki Satiko khéo léo nêu ý kiến. Còn Quan Kiện, khi nghe nói về bố trí thí nghiệm đêm nay thì anh chưa nói gì.

Trước đó giáo sư Nhiệm Tuyền cũng đã có ý can ngăn, lúc này ông cảm thấy ngạc nhiên. Vì ông từng sang Nhật tiến tu mấy năm, nên hiểu khá rõ về lễ lối của giới khoa học Nhật Bản; việc nhân viên cấp dưới như cô Satiko dám ăn nói “trái ý ông chủ” thì gần như bị cấm tiệt.

Quả nhiên, vẻ mặt ông Yamashita vốn nghiêm nghị thì lúc này càng lạnh lùng.

Kikuchi Yuji nói gay gắt: “Chức trách của cô Yasuzaki Satiko là phiên dịch và hỗ trợ công tác, chứ không phải là lên kế hoạch thí nghiệm!”.

Tiến sĩ Toyokawa Takesi thoáng có nét hể hả khoái trá rất khó nhận ra. Anh ái ngại cho Satiko, nhưng cũng cho là cô rước vạ vào thân. Theo đuổi Yasuzaki Satiko đã lâu, đến nay vẫn chưa giành được trái tim cô, xem chừng khó bề trở thành đôi lứa, nên anh dần thấy hậm hực. Với phong độ ngời ngời và vị trí thầy thuốc ngoại khoa của mình, thì thời gian và công sức theo đuổi Satiko có thể khiến anh vợ được hàng tá người đẹp rồi, nhưng anh chưa hề được hưởng một nụ hôn của cô! Bản thân anh lại là người có cá tính mạnh mẽ hiếu thắng, nhọc nhằn theo đuổi mà vẫn “không đạt được kết quả”, điều này lại

càng khiến anh quyết tâm hơn.

Nhưng anh vẫn không thể thuận phục nổi Yasuzaki Satiko xinh đẹp hiền dịu.

Cò ta lấy đâu ra lắm ý kiến như thế?

Có lẽ chỉ nên ngọt ngào, “lạt mềm buộc chặt” thì mới chinh phục được nàng.

Toyokawa Takesi chợt nảy ra ý định rất dễ thương, anh bước đến bên cô: “Lần này, cứ để anh xin lỗi tiến sĩ Yamashita hộ em!”.

Anh đoán rằng Satiko sẽ cảm động rơm rớm nước mắt.

Nhưng cô chỉ hơi mỉm cười, gạt đầu tỏ ý cảm ơn.

Quan Kiện bỗng cất tiếng: “Xin cảm ơn cô Yasuzaki Satiko và giáo sư Nhiệm đã quan tâm, nhưng tôi có cảm nhận rằng đau chỉ có tính tạm thời, tôi có thể chịu đựng được”. Anh không hiểu tiếng Nhật, nhưng đoán rằng đó là nguyên nhân khiến họ phải tranh luận.

Nữ tiến sĩ Chiba Ichinose nói: “Chúng tôi cũng rất khó khăn khi đưa ra quyết định này, đúng là có phần ép nài anh Kiện... Vì chúng tôi nhận ra rằng cho đến giờ dường như anh Kiện chỉ bị đau trong một trường hợp nhất định nào đó, ví dụ, khi đến hiện trường cũ của hai vụ án mạng gần đây. Nhưng tại sao khi xuống tầng hầm anh cũng bị đau? Cho nên chúng tôi hi vọng rằng làm như thế anh Kiện có thể nhìn ra một điều gì đó; rất có thể các thiết bị sẽ ghi được trường năng lượng đặc biệt và sẽ có được phát hiện mới”.

Lúc mọi người chuẩn bị cho thí nghiệm, Quan Kiện nói nhỏ với Satiko: “Cảm ơn em đã quan tâm. Em đã bị phiền hà về

chuyện này”.

Yasuzaki Satiko nói: “Anh thật can đảm, hãy chú ý trụ cho vững”.

Quan Kiện thấy âm lòng, anh gật đầu, rồi nằm lên giường thí nghiệm.

Thí nghiệm kiểu vô mục đích thế này đến bao giờ mới hết? Bao giờ mới gọi là có tiến triển?

Khi đã bị thôi miên, thì lại là đi chơi với bất tận, đi tìm cơn đau, hoặc là đi vào cái hành lang dài và tối, nhìn thấy cái xác tương lai.

Mình phải nhớ là thí nghiệm đêm nay được làm ở cái hành lang dài và tối...

Họ thao tác nhanh thật, mình đã đứng ở hành lang!

Khi cơn đau quen thuộc ập đến, Quan Kiện thảm nguyện rửa.

Dừng thí nghiệm!

Anh vừa hô lên vừa chập vạt bước đi trong hành lang như phải hoàn thành một sứ mệnh. Đúng thế, tìm ra hung thủ sát hại Thi Di là sứ mệnh của anh.

Đương nhiên là cả Chủ Văn Quang.

Và cả Yamashita Tsuneteru, Hoàng Quán Hùng, cha của Satiko và nhân viên bảo vệ người Nhật chưa biết tên nữa!

Có bao người đã phải đau xót vì mất người thân, so với sự đớn đau thể xác mình phải chịu, ai khốn khổ hơn?

Có lẽ ý chí đã chiến thắng đau đớn, anh đã thấy khá hơn nhiều, anh chú ý nhìn về phía trước để tìm thứ ánh sáng mờ nhạt và chiếc giường hiện lên.

Con đom đóm nhỏ xíu vẫn dẫn đường cho anh bước vào cửa địa ngục.

Anh chạy lên, dần nhìn rõ cái giường. Đúng như hồi nọ anh nhìn thấy ở nhà giải phẫu cũ, tấm áo trắng ở dưới thân thể loang lổ bẩn.

Anh chạy đến sát tận nơi, vẫn không thể nhận ra khuôn mặt người ấy. Cái ảo giác này thật kỳ quái, không nhìn rõ người nhưng các chi tiết thì đều rất thật, kể cả cánh cửa sắt đen xỉn phía sau giường cũng rất rõ.

Anh nảy ra ý định phải mở cánh cửa ấy, hình như đây cũng là một sứ mệnh.

Anh chỉ khẽ đụng vào, cửa đã sập xuống ngay.

Phía trước lóe lên sáng chói, khiến anh phải nhắm mắt.

Hay là tại cái cảnh tượng này đã khiến anh không muốn mở mắt?

Sau cánh cửa là một loạt giường sắt đều có người nằm trên đó, áo trắng bên dưới họ đều trắng tinh!

Không thấy máu me tanh tưởi nhưng còn ghê rợn hơn cả cảnh ở hiện trường Thi Di và Văn Quang bị giết hại.

Bỗng một trong những người nằm đó ngoảnh mặt lại, khuôn mặt mà ngày nào anh cũng có thể nhìn thấy trong gương.

Anh đưa tay bưng mắt mình nhưng lại thấy trong tay có một vật gì đó, bèn giơ lên nhìn, anh chỉ thấy vật đó lóe lên chói mắt khi giao thoa với một tia sáng.

* * *

“Dừng lại, dừng lại! Dừng thí nghiệm!”, giáo sư Nhiệm và cô

Satiko đồng thời hô lên. Hôm nay sao vậy? Ai ra lệnh chỉ huy ở đây? Ông Yamashita không muốn thế nhưng cũng hiểu là có vấn đề khẩn cấp nên gật gật đầu. Chiba Ichinose và Toyokawa Takesi nhanh nhẹn gỡ các điện cực và dây dẫn trên người Quan Kiệt ra, Satiko dùng khăn giấy lau mồ hôi trên mặt Quan Kiệt và áp hai cực bông tẩm dấm cồn vào thái dương anh.

Mùi cồn quen thuộc và thái dương tê mát khiến Quan Kiệt tỉnh ngay: “Thi Di!”.

Satiko vẽ mặt nghiêm nghị gọi: “Quan Kiệt!”, rồi nói với giáo sư Nhiệm: “Phản ứng của anh ấy hôm nay hình như dữ dội hơn trước đây...”.

Khung cảnh này rất quen thuộc, cách đây không lâu, nữ nhân viên thí nghiệm thanh tú xinh đẹp này là người mà anh rất yêu.

Anh lại thấy đau, cơ mặt anh đang giật giật.

- Không thể nán lại đường hầm này nữa, tiến sĩ Yamashita nên mau quyết định đưa anh ấy về Trung tâm nghiên cứu, anh ấy lại bắt đầu đau đây này... – Yasuzaki Satiko khẩn cầu.

Chiba Ichinose và Toyokawa Takesi đưa mắt nhìn nhau, rồi lại cùng nhìn ông Yamashita. Ông đang mím đôi môi hơi run run, ông đang cố tìm ra sự thăng bằng giữa quyền uy và lòng khoan dung.

Kikuchi Yuji bỗng lớn tiếng: “Cuộc thí nghiệm chưa kết thúc, không ai được tùy tiện! Tất cả phải nghe lời ông Yamashita! Cô Yasuzaki Satiko ngày mai không cần đến đây nữa!”.

Giáo sư Nhiệm nói: “Làm bừa à?”, rồi nói to: “Có lẽ ngày mai tôi cũng không cần đến nữa? Mọi kinh phí của các vị tôi sẽ trả lại tất!”.

- Không nên nóng nảy! Xin giáo sư Nhiệm thứ lỗi cho... – Ông Yamashita nhìn Quan Kiện đang thở gấp gấp, tay cũng bắt đầu run run, có lẽ đang rất đau đớn. – Anh Quan Kiện... anh đã nhìn thấy những gì?

Quan Kiện khẽ nhắm mắt, một loạt giường sắt lại lướt qua...

- Sẽ lại có người bị giết... nhiều lắm... Có lẽ, chẳng ai trong chúng ta thoát chết.

Ba Du Sinh ngáp dài. Vua thức đêm như mình mà cũng có lúc buồn ngủ. Đủ biết đứng ngóng ở bên ngoài căn nhà gác cũ kỹ này ngán ngẩm đến đâu. Anh đưa tay xem đồng hồ: hai giờ rưỡi sáng.

Nhưng khi ngẩng đầu lên thì anh lại thấy nhẹ nhõm vì đã không phí công mai phục giữa đêm thu như thế này.

Một bóng đen hơi do dự, rồi bước qua cái bậu xi măng cao cao trước cửa nhà giải phẫu cũ của Đại học Y Giang Kinh.

Sinh thấy thỏa mãn, thậm chí tự hào vì mình đã đoán đúng: người đó chính là Quan Kiện.

Nhưng một chút khoái chí xa vời ấy đã nhanh chóng bị nhạt nhòa bởi nhiều nỗi băn khoăn hơn: Quan Kiện đến, chứng tỏ mình đã đoán đúng, nhưng có thể nói lên điều gì?

Bắt nguồn từ những giả thiết về tâm lý học và tâm lý học tội phạm, Sinh đã dự kiến rằng Quan Kiện sẽ vào.

Một là, Quan Kiện vô tội. Đây chỉ đơn giản là hành động do nhớ người yêu đã ra đi. Hoặc là, anh ta vẫn đang tự khám nghiệm hiện trường.

Hai là, anh ta chính là hung thủ. Một kẻ trẻ tuổi máu lạnh sát nhân chắc chắn nội tâm vẫn có chỗ yếu đuối; nhất là khi nạn nhân lại là người yêu của mình, anh ta không dễ gì mà quên, thậm chí có thể vì yêu điên dại nên dẫn đến giết người. Trong trường hợp này, tiềm thức của anh ta vẫn biết hối hận, thậm

chí muốn trừng phạt mình – trở lại chốn gây tội ác để nhớ lại khung cảnh ghê rợn cũng là một cách tự trừng phạt.

Ba là, nếu anh ta là hung thủ, mà lại gây án khi bị tác động bởi một năng lực tâm tối không thể định danh, thì thứ năng lực tâm tối ấy sẽ luôn nhắc anh ta về “cái lần thứ nhất”; hoặc, khu nhà giải phẫu này là căn nguyên của tà ác (dù sao nó cũng từng bị coi là đầu bảng trong “mười nơi có ma ở Giang Kinh”).

Quan Kiện bước vào hành lang tối om, thuận tay khép luôn cửa ra vào.

Ba Du Sinh từ trong bụi cây bước ra, đi đến trước cửa nhà giải phẫu, ghé tai lắng nghe. Bên trong rất im ắng. Anh khẽ đẩy cửa, cửa không đóng chặt cũng không khóa trái.

Bên trong tối đen như mực.

Dây là tất cả các tài liệu của anh à? – Trong ký túc xá chỉ có Quan Kiện và Yasuzaki Satiko. Cô đang ngồi trước màn hình máy tính, hỏi anh rất dịu dàng.

- Chị nhân viên ấy đã tìm giúp và sẽ còn tìm thêm nữa. Thư viện Giang Kinh có một kho sách tiếng Nhật, hôm nào em rỗi, anh mời em cùng đến đó xem. – Quan Kiện hơi thấp thỏm nhìn ra cửa, chỉ sợ có bạn nào đó vào, thấy Satiko thì sẽ hiểu nhầm. Có lẽ mình nên tìm một quán cà phê hoặc đến thư viện trường cũng được.

Nhưng mình đâu phải kẻ gian?

Cũng may Satiko đã copy lại rất nhanh. Cô lắc đầu: “Chẳng cảm thấy những thứ này có ích gì. Toàn là tin tức của báo chí Nhật, có nhiều tin rất ngắn gọn về vụ ông Yamashita Tsuneteru bị hại”. Cô ngẩng nhìn Quan Kiện, biết anh rất thất vọng nhưng không thấy anh thể hiện ra nét mặt.

Quan Kiện nghĩ ngợi, rồi nói: “Em đã đến đây thì anh muốn phiền em thêm một việc, hãy đi cùng anh đến nghĩa trang Vạn Quốc”.

- Đi thăm cô bạn gái của anh à?

Quan Kiện ngây người, cúi đầu im lặng. Satiko vội nói: “Xin lỗi, nếu em lỡ lời thì...”.

- Không sao. Đúng là anh có đi thăm cô ấy. – Anh ngẩng lên, nói tiếp. – Nhưng mời em đi là vì muốn nhờ em tra giúp một

tình tiết quan trọng. Em cũng biết rồi, hiện nay anh đặt trọng tâm vào ông cụ Yamashita; điều này rất dễ hiểu vì anh có lý do để tin rằng Thi Di khi còn sống đã điều tra ông cụ ấy. Anh thấy ông cụ có một điểm khác người: chết rồi không đưa về Nhật Bản mà lại an táng ở Giang Kinh. Chỉ có thể là ông cụ đích thân chuẩn bị và dọn dò, nếu không, người nhà sẽ không làm thế. Đúng không?

- Em cho rằng ngôi mộ ở Giang Kinh là mộ giả, tượng trưng, thành phố cho xây để kỷ niệm vị công dân danh dự mà thôi. – Cô hơi kinh ngạc.

- Lúc đầu anh cũng nghĩ thế, nhưng rồi lại để ý thấy rằng ông Yamashita hầu như ngày nào cũng đến Phong Tiết Viên, nếu là mộ giả thì hà tất phải đến thăm liên tục như vậy. Vả lại, trong đĩa CD có một bài báo tiếng Trung Quốc nói rõ việc hỏa táng ông cụ tổ chức ở đó!

- Anh ngờ rằng trước kia ông già đã chỉ định sẵn phải chôn mình ở Giang Kinh à?

- Đúng! Và, tại sao ông cụ phải làm thế?

- E rằng ngay tiến sĩ Yamashita cũng không rõ... Nhưng, em cùng đi nghĩa trang Vạn Quốc thì có thể giúp anh việc gì?

- Cứ đi với anh! Đến đó khắc biết!

* * *

Người quản lý phòng hồ sơ nghĩa trang Vạn Quốc là một ông già tuổi ngoài sáu mươi, thấy đôi nam nữ thanh niên bước vào cửa, ông thăm lấy làm lạ: Căn phòng nhỏ của mình đã trở thành đông đúc nhộn nhịp từ khi nào thế này? Có lẽ mình đừng nên về hưu vội, khu nghĩa trang này đâu có dễ tìm người kế tục mình.

Anh chàng cao to này trông hơi quen quen, có thể sánh với vai nam trong các phim truyền hình mà cháu ông hay xem. Chàng trai rất lễ độ: “Cháu chào bác ạ!”.

Cô gái thanh tú thì cúi người, nói câu gì đó ông nghe không hiểu, có lẽ là tiếng Nhật.

Anh ta giới thiệu: “Đây là cô Yasuzaki Satiko ở Hội nghệ thuật Nhật Bản. Cháu là phiên dịch”.

Cô gái đưa giấy tờ tùy thân có dán ảnh, viết toàn tiếng Nhật, nhưng ông có thể đọc được vài chữ Hán trong đó, có hai chữ “Yunshu” chắc là “nghệ thuật”.

Ông cười nói: “Tôi không phải công an, tôi xem giấy tờ làm gì. Các vị...”.

Cô gái nói lú lờ một tràng, ông già trở mắt nhìn chàng thanh niên Trung Quốc.

- Cô ấy nói rằng, sắp kỷ niệm năm năm ngày mất của nghệ nhân gốm sứ Yamashita Tsuneteru, Hội nghệ thuật Nhật Bản cử cô ấy sang đây tìm hiểu về tình hình mai táng của ông ta, mong được bác giúp đỡ. – Anh ta dịch lại.

Ông già nói: “Ông Yamashita Tsuneteru... tôi biết, tôi biết. Trong vụ cướp ở Viện mỹ thuật, ông ấy đã bị hại. Ông ấy còn là công dân danh dự của Giang Kinh!”.

Cô gái lại nói tiếng Nhật, chàng trai lại dịch: “Hội nghệ thuật Nhật Bản ủy thác cho cô Yasuzaki Satiko hỏi xem các phí tổn mua đất xây mộ ấy do ai chi trả? Nếu là do ủy ban thành phố chi, thì Hội xin gửi trả toàn bộ. Tuy có hơi muộn nhưng đây là lòng thành của Hội vì ông Yamashita là niềm tự hào của giới nghệ sĩ Nhật Bản! Ngoài ra, Hội còn muốn biết tại sao năm ấy không chuyển hài cốt của ông ấy về Nhật an táng? Hẳn là vì có

những chi tiết phức tạp, nhưng phía Nhật Bản ngày nay không có ai nói cho rõ được, vậy mong bác cho xem các tài liệu lưu trữ ở đây”.

- Cô đã hỏi đúng người rồi đấy! Tuy đã năm năm nhưng tôi vẫn còn nhớ. Ông Yamashita Tsuneteru hỏa táng rồi chôn cất ở đây. Kể cũng hay thật, tôi nhớ rằng chính ông ấy đã đặt mua sinh phần cho mình!

Đôi nam nữ nhìn nhau. Chàng trai hỏi: “Ý bác nói là, từ khi còn sống, ông Yamashita đã mua sẵn huyết chôn cho mình à?”.

- Anh chớ nghĩ tôi đã già... Trí nhớ tôi vẫn rất tốt đấy! Tôi tra lại sổ sách cho mà xem. – Ông gỡ chiếc kính viễn ra, rồi quay lại lục tìm trong tủ hồ sơ. – Ngày nay cái gì cũng đưa vào máy tính, đưa lên mạng... Ở chỗ tôi vẫn cứ theo lối cũ. Nhưng anh chớ coi thường, đồ cổ mới càng chuẩn!

Thế rồi, một xấp tài liệu đã được mở ra trước mặt hai người khách.

- Đúng thế đấy! ... Này, vẫn còn như mới! Ngày 16 tháng 9 năm 2000, ông Yamashita Tsuneteru mua sinh phần, mua hản hai chỗ! Ông đã trả giá cao. Năm năm trước, con số này là rất cao: mỗi suất mười vạn nhân dân tệ! Tại khu Phong Tiết Viên, hàng thứ năm phía đông, hai huyết kề sát nhau, số mộ 034915 và 759632. Quái nhỉ? Tại sao hai số này khác xa nhau quá? Huyết kề bên nhau mà số huyết thì chẳng liên quan gì đến xung quanh... Và, kỳ quái hơn nữa là, mộ ông Yamashita thì chôn lộ tro, còn mộ kia thì... đăng ký ở chỗ tôi là “không có lộ tro”? Đương nhiên là cũng được thôi vì chỗ tôi cũng có một số ngôi mộ giả... Ờ kìa?

Khi ông ngẩng đầu lên thì đôi nam nữ ấy đã biến đi đằng nào

mất rồi.

Phượng Hoàng đài thượng ước xuy tiêu^[23]

Lần đầu gặp Hòa Viêm Ngọc Tử (Linh Tử)

Ngọc vỡ trời sương,

Thu thủy băng phong,

Hàn sơn nhìn xa buồn đứt ruột

Hương kêu buồn thương

Cõi Phật trống trải

Giận Đàng Lục vô tận kia

Có đủ bảy màu,

Sao nơi đây chỉ còn tê tái.

Một mình lủi thủi

Chẳng vì hết bạn

Vì tri kỷ không còn.

Áo đỏ.

Rực rỡ đứng kia,

U hoài, xen nét cười

Tay ngà khẽ đưa lên.

Mặc tuyết rơi gió thổi

Phủ đầy khuôn mặt.
May có khăn thơm cỏ non
Ta có thể gượng cười,
Mà gìn giữ tình dài.
Tình liệu có dài chăng,
Muôn nỗi nhớ nhung,
Đêm ngày bàng hoàng.

Hơn chục quyển sách bày trên bàn trong phòng đọc của gian tiếng Nhật ở thư viện thành phố. Quan Kiện và Yasuzaki Satiko lần lần đọc xong bài từ^[24] trong “Toàn tập thơ và từ Yamashita Tsuneteru”, họ im lặng hồi lâu. Sau khi ra khỏi nghĩa trang Vạn Quốc, họ đến thư viện tìm kiếm với một chủ đích rõ rệt. Cái tên đáng chú ý ở đây là “Linh Tử”. Yasuzaki Satiko nói: “Thơ cổ Trung Quốc em không hiểu mấy, chỉ có thể hiểu đại ý. Bây giờ anh dịch lại đi?”.

Quan Kiện nói: “Anh thử cố diễn tả vậy. Từ để diễn tả tình cảm, hoặc miêu tả cảnh sắc hay một câu chuyện. Mấy câu đầu, các từ ngọc vỡ, trời sương, băng phong, hàn sơn... là tả cảnh lạnh buồn bã; “thu thủy” có thể chỉ ánh mắt. Khung cảnh ở đây có thể là cảnh tuyết rơi đầu mùa đông, và tâm trạng cảm thương của tác giả khi thấy cảnh chùa vắng ngắt, tiếng nai kêu... “Đằng Lục” hình như là thần Tuyết thời cổ. Tác giả Yamashita Tsuneteru hơi có tâm trạng cò đơn nhưng cũng lãng mạn nữa. Trước cảnh thiên nhiên này, ông bùi ngùi thương cảm, và cũng cảm nhận rằng khó tìm bạn tri âm... Nếu thời kỳ ấy nước Nhật hiếu chiến bắt đầu ra sức chuẩn bị chiến tranh,

thì một thanh niên say mê văn hóa Trung Quốc đương nhiên sẽ là rất lạc lõng.

Tuy nhiên, ở đoạn sau lại thể hiện theo chiều hướng khác, vì ông ấy mới quen Hòa Viêm Ngọc Tử, tức là Linh Tử, và cũng là cái tên khắc ở trên tấm bia mộ...”.

K hí hậu hồi đó dù lạnh hơn ngày nay rất nhiều, thì ở Nara cũng ít khi có tuyết rơi.

Nhưng hễ có tuyết rơi thì muôn hoa sẽ bị bao phủ, các mái chùa rải rác gần xa đều bị tuyết phủ trắng xóa, một thế giới sao mà hắt hiu.

Yamashita Tsuneteru trên đường đi đến trường cũng cảm nhận được nét hắt hiu ấy, anh thấy lòng se buồn, nhưng chớ để cho đại ca “bá chủ” Kuroki nhận ra tâm trạng này. Kuroki là bạn thân, lớn hơn anh ba tuổi, nhưng cũng hay đem lại phiền hà cho anh. Anh ta sẽ nói: “Kìa, cậu lại buồn thiu, hắt hiu, hoa lá, bốn mùa chứ gì? Cậu đã làm quá nhiều thơ tam cú rồi đấy!”.

Cũng may, tâm trạng bùi ngùi này của anh mau chóng tan đi. Vì trước cửa trường có một bóng áo đỏ tươi đứng đó.

Một cô gái mà anh chưa từng gặp, cô mặc bộ kimono đỏ thắm, nổi bật giữa đất trời đầy tuyết trắng, hai tay cô lồng trong ống tay áo, đôi mắt đang nhìn về phía xa xa. Thời kỳ ấy, nam nữ học cùng một trường đã là chuyện bình thường, nhưng điều khác thường là ánh mắt của cô gái – ánh mắt mà Yamashita chưa từng biết đến: không lẳng lơ, không nồng nàn, không dễ bảo, không man dại, mà chỉ phẳng lặng như mặt nước hồ lặng gió; tựa như đang ở trạng thái thiên vậy!

Yamashita cũng biết có những ánh mắt thiếu nữ hoặc lẳng lơ hay nồng nàn, nhưng phần lớn là vâng chịu, đôi khi cũng có ánh mắt man dại.

Một thiếu nữ trong sáng tươi tắn như hoa.

Yamashita bạo dạn khác hẳn tính cả thẹn vốn có, anh chủ động bước đến bên cô: “Bạn là học sinh mới à? Mình rất ít thấy... một bạn nữ mặc kimono màu đỏ như thế này”.

- Này, anh nói xem, sao tuyết lại rơi? Khiến cho Nara bị che lấp hết cả vẻ đẹp. – Cô trả lời tận đầu tận đuôi.

- Mình cũng cảm nhận như bạn. Nhất là những mái cong duyên dáng đủ màu của các chùa miếu đã biến thành màu trắng đơn điệu quá! – Yamashita nhận ra người bạn cũng đồng điệu thương cảm như mình.

- Những bông hoa mẫu đơn ở chùa Sekkoji và chùa Taimadera vẫn nở trong gió lạnh, thực hiếm hoi, chúng tô điểm cho mùa đông này, thế mà bây giờ cũng bị phủ tuyết. – Cô gái lại tiếp tục thở than ai oán.

- Trên đường đến trường mình thấy một chú hươu con rất đáng thương, nó co ro nép vào hươu mẹ. Tuyết thực tàn nhẫn đối với chúng! Chúng chạy nhảy trên đồng cỏ là một nét điểm tô cho mùa đông, thế mà nay cũng bị tuyết khuất phục!

- Rồi tuyết lại tan, khắp nơi lầy lội bùn xám thì còn gán hơn cả màu trắng cứng nhắc. – Cô gái bắt đầu ngắm nhìn khuôn mặt xương xương của Yamashita.

- Có lẽ ngày mai tuyết lại rơi, sẽ che phủ đám lầy lội, lại vẫn là màu trắng đơn điệu. – Bị cô nhìn, Yamashita ngượng nghịu cúi đầu.

- Nhưng vẫn có cái hay của nó. – Cô bỗng chuyển sang rắn rỏi. – Vì ít ra có thể đánh trận bằng tuyết!

Yamashita phát hoảng vì một làn sáng chợt hiện lên, mặt

anh vừa đau vừa tê. Một nắm tuyết đã bám giữa sống mũi anh.

- Ơ kìa... – Yamashita dở khóc dở cười. Cô gái này nghịch ngợm thật!

- Anh nên cảm ơn em chưa nắm tuyết thật chặt, vì trông anh rất chân chất. – Cô mỉm cười, và cầm khăn tay lau mặt cho anh. – Em đang chờ, ai là người đầu tiên chào em người ấy sẽ bị ném tuyết! Anh hơi dờ dẹt đấy. Em đã chờ hẳn một năm trời, quá lâu, đang sốt ruột; nếu đợi thêm nữa thì nắm tuyết trong tay sẽ tan hết mất!

- Hai người đang làm gì thế hả? – Một giọng oang oang, thô nháp vang lên, mắt Yamashita còn hơi nhòe nhưng anh nhận ra đó là Kuroki Katsu.

- Không! Anh Kuroki Katsu à, tôi vừa bị trượt ngã trên tuyết, bạn này... lau mặt hộ tôi. – Không hiểu sao anh nghĩ rằng nếu mình nói thật thì cô gái này sẽ bị Kuroki Katsu bắt nạt.

- Cô là học sinh mới à?

- Vâng, chào anh Kuroki Katsu. – Cô bình thản trả lời.

- Cậu Yamashita to xác nhưng sức yếu nên mới bị ngã. Từ nay sau giờ học cậu nên chịu khó tập võ với bọn tôi cho có bản lĩnh để mai kia đền ơn nước! – Kuroki Katsu luôn tranh thủ mọi cơ hội để “bồi dưỡng” Yamashita.

Yamashita chẳng rõ mình có làm theo không, chỉ nói: “Cảm ơn anh. Tôi sẽ chú ý hơn”.

Kuroki Katsu đi rồi, cô gái mới nói: “Em là Hòa Viêm Ngọc Tử”.

- Anh là Yamashita Tsuneteru.

- Em biết rồi. – Hòa Viêm Ngọc Tử tủm tỉm cười.

- Biết rồi à?

- Mười tuổi đã biết làm thơ, ở Nara này không có mấy người... nhất là lại còn biết làm thơ Trung Quốc. Chắc anh chưa biết rằng mình đã nổi tiếng khắp vùng? Hôm nọ em đến chùa Todaiji thắp hương, thấy các nhà sư cũng đang bàn tán về anh. Những năm gần đây chắc văn thơ của anh đã tiến bộ rất nhiều, nếu có dịp được nghe thơ anh thì tốt quá.

- Không dám. Gần đây anh đã ít làm thơ, mà lại thấy mê nghệ thuật gốm sứ hơn.

- Làm về gốm sứ? Rất hay đấy! Văn học và nghệ thuật vốn không tách biệt; em thì rất thích vẽ, mong có ngày được anh chỉ bảo cho.

- Anh cũng rất mong được ngắm tranh của em.

- Anh vừa nói rồi đấy nhé. – Hòa Viêm Ngọc Tử lục túi áo lấy ra một cái hộp nhỏ men xanh lưu ly. – Tính em hay khoe, hễ có tác phẩm thì chỉ lo không có ai nhìn, anh xem đi!

Mở nắp ra, bên trong là một mảnh giấy nhỏ, vẽ hai con đom đóm nhỏ xíu! Chúng đang bay trên nền tối, sáng lập lờ.

- Ôi, anh không ngỡ ngàng quá đáng hoặc cố ý tâng bốc, nhưng em vẽ hai con đom đóm này sinh động như thật. Đúng là thiên tài! – Yamashita vẫn tự nghĩ mình rất có năng khiếu thẩm mỹ.

- Anh bị em lừa rồi! Em đâu có cái tài vẽ này. Đây là mẹ em vẽ. Mẹ em đã dùng chất liệu đặc biệt, đến đêm nó có thể phát sáng. Vào mùa hạ, mở hộp này ra, ánh lập lờ của chúng có thể dụ các con đom đóm bay đến.

- Nhưng, anh cảm thấy hai con đom đóm này thấp thoáng

một nét bi thương...

- Anh có linh cảm thật tài tình! Hai con đom đóm này, một con là mẹ em, một con là cha em.

- Sao cơ? – Nhưng anh lập tức hiểu ra, đó chỉ là cách ví von mà thôi.

- Cha em mất sớm, mẹ em luôn nhớ nhung da diết. Người ta vẫn nói, mỗi con đom đóm chính là một linh hồn đầy thôi?

Yamashita Tsuneteru chợt thấy lòng se lại.

* * *

Vài tháng sau, một buổi sớm, Yamashita Tsuneteru đang rất hào hứng mãi miết đạp xe đến trường. Kể từ khi quen biết Hòa Viêm Ngọc Tử, mỗi ngày đi học là một sự hưởng thụ đối với anh. Ngồi trong lớp, mỗi lần ngẩng lên anh đều nhìn thấy hình bóng thanh tú của cô; tan học, việc cùng ngồi ở một góc, bình luận không biết chán về nghệ thuật càng khiến cho hai trái tim xích lại gần nhau hơn.

Nhưng hôm nay vừa đến cổng trường anh đã cảm thấy có điều gì đó khác lạ. Giờ này mọi hôm thì Hòa Viêm Ngọc Tử đều đứng ở đây chào anh, hai người nói với nhau vài câu. Nhưng lúc này anh bước đến gần thì nhận ra vẻ mặt cô đang rất nặng nề.

- Nghe nói ở hiệu sách mới có một tập tranh thuộc trường phái ấn tượng châu Âu, chiều nay nếu em rỗi thì chúng ta cùng đi xem? – Anh thân thiết nói.

Ánh mắt Hòa Viêm Ngọc Tử nhìn về ngọn núi Kasuga xa xa, im lặng hồi lâu rồi mới nói: “Thì ra là anh chưa biết”.

- Chưa biết về gì? – Anh bỗng có một linh cảm chẳng lành.

- Mấy tháng trời quen biết anh, em rất vui. – Cô bắt đầu nhìn

vào mắt Yamashita. – Nhưng chẳng rõ, anh cần bao lâu để có thể quên em?

- Kìa nói gì thế? – Anh rất sợ nhìn vào mắt người khác, nhưng lúc này anh nhìn cô rất chăm chú. – Bao giờ mặt trời không mọc nữa thì anh mới quên em! – Anh cũng chẳng rõ tại sao mình lại bật ra câu này.

Hòa Viêm Ngọc Tử tủm tỉm cười nắm bàn tay anh. Anh nghĩ là Hòa Viêm Ngọc Tử chỉ đùa tếu vậy thôi.

Một bạn học bất chợt đi qua, nói với Yamashita: “Này, không được sa ngã!”.

Một bạn nữ cùng lớp – cả lớp chỉ có hai nữ sinh – bước lại nói với Hòa Viêm Ngọc Tử: “Mình rất mến cậu, nhưng từ nay chúng ta phải giữ khoảng cách”.

Anh không nén được kêu lên: “Các người sao thế? Điên rồi à?”.

- Cô ta là người Trung Quốc. – Giọng Kuroki Katsu vang lên từ chỗ xa xa. – Cô ta mạo nhận là người Nhật. Đó là điều sỉ nhục đối với mọi người.

Yamashita đờ ra nhìn Hòa Viêm Ngọc Tử, cô nhận ra sự kinh ngạc và lúng túng của anh, tay cô dần buông ra.

Nếu những gì sách giáo khoa và báo chí nói là đúng: Trung Quốc đang ở giai đoạn suy sụp tan rã, người Trung Quốc chỉ có thể phù hợp làm lao công hoặc tiểu thương, còn người Nhật mới thật sự là dân tộc đầy trí tuệ, có khả năng thống trị; các chủng tộc khác như người Cao Ly, dân đảo Okinawa, các bộ lạc và thổ dân Ayinu^[25], người Trung Quốc, Mã Lai đều thua kém người Nhật! Nhưng Yamashita được biết, ở Nara có không ít người Trung Quốc, dù bị kỳ thị nhưng cũng không bị áp chế,

nếu Hòa Viêm Ngọc Tử đúng là người Trung Quốc thì tại sao cô phải giấu giếm?

Giờ đây nghĩ lại, thấy cô ấy đúng là rất khác với các nữ sinh Nhật Bản.

Cả ngày hôm nay anh không còn tâm trí nào nghe giảng nữa, lòng anh bẽ bộn bần khoản, đến lúc tan học lại càng không thể chắt chứa thêm gì được nữa. Không rõ ánh mắt anh đã bao lần dừng lại ở bóng người con gái ngồi ở bàn đầu, cái bóng ấy như bị làn sương mù vây phủ. Khi cô nhìn lại, ánh mắt cô có nét buồn tê tái.

Anh chẳng biết mình nên làm gì, nhưng anh hiểu rằng mình chẳng thể xóa nhòa hình bóng cô, và càng không thể quên cô.

Sau khi tan học, lớp học dần thưa vắng, Hòa Viêm Ngọc Tử đứng lên ra về. Yamashita lưỡng lự giây lát, rồi anh đuổi theo cô.

Nhưng hình như cô bỗng tan biến trong gió?

Yamashita thoáng cảm thấy bất an, anh nhìn khắp xung quanh, thấy có hai bạn học đang đi vội về phía nhà thể dục, khi nhìn thấy anh, họ có vẻ hơi căng thẳng. Anh liền chạy theo, đến phía sau nhà thể dục. Chân tay anh bỗng lạnh toát.

Có hơn chục học sinh đang đứng vây quanh, ở giữa là hai người vạm vỡ đang tóm hai cánh tay Hòa Viêm Ngọc Tử ép cô phải quỳ xuống.

- Dừng ngay! Sao các cậu lại đối xử với bạn nữ như thế? - Yamashita lớn tiếng.

Nhìn thấy Kuroki Katsu, anh bỗng lặng người. Kuroki lạnh lùng nói: “Dối trá là đặc tính của người Trung Quốc, tôi muốn

cảnh cáo cô Hà một chút, hoặc nói cách khác là đưa ra tối hậu thư: Chúng tôi không chấp nhận bị nhục. Cô ấy lừa dối nhà trường thì phải bị báo ửng”.

Hòa Viêm Ngọc Tử nhìn Kuroki Katsu, môi cô có vết máu vừa lau chưa hết; vẻ mặt cô – anh chưa từng thấy bao giờ – đầy phần nộ và man dại, có vẻ như nếu cô vùng thoát ra được thì có thể liều sinh tử với Kuroki Katsu.

Cô không còn là Hòa Viêm Ngọc Tử dịu hiền và thanh tú nữa.

Yamashita đứng ngây người, trong sự kinh ngạc của mọi người, anh nói bằng tiếng Trung Quốc: “Em họ Hà à? Tại sao lại thế? Tại sao không cho anh biết em là người Trung Quốc? Dù nói ra thì anh vẫn là bạn của em như thường”.

Hòa Viêm Ngọc Tử cũng nói bằng tiếng Trung Quốc: “Anh đã nghe nói đến cái tên Hà Linh Tử chưa?”.

- Là nữ tướng cướp Hà Watanabe Linh Tử, cách đây ba năm, đã giết hại bộ trưởng hải quân Ito ở Tokyo?

- Tên em là Hà Linh Tử, Hà Watanabe Linh Tử là mẹ em. Cha em là người Trung Quốc, hai chục năm trước sang Nhật du học; mẹ em – Watanabe Linh Tử – là người Nhật. Cha em tham gia Đồng minh hội, rồi về nước hoạt động. Em ra đời không được bao lâu thì cha em bị bắt, rồi bị giết. Cha em đã đặt tên cho em, đủ thấy tình cảm của cha mẹ em rất sâu nặng, về sau mẹ em làm việc ở cơ quan của Ito, giết ông ta là vì tự vệ. Tại sao phải tự vệ, anh là người có tri thức, chắc có thể đoán ra. Nói là “nữ tặc ở Tokyo”, chỉ nhằm che đậy cái chuyện đáng xấu hổ của Ito khỏi bị lan truyền mà thôi!

- Cho nên, mẹ em bỏ trốn, mang theo em; nếu dùng tên thật

thi cơ quan chức năng sẽ để ý...

- Mẹ em vẫn phải lẩn trốn, ngay em cũng không được gặp thường xuyên. Em ở Nara, là ở nhà cậu em. Không hiểu sao, mới về đây chưa đầy nửa năm đã có người biết em mang huyết thống Trung Quốc. Có lẽ em không nên giấu anh bấy lâu nay thì hơn...

Kuroki Katsu bỗng cắt ngang: “Yamashita thật quá đáng, cậu đang nói gì? Sao lại...”.

Yamashita lại nói bằng tiếng Nhật: “Các bạn và đại ca ạ, cô Hà Linh Tử gặp khó khăn, bắt buộc dĩ phải làm thế chứ không cố ý nói dối. Không đến nỗi gọi là sỉ nhục gì các bạn. Các bạn đường đường là nam nhi mà vậy đánh một bạn nữ, dù nói gì cũng khó mà xuôi tai”. Tuy nhiên anh cũng hiểu rằng bọn Kuroki Katsu mấy khi có cơ để “thể hiện tinh thần”, họ đâu dễ mà bỏ qua!

Đúng thế thật, Kuroki Katsu mặt đanh lại: “Cậu là bạn tốt của tôi, nhưng cũng không nên chẳng coi quyết tâm của tôi và cảm nhận của tập thể là gì! Bọn tôi chỉ cho cô ta bài học đau đớn thể xác; bất phân nam nữ! Nếu cậu nói thêm một câu nữa thì cậu cũng sẽ ăn đòn như cô ta!”.

Yamashita tức căng lồng ngực, kêu lên: “Thế cũng được...”, nhưng anh lập tức bị một nam sinh có võ judo rất cừ quật cho ngã sấp, mặt mũi đau nóng rát.

- Yamashita! – Hà Linh Tử kêu lên.

Yamashita thầm nghĩ mình thật kém cỏi, không cứu nổi cô ấy.

“Ồi...”, một tiếng thét hãi hùng. Một bàn tay đang ghì vai bên phải Linh Tử đã bị cô ngoảnh sang cắn thật mạnh, nên phải

buông ra, Linh Tử nhanh chóng đưa tay vào áo kimono rút ra một thanh đoản kiếm sáng loáng.

Mũi kiếm kề ngay vào cổ gã học trò bên trái đang ghì tay cô.

Kuroki Katsu mọi ngày vẫn thích luyện binh khí, lưng anh ta lúc này cũng đang giắt dao. Nhưng nếu anh ta sờ đến dao thì sẽ có tiếng rú vang lên, cổ gã “thuộc hạ” kia chắc sẽ bị rạch thủng ngay.

- Tôi đã lường trước sẽ có cái ngày hôm nay! Cũng may, đây không phải lần đầu tôi được đối xử kiểu này, chỉ khác là, hơi đông người cạy thế hà hiếp nhau! – Hà Linh Tử nói dần từng tiếng một. – Kể từ hôm nay, *đại ca* của các người không phải là Kuroki Katsu mà là tôi. Nếu ai có ý kiến gì khác thì đừng tưởng tôi không biết giết người! Lúc này là tôi tự vệ, quan tòa dù ngu đến mấy cũng phải công nhận!

Kuroki Katsu hạ thấp giọng: “Thì ra tin đồn là đúng, bà mẹ cô đã giết người thật. Bà ấy là nữ tặc đã giết bộ trưởng hải quân”.

- Anh có ý kiến khác à? – Hà Linh Tử nhìn chăm chăm vào Kuroki Katsu.

Nhìn thuộc hạ đang bị kiếm kề vào cổ, há mồm lè lưỡi, Kuroki Katsu lắc đầu.

- Yêu cầu anh đỡ anh Yamashita dậy và xin lỗi anh ấy!

Kuroki Katsu nghe lời, làm theo.

- Các người chớ động đây... cầm nhúc nhích trước khi tôi thả anh này ra. Nếu có ai dám xông lên, tôi giết anh ta ngay. – Hà Linh Tử đẩy anh chàng đó lên trước, rồi bước đi.

Yamashita bước theo. Kuroki Katsu nghiêm giọng: “Yamashita Tsuneteru!”.

Nghe giọng Kuroki Katsu có vẻ hăm dọa, Yamashita quay lại nói lớn: “Anh Kuroki Katsu, nếu là một trang nam nhi thì nên tôn trọng cô Linh Tử, và các anh nên tự xét lại hành vi của mình!”. Nói xong anh đuổi theo Linh Tử.

Đi một quãng xa, thấy không có ai phía sau đuổi theo, Linh Tử thả con tin ra, rồi chạy vụt đi. Yamashita đuổi theo, rất vất vả mà không kịp.

- Linh Tử hãy tha thứ cho anh, anh đã không thể...

Linh Tử dừng bước rồi xoay người lại: “Anh đã cho em niềm vui và tình bạn, chứ có làm gì sai đâu mà phải tha thứ?”.

- Anh chỉ hi vọng là...

- Đương nhiên là có hi vọng, nhưng em muốn biết anh cần bao lâu để có thể quên em?

- Vô tận!

- Anh đừng theo em nữa. Ngày mai thấy em, anh hãy giả vờ như không quen... Bất cứ khi nào trông thấy em, anh hãy làm như không hề quen biết.

Chẳng lẽ Hà Linh Tử thật sự không quay về trường học nữa, và đó là lần cuối cùng hai người gặp nhau? – Quan Kiện day day thái dương đang căng cứng, đứng lên chậm chậm bước đi. Gian nhà sách tiếng Nhật không rộng, chỉ đi vài bước anh đã đến bên cửa sổ, rồi lại bước trở lại.

Satiko đang nhìn vào tập thơ của ông Yamashita Tsuneteru, cô ngẩng đầu: “Đương nhiên là thế. Anh xem, chỉ trong vài tháng mà ông Yamashita viết bao nhiêu bài thơ tặng Linh Tử hoặc Ngọc Tử, cho nên chúng ta mới có thể cảm nhận rất sống động mỗi tình đầu hết sức trong sáng của ông. Nhưng từ sau bài “Ly biệt mà không chia tay”, thì không thấy nhắc đến Hà Linh Tử nữa. Còn Hà Linh Tử, sau khi bị làm rõ xuất thân, thì chắc chắn sợ sẽ liên lụy đến bà mẹ đang lẩn trốn, vì thế cô ta đâu có thể trở lại học tập? Em cho rằng, cô ấy, và cả bà mẹ cũng nên, đã rời Nara ngay đêm hôm đó”.

- Đó là em suy luận logic, anh cũng nghĩ như thế; nhưng em có hình dung thế này không: nếu cô ta không xuất hiện trong cuộc sống của ông Yamashita Tsuneteru nữa, thì tại sao bảy mươi năm sau ông ấy vẫn nhớ nhung da diết như vậy? Chắc em sẽ nói “vì đó là mối tình đầu, trong sáng, sâu sắc vô cùng”... nhưng hồi đó ông ta mới chỉ mười lăm tuổi, tình cảm mới chớm nở, về sau cũng đã lấy vợ sinh con, nếu không bao giờ tái ngộ Hà Linh Tử nữa, thì sao lại cực đoan đến mức mua cả hai cái huyết để cùng nằm bên nhau dưới đất?

Satiko gật đầu, im lặng một lúc, rồi nói: “Không thể không

công nhận rằng anh nói rất có lý”. Vừa nói cô lại giở tập thơ được coi là toàn tập đầy đủ nhất của ông Yamashita Tsuneteru. Giở đến nửa chừng, cô lại lật xem phần mục lục, rồi kêu lên: “Kỳ lạ thật! Tập thơ trình bày theo trật tự thời gian, ông ấy viết rất nhiều, rất cần mẫn, mỗi năm viết đến mấy tác phẩm nhưng tại sao năm 1935 chỉ viết có một bài, năm 1936 và 1937 thì không có bài nào? Anh có thấy lạ không?”.

Quan Kiện nhún vai: “Từ năm 1935 đến năm 1938, có lẽ ông ấy không mấy vui vẻ, không có cảm hứng sáng tác nữa...”.

- Thi nhân thường là càng không vui sẽ càng dùng thơ ca để thổ lộ mới đúng!

- Anh biết mình đang cố lý sự đó thôi. Em có giả thiết gì không?

- Hay là, thơ ở giai đoạn đó đã bị ông ấy giữ kín, không công bố?

- Vậy thì sẽ cất ở đâu? Tại sao phải làm thế?

Cả hai đều im lặng.

Quan Kiện day day hai bên thái dương.

Satiko thì lại giở tập thơ, rồi chăm chú nhìn cứ như là nhập thiền.

Quan Kiện lấy làm lạ, vì thấy cô ngồi im như tượng.

Anh bước đến bên cạnh, cô bỗng ngẩng đầu nhìn anh rất chăm chú.

- Sao thế? – Anh cúi nhìn tập thơ, bỗng rùng mình.

Có một cái thẻ ghi tài liệu mà thư viện vẫn cấp miễn phí đang kẹp giữa trang thơ những năm 1935 đến năm 1938.

Quan Kiện, tay run run cầm cái thẻ đó lên, trên thẻ không viết chữ gì ngoài một dấu hỏi lớn.

- Thi Di?!

Anh thấy đôi mắt mình như nóng bỏng. Anh ngồi xuống.

Cái thẻ vẫn kẹp sẵn ở đây, cả hai ngay từ đầu đều không nhìn đến nó; khi bàn đến chi tiết chủ nhân hai năm không làm thơ, họ mới chú ý đến vai trò đặc biệt của cái thẻ này.

Satiko chờ cho Quan Kiện ngồi yên một lúc, cô mới nói: “Xem ra, cô Thi Di... cũng đã phát hiện và có nghi vấn giống như chúng ta”.

Quan Kiện thần thờ gật đầu, một lúc sau, anh nói giọng khàn khàn: “Và có lẽ, cũng không hiểu tại sao”.

Anh lại đứng lên: “Nếu đúng là Thi Di đã để lại dấu hỏi này, thì rất có thể là cô ấy đã biết về sự tồn tại của Hà Linh Tử, và biết câu chuyện ông Yamashita Tsuneteru và Hà Linh Tử “sống không chung chăn gối, chết sẽ nằm chung huyệt”. Anh dốt quá. Rõ ràng là Thi Di đã biết!”. Quan Kiện tét lên đầu mình, rồi anh lục túi trong của áo jacket lấy ra chiếc hộp nhỏ, bên trong là đôi hoa tai có hai con đom đóm, phía dưới nó là mảnh bìa của nhà sản xuất, có hàng chữ số 759632. Thì ra là do Thi Di viết. “Cô ấy đã dò ra được số mộ của Hà Linh Tử, lại lần ra được những bài thơ viết cho Linh Tử; tức là Thi Di đã tiến những bước như chúng ta hiện nay. Nhưng tiếp theo thì sẽ làm gì... Anh chịu không nghĩ ra được”.

Satiko định nói gì đó, nhưng Quan Kiện lại nói tiếp: “Đường này tắc tị thì đi đường khác. Thơ của ông Yamashita Tsuneteru đã không còn thông tin gì nữa, thì chúng ta phải đặt trọng tâm vào Hà Linh Tử”.

- Em cũng đang nghĩ thế.

Nhưng rồi cả hai nhìn nhau một hồi và cùng lắc đầu.

Con đường ấy đã thử đi, nhưng không thể. Bởi lẽ, trong mọi chi tiết, Hà Linh Tử – một cái tên hiếm hoi – chỉ có chữ Linh Tử hoặc Linh xuất hiện nhiều nhất trong thơ của ông Yamashita Tsuneteru. Hòa Viêm Ngọc Tử là một cái tên còn kỳ quái hơn, Satiko nói, tên “Hòa Viêm Ngọc Tử” quá hiếm thấy, căn bản không phải là tên người Nhật, nó chỉ là một cái tên giả!

Rồi cô nói: “Vợ ông Yamashita Tsuneteru mất cách đây hai mươi năm, là người Nhật Bản chính cống, tiến sĩ Yamashita nói tình cảm của cha mẹ ông rất tốt...”.

- Thế thì càng chứng tỏ nỗi nhớ và tình cảm mãnh liệt của ông Yamashita Tsuneteru đối với Hà Linh Tử không thể chỉ xây dựng trong nửa năm tiếp xúc hồi học trung học

Cả hai đồng thanh kêu lên: “À...”.

- Từ năm 1935 đến 1937, tuổi ông Yamashita khoảng từ mười tám đến hai mươi. – Quan Kiện nói có phần xúc động. – Nếu tình cảm hồi mười bốn, mười lăm tuổi mới chỉ là những cảm giác mơ hồ giữa tình yêu trai gái chớm nở và tình bạn, giả sử Hà Linh Tử xuất hiện khi ông Yamashita Tsuneteru ở tuổi thanh niên, thì đó sẽ là tình yêu say đắm!

- Say đắm đến nỗi ông ấy muốn được an táng cùng người yêu...

- Ngôi mộ ấy có phải là Hà Linh Tử không? Ông già quản lý nghĩa trang nói mộ ấy không có lộ tro. Liệu có thể là có những thứ không muốn công khai...

Satiko đứng lên: “Trời ạ, anh nghĩ như thế thật ư? Anh cho

rằng ông Yamashita Tsuneteru đã chôn những tài liệu gì đó dưới mộ của Hà Linh Tử?”.

- Có lẽ những thứ chôn ở đó mới là tình yêu thật sự... một tình yêu rất riêng tư. Em nên nhớ rằng, ông Yamashita Tsuneteru rất chú ý giữ kín những bí mật đời tư, cho nên, đến giờ vẫn chưa có một bài nào có tính chất truyện ký, hoặc gần như truyện ký về ông. Thi Di đã đặt số mộ của Hà Linh Tử bên cạnh đôi hoa tai đóm đóm, phải chăng có ngụ ý rằng dưới ngôi mộ ấy có vấn đề? – Ánh mắt Quan Kiện bỗng sáng lên, nhìn chăm chăm vào Satiko.

- Đừng nên, đừng nên! Em biết anh định nói gì rồi... – Cô bắt giác lùi lại một bước.

Thật không thể tin nổi em lại nhận lời đi với anh để làm một chuyện ngớ ngẩn như thế này! – Sau khi hai người trèo qua tường rào của nghĩa trang Vạn Quốc, Satiko kéo cái mũ của bộ áo thể thao cho chặt hơn, rồi ngoảnh nhìn khắp bốn phía.

- Tại em đã có “tiền sự”, chớ quên rằng anh không mời em nửa đêm mò vào cái nhà thờ kia! – Quan Kiện không tỏ ra thông cảm chút nào, anh khoác cái túi to, rảo bước về phía trước. – Thực ra anh có thể làm một mình nhưng vì em là trợ thủ rất trung thực nên em có quyền biết những phát hiện của anh sớm nhất.

- Theo em, anh trước tiên là cần phiên dịch thì có!

Quan Kiện cười: “Bình thường em nói năng rất nhã nhặn, sao lúc này lại chằng nể nhau gì cả thế?”.

Anh bỗng dừng lại. Satiko biết, trong hàng mộ bên phải có chôn lọ tro của Thi Di.

- Gần đây đến nơi này quá nhiều lần, nên hình như anh đã nghĩ khác về cái chết, nhất là khi thấy “bọn họ” xuất hiện nhiều quá đến nỗi anh thấy trơ ròi. – Quan Kiện dường như nói với chính mình, anh không tin Yasuzaki Satiko có thể hiểu được tâm tư của anh lúc này.

- Bất cứ ai nếu trải qua các sự việc như anh thì sẽ có những cách nghĩ rất khác nhau. Anh đã lạc quan, và cố gắng đi tìm câu trả lời, thực không dễ gì mà làm được! – Satiko nói. – Sau cuộc

thí nghiệm hôm qua anh nói rằng “sẽ còn rất nhiều người bị giết, có lẽ chúng ta không ai thoát được”; bây giờ nghĩ lại, phải chăng là tại mấy lần trước anh đã “dự kiến” chính xác, cho nên thấy nom nớp và sinh ra ảo giác không?

- Anh cũng mong chỉ là như thế... nhưng một lô giường sắt và người nằm trên đó... trông rất thật, và không hiểu sao anh có cảm nhận rằng đó là chúng ta.

- Và... cũng có cả em trong đó à?

- Anh... không biết. – Quan Kiện lại bước đi, đi nhanh hơn. Anh bỗng ngoảnh lại nói – Còn điều này anh chưa kể với ai: trong số đó, anh nhìn rõ mặt anh!

Satiko dừng bước: “Ôi... Anh vẫn nói là mình nhìn thấy mặt ai thì người ấy sẽ chết, đúng không?”.

- Đúng. Cho nên, trước khi ra đi, anh muốn làm rõ sự thật về việc Thi Di bị hại, như thế có thể giảm thiểu những người bị chết.

* * *

Ánh trăng chiếu trên hai tấm bia mộ đặt sòng đôi, xam xám nhợt nhạt. Quan Kiện đứng phía trước, anh rùng mình liên mấy lần. Có cảm giác ở đâu đó trong cõi vô hình đang có một đôi mắt dõi theo, quan sát những hành động điên rồ của anh.

Satiko thì đứng ra một chỗ, hình như không nỡ nhìn Quan Kiện làm cái chuyện phi pháp này.

Hà Linh Tử, dù bà là ai, có danh phận thế nào, tôi mong bà tha thứ cho hành động thô bạo này của tôi.

Anh moi trong túi xách lấy ra một chiếc xẻng ngắn cán, sắp sửa đào thì Yasuzaki Satiko bỗng nói: “Khoan đã!”.

- Anh đã khẩn, xin bà Hà Linh Tử tha thứ cho rồi.

- Em không định can anh, nhưng muốn anh nhìn xem, đám cỏ trước mộ này có gì khác lạ không? Khác với cỏ ở trước các ngôi mộ khác...

Quan Kiện bước đến bên Satiko, nhìn khắp một lượt, rồi nói: “Ừ nhỉ! Chỉ có cỏ trước mộ Hà Linh Tử hơi bị nghiêng ngả, mọc không đều”.

- Công nhân làm vườn ở nghĩa trang đương nhiên là chuyên nghiệp, họ không trồng lộn xộn như thế này. Chắc đã có ai đó đào xới, vì sợ bị người ta chú ý nên lại trồng cỏ lên, vì không phải nhà nghề cho nên mới trồng lung tung thế này.

- Ý em là... chưa biết chừng, Thi Di cũng nghĩ như chúng ta, cũng đã đến...

Satiko nhẹ nhàng nói: “Đúng thế. Cô ấy rất thông minh...”.

Quan Kiện gật đầu, im lặng rồi thận trọng đào những đám cỏ ấy lên.

Đào mãi, đào mãi, càng đào càng sâu, càng rộng. Cho đến khi cái xẻng bắt chợt bị chặn lại.

Một cái túi da được bọc kín. Bên trong có một chiếc hộp kim loại to bằng chiếc máy tính xách tay. Chiếc hộp khá nặng, bề mặt được chạm khắc hình như là cảnh sơn thủy. Satiko khẽ “à...” một tiếng rồi nói: “Núi và chùa – cảnh điển hình ở Nara! Em có cảm giác hộp này làm bằng vàng ròng”.

Nhìn màu sắc bên ngoài, đoán thế chẳng quá đáng tí nào.

- Là gì đây? – Satiko soi đèn pin vào cái hộp. – Có lẽ là đựng tro.

- Nếu là thế thì chúng ta thật có lỗi với bà Hà Linh Tử. – Quan

Kiện nói. – Nhưng ông già quản lý hồ sơ đã nói mộ Hà Linh Tử không có lọ tro.

Satiko cười: “Tập quán của người Nhật, lọ tro phần lớn là đồ gốm, hình dáng thon dài, chứ không có dáng bệch kiểu này”.

Quan Kiện đã mở chiếc hộp ra.

Đập vào mắt họ trước tiên là một cái lọ thủy tinh rất đẹp. Bên cạnh là một xấp giấy Tuyên^[26] gấp rất ngay ngắn. Quan Kiện mở ngay một tờ trên cùng. Ánh đèn soi rõ, một bài từ “Tô mặc già – Huỳnh chi thống”^[27].

Tô mặc già

Nỗi đau của đom đóm

Sen sánh cùng

Én ngủ chung

Ba năm đồng tâm

Lòng muôn trùng quyên luyện

Muốn được sớm chiều chung màn ấm,

Cùng vẽ mây ngài,

Cùng họa ước nguyện bình sinh.

Oán đàn sớm dứt dây

Sầu vì bút sớm gãy,

Tắc gang, mà vô tận

Đom đóm biết về đâu.

Trăng soi song vắng, mây lướt nhanh

Khi mai rụng, lệ nển tràn nham nỡ.

- Nghĩa là gì thế này? – Yasuzaki Satiko hỏi.

Quan Kiện im lặng hồi lâu, rồi khẽ thở than: “Có lẽ lại là một chuyện chẳng mấy vui vẻ!”.

Ngay từ hôm đầu tiên, Yamashita Tsuneteru đã biết Tokyo không bao giờ có thể trở thành nhà của mình.

Nhưng tại sao anh lại chọn Tokyo?

Chàng trai học tập cực xuất sắc, anh có thể lựa chọn bất cứ trường đại học nào. Gia đình và các bạn đều cho rằng, chọn Đại học Kyoto đỉnh cao là sáng suốt nhất, trường này ở gần nhà, môi trường sống cũng quen thuộc. Nhưng anh vẫn chọn trường Tokyo, tại sao? Nếu nói là vì muốn học y, thì không có lý, vì cả Đại học Kyoto và Tokyo đều có ngành y với đẳng cấp cao, không kém gì nhau.

Chính anh cũng không thể nói cho rõ. Có lẽ, vì anh muốn chứng tỏ rằng chàng trai “yêu đời” như mình cũng có thể thích nghi cuộc sống phiêu bạt xa nhà; hoặc chỉ có thể nói đây là số phận sắp đặt.

Sau vài tháng, anh vẫn thấy mình rất xa lạ với Tokyo; trận tuyết đầu mùa năm đó ở Tokyo khiến tâm trạng anh càng nặng trĩu.

Nghe nói tuyết ở Tokyo không nhiều, nhưng anh nhận ra rằng tuyết ở đây còn thô lương hơn cả ở Nara.

Nhất là khi tuyết rơi trước ngày đông chí, mây đen sao mà dày và nặng trĩu, chúng hòa lẫn với khói của nhà máy và khói bếp của dân, cơ hồ muốn nuốt chửng cả thành phố.

Ngày cuối tuần buồn tênh, anh bước đến đền Daifu

Tenmangu Yushima^[28] từ lúc nào. Vị thần linh ngồi trên đài cao sẽ phù hộ cho các sinh viên thành tâm đỗ đạt, nhưng anh biết rằng lúc này mình dù lòng thành đến mấy xin thần phù hộ cho, thì anh cũng không thể gượng hòa nhập với cái thành phố xa lạ này, chứ đừng nói là thành công trong học tập. Vào trường đại học hàng đầu về y khoa này rồi, anh mới thấy vô số nhân tài đều đổ dồn về đây, chương trình học thì nặng hơn hẳn anh mừng tượng. Có lẽ vì anh chậm thích nghi với môi trường, nên thành tích học tập chỉ đạt trung bình. Từ bé đến giờ lần đầu phải ném chút cay đắng, nên lòng tự tôn và tự tin của anh nhanh chóng co lại. Anh thậm chí đã có ý nghĩ quay về Nara để thi lại vào đại học.

Anh cũng thấp hươg cầu thần, rồi thở dài, cảm thấy mình thực đáng ngán – đã sa sút đến nỗi phải nhờ đến thần thánh giúp đỡ mình học tập! Anh ra sân, lững thững dạo quanh gốc mai có hình thù muôn vẻ, nghĩ thầm: “Trời tuyết rơi buồn thiu thế này, nếu có hoa mai nở thì dễ thường cảnh sắc sẽ được điểm tô một chút sinh khí”.

- Phải hai tháng nữa mới đến mùa hoa mai nở, sao anh đã đứng tần ngần mãi bên gốc mai? Sốt ruột quá à?

Yamashita Tsuneteru quay lại, mấy tháng nay, lần đầu tiên đôi mắt anh mới hơi sáng lên. Anh định nói nhiều điều nhưng không hiểu sao miệng cứ cứng ngắc.

- Này, anh nói xem, sao tuyết lại rơi? Khiến cho Tokyo bị che lấp hết cả vẻ đẹp. – Cô nói vừa như trả lời vừa như hỏi.

- Anh cũng cảm nhận như thế. Bao kiến trúc vốn đã cứng nhắc, dưới màu trắng đáng sợ trông càng vô duyên! – Hai chân anh hơi run run.

- Đáng thương nhất là các du khách và du tử^[29] đã lầm coi đất khách là cố hương, hoặc căn bản chẳng biết quê mình ở đâu, đành đứng run rẩy trong gió lạnh, nhưng lòng còn lạnh hơn nhiều!

- Nhưng nếu may mắn gặp cố tri nơi đất khách, thì dù chân tay lạnh cóng nhưng lòng lại ấm nồng, đến mức có thể làm tan cả tuyết băng. Và chỉ lúc đó mới nhận ra rằng ngày trước phải tha hương đi xa, người ngoài cho là vô lý, mình thì mơ hồ nghi hoặc, nay mới thấy đó là đi xa để gặp một duyên tơ từ kiếp trước...

- Anh vừa dưng trào cảm hứng, lại vừa mong gặp tiền duyên, đâu có giống một anh sinh viên y khoa? Cái đầu anh cần được làm cho mát đi! – Cô gái bỗng bật cười. – Em sẽ giúp anh.

Yamashita phát hoảng. Phía trước loáng sáng, mặt mũi đau rát, lạnh tê. Mặt anh đã phải nhận một nắm tuyết.

Có điều, lần này nụ cười vẫn soi trong mắt anh. Nụ cười chân thành của Hà Linh Tử đang ở trước mặt anh!

- Linh Tử! Anh cứ tưởng không bao giờ được gặp lại em nữa!
– Yamashita ôm chầm lấy nàng.

Linh Tử tựa đầu vào vai anh hồi lâu, rồi bỗng nhẹ nhàng đẩy anh ra, cúi đầu nói: “Rất xin lỗi anh. Năm đó em lẳng lặng bỏ đi cũng vì bất đắc dĩ mà thôi”.

Yamashita cũng nhận ra mình có phần thiếu ý tứ, anh gật đầu: “Tình cảnh ngày ấy của em, anh hiểu. Nếu ở vị trí của em, anh cũng làm như vậy. Nghe nói sau khi em và mẹ em đi rồi, có một lô hiến binh tìm đến Nara”.

- Em lẳng lặng bỏ đi, nhưng chính em cũng bị trừng phạt: em vừa muốn anh mau chóng quên em đi, lại vừa mong anh mãi

mãi nhớ em; em bị dày vò ghê gớm. – Nàng ngẩng lên ngắm khuôn mặt tuấn tú đã không còn nét ấu trĩ của Yamashita Tsuneteru.

Nghe xong những lời này, anh càng tin chắc việc mình đến Tokyo để chịu bức xúc chính là sự sắp đặt của số phận. Tình cảm thuần khiết cách đây ba năm chính là tình yêu chớm nở.

Linh Tử nói: “Cho nên, em không muốn để cho sự tình cờ thấy anh hôm nay bị trôi đi. Em nghĩ, đúng là số phận sắp đặt, em nên đầu hàng số phận!”.

Anh nhìn Hà Linh Tử, nàng đã càng tinh khôi diễm lệ hơn xưa. Anh cười nói: “Anh sẽ không để em phải xa anh nữa”.

Linh Tử cũng cười: “Thế ư? Anh có thể quyết định à?”. Một nét u buồn thoáng hiện trong đôi mắt, nàng bỗng mạnh dạn nói: “Em không rõ có nên nói... có lẽ anh không nên gần em quá, anh sẽ bị tổn thương”.

Yamashita sững sờ, nhưng lại nói ngay, rất hiền hòa: “Đây là lựa chọn của anh, bị mũi kiếm của em làm cho bị thương... anh cũng thích!”.

Hà Linh Tử tủm tủm cười. Mới là đầu mùa đông, song Yamashita cảm thấy gió xuân đã về với anh.

* * *

Linh Tử đang học hội họa sơn dầu phương Tây ở Học viện văn hóa Tokyo. Yamashita Tsuneteru học y khoa, bài vở rất nặng, nhưng cũng đã có nơi chốn khiến anh lưu luyến cái thành phố này. Anh thường sang Học viện văn hóa dự các hoạt động nghệ thuật của họ, và đó cũng là những dịp rất tốt để gặp gỡ Linh Tử. Sau các buổi hoạt động, họ thường sánh vai đi dạo trên đại lộ bên ngoài trường, trò chuyện về những ngày niên

thiếu và tương lai. Linh Tử hồi ấu thơ từng trôi dạt ở cả hai nước Trung – Nhật, cô hiểu biết rất rộng; Yamashita Tsuneteru vốn hâm mộ văn hóa cổ điển Trung Quốc, hai người có rất nhiều đề tài để luận bàn. Nhưng hễ nói đến tương lai thì Linh Tử lại trầm mặc. Cô vốn suy nghĩ sâu xa, những lúc như thế này Yamashita Tsuneteru thường nhận ra sắc mặt cô có một nét u buồn.

Tại sao?

“Ngày trước hai mẹ con em cùng lẩn trốn, thường chỉ nghĩ đến hiện tại; không nghĩ nhiều về tương lai”.

Cách giải thích này hơi gượng, dù sao chuyện bị lòng bắt đã trở thành quá khứ, họ không phải vừa trốn tránh vừa sống như trước.

Khi Linh Tử mời anh đi gặp mẹ cô – bà Watanabe Linh Tử, anh cơ hồ nghe rõ tiếng tim mình đang đập. Anh hiểu ý nghĩa của điều này là gì.

* * *

Anh không bao giờ quên hình ảnh bà Watanabe Linh Tử ngồi quỳ trước bàn, gảy đàn. Tác phẩm gồm sáu “Cầm thương” sau này của anh bắt nguồn từ cảm xúc ấy. Bà Watanabe Linh Tử ngồi gảy đàn đã là một kiệt tác nghệ thuật. Mái tóc dài đổ xuống như một thác nước, khuôn mặt bà trang nhã tuyệt trần, những ngón tay ngọc ngà lướt trên phím đàn lúc khoan lúc mau, như đang thủ thỉ tâm tình với cây đàn. Con người và âm nhạc như hòa làm một.

Với Yamashita, Hà Linh Tử là một cô gái diễm lệ nhất trên đời, nhưng anh đã phải kinh ngạc trước dung nhan của bà Watanabe Linh Tử. Đã ở tuổi trung niên nhưng bà vẫn giữ được

vẻ đẹp khiến người ta nhìn mà phải dè dặt kính nể.

Nhất là đôi mắt trong veo, đen láy, dường như vẫn có nét thơ ngây của con trẻ.

Tuy nhiên Hà Linh Tử đã cho anh biết, sau khi hành thích bộ trưởng hải quân năm xưa, bà Watanabe Linh Tử đã bị thương, rồi khiếm thị.

Cô còn nói sau khi trải qua bao phen biến động, tính tình bà đã trở nên kỳ dị.

Bà Watanabe Linh Tử lặng lẽ lắng nghe Yamashita ca ngợi tiếng đàn của bà, bà mỉm cười: “Tôi nghe Linh Tử nói, cậu rất hứng thú với tất cả các bộ môn nghệ thuật, nếu cậu muốn, thì có thể bảo nó thường xuyên đưa cậu đến đây, tôi sẽ dạy đàn cho...”.

Yamashita Tsuneteru mừng rỡ, nhìn Linh Tử, nhưng thấy ánh mắt của cô hơi mơ hồ xa vắng.

- Hà phu nhân có thể hạ cố bảo ban, cháu rất lấy làm hân hạnh ạ!

- Người trẻ tuổi có thể học đàn hay không, phải do đôi tay trước đã. Cậu cho tôi xem tay được không?

Yamashita ngạc nhiên, nhưng anh hiểu ra ngay “xem tay” là thế nào. Anh chìa đôi bàn tay ra.

Bà Watanabe Linh Tử nâng đôi bàn tay thon dài của anh, khẽ vuốt... vuốt mãi cho đến lúc anh cảm thấy hơi mất tự nhiên, bà bỗng bóp thật mạnh khiến anh phải kêu lên.

Hà Linh Tử nói: “Mẹ ơi!”. Bà mẹ buông tay Yamashita Tsuneteru ra, gật đầu: “Mời cậu ra về cho!”. Anh cảm thấy như hết đất sống, suýt lăn ra ngất xỉu.

- Kìa mẹ ơi? – Hà Linh Tử kêu lên, cô cũng không biết nói gì nữa.

- Cậu không hiểu tôi nói gì à? – Bà sẵng giọng, gay gắt.

Đâu phải tính tình kỳ quái? Làm nhục rất vô lý thì có!

Yamashita buông tay áo đứng dậy, mở cửa đi ra.

- Anh Yamashita! – Hà Linh Tử chạy theo đến cửa. – Anh chờ đã... – Nhìn thấy anh do dự rồi gật đầu, cô bèn quay trở vào.

Tiếng hai người đối đáp lọt qua tấm bình phong và cửa gỗ, Yamashita nghe thấy cả.

- Mẹ chỉ vì con mà thôi, anh ta sẽ khiến con phải đau khổ. – Lời của bà Watanabe Linh Tử như nước suối lạnh lách qua những kẽ đá.

- Lẽ nào mẹ không nhận ra, con đã tìm được anh ấy, một người rất tốt giữa đám đông xung quanh con?

- Tốt, nhưng nhu nhược, cảm giác bàn tay anh ta cũng như con người không đủ cứng cáp! Con cũng giống mẹ, đều là người phải gặp nhiều rắc rối; đến lúc đó anh ta không cứu nổi con đâu!

- Con sẽ tự lo thân. Năm xưa mẹ gặp rắc rối nào có ai giúp đỡ mẹ?

- Hồn xược!

Tiếng guốc gỗ lộp cộp vang lên, Hà Linh Tử đã ra đến cửa, nước mắt đầm đìa.

- Thấy em và mẹ em to tiếng thế này, anh không thể yên tâm. – Nét mặt Yamashita Tsuneteru hiện rõ vẻ băn khoăn.

Linh Tử im lặng một lát, rồi bỗng lạnh lùng hỏi: “Anh định

thế nào?”.

Anh hiểu rằng ý cô là “Có phải anh nhu nhược thật, và định rút lui không?”.

- Anh sẽ luôn đến thăm bác, cho đến khi bác bằng lòng cho chúng ta gắn bó với nhau. – Anh nói rắn rỏi.

- Em biết, em đã không đánh giá nhầm anh! – Linh Tử ôm chàng Yamashita, hai người nhìn mãi vào mắt nhau, rồi hôn say đắm.

Đôi tình nhân đang chìm trong biển lớn tình yêu thì bà Watanabe Linh Tử đã bước ra đứng ở cửa từ lúc nào, đôi mắt ấy hình như vẫn nhìn rõ đôi trai gái đang rất nồng nàn với nhau. Rồi, bà hướng về phía xa xa, có nét buồn bã, hình như bà có thể nhìn thấy những điều bất hạnh trong tương lai.

* * *

Tuy bà mẹ luôn lạnh nhạt với Yamashita Tsuneteru, nhưng tình yêu mãnh liệt giữa Linh Tử và anh vẫn rất đậm thắm.

Đến nay anh đã là sinh viên y khoa năm thứ ba, thường phải đi kiến tập ở các bệnh viện và phòng khám. Linh Tử cũng sắp tốt nghiệp, trường sư phạm cao cấp Tokyo đã có thư mời cô, sau kỳ nghỉ hè này cô sẽ trở thành giáo viên mỹ thuật của trường.

Mùa hè nóng bức cũng là những tháng ngày của tình yêu cháy bỏng.

Nhưng một hôm, lúc chập tối sau khi không khí nóng đã bị xua tan, Yamashita Tsuneteru lại trông thấy vẻ mặt nặng nề của Linh Tử. Lần trước sau khi anh nhìn thấy vẻ mặt này, cô đã đi mất hút ba năm trời.

- Bao năm quen biết em, sự bình thản và tươi vui của em đã khiến một người hay u sầu như anh luôn thấy lạc quan, bây giờ đến lượt anh quan tâm... Em đang làm sao thế?

Linh Tử cười cười: “Có phải anh đã quên rồi không, em đã từng cảnh báo anh đừng nên quá gần em, kẻo anh sẽ bị thương. Anh còn nhớ hồi học trung học chỉ quen nhau ít ngày chứ? Vết thương thành sẹo thì anh đã quên cả đau rồi à?”.

Lòng Yamashita Tsuneteru như chùng xuống. Linh Tử đôi khi rất bướng bỉnh thật, nhưng nét mặt và lời nói hôm nay không có vẻ gì là nói đùa.

- Kìa, em vẫn chưa cho anh biết đã xảy ra chuyện gì?

- Hoàn cảnh của con người ta luôn đổi, cho nên em chẳng thể ngày nào cũng cười vui! Có những chuyện không như ý, mình em gánh chịu là đủ rồi, em không muốn anh phải lo lắng cho em. – Cô bỗng xoay người lại ôm lấy anh, dịu dàng nói – Nếu có ngày anh và em trở thành một phần của nhau, em sẽ cùng anh chung hưởng những ý nghĩ kỳ quái của em, em chỉ mong lúc đó anh đừng chê trách em làm phiền anh!

Rồi cô chạy vụt đi, tan biến trong sắc trời hoàng hôn.

Đêm hôm đó Yamashita trần trọc mãi.

Rồi anh cũng nghĩ ra được một điều: “Sao mình cứ ngớ ngẩn chờ đợi gì nữa? Chẳng lẽ mình không hi vọng cùng Linh Tử trở thành một phần của nhau hay sao?”.

* * *

“Linh Tử, em hãy lấy anh!”. Trên đường đi đến nhà Linh Tử, anh nhắm đi nhắm lại câu này không biết bao nhiêu lần.

Nàng sẽ nói gì? Bà mẹ sẽ nói gì?

Anh ta nhu nhược mềm yếu cũng như bàn tay anh ta!

Anh bước đi trong nỗi thấp thỏm. Đến nơi, anh gõ cửa mãi mà không thấy ai lên tiếng.

Cửa chỉ khép hờ.

Anh gọi to. Rồi đẩy cửa.

Bước vào, cảm thấy rất lạ. Anh thầm than thở.

Tất cả đồ đạc vẫn còn nguyên, nhưng các đồ dùng sinh hoạt nho nhỏ: cái gương nhỏ, cái đèn bằng bìa giấy, chậu cây cảnh xinh xinh... đều mất tăm tích. Cứ như một căn nhà không có người ở.

Con tim anh như thắt lại từng cơn.

Nhất là khi nhớ lại những câu nói của nàng hôm qua.

Anh đi thẳng vào buồng riêng của nàng. Mọi vật dụng cũng không còn bóng dáng.

Anh bỗng đứng sững lại, nhìn chăm chăm vào cái bàn viết của Linh Tử.

Trên bàn là chiếc hộp nhỏ men xanh lưu ly, từ trong hộp lấp lánh lóe ra đốm sáng nhàn nhạt trong căn phòng hơi âm u. Chính là bức vẽ nhỏ xíu mà nàng đã đưa anh xem khi hai người mới gặp nhau lần đầu tiên, do bà Watanabe Linh Tử vẽ: hai con đom đóm biết phát sáng trong bóng tối.

Lúc này anh mới nhận ra chiếc hộp còn đặt trên một mảnh giấy viết thư.

Chữ viết rất đẹp, mềm mại, chỉ có đọc một câu: “Anh cần bao lâu để quên em?”.

Bác sĩ điều trị dẫn ba sinh viên thực tập đi tuần các buồng bệnh xong, để lại cho họ một chồng các biên bản hồ sơ cần phải thực hiện. Quan Kiện ôm xấp giấy tờ bệnh án về phòng, lạng lẽ vùi đầu vào làm ngay. Anh đang hí hục viết, bỗng cây bút trong tay “bay” đầu mất.

- Biết ngay là em mà! – Quan Kiện đành xoay người lại, nhìn Âu Dương San vừa mới “tập kích” anh.

- Lâu quá mới gặp anh!

Kiện bầm đốt ngón tay, mới chỉ có ba ngày!

- Em không nói về chúng ta, mà nói về cha mẹ anh và anh: hai bác đang lo về anh! Gọi di động cho anh thì anh tắt máy nên hai bác đành hỏi em, cứ như em là con dâu nuôi sẵn từ bé của nhà anh! – San hay thích nói vông lên, khiến mấy cô cậu thực tập sinh đang ngồi trong phòng phải bật cười.

- Thôi được! Trưa anh sẽ gọi điện về nhà. – Kiện trả lời quấy quá cho xong.

- E là không đơn giản thế đâu. Hai bác muốn tối nay em đưa anh về nhà.

Kiện ngăn người, vội lắc đầu: “Không được! Tối nay anh có việc”.

San cười nhạt, hỏi mấy thực tập sinh ngồi đó: “Hôm nay anh ấy có phải trực đêm không?”.

Một anh cười, nói: “Không trực ở đây, nhưng chẳng rõ anh

ấy có trực ở nơi khác không. Chúng tôi ngờ rằng anh ấy cần tháp tùng ai đó...”.

Kiện ném cây bút bi về phía anh ta, rồi nói với San: “Thông cảm cho anh, tối nay anh phải tiếp khách quý, không thể về nhà. Hay là anh sẽ xin phép “công ty tâm sự” tối mai sẽ về?”.

San hỏi: “Anh đi có việc gì? Anh đã nói là không giấu em thì hãy giữ lời!”.

Kiện không “địch nổi” nữa, đành nói thật: “Tối nay anh phải đi ăn với mấy người bạn, không thể từ chối. Anh sẽ gọi điện nói rõ với bố mẹ. Mọi người cứ yên tâm!”.

- Câu hỏi cuối cùng: đi ăn với một người hay ăn với đông người?

- Ít ra là năm sáu người. Nói dối em, thì anh là con chó!

- Câu cuối cùng: ăn ở đâu?

- Anh đã trả lời câu cuối cùng rồi mà!

- Nói đi! Anh có định làm xong các hồ sơ bệnh án này không?

- Ở hiệu Hoa Lãng trên đường Ngân Hà. Hiệu ăn Nhật Bản.

- Anh đã học được cách ăn sống nuốt tươi từ khi nào vậy?

Kiện đứng dậy, từ từ đẩy hai vai San ra đến tận cửa phòng, nói nhỏ: “Nào, San! Anh xin em hãy ngoan ngoãn đi về làm việc đi! Việc của anh, anh sẽ làm chu đáo. Chuyện tối nay đi ăn cũng liên quan đến vụ án Thi Di”.

- Thật không? – San lừ mắt nhìn anh. – Anh đã rất thân mật với cô gái ấy, em cho rằng anh đã quên bém Thi Di rồi thì có!

- Nói vớ vẩn gì thế? – Kiện thấy tức ngực. – Đừng có rối hơi bởi chuyện ra!

- Mỹ nhân phiên dịch ấy chắc thuộc nhóm người sinh Nhật Bản? Cho nên anh chị mới đi ăn sushi^[30]? Em đến thư viện tra cứu hộ anh về ông Yamashita gì đó, ngẫu nhiên nhìn thấy hai người rất là ăn ý, cứ như là đã hợp tác mấy chục năm! May mà chân tay hai người vẫn còn sạch sẽ, nếu không thì... hừ!

- Nói năng bát nháo gì thế? Cô ấy là phiên dịch của anh!

- Anh đang làm gì? Quen cô ta như thế nào? Sao lại khéo thế: anh định tra cứu về một người Nhật, thì lại tìm ra ngay một phiên dịch tiếng Nhật xinh đẹp như vậy?

- Có những chuyện lúc này anh chưa tiện nói. Chờ anh điều tra xong sẽ kể cho em biết không thiếu một chữ! Anh cũng sẽ đưa em đi ăn sushi, được chứ? – Kiện nhớ lại ngày trước anh vẫn hay dỗ dành San như thế này.

San cúi đầu ngẫm nghĩ, rồi nói: “Anh là chàng ngốc hay sao mà vẫn định nhử cái kẹo để dỗ em như dỗ trẻ con? Tất nhiên em biết là không thể ép anh nói ra điều gì, nhưng dù sao anh cũng đừng quên việc chính của mình!”.

Kiện đứng đó, vô số ý nghĩ đang xáo trộn trong đầu anh.

Đúng, sứ mệnh của mình là phải tra ra hung thủ đã hại Thi Di. Con đường này dường như rất dài rất khúc khuỷu, nhưng mình chẳng làm việc gì đáng hổ thẹn, mình vẫn dốc sức để làm. Dịp này có lẽ mình không nhận ra những người ngoài thì cho rằng mình đang rất “ăn ý” với Satiko?!

Anh bàng khuâng nhìn theo bóng San đi xa dần, anh đứng đó rất lâu, rồi trở vào phòng ngồi bên bàn. Vừa cầm bút lên thì tiếng San lại oang oang ngoài cửa: “Anh Kiện đã nói sẽ đưa em đi ăn sushi thì chớ có quên, các anh cũng đều nghe thấy rồi đấy!”

Hôm trước Yasuzaki Satiko và Quan Kiện đã nhất trí, sẽ cho ông Yamashita Yuuzi biết về các phát hiện mới nhất của họ.

Về mối tình của ông Yamashita Tsuneteru và Hà Linh Tử.

Kể cả chuyện đào mộ nữa.

- Các vị... làm thế thì quá cực đoan! – Ông Yamashita Yuuzi rất ít dùng từ “cực đoan” hoặc tỏ thái độ “cực đoan”. Nhưng nghe họ “báo cáo” xong thì ông lại có phản ứng rất “cực đoan”, rất không bình thường đối với ông. Ông nhìn chậu cây hải đường tứ quý cao bằng nửa người đang bày trong phòng làm việc, trầm mặc hồi lâu. Họ đã xin lỗi ông rất chân thành nên ông cũng dần nguôi ngoai. – Tôi cũng hiểu rằng... nên cảm ơn hai người đã rất tận tụy, đã giúp tôi tìm ra những bài thơ chưa công bố của cha tôi và đã phần nào giải tỏa được một câu hỏi lớn của tôi: tại sao cha tôi nhất định muốn được an táng ở Giang Kinh.

- Tuy nhiên chúng tôi vẫn không hiểu, tại sao cứ phải là Giang Kinh, mà không phải là Nara, là Tokyo – những nơi họ đã gặp gỡ và đã yêu nhau? – Quan Kiện hi vọng ông Yamashita sẽ cho biết thêm những đầu mối về ông cụ Yamashita. Chắc ông phải là người rất hiểu về cha mình.

- Tôi cũng thấy ngỡ ngàng, thực ra tôi không hề hiểu gì về cha mình. – Ông Yamashita than thở, rồi ông bậm môi nhích mép thật chặt, tỏ ý không muốn bàn nữa. Satiko và Quan Kiện

nhìn nhau. Ông bỗng nói – Các vị có hứng cùng dự họp mặt và ăn tối với chúng tôi không? Tối mai. Có lẽ trong đó sẽ có người giúp hai vị giải tỏa cái câu hỏi này.

* * *

“Ở Giang Kinh có ít nhất ba chục hiệu ăn Nhật Bản, phần lớn là chi nhánh của cùng một hãng; chỉ có món ăn của hiệu Hoa Lãng là đậm hương vị Kansai^[31] thứ thiệt, giá cả cũng phải chăng”. Thoạt nhìn, ông Kurumada có vẻ như một nhà kinh doanh rất khôn ngoan, khuôn mặt đầy đặn, đôi mắt nhỏ và tròn ánh lên những nét linh hoạt; nói năng rất có duyên. Bên cạnh ông là Inouse Hitoshi thì lại ít lời, trông hơi giống Ken Takakura^[32] khi đã có tuổi, với khuôn mặt vuông vức có đôi lông mày rậm^[33]. Ít nói nhưng ông rất hài hước. Hai người đều nói tiếng Trung Quốc trôi chảy, thậm chí giọng ông Kurumada còn mang âm sắc Bắc Kinh.

Trước đó ông Yamashita đã giới thiệu, hai vị này đều là phóng viên Nhật Bản thường trú tại Bắc Kinh, điều càng thú vị hơn là họ lại khá giống những “chuyên gia thông tin” vì họ rất yêu mến văn hóa Trung Quốc. Cả hai đều xứng đáng được gọi là “nhà Trung Quốc học”. Một số cơ quan thông tin cỡ nhỏ của Nhật Bản không có tiềm lực mạnh như “Chiêu Nhật Tân Văn”, “Độc Mạ Tân Văn” hoặc NTV không thể cử phóng viên thường trú Trung Quốc, họ đành “đặt mua” thông tin hoặc phim tư liệu của Kurumada và Inouse Hitoshi. Họ đều vốn là học giả chuyển sang làm ký giả^[34] nên bài viết của họ thường mang đậm phong cách cá nhân. Cả hai đều nói rằng, chính vì họ yêu mến Trung Quốc, cho nên một số cơ quan thông tin Nhật Bản cảm thấy hơi bất an, bởi thế mỗi lần trở về Nhật, họ thường có cảm giác “chẳng thể nán lại lâu”. Họ thường bị chụp mũ “thân Trung

Quốc”, thậm chí “nịnh Trung Quốc”. Cách đây không lâu, họ trở về Nhật điều tra và liên danh viết một bài xã luận khá dài, chỉ trích cánh hữu Nhật Bản đã dùng lại khẩu hiệu từ trước đại chiến II trong sách đức dục và lịch sử nhà trường tiểu học, có dấu hiệu cường điệu về sự uy hiếp của Trung Quốc. Hai ông đã làm méch lòng không ít các vị “cỡ bự”.

Inouse Hitoshi nói nhỏ nhẹ, tán đồng với ông Kurumada: “Đây là nơi hai người già độc thân chúng tôi hay đến ăn. Chủ hiệu và các nhân viên đã nhận mặt chúng tôi rồi!”. Nói rồi, cả hai ông đều nhìn sang người phụ nữ trung niên xinh đẹp đang đứng bên ông Yamashita.

Có thể nhận thấy khuôn mặt hơi dài của ông Yamashita Yuuzi có nét lúng túng. Đứng bên ông là tiến sĩ Chiba Ichinose. Ngoài Quan Kiện và Satiko, Chiba Ichinose là thành viên duy nhất của tổ thí nghiệm có mặt ở bữa tối hôm nay. Quan Kiện hơi ngạc nhiên: ông Yamashita làm thế này liệu có khiến cho các thành viên khác cảm thấy mình bị phân biệt đối xử không?

Chiba Ichinose đeo kính áp tròng, trang điểm sơ sài như mọi ngày, trông rất lịch sự. Chiba Ichinose mỉm cười: “Tôi là Chiba Ichinose, đồng nghiệp của ông Yamashita. Rất hân hạnh được gặp hai vị hàng đầu của giới báo chí!”.

Ông Yamashita giới thiệu về Chiba Ichinose và nhấn mạnh vợ ông đang ở Nhật Bản. Rồi ông giới thiệu về Yasuzaki Satiko và Quan Kiện. Nghe nói Yasuzaki Satiko là con gái ông Yasuzaki Hiroshi, hai nhà báo đều hào hứng gật đầu: “Chúng tôi đều đã có dịp gặp mặt cha cô, ông ấy qua đời, thực hết sức đáng tiếc”.

Satiko cúi đầu đáp lễ, nói: “Thì ra hai vị đã gặp cha tôi?”.

Kurumada nói: “Các nhân vật của giới văn hóa Nhật Bản đến

Giang Kinh, chúng tôi đều được thông báo. Chỉ cần thu xếp được, thì chúng tôi đều tiếp đãi. Ông ấy... tính rất độc lập, ưa yên tĩnh, cuộc sống của chúng tôi thì lại tương đối ồn ào, cho nên, sau khi dùng bữa, chúng tôi mời đi hát karaoke thì ông ấy từ chối. Lần thứ hai gặp ông ấy, thì chính là...”. Ông không nói tiếp nữa, nhưng ai cũng hiểu cả.

Ông Yamashita đỡ lời: “Phụ thân tôi sang đây nhiều lần, đều được hai vị này tiếp đãi, nên các vị ấy đã trở thành bạn thân. Phụ thân tôi thường ca ngợi hai vị hết lời, nhất là hai vị đã luôn luôn nhiệt tình với văn hóa Trung Quốc. Tôi là con, có tình cảm yêu mến cuộc sống và lý trí, nhưng non yếu về văn học, cho nên vẫn chưa lĩnh hội được những lời chỉ bảo của phụ thân”.

Inouse Hitoshi nói: “Văn hóa Trung Quốc và văn hóa Nhật Bản vốn có chung nguồn gốc sâu xa, muốn tìm hiểu và mến yêu nó không khó gì”. Ông khoát tay, nói tiếp: “Chúng ta đều khách khí quá, cứ đứng mãi ở cửa. Nào, chúng ta vào bàn ăn”.

* * *

Hiệu ăn Hoa Lãng bài trí theo kiểu Nhật, không dùng các loại bàn ghế như các hiệu ăn nhanh, đại sảnh chỉ có hai chiếc bàn nhỏ, còn lại đều là các gian riêng có cửa sổ bằng gỗ, khách sẽ ngồi sàn để ăn. Trước tiên họ bưng lên bảy món ăn: ba món nấm, bồng rượu, cá ù khía lát, cá mực mù tạt, củ cải dầm, cá huyết tử, nộm thập cẩm và sò nhúng. Inouse Hitoshi nói: “Vì chỉ nhằm gặp mặt trò chuyện nên chúng tôi không bày vẽ món ăn Kaiseki^[35] làm gì, mời các vị dùng tự nhiên. Thời tiết thì đang mát, nên cũng không gọi món dưa mơ xanh sớ trường của hiệu này, vì sợ ăn vào sẽ bị lạnh bụng”.

Kurumada nói: “Hai chúng tôi hầu như ngày nào cũng tranh luận xem món ăn Nhật đã Âu hóa đến mức nào rồi. Chúng tôi

cho rằng hiệu này nấu món ăn Nhật rất chuẩn, nhưng cách bưng món, chế biến cho đến bày biện sắp xếp đều ít nhiều đã Âu hóa. Tôi hơi gàn, cho rằng việc gì cũng phải tách bạch rõ ràng, cần phải giữ cho đặc trưng và truyền thống không bị lai căng; nếu cứ âm thầm lai tạp để rồi mất đi cái tinh túy thì sẽ là nguy hiểm. Nhưng ông Inouse Hitoshi thì lại thoáng hơn, cho rằng sự tiến bộ của Nhật Bản vốn nằm ở chỗ biết vận dụng cái hay của Trung Quốc và phương Tây biến thành cái hay của mình; cho nên, món ăn Nhật vẫn cần giữ được bản sắc, nhưng Âu hóa về hình thức thì cũng chưa phải là tai họa gì ghê gớm”.

Ông Yamashita chỉ ngồi lắng nghe, và luôn cố mỉm cười. Ông Inouse Hitoshi nhận ra ông có phần hơi gượng, bèn nói: “Ông Kurumada ạ, ông Yamashita không thành thói để bàn chuyện bốn phương như chúng ta đâu, ông ấy đã gắng thu xếp để mọi người cùng gặp gỡ đã là rất quý rồi, ta nên vào đề đi!”.

Kurumada gật đầu: “Vâng, đúng! Hôm nay mời các vị đến là nhằm chào đón các vị, và cũng vì một số tình hình gần đây, tôi nghĩ là các vị cần biết...”.

Quan Kiện nói: “Tôi có mặt ở đây, chắc có một số chuyện các vị không tiện nói?”.

Inouse Hitoshi cười: “Nếu thấy không tiện, chúng tôi sẽ dùng tiếng Nhật”. Quan Kiện bật cười.

Ông Yamashita nói: “Chính hai ông ấy dặn tôi là phải mời anh Quan Kiện đến!”

Kurumada nói: “Đúng thế, anh đừng ngại gì. Phóng viên chúng tôi hề biết những gì sẽ đều viết ra để thiên hạ cùng biết. Cho nên không có cái gọi là bí mật”. Ông ta bỗng đứng lên, mở cửa phòng, nhìn quanh, rồi lại khép lại. Quan Kiện và Satiko

nhìn nhau, và cùng hiểu rằng động tác ấy của ông ta lại trái hẳn với câu vừa nãy “không có gì gọi là bí mật”.

Kurumada ngồi xếp bằng tròn, rồi nói tiếp: “Xin hỏi, chắc tiến sĩ Yamashita sang Giang Kinh lần này không đơn thuần là trao đổi học thuật chứ?”.

Yamashita gật đầu: “Không dám giấu gì, hai vị tài ba chắc đã đoán ra rồi, tôi còn vì một chuyện vẫn luôn canh cánh trong lòng”.

Kurumada nói: “Vụ án thân phụ ông bị hại cách đây năm năm, bị cướp tác phẩm gốm sứ, tôi cũng như bên cảnh sát đều ngờ rằng đó là hành vi của bọn trộm chuyên nghiệp; tôi vốn thích bay nhảy, ưa tìm hiểu khám phá, có lẽ đó cũng là nguyên nhân khiến tôi chuyển sang làm nhà báo. Vụ đó bị mất cả thủy mười bảy tác phẩm gốm sứ, đều là tác phẩm rất thành công của ông Yamashita Tsuneteru, dù xét từ góc độ nghệ thuật hay giá trị kinh tế. Tôi đã hỏi các chuyên gia bán đấu giá ở New York và Tokyo, họ đánh giá rằng một trong những tác phẩm đó nếu bán đấu giá thì giá khởi điểm tối thiểu cũng phải là năm mươi vạn đô la Mỹ; tác phẩm đỉnh cao “Huỳnh hỏa trùng tương vọng”, năm đó được coi là có giá trên ba triệu đô la”.

Quan Kiện trầm trồ: “Đất thế kia à?”.

Ông Yamashita gật đầu: “Luật sư của cha tôi cũng đánh giá xấp xỉ con số mà ông Kurumada vừa nêu”.

Khuôn mặt đầy đặn của ông Kurumada thoáng có nét đặc ý: “Tác phẩm đặc sắc bị trộm cắp, chứng tỏ kẻ trộm rất sành sỏi, cho nên rất có khả năng là do bọn trộm chuyên nghiệp gây ra. Cảnh sát vẫn nghi ngờ, thậm chí còn “đánh” người vào nằm vùng ở trọng điểm tình nghi, nhưng không thu được kết quả gì.

Vì thế tôi bèn tìm sang con đường khác. Ông Inouse Hitoshi rất sành nghệ thuật và quen biết các nhân vật trong giới kinh doanh nghệ thuật, nên tôi đã nhờ ông ấy giúp đỡ. Bởi vì, giới kinh doanh nghệ thuật và các băng nhóm... Chà, ý tôi muốn nói là có quan hệ rất tế nhị. Ông Inouse Hitoshi quả là một phóng viên siêu hạng, sau các cuộc điều tra, ông ấy đã biết tương đối sâu về các băng nhóm trộm cắp tác phẩm nghệ thuật. Đã phát hiện được những gì cụ thể, thì xin mời ông Inouse Hitoshi có lời”. Nói xong ông lại đứng dậy, ra kéo cửa nhìn một lượt.

Ông Inouse Hitoshi nói: “Người ở giới kinh doanh nghệ thuật cho biết, các băng nhóm trộm cắp tác phẩm nghệ thuật gần đây có vẻ nhộn nhịp, rục rịch hành động... chỉ vì chuyến sang Trung Quốc của ông Yamashita lần này. Họ cũng như chúng tôi, hiểu rằng ông Yamashita vẫn quyết tìm ra hung thủ sát hại phụ thân năm xưa, ông sang lần này đương nhiên là có chuẩn bị mọi bề...”.

Satiko khẽ hích cùi tay vào Quan Kiện, ông Kurumada ngồi đối diện cũng nhìn sang anh.

- Nếu việc phá án có tiến triển, thì cũng có hi vọng các tác phẩm quý giá kia sẽ lại được nhìn thấy ánh sáng; khi chúng còn ở trạng thái “giữa cõi âm dương” chưa được trở về, sẽ là cơ hội rất tốt để những kẻ trộm cắp lọt lỏi ấy ra tay. – Ông Inouse Hitoshi ngừng một lát rồi nói tiếp. – Nói cách khác, tôi ngờ rằng đã có bọn trộm tác phẩm nghệ thuật nhà nghề đến Giang Kinh này rình mò đánh hơi, một khi tác phẩm được công khai hóa thì có thể sẽ biến thành miếng mồi của chúng.

Ông Yamashita gật đầu: “Xin cảm ơn các thông tin của hai vị. Có điều, hiện nay chứng tôi vẫn chưa biết gì về các tác phẩm ấy của phụ thân, cho nên lại càng trần trọc ngủ không yên”.

Quan Kiện bắt giác nhìn sang ông: rất khó mà hình dung nhà khoa học lúc nào cũng điềm tĩnh thản nhiên kia có thể “trần trọc ngủ không yên”.

Ông Kurumada nói: “Chúng tôi chỉ muốn nhắc các vị, sau khi phát hiện ra các tác phẩm ấy thì phải liên hệ ngay với cảnh sát. Đó là cách tốt nhất để giữ cho các tác phẩm an toàn”.

Ông Yamashita lại cảm ơn, rồi nói: “Tôi có điều này rất mong hai vị giúp đỡ... đôi khi tôi cảm thấy có lẽ hai vị rất hiểu về phụ thân tôi”.

Cả hai nhà báo đều nói “không dám, không dám”. Ông Yamashita nói: “Hai vị đã từng nghe nói về Linh Tử chưa?”.

Hai nhà báo nhìn nhau, ông Kurumada nói: “Chẳng giấu gì ông, lúc sinh thời, đại sư Yamashita Tsuneteru hầu như không bao giờ nói về chuyện riêng tư của mình. Sau khi đại sư mất, chúng tôi có ý định biên soạn một cuốn truyện ký về ông, nhưng rất khó làm, vì tư liệu về cuộc đời ông quá ít. Nhưng chúng tôi đã đọc thơ tam cú và thơ cổ của đại sư, có thấy tên Linh Tử được nhắc đến nhiều lần; chúng tôi cho rằng đó là người yêu đầu tiên của ông thuở thiếu niên. Hình như bà mẹ Linh Tử là một tội phạm bỏ trốn, chắc cũng vì nguyên nhân ấy nên chẳng bao lâu sau Linh Tử đã biến mất trong cuộc sống của đại sư”.

“Chỉ tạm thời vắng bóng”, ông Yamashita nói. “Chúng tôi đọc được tài liệu nói là... Hà Linh Tử về sau lại xuất hiện, cùng cha tôi yêu nhau trong ba năm, rồi lại mỗi người một ngả. Đó là thời gian học ở đại học danh tiếng Tokyo. Chẳng rõ có phải là thời gian thất tình hay không. Cha tôi hồi còn sống đã mua sẵn sinh phần ở Giang Kinh để an táng cùng Linh Tử... Tuy việc đó thực rất không công bằng với mẫu thân tôi, nhưng... đó là sự

lựa chọn của ông; tôi cho rằng nếu có thể tra được về con người Linh Tử thì biết đâu sẽ có gợi mở cho việc tìm ra nguyên nhân cái chết của cha tôi”.

Hai nhà báo đều băn khoăn không hiểu tại sao việc tìm hiểu về Linh Tử, người tình thời trai trẻ của ông Yamashita Tsuneteru, lại có thể trợ giúp cho việc phá án. Nhưng ông Inouse Hitoshi vẫn nói: “Được, chúng tôi sẽ gắng hết sức. Tuy nhiên, tôi tin rằng ông Yamashita đã biết, phụ thân của ông liên quan đến Trung Quốc không chỉ vì giao lưu văn hóa?”.

“Vâng, tôi biết. Cha tôi hồi trẻ cũng nhập ngũ như đại đa số thanh niên, và là một bác sĩ quân y trong quân đội Quan Đông”.

Vừa nghe xong câu này, Quan Kiệt và Satiko đều khẽ “à...” một tiếng.

Hai nhà báo cũng trở nên nghiêm trang, ông Kurumada nói: “Lớp trẻ các vị chắc không biết, lớp người như chúng tôi hồi trẻ không vào quân đội chỉ là thiểu số”.

Quan Kiệt đang ngồi im bỗng đứng phắt dậy chạy ra mở cửa.

Bởi vì, anh thoáng nhìn thấy qua lớp kính mờ có bóng người thấp thoáng. Nhưng ngó nhìn hành lang lúc này vắng tanh. Anh ngoảnh lại nói gọn lỏn hai chữ “Có người!”. Rồi anh chạy sang bên phải theo cảm giác. Cuối hành lang chỉ là chỗ rẽ phải, nối với đại sảnh. Đầu kia của đại sảnh có ánh đèn, anh thấy hình như có bóng đen hắt lên tường.

Bóng đen ấy mờ đi rất nhanh, mất hút.

Quan Kiệt ngoặt sang hành lang thì va ngay vào một nhân viên đang bưng đồ ăn đi đến, thế là bát canh ba ba đổ tung tóe ra sàn. Anh vội nói “xin lỗi”, rồi lại nhìn ra phía trước, không hề thấy bóng đen nào khả nghi.

- Anh có thấy một người vừa chạy qua đây không?

- Chỉ thấy mình anh đang chạy thôi. – Anh ta ngán ngẩm trả lời.

Quan Kiện chạy qua đại sảnh, rồi chạy ra ngoài cửa.

Trời hơi lạnh, nhưng còn sớm, vẫn đang có người đi qua đi lại.

Satiko và ông Kurumada cũng vừa chạy đến, hỏi anh: “Thế nào rồi?”. Anh nói: “Có lẽ tôi đã hoa mắt nhìn nhầm, ngỡ là có người đang nghe trộm...”.

Ông Kurumada nói: “Anh Kiện nhanh nhẹn như thế, nếu có kẻ đang nghe trộm chắc sẽ không thể chạy kịp”. Ý ông là, anh đã nhìn nhầm mất rồi!

Yasuzaki Satiko bỗng hỏi: “Lạ nhỉ, ông Inouse Hitoshi đâu?”.

* * *

Ông Inouse Hitoshi ra khỏi gian nhà ăn, đi sau ông Kurumada và cô Satiko ra phía đại sảnh và cửa chính để tìm kẻ nghe trộm. Ông rất thuộc các lối đi trong hiệu ăn này, ông thoáng nghĩ ngợi, rồi quay người chạy ngược lại, nghĩ là có thể đi tắt để chặn kẻ kia.

Hành lang bắt đầu hơi vượng, hai bên đều là các phòng ăn, trước mặt là phòng karaoke đang văng vẳng giọng hát lè nhè men rượu lời ca Nhật Bản. Đã là hết lối, chẳng còn chỗ có thể nấp. Bỗng ông nhìn thấy cái cửa “Exit” thoát hiểm khi có hỏa hoạn, ông đẩy cửa.

Làn gió lạnh phả ngay vào mặt.

Đây là sau lưng của hiệu ăn Hoa Lãng, một cái ngõ tối om.

Không hiểu sao ông có cảm giác nguy hiểm đang rình rập đâu đây.

Còn chưa kịp quay vào thì trước mắt ông đã tối sầm.

Một bóng đen như một làn mây phủ trùm lên ông.

Ông định kêu lên, nhưng một bàn tay lạnh giá đã bóp chặt cổ ông.

“Những điều không nên biết thì ông đã biết cả rồi, vậy mà vẫn không chịu khóa cái mồm lại!”. Giọng nói trầm trầm và rín rít. Bàn tay bóp càng chặt hơn, ông Inouse Hitoshi cơ hồ tắc thở.

* * *

Sau bữa ăn, ông Inouse Hitoshi nói là hôm nay mình hơi say, nên vội gọi taxi về luôn. Ông Kurumada lẩm bẩm mãi: “Lạ nhỉ, lạ nhỉ...”. Sau khi ông Yamashita và cô Chiba Ichinose lên xe đi rồi, ông quay sang hỏi Quan Kiện và Satiko: “Hai người cũng về bây giờ?”.

- Cháu về ký túc xá giáo viên ngoại ngữ, mẹ cháu ở đó. – Thực ra cô và Quan Kiện đã hẹn nhau dành hai giờ trước khi làm thí nghiệm đêm nay để bàn xem nên điều tra tiếp như thế nào.

- Hai người đi cùng một đường à? – Kurumada cười. – Thế thì tôi không tiện nữa nhé.

Quan Kiện nói: “Ông có điều gì... xin cứ nói với tôi”.

Ông ta cười: “Thì ra anh vẫn không quên...”. Ông thở dài, sắc mặt hơi nặng nề, rồi ông nhìn sang cô Yasuzaki Satiko.

Quan Kiện nói: “Cô Satiko đã giúp đỡ tôi rất nhiều, chúng tôi đều rất tin nhau, xin ông cứ nói, không sao cả”.

Ông Kurumada gật đầu, lại thở dài rồi nói: “Tôi đã hơi cẩn thận quá, tối nay tôi vẫn định gặp riêng anh để nói về phát hiện mới nhất của tôi... tức là về cô Hoàng Thi Di”.

Tim Quan Kiện bỗng đập nhanh.

- Lượng thứ cho tôi nhé. Lúc này ăn cơm tôi đã nói, tôi hay tìm cách giải tỏa nghi vấn; chuyện cô Thi Di bị hại, tôi rất kinh ngạc, nhất là khi được biết cô ấy là con gái ông Hoàng Quán Hùng – người bảo vệ đã bị giết hại trong vụ cướp tác phẩm gốm sứ cách đây năm năm. Tôi thấy rất kỳ quái, thế là tôi bắt đầu điều tra độc lập. Tiếc rằng kết quả hầu như bằng không. Cho đến hôm qua, trong một cuộc phỏng vấn, tôi đã biết một thông tin chắc sẽ rất có ích cho anh... nhưng tôi không thể không cho anh biết...

Người này nói mình là Phương Bình, nghiên cứu sinh của Đại học Y Giang Kinh, làm các đề tài ở Trung tâm nghiên cứu Đông Tây. Cô ấy nói mình biết thông tin quan trọng liên quan đến vụ giết hại Hoàng Thi Di. – Cảnh sát Trần dẫn Ba Du Sinh đi ra phòng tìm hiểu tin tức. – Tôi đã xem chứng minh thư và thẻ sinh viên của cô ta, không vấn đề gì. Tôi đã bảo cô ấy chờ, vì muốn anh đích thân ra nghe. Cô ấy đến muộn thế này, tôi đâu nỡ để “con vạc ăn đêm” như anh chẳng vợ được gì!

- Anh Trần thực có tài trấn tĩnh, có thể nhẫn nại chưa nghe vội, tôi rất cảm động đấy! – Sinh cười và nói vậy. Anh chưa thể tin vào lúc này mà có được “thông tin quan trọng”.

Điều tra mỗi vụ án, thường là trong ba tháng đầu tiên sẽ thu được vô số manh mối, một phần trăm trong đó tạm gượng coi là có liên quan đến vụ việc. Còn phần lớn chỉ là nghi ngờ hoặc rất hão huyền, hoặc chỉ là cách hiểu rất nông cạn của những tay trình sát nghiệp dư.

Tình hình sau khi Văn Nhược Phi mất tích năm xưa cũng là một quá trình như thế.

Các vụ án bế tắc mà Ba Du Sinh từng tham gia mấy năm nay cũng vậy.

Khuôn mặt gầy guộc của Phương Bình có vẻ bất an. Thấy cảnh sát Trần ra cùng một cảnh sát đeo cặp kính to, đôi môi cô không ngớt mấp máy, hình như không phải cô đến để cung cấp thông tin mà là đến để đầu thú hoặc để bị thẩm vấn.

- Phương Bình ạ, dù là thông tin gì, thì vẫn là sự giúp đỡ rất lớn đối với chúng tôi. Cô đừng lo ngại gì, cứ thư thả mà nói. – Sinh ân cần pha cho cô cốc nước trà.

- Em muốn nói rằng... lẽ ra mình nên sớm nói cho các anh biết... Vậy không rõ em có bị truy cứu trách nhiệm không?

- Cô yên tâm, trước đây chúng tôi chưa từng thẩm vấn cô bất kỳ điều gì liên quan đến vụ án, miễn là cô không dính dáng thì chúng tôi không có lý gì để truy cứu trách nhiệm đối với cô cả! – Sinh nhẹ nhàng an ủi.

- Nhưng, em nghĩ là... nếu mình sớm nói ra... thì chưa biết chừng... Em cũng chẳng rõ nữa.

- Cô đừng vội kết luận gì cả. Tôi tin rằng hồi trước cô không nói, chắc là vì cô đã suy nghĩ có phần hợp tình hợp lý.

Phương Bình hít thật sâu một hơi, rồi nói tương đối bình tĩnh: “Buổi chiều hôm Thi Di bị hại, em ngẫu nhiên nhìn thấy... kể lại em thấy quá ngán, em thấy... giáo sư Nhiệm ôm chặt Thi Di!”.

Sắc mặt của Sinh và Trần vẫn rất bình thản.

- Em lén nhìn, còn họ thì không trông thấy em. Thi Di cố vùng thoát ra, vẻ mặt rất cau có, khó chịu, gắt lên với ông Nhiệm mấy câu gì đó, đỏ mặt, rồi đi ra.

- Chỉ thế thôi à? – Chờ một lát, thấy Phương Bình không có ý nói gì nữa, Trần bèn hỏi.

- Chỉ thế thôi ạ. Cho nên, sau khi Thi Di bị hại, em vẫn cứ do dự không biết có nên tố giác ông Nhiệm hay không. Em nghĩ rằng, với tính cách của ông ấy, ông ấy không thể giết người... Ông ấy lại đang là thầy giáo hướng dẫn em, nếu ông ấy bị vạch

trần, dù không liên quan đến vụ giết người, thì cũng chẳng thể được ở Trung tâm nghiên cứu nữa, vậy em sẽ ra sao? Sau đó lại có một sinh viên nữa bị giết, em cho rằng hung thủ không thể là ông Nhiệm, nhưng em cũng nghĩ rằng nếu vì Thi Di đã kể chuyện kia với anh ta, nên anh ta bị giết để diệt khẩu thì sao? Mặt khác, em thấy ông Nhiệm vẫn rất tốt với người yêu của Thi Di ngày trước, gần đây họ còn hợp tác với những người Nhật, ông Nhiệm vẫn luôn bên vực anh ấy... Em thật sự chẳng hiểu ra sao!

Sinh hỏi: “Vậy tại sao bây giờ cô mới nghĩ là nên báo cho chúng tôi biết?”.

- Không hiểu sao hôm qua bỗng có một nhà báo người Nhật đến tìm em, ông ta nói tiếng Trung Quốc rất sõi, hỏi em rằng em biết những gì về vụ án Hoàng Thi Di... Chắc là vì trước đây em cùng làm thí nghiệm với Thi Di. Ông nhà báo này rất tinh khôn, chẳng rõ kiếm đâu ra mấy bức ảnh tổ thí nghiệm chụp chung hôm liên hoan, ông ta chỉ vào cảnh ông Nhiệm và Thi Di có vẻ thân mật, rồi hỏi em có cảm giác gì khác thường không? Cũng vì lâu nay em bị ám ảnh bởi câu chuyện kia, em không kiểm chế được, nên đã kể cho ông ta nghe. Thấy ông ta có vẻ đặc ý ra về, em mới nghĩ rằng lẽ ra không nên kể cho nhà báo chi tiết này, mà nên báo với công an. Thế là em đến đây.

Sinh bỗng cảm thấy mình cần được yên tĩnh để suy nghĩ.

- Rất cảm ơn Phương Bình đã báo cáo. Cô cứ yên tâm, chúng tôi cảm ơn sự hợp tác của cô. Nhưng cũng muốn cô giúp đỡ, cô có thể linh hoạt tùy theo tình hình cụ thể... Cô lưu ý giúp về cái dự án khoa học trao đổi học thuật với Nhật Bản. Nếu thấy gì lạ, thì sớm cho chúng tôi biết ngay.

Phương Bình gật đầu, đứng lên đi ra, nhưng bỗng ngoảnh lại

nói: “Về việc cùng người Nhật làm thí nghiệm, em không tham gia nên không biết gì, nhưng nghe kể lại, sau thí nghiệm Quan Kiện tỉnh lại và nói rằng “sẽ còn nhiều người bị chết”!”.

Giao sư Nhiệm Tuyên, một người thật sự “chứng kiến” anh trưởng thành, một người bề trên đối xử tốt với anh, đã sụp đổ trong tâm tưởng anh.

Sụp đổ, ngã gục thảm hại và ê chề.

Liên tiếp những đêm thí nghiệm, rối bời tâm trí về việc Thi Di bị hại, những nghi vấn ngày càng nhiều về cái chết của ông Yamashita Tsuneteru, đã khiến Quan Kiện có cảm giác như bị núi đè. Đúng vào lúc này, một câu nói của ông Kurumada đã bắt anh phải đối mặt với một sự thật tàn khốc: Liệu ông Nhiệm Tuyên mà anh luôn rất mực kính trọng có phải là hung thủ sát hại Thi Di không?

Nếu cái chuyện xấu xa kia từng xảy ra thật, thì tại sao Thi Di không nói với anh? Cô ấy e sợ cái gì?

Kể ra thì đúng là hết sức khó xử, ông Nhiệm Tuyên và Quan Kiện đã có quan hệ bao năm, Quan Kiện và cô – tình yêu cháy bỏng. Nếu cái chuyện này xảy ra thì sẽ làm cho hai thứ tình cảm đều trở nên trở trêu, nếu là mình, mình cũng chẳng biết nên làm gì.

Nhưng với cá tính của Thi Di thì đâu có thể “nhẫn nhục”, cô ấy nhất định sẽ “phun ra”. Có lẽ cô ấy đã kể với Chủ Văn Quang. Chủ Văn Quang từ lâu rất thân với Quan Kiện.

Hai người hầu như đồng thời bị hại.

Trung tâm nghiên cứu là nơi cạnh tranh ác liệt, nếu chuyện

đó bị công bố thì Nhiệm Tuyên bị thân bại danh liệt là đương nhiên, cứ gì phải có động cơ mạnh hơn nữa?

Ông Kurumada nói, sớm muộn gì cô Phương Bình cũng sẽ báo công an, và sớm muộn gì ông Nhiệm Tuyên cũng bị gọi thẩm vấn.

Còn ba mươi phút nữa mới đến giờ làm thí nghiệm, Toyokawa Takesi và Chiba Ichinose (vẫn còn hơi đỏ mặt sau bữa tiệc tối) đang chỉnh trang sắp xếp các thiết bị. Lúc còn ở hiệu ăn Hoa Lãng, Chiba Ichinose đã cho Quan Kiện biết thiết bị xác định cảm giác đau mà họ thuê đã được chuyển đến, đêm nay sẽ thí nghiệm anh ở dưới đường hầm.

Quan Kiện nhẹ bước vào phòng làm việc của giáo sư Nhiệm, rồi khép ngay cửa lại.

- Đêm nay cậu lại phải vất vả rồi đây, họ chủ yếu muốn kiểm tra cảm giác đau của cậu. – Ông Nhiệm đang đọc cuốn thuyết minh của thiết bị kiểm tra cảm giác đau, thỉnh thoảng khẽ lắc đầu, có vẻ như không ưng.

- Không sao. Mấy hôm nay em đã quen với cảm giác đau bất chợt tấn công, và nhận ra rằng nỗi đau thật sự để lại lâu dài không phải là đau ở cơ thể, ví dụ, cái chết của Thi Di.

Ông Nhiệm thở dài: “Tôi rất hiểu, cậu ạ”.

- Thật thế không?

Ông Nhiệm nhìn Quan Kiện, nhận ra ẩn ý khác thường trong câu hỏi của anh. “À... tất nhiên! Cậu cũng biết đấy, từ khi chúng ta chuyển thí nghiệm đến Trung tâm nghiên cứu, cô Thi Di đã làm việc ở đây nhiều thời gian. Tôi... thậm chí thường có cảm giác cô ấy... hình bóng của cô ấy vẫn ở đây”.

- Ở đây đã gọi lên ý nghĩ bản thủ của ông thầy?

- Cậu nói gì thế? – Ông Nhiệm lại ngẩng đầu lên, cặp kính viễn hơi run run trên sống mũi.

- Ông đã có gan làm sao không có gan thừa nhận? – Quan Kiện cảm thấy mình bỗng không thể kiềm chế, hai tay anh tóm chặt cổ áo ông Nhiệm, ghì càng chặt thêm khiến ông lập tức nghẹt thở, định nói nhưng cổ tắc nghẹn.

- Ông đã giết Thi Di, đã giết Chủ Văn Quang nhằm giữ trọn vẻ tròn trịa, bóng bẩy sự nghiệp của ông, đúng không? Ông thành thạo nghề giải phẫu, ông thuộc lòng địa hình của Bệnh viện trực thuộc số 1 Đại học Y Giang Kinh! Chính ông, đúng không? Sao ông... sao ông có thể nảy ra cái ý định làm ô uế Thi Di?

Quan Kiện cảm thấy, bao năm nay, đây là lần đầu tiên mình phát huy cái ưu thế của một kiện tướng bơi lội, nhưng đáng tiếc là phát huy đối với một ông già tuổi ngoại ngũ tuần. Không phải thế, hẳn là hung thủ! Với anh, hẳn là hung thủ! Tiềm thức của anh đã rất nhiều lần diễn tập cách thức đối phó và xả hờn căm đối với hung thủ!

Ông Nhiệm cố sức vùng ra, chén trà trên bàn rơi xuống sàn, chiếc ghế ngồi trước máy tính đổ vật.

- Quan Kiện dừng tay! – Cửa bật mở, Yasuzaki Satiko lớn tiếng gọi, cô và các thành viên của tổ thí nghiệm chạy vào. Toyokawa Takesi và Kikuchi Yuji tóm hai tay Quan Kiện giăng ra.

Mình đã mất tự chủ!

- Anh Kiện đã ghì giáo sư Nhiệm gần tắc thở rồi! – Giọng Satiko đầy sợ hãi.

Mình có thể giết người, chính đôi tay này!

Ông Nhiệm thở hồng hộc, ho rũ rượi, mặt tím tái, cặp kính viễn đã rơi đâu mất. Quan Kiện bỗng thấy cần rút nhưng đầu vẫn đang bốc hỏa, anh vẫn không cho rằng có thể tha thứ cho ông Nhiệm.

- Anh Kiện! Có thể tôi đã mắc lỗi lầm, tôi nên chấp nhận việc anh dùng bạo lực với tôi, nhưng tôi không có khả năng giết người, tôi không làm nổi! Anh tưởng tôi không đau xót trước cái chết của Thi Di ư? Tôi đã thành tâm ủng hộ ông Yamashita và các bạn Nhật Bản đến đây làm thí nghiệm, anh có nghĩ về điều này không? – Giọng ông run run.

Quan Kiện nhìn ra màn đêm ngoài cửa sổ, anh cố bình tĩnh trở lại.

Ông ta không có vẻ gì là hung thủ, đúng thế.

Đầu Quan Kiện bắt đầu nhức. Thật tức cười, chưa xuống đường hầm đã nhức đầu rồi.

Anh ra mở cửa sổ, mong sao không khí lạnh sẽ khiến anh dễ chịu hơn.

Satiko bước đến bên cạnh, nhẹ nhàng đặt tay lên vai anh, khẽ gọi tên anh.

Thi Di hãy cho anh biết kẻ đó là ai, là ai? Em cứ nói đi, dù kẻ đó là anh...

Phòng làm việc của giáo sư Nhiệm đối diện với một bãi cỏ ở sân sau, cái giá sắt kỳ quái vẫn đứng đơn độc bên bức tường phía xa xa. Quan Kiện bỗng nhìn thấy một bóng đen đứng ngay bên cái giá sắt.

Ai?

Satiko thấy Quan Kiện kêu lên, cũng ngoảnh nhìn xuống, chỉ thoáng thấy một bóng đen chạy như bay ra cửa sau của Trung tâm nghiên cứu.

Quan Kiện đã chạy vụt xuống cầu thang.

Satiko cũng lao theo anh, chạy qua bãi cỏ rồi chạy đến cửa sân sau. Cửa vẫn khóa. Cô chỉ thấy Quan Kiện đang tức giận bước đi mấy bước rồi đá vào cánh cửa.

- Quan Kiện! – Cô gọi to, nhưng lại không nói tiếp được nữa.

- Cô cứ mặc tôi! – Quan Kiện không thiết bắt chuyện.

Satiko lặng lẽ quay trở lại, Quan Kiện chợt nhận ra mình quá xấu tính, nhưng cũng không biết nên xin lỗi thế nào, anh gọi cô: “Yasuzaki Satiko!”.

Satiko dừng bước, rồi lại đi tiếp. Quan Kiện lại gọi cô, anh hít thở thật sâu rồi đuổi theo đến nơi: “Xin lỗi, đêm nay tôi hơi điên rồ...”.

- Em cho rằng, giáo sư Nhiệm đã nhắc đến nỗi đau của anh... Còn anh, tra đi xét lại mãi, rồi vẫn cho rằng mình là hung thủ, đúng không? – Satiko nói giọng đều đều, cô không ngoảnh mặt lại.

- Sao? Em cũng nghĩ như thế ư?

- Lâu nay em vẫn cho rằng anh là hung thủ, chẳng còn cách giải thích nào khác! Cảnh sát thì lần không ra manh mối, chắc hẳn họ vẫn coi anh là nghi phạm số một!

Quan Kiện có phần phẫn uất: “Thảo nào khi mới gặp em, thấy em có thái độ thất thường! Lúc lạnh nhạt, chắc em đang nghĩ anh là hung thủ tàn bạo, lúc nhiệt tình, chắc em vẫn coi anh là người... Nếu anh đoán không sai, thì khi em ăn mặc

trang điểm cho giống Thi Di là khi em nghĩ anh đúng là hung thủ, để kích thích anh lo lắng hoảng sợ, đứng ngồi không yên vì tội ác của mình”.

Satiko quay người lại nhìn Quan Kiện: “Anh đã đoán đúng, lúc đầu em đã nghĩ như vậy. Ngày đầu tiên em đến phòng thí nghiệm, em đã hỏi Phương Bình và mọi người về cách ăn mặc của Thi Di trước kia, sau đó mua để mặc, nhằm thử phản ứng của anh, thậm chí mong rằng hình ảnh cô ấy sẽ kích thích trí não anh, anh sẽ để lộ mọi tội lỗi của mình trong khi thí nghiệm. Nhưng thực tế thì khi nhìn thấy em tựa tựa Thi Di, không rõ phản ứng của anh là “sợ hãi” hay vẫn nhớ mãi không nguôi”.

- Dù nói gì đi nữa thì em vẫn cứ nghi ngờ anh. Đúng không? Anh đã đưa em vào cuộc điều tra mà trọng tâm là ông Yamashita cha và tình yêu đôi với Hà Linh Tử, hình như việc này đã đi ngược với ý muốn tìm ra sự thật về cái chết của Thi Di... – Quan Kiện chán chường, đầu cúi gằm.

- Không! Trái lại thì có! Em ngày càng cảm nhận rằng anh đang dồn tâm trí để tìm ra sự thật. Khi làm thí nghiệm, anh đã phải chịu đau đớn kinh khủng, em tuyệt đối không cho rằng đó là do kỹ thuật diễn kịch cao siêu nên anh đã làm được như vậy. Em cũng cho rằng việc xuất phát từ vụ ông Yamashita cha bị giết là đúng. Hai vụ Thi Di và cha cô ấy bị hại thì chưa hề nhận ra có điểm nào liên quan. Anh nên tin ở chính mình, anh không thể làm cái chuyện kia, mà chắc chắn là có hung thủ đã ra tay. Giữa những cái chết của Thi Di, của ông Yamashita cha, của cha em có thể có mối liên hệ mờ mờ nào đó, chúng ta cần phải lần cho ra. – Trong bóng tối, đôi mắt của Satiko ánh lên nét kiên nghị và chân thành.

Quan Kiện gật đầu, anh đã thấy đầu óc sáng sủa lên rất nhiều:

“Thế thì, chúng ta sẽ tiếp tục tìm kiếm”.

Satiko mỉm cười: “Em đương nhiên cũng sẽ tiếp tục làm phiên dịch cho anh, mong sao hai nhà báo kia có thể cho chúng ta biết thêm thông tin. Mai em sẽ gọi điện cho anh, chúng ta sẽ bàn thêm. Anh nên quay vào, lên gác mà xin lỗi giáo sư Nhiệm... Chỉ e ngày mai ông ấy sẽ đến đội... à không, đến Sở công an khai báo!”.

Phương Bình vừa ra về, Sinh nói với Trần: “Vào giờ ăn tối, tôi nhận được thông tin của lãnh sự quán Nhật Bản, phóng viên Nhật tên là Kurumada cung cấp cho chúng ta một chi tiết giống như cô Phương Bình vừa nói. Lúc đó anh đang bận nên tôi chưa kịp nói với anh, nào ngờ Phương Bình đã đến nhanh quá”.

“Cũng không nhanh đâu”. Trần vừa nói vừa nhìn bản fax. “Phương Bình đã giữ kín rất lâu, hôm qua nhà báo người Nhật mới được biết từ cô ấy. Cô ấy đã nghĩ chán chê rồi mới đến chỗ chúng ta. Còn ông phóng viên ấy là người như thế nào?”.

Sinh nói về Kurumada, đúng ra là nói về cả Kurumada lẫn Inouse, họ là một. Inouse Hitoshi thì ít nói. Sinh biết rằng cả hai vị này đều nhiệt tình, yêu mến văn hóa Trung Quốc, và đều phần nộ, căm rứt trước những bất công mà nước Nhật đã đem đến cho Trung Quốc trong lịch sử. Cả hai đều rất chân thành, giới văn hóa văn nghệ Giang Kinh đều rất ca ngợi họ. Kurumada từng nói, mình và Inouse Hitoshi xa quê nhà sang thường trú ở Giang Kinh, hay đối đầu với cánh hữu Nhật Bản là vì mang tâm lý muốn “chuộc tội”.

Họ cũng tài thật, có thể kiếm được những thông tin mà cảnh sát không thu thập được.

Tan tâm, Trần đã về nhà. Sinh vẫn ngồi đó trầm tư.

Vấn đề hiện nay là, Quan Kiện là kẻ điên cuồng sát nhân, hay chỉ là một thứ hành vi có động cơ?

Phương Bình đến cung cấp thêm tình tiết mới, khiến căn cứ lập luận của Ba Du Sinh được phong phú thêm.

Kẻ đã giết Hoàng Thi Di và Chủ Văn Quang chính là Quan Kiện. Vì, anh ta từ bé đã nhiều lần nhìn thấy “chúng” xuất hiện, nhất là gần đây lại nhìn thấy nhiều người sắp chết nằm trên giường sắt, tất cả đã đem đến cho anh ta một sự ám thị rất mạnh nằm sâu trong tiềm thức; nói cách khác, có một sức mạnh bí hiểm nào đó đang dẫn dụ anh ta làm những việc tàn sát dã man.

Những cái chết ấy chắc chắn sẽ xảy ra, bất khả kháng, vì Quan Kiện từ bé đã nhìn thấy, đã dự liệu được cái chết, chưa lần nào sai, thì lần này cũng không thể sai.

Cũng vì chính anh ta cảm thấy mình bị một sức mạnh bí hiểm khống chế, việc giết người không phải là chủ ý của mình, nên tất nhiên sẽ rất tự trách mình; vì thế mà cảm thấy đau đớn giống hệt như nạn nhân bị mổ xẻ tàn nhẫn và coi đó là một cách tự trừng phạt. Anh ta cực kỳ đau xót trước cái chết của Thi Di và dường như cũng đang tận lực điều tra hung thủ. Chính những điều này phản ánh sự đối kháng với tội ác đã phạm trong tiềm thức.

Nhưng cũng không thể cứu vãn cái thực tế đã giết người.

Song, cái sức mạnh bí hiểm kia có tồn tại thật không, điều này Ba Du Sinh không muốn kết luận quá sớm.

Còn về việc Quan Kiện cứ như bị mộng du, đang dậm mò vào khu nhà giải phẫu, có lẽ đã minh chứng cho lập luận về “tiềm thức” và “bị khống chế” của Ba Du Sinh, nhưng vẫn cần được các chuyên gia thần kinh chẩn đoán xác nhận.

Tại sao anh ta lại chọn đúng người yêu Thi Di? Trước hết là

vì, người phụ nữ nằm trên bàn sắt trong ảo giác có mái tóc dài. Thi Di cũng có mái tóc dài. Trước kia, khi “chúng” xuất hiện, anh ta nhìn thấy những người thân cận bị chết; người thân cận với anh ta hiện nay, đồng thời có tóc dài, thì chỉ có Thi Di.

Thi Di bị ông Nhiệm Tuyên sàm sỡ, Thi Di có lý gì mà không cho Quan Kiện biết? Điều này càng khiến cho Quan Kiện quyết tâm giết hại cô, bởi lẽ người yêu đẹp như ngọc nữ đã không còn trong sáng nữa rồi.

Chử Văn Quang thì sao?

Thi Di thông minh, có lẽ đã cảm nhận được biểu hiện bất thường của Quan Kiện, người bạn chí thân của Quan Kiện là Chử Văn Quang cũng cảm nhận như thế nhưng đã bị Quan Kiện phát hiện ra. Cho nên phải diệt khẩu Văn Quang.

Lập luận này cũng dễ dàng giải thích tại sao hai vụ giết người liên tiếp đều xảy ra ở hiện trường mà Quan Kiện rất thông thuộc: Đại học Y Giang Kinh là nơi học tập, và Bệnh viện số 1 là nơi đang thực tập. Hai địa điểm này đều nằm trong “Bảng xếp hạng mười nơi có ma ở Giang Kinh” – “tác phẩm” của cô bạn từ thời thơ ấu Âu Dương San, hẳn anh ta đã đọc!

Ba Du Sinh đứng lên, dụi mắt đang cộm cứng. Liệu mình có sa lầy, hấp tấp tìm cách giải thích cho hợp lý không? Đây là điều tối kỵ trong công tác trinh sát hình sự. Các vụ án oan sai phần lớn đều tại cái cung cách này.

Hay là lại tạm giữ Quan Kiện để tránh xảy ra án mạng oan uổng? Vừa rồi Phương Bình báo cáo rằng chính Quan Kiện đã dự báo...

Đúng vào lúc này, chuông điện thoại bỗng reo vang.

Quan Kiện đã đứng bên giường sắt. Tuy chẳng có căn cứ gì nhưng anh hầu như có thể khẳng định, người nằm trên đó là phụ nữ, mặc dù không có tóc dài. “Bọn chúng” đang thì thầm bên tai anh rằng đó là phụ nữ. Tức thật, tại sao mình không thể nhìn rõ mặt?

Cho đến nay, Quan Kiện mới chỉ nhìn rõ mặt mình, và biết rằng cuối cùng mình sẽ bị giết.

Cách đây không lâu làm thí nghiệm dưới hành lang ngầm, mình cũng không nhìn rõ giới tính của người nằm trên giường.

Chỉ thấy chiếc áo khoác trắng của người ấy. Và một loạt người nằm trên giường cũng có áo khoác trắng.

Và cả mình nữa. Rõ ràng là Quan Kiện nằm chềnh ềnh ra đó như một con cừu chờ hóa kiếp.

Còn bây giờ, trong mơ, anh nhìn rõ người nằm trên giường gần nhất là một phụ nữ.

Âu Dương San đang thực tập ở bệnh viện và Yasuzaki Satiko làm ở phòng thí nghiệm đều mặc áo choàng trắng, đều là người mà anh rất quan tâm. À, còn có tiến sĩ Chiba Ichinose, còn có các bạn đồng nghiệp... Tai họa giáng xuống bất cứ ai, anh cũng sẽ đau khổ hóa điên.

Anh đã điên một lần, gần như có thể giết chết ông Nhiệm Tuyên, chẳng phải thế là gì?

Lại còn những cơn đau không bao giờ dứt kia. Khi nhìn thấy

thiết bị tiên tiến nhất thế giới ghi lại những cơn đau ghê gớm mà Quan Kiện phải chịu đựng, thì ngay anh chàng luôn ngang ngạnh Toyokawa Takesi kia cũng phải tái mặt.

Người phụ nữ này là ai vậy?

Nếu dần dần càng nhìn rõ hơn, tức là cái chết của người ấy sẽ càng đến gần, sắp nguy đến nơi rồi. Khi nhìn rõ mặt, thì cũng là khi tim người ấy ngừng đập.

Nhưng, vẫn không nhìn rõ. Đã thế thì mình tội gì cứ phải xúc động bản khoăn?

Quan Kiện hơi do dự, rồi đưa tay sờ lên mặt người phụ nữ ấy.

Người ấy bỗng mở mắt. Anh lại nhìn thấy ánh mắt quen thuộc đầy phần nộ và ai oán.

Điều khiến anh kinh hãi hơn là, trên tay anh bỗng có một vật, anh đưa tay lên để nhìn cho rõ nhưng chỉ thấy một tia sáng lóe lên dưới ánh đèn chói chang.

* * *

Quan Kiện bỗng tỉnh giấc mơ, mồ hôi đầm đìa khắp người.

Anh vội cầm di động lên xem giờ, mới là 3 giờ 50 phút, sáng sớm đầu mùa đông. Hai bạn cùng phòng ký túc xá hôm nay đều đi trực ca đêm, trong phòng lặng ngắt, tối om, chỉ có đốm sáng yếu ớt nhấp nháy của đèn báo (trên nó có hình “Siêu thám tử Conan” đầu tóc bù xù đang chạy) gắn ở máy tính xách tay.

Chuông reo rất lâu mới thấy giọng uể oải của Âu Dương San truyền đến: “Ôi, mặt trời mọc đằng tây à? Mặt trời còn chưa mọc, mà anh đã đánh thức em dậy? Sao thế?”.

- Không, không... anh định hỏi thăm... em có ổn không?

- Thì ra là đến đêm anh mới nhớ ra em chứ gì? – San liều tán bừa xem sao.

- Em vẫn ổn thì tốt rồi. Mai chúng ta nói chuyện vậy.

Kiện tắt máy. Anh biết, ngày mai San sẽ “giở ngón” để tỏ vẻ lạnh nhạt với anh. Anh lại gọi cho Yasuzaki Satiko.

- Sao thế Quan Kiện? Xảy ra chuyện gì à? – Satiko cũng vừa choàng tỉnh.

- Không có gì. Anh chỉ hỏi, có phải em vẫn ổn mọi bề không?

Bất kỳ ai thấy mình đang thế này sẽ cho là mình điên rồi!

- Đã có chuyện gì thế? “Bọn họ” lại đến à?

- Em có nhớ thí nghiệm đêm nay không, anh lại thấy cái giường sắt, nhưng không nhìn rõ là ai? Vừa rồi anh lại nằm mơ đi vào hành lang, hai bên có các căn phòng, lại thấy người nằm trên giường sắt; nhưng không hiểu sao lần này anh lại xác định được là một phụ nữ vì “bọn họ” đã mách bảo anh như thế. Nhưng vẫn không nhìn rõ mặt, vì anh lo cho em và mấy người... nên gọi điện hỏi xem sao. – Quan Kiện ngồi dậy rồi đến ngồi bên bàn.

- Thế ư? Vậy có cần báo cảnh sát không?

- Nếu báo, thì nên nói thế nào? Anh chẳng nhìn rõ là ai...
Này, khoan đã.

- Gì cơ?

Satiko chờ. Nhưng chỉ nghe thấy tiếng thở gấp gấp của Quan Kiện.

Buổi thí nghiệm đã kết thúc từ lâu, giáo sư Nhiệm vẫn ngồi lặng đi trong phòng làm việc.

Cốc vỡ dưới sàn đã được quét dọn sạch, suy nghĩ của ông vẫn rối bời.

Ngày mai sẽ như thế nào đây? Lần đầu tiên trong đời bị công an gọi đến thẩm vấn, rồi bị coi là nghi phạm? Rồi sao nữa? Lần đầu tiên trong đời bị xử lý trong Đảng, xử lý hành chính, rồi bị giáng cấp bậc học hàm? Lần đầu tiên kinh phí nghiên cứu khoa học đi đời nhà ma? Lần đầu tiên ly hôn? Lần đầu tiên mất đi sự tôn kính của con gái?

Ai có thể tin chỉ vì một lỗi nho nhỏ mà bị hậu quả lớn đến như vậy?

Chỉ vì mình hạ nhục một cô gái xưa nay vẫn coi mình là bậc thầy, cô ta đã trở về với cát bụi.

Mà mình thì vẫn sống, sống gượng ngày tàn.

Mình đã sống hơn năm chục năm, đã nếm đủ mùi đắng cay mặn ngọt, còn ham muốn gì nữa để mà cố sống thêm?

Chẳng rõ ông đã mở ngăn kéo lấy ra con dao mổ mỏng như lá liễu từ lúc nào, ông áp mũi dao sắc nhọn vào lớp da bên trên động mạch cổ tay. Run run...

Nhưng ông bỗng ném lưỡi dao lên bàn. Khát vọng sinh tồn đã thắng ý muốn tìm đến cái chết.

Ông đứng lên, bước đến trước ô cửa kính, áp mặt nhìn ra

ngoài kia. Mắt ông nhòa lệ, tay ông gõ gõ vào cửa kính như đang tra khảo chính mình.

Bỗng ông nhìn xuống bức tường ở phía sân sau của Trung tâm nghiên cứu, có một người đang đứng bên cái giá sắt kỳ dị kia.

Mình bị hoa mắt hay sao? Có phải cái bàn sắt đang bốc khói?

Ông hơi do dự... rồi quyết định phải xuống tận nơi xem sao. Ông quay lại cầm lấy con dao nhỏ, rồi chạy ra ngoài. Khi chạy đến cầu thang thì điện thoại trong phòng làm việc bỗng reo lên.

Tay Quan Kiện đụng vào chuột trên bàn, màn hình sáng lên. Máy vẫn nối mạng nhà trường, hòm thư của anh vừa nhận được thư mới.

Người gửi: Gia Cát Thắng Nam.

Trước lúc đi ngủ, 1 giờ 30 phút sáng, anh còn lên mạng. Thư này vừa gửi đến cách đây một giờ.

Nội dung chỉ có ba chữ: Hoa Thanh Trì!

Cái tên này nghe quen quen? Chắc chắn không phải là Hoa Thanh Trì, danh thắng nổi tiếng ở Lâm Đồng – Tây An.

- Hoa Thanh Trì à? – Giọng Yasuzaki Satiko nhảm ba chữ này trong điện thoại.

- Em nhớ ra rồi. – Cô khẽ kêu lên. – Thảo nào nghe quen thế! Hoa Thanh Trì là một trong “mười nơi có ma ở Giang Kinh”. – Nó được xếp thứ mấy thì em quên rồi.

- Đúng, anh cũng đã nhớ ra. Em chờ nhé, anh sẽ hỏi tác giả của “bảng xếp hạng” xem sao.

* * *

Âu Dương San lại cầm di động lên, phàn nàn: “Anh không để cho người ta ngủ à?”.

- Em cho anh biết với, Hoa Thanh Trì ở đâu? Nó là một trong mười nơi có ma ở Giang Kinh.

- Ôi, đang đêm, định đi tắm hay sao?

- Tất nhiên là không. Em nói đi? Chuyện chết người đấy!

San nhận ra giọng Quan Kiệt đang gấp gáp, cô không dám đùa nữa. “Ở đối diện hơi chếch với rạp chiếu phim trên đường Cộng Hòa, là nơi xông hơi, tắm sauna. Anh định đến đó làm gì? Em cũng muốn...”.

- Đừng nói linh tinh! Thôi, ngủ đi! Kẻo lỡ em có chuyện gì thì anh biết ăn nói ra sao với mẹ em? Bye bye!

Quan Kiệt mặc quần áo, rồi vừa đi xuống cầu thang vừa gọi điện dặn Yasuzaki Satiko tuyệt đối không được đi ra ngoài.

- Cho em biết địa chỉ đi?

- Để làm gì? Em nghe không hiểu ư? Cấm ra ngoài!

- Anh muốn em phải lãng phí thì giờ để xem các trang vàng à? Tra trên mạng cũng sẽ ra thôi! – Chẳng rõ có phải Satiko xưa nay vẫn ương bướng thế này không?

Quan Kiệt đành cho cô biết địa chỉ. “Nhưng em không cần phải đến làm gì, ngay bây giờ anh sẽ báo công an”.

Quan Kiệt gọi theo số máy mà cảnh sát Trần đã cho, nhưng lại là một người lạ lên tiếng: “Tôi là Ba Du Sinh ở đội cảnh sát hình sự khu Văn Viên. Anh Quan Kiệt cứ nói đi!”.

Quan Kiệt ngớ ra, nhưng lập tức hiểu ngay rằng người này đã nhận ra số máy của anh. Anh nói tóm tắt sự việc đoán rằng người này sẽ rõi mù chẳng hiểu ra sao, chỉ có cảnh sát Trần từng thẩm vấn anh cận kề mới hiểu các từ “bọn chúng”, “thí nghiệm” và “hành lang tối”... Nào ngờ anh cảnh sát họ Ba dường như chẳng hề ngạc nhiên, chỉ dặn một câu: “Anh cứ đợi tôi ở cửa Hoa Thanh Trì, tuyệt đối không manh động”.

Quan Kiệt nhảy lên xe đạp nhưng lại ngã dúm dụi.

Cơn đau bất chợt nổi lên ở giữa ngực như mũi dao đâm.

Hình như nó xuyên thủng ngực.

“Chúng” bắt đầu nói với anh rằng cái chết đang xảy ra.

Hành lang dài và tối, những ánh mắt phần nộ. Anh đang dần dần nhìn rõ mặt những người nằm trên giường sắt, những khuôn mặt quen thuộc. Nhưng anh không muốn nhìn rõ. Anh gắng chớp mắt liên tục và rướn người.

Mặc kệ cơn đau, anh không thể đứng lại chờ đợi. Cái chết vừa xảy ra, có lẽ vẫn còn kịp chặn đứng.

Quan Kiện nén đau, lại trèo lên xe đạp.

Dù ý chí không thắng nổi cơn đau thì ít ra cũng chặn được cơn đau đang tấn công điên cuồng.

Đến cổng bệnh viện, anh vẫy được xe taxi, năm phút sau, dù đang rất đau, anh cũng đã đến trước cửa Hoa Thanh Trì.

Xe chưa dừng hẳn anh đã ném cho tài xế hai mươi đồng rồi nhảy xuống, chạy thẳng vào cửa Hoa Thanh Trì. Vừa đến bậc thềm thì anh ngã lăn, và có lẽ khả năng chịu đau cũng đã cạn kiệt. Nhưng đúng vào lúc này thì cơn đau lại dịu đi, đồng thời anh nhận ra có một người đang nằm vật ngay bên cạnh.

Quan Kiện kinh hãi nhảy dựng dậy, ánh sáng cửa sổ hắt ra, cho thấy đây là một người đàn ông trung niên, sau gáy có một vết máu sẫm xỉn, cổ áo sau gáy cũng loang lổ máu. Anh đưa tay gần mũi người ấy, thấy vẫn thở yếu ớt.

Chiếc taxi đã phóng đi, ở Hoa Thanh Trì thì không có xe, chi nhánh Sở công an thì ở xa nơi này. Rõ ràng là cảnh sát chưa kịp đến.

Nếu đúng là cái chết đang ở ngay trước mắt, thì nó đợi cảnh

sát đến hay sao?

Không nghĩ ngợi gì nữa, Quan Kiện chạy ào vào đại sảnh của Hoa Thanh Trì.

* * *

Ở đại sảnh không có đèn, Quan Kiện lấy đèn pin ra. Ít lâu nay anh luôn mang theo người chiếc đèn pin nhỏ. Bên phải là cầu thang xoáy tròn ốc đi lên tầng trên, ở tầng trệt có một tuyến hành lang có lẽ rất sâu, hai bên hành lang có nhiều gian buồng tắm nhỏ, đều đang đóng cửa. Hệt như cảnh Quan Kiện vừa nằm mơ thấy.

Phía trước mặt, ai sẽ đợi anh? Hoặc nói là, sẽ là thi thể của người phụ nữ nào?

Đèn hành lang bỗng sáng lòà.

Nơi tận cùng của hành lang có một người đang đứng. Ánh đèn bất chợt sáng lên khiến người ấy phát hoảng, ngẩng đầu, quay người lại.

Chính là Nhiệm Tuyên! Tay ông ta đang cầm dao – con dao mổ dính đầy máu tươi.

Khi Ba Du Sinh cùng hai cảnh sát hình sự đến Hoa Thanh Trì, các anh kinh ngạc nhìn thấy Quan Kiện và Nhiệm Tuyên đang đứng chờ ra ở hành lang. Tay Nhiệm Tuyên đang cầm con dao mổ dính máu.

Trên chiếc xe đẩy vốn để chở khăn tắm, khăn mặt, xà phòng... có một xác chết, chính là nghiên cứu sinh Phương Bình cách đây không lâu đã đến chi nhánh Sở cảnh sát tổ giác Nhiệm Tuyên.

Phương Bình mặc áo choàng trắng, nằm ngửa trên chiếc xe.

Có hai cô gái vừa chạy vào là Âu Dương San và Yasuzaki Satiko.

Hai cô này đến làm gì? Chỉ thêm rối mù!

Sinh lập tức cho phong tỏa hiện trường, thông báo cho cảnh sát Trần, Phòng trình sát hình sự và đội cảnh sát hình sự Sở công an. Sau khi hỏi một số vấn đề cơ bản ở hiện trường, họ đưa Nhiệm Tuyên và Quan Kiện về trụ sở.

Sở công an liên lạc với lãnh sự quán Nhật Bản đóng tại Giang Kinh, rồi cử hai cảnh sát hình sự thông báo mời nhà báo Nhật Bản tên là Kurumada – người đầu tiên đã khai ra vụ Nhiệm Tuyên quấy rối tình dục.

Ba Du Sinh cần nói chuyện kỹ với ông ta để gỡ cái mớ bong bóng này.

Sở công an sẽ cho mở rộng tổ chuyên án, vụ này đã trở thành

vụ án lớn nhất ở Giang Kinh vào những tháng cuối năm.

Tất cả đều đến rất đột ngột, lạnh lùng, khiến cho cuộc điều tra của Ba Du Sinh rối tinh rối mù.

* * *

“Trước lúc làm thí nghiệm, tôi và cậu Quan Kiện hơi có chút xung đột. Sau khi thí nghiệm kết thúc, tôi nán lại chưa về nhà, ngẫm nghĩ lại, tôi thậm chí đã định tự sát. Rồi tôi nhận được cú điện thoại, một giọng rất kỳ quái. Người ấy nói, không phải trên đời này không có chuyện thần kỳ, ví dụ, khả năng đặc biệt của Quan Kiện chính là một chuyện thần kỳ. Đêm nay chuyện thần kỳ sẽ xảy ra ở tôi, khiến tôi có thể gột rửa cái lý lịch chẳng hay ho gì kia, chỉ cần tôi chịu đến Hoa Thanh Trì thì mọi cơn ác mộng sẽ được xóa sạch. Người ấy còn dặn tôi phải đi vào sâu trong rừng.

Đúng là ma ám hay sao... mà tôi lại nghe theo. – Sắc mặt Nhiệm Tuyên vẫn tái nhợt, đã mấy lần phải lau mồ hôi mà trán vẫn lấm tẩm ướt. – Các anh cũng đã biết, gần đây tôi không chỉ một lần bị ma dẫn lối quỷ đưa đường...”.

Ba Du Sinh đứng ngoài nghe thắm vẫn, nghe rất rành rọt; thoát đầu hơi kinh ngạc, nhưng anh không cho rằng Nhiệm Tuyên là nghi phạm hàng đầu. Chỉ lát nữa, tư liệu ghi lại các cuộc điện thoại sẽ chứng minh có cú phôn gọi cho ông ta lúc nửa đêm hay không.

Cảnh sát Trần hỏi con dao mổ trong tay ông ta ở đâu ra.

- Tôi cầm theo từ Trung tâm nghiên cứu. Lúc ở phòng làm việc, tôi đã định dùng nó để tự sát. Tôi không rõ đến Hoa Thanh Trì có an toàn không, cho nên tôi tiện thể cầm theo.

- Tại sao dao lại dính máu?

- Tôi... tôi không biết. Lúc đó đầu óc tôi rối loạn, bên trong thì tối om không nhìn thấy gì, tôi chỉ thử dử con dao ra phía trước... Có kẻ đã hãm hại tôi! – Ông ta bỗng đổ vật ra trên ghế.

Ba Du Sinh chìm trong suy nghĩ: những chuyện Quan Kiện trải qua và hai vụ trước kia cơ hồ rất giống nhau, chỉ khác là lần này có hai người bị tình nghi là Quan Kiện và Nhiệm Tuyên. Có phải Nhiệm Tuyên là hung thủ điên rồ của cả ba vụ án mạng, hay chính là Quan Kiện, nhưng anh ta đã đổ tội lên đầu Nhiệm Tuyên – một mũi tên trúng hai đích? Hay là có kẻ khác là hung thủ? Cả hai cô gái đều nói rằng Quan Kiện đã gọi điện cho họ. Ba Du Sinh đã xem máy tính xách tay của Quan Kiện, thấy email của Gia Cát Thăng Nam gửi từ hộp thư Yahoo, đương nhiên không thể tra cứu.

Đây là trò đùa của kẻ nào vậy?

Pháp y khám nghiệm đưa ra kết luận sơ bộ: người gác cửa Hoa Thanh Trì bị đánh vào sau gáy, chấn thương sọ não mức trung bình, không đến nỗi mất mạng. Hung thủ dùng ngay chiếc dùi cui cảnh sát của chính người gác cửa để đánh anh ta. Điều tra cho thấy Hoa Thanh Trì tuy nói là phục vụ 24/24 giờ nhưng 4 giờ sáng mỗi ngày là đóng cửa thay ca, người gác cửa sẽ treo tấm biển “Tạm nghỉ”; khoảng 6 giờ sáng sẽ có tốp người khác đến quét dọn và chuẩn bị trà nước. Rõ ràng là hung thủ biết rõ quy luật gác cửa kiểu này, nên đã rình tấn công người gác cửa khi anh ta đi ra treo bảng, rồi thoải mái xông vào.

Sau khi thẩm vấn Nhiệm Tuyên, cảnh sát Trần bước đến bên Ba Du Sinh khẽ hỏi: “Anh cho là thế nào?”.

- Có lẽ tôi cần thay đôi mắt kính nặng độ hơn, nhưng e rằng không có thợ nào mài được. – Sinh than thở. Anh cảm thấy mình đã trở nên trì trệ. – Ở đây có quá nhiều khả năng, nhưng

có một điểm rất rõ là hung thủ chỉ có một và nằm ngay trong số rất ít người này.

Trần gật đầu.

Rõ ràng là hung thủ đã biết chuyện Nhiệm Tuyên sàm sỡ Hoàng Thi Di. Qua cuộc trao đổi ngắn gọn với nhà báo Kurumada thì ngoài ông ta ra, có Quan Kiện và Yasuzaki Satiko biết chuyện đó. Khi Quan Kiện gọi điện báo cảnh sát thì Kurumada và Inouse đang say, nằm lại hiệu ăn Hoa Lãng, nhân viên ở đây có thể làm chứng. Sự việc Quan Kiện xung đột với Nhiệm Tuyên ở Trung tâm nghiên cứu, các nhân viên đi cùng ông Yamashita Yuuzi đều biết. Họ đều ăn ở tại khách sạn, nhưng không thể tuyệt đối loại trừ họ đều ngoại phạm, không có mặt ở hiện trường. Chỉ còn một điểm chưa rõ là Phương Bình đã kể lại chuyện kia với những ai.

Trần nói: “Vậy thì Quan Kiện vẫn trong diện bị tình nghi? Liệu Gia Cát Thắng Nam có phải chính là anh ta không? Khi gây án, anh ta lần lượt gọi điện cho hai cô gái hỏi địa chỉ Hoa Thanh Trì ở đâu, và còn gọi điện cả cho chúng ta nữa! Tôi không thể tưởng tượng nổi một cậu nhóc con có thể vạch kế hoạch tỉ mỉ đến thế!”.

Sinh nói: “Có lý đấy!”, nhưng vẫn trầm nghĩ: “Chớ quên anh ta rất có tư chất”.

Trần nhìn đôi mắt đỏ ngầu của Sinh sau cặp kính dày cộp, vỗ vai anh: “Hỏi thế thôi nhé. Anh đi nghỉ đi, các việc còn lại cứ để tôi”.

Sinh khẽ nói cảm ơn. Trần đi ra. Sinh bỗng gọi: “Cậu Dương!”. Dương mới tốt nghiệp Đại học công an Giang Kinh, được phân công về phòng trinh sát hình sự của Sở. Dương “ạ”

rồi bước đến. “Cậu về Sở liên hệ với Phòng tư liệu, điều tra thật kỹ về nhóm người Nhật Bản đang hợp tác với Trung tâm nghiên cứu. Tra kỹ từng người một!”.

Khi Quan Kiệt cùng cha mẹ bước ra khỏi cổng trụ sở công an khu, anh nhìn thấy ngay người quen. Yasuzaki Satiko đang hai tay ôm hai vai, bên cạnh cô là Toyokawa Takesi và một phụ nữ trung niên anh chưa từng gặp, chắc là mẹ của Satiko. Gần đó là Âu Dương San đang đứng riêng một chỗ, thấy cả nhà Quan Kiệt đi ra, khuôn mặt võ vàng của cô bỗng tươi hẳn lên, cô chạy ào đến, bà mẹ Quan Kiệt bỗng giơ tay ôm chàng lấy cô, thương xót nói: “Khổ thân cháu quá, Quan Kiệt vướng phải chuyện này, làm cháu chịu khổ lây”.

Âu Dương San cũng đang có nỗi lo của mình: “Cháu đã phải nói mãi, tay công an đeo kính cận mới bằng lòng không báo cho bố mẹ cháu biết đây! Mong bác cũng giữ kín hộ cháu với!”.

“Được, được!”. Bà Vạn Đình Phương ừ ngay. Bà chợt nhận ra cậu con trai đến giờ vẫn cứ im lặng, bèn dúi anh một cái: “Kìa, Âu Dương San lo con sẽ gặp nguy hiểm, nên mới chạy đến thăm, sao con chưa cảm ơn được một câu, cứ im như thóc thè?”.

Quan Kiệt nói “cảm ơn”, nhưng lại nhìn sang Yasuzaki Satiko, ánh mắt thần thờ trống vắng.

San nhích nhích mép.

Bà Phương lắc đầu nói: “Này, con thực chẳng ra sao cả...”.

Quan Kiệt lại càng “chẳng ra sao” rõ rệt hơn: anh bước đến trước mặt Satiko, ánh mắt anh đờ đẫn cứ như người bị bắt mất hồn vía khiến Toyokawa Takesi phải kéo Satiko về phía sau, chỉ

sợ Quan Kiện có một hành vi điên rồ nào đó.

- Satiko! Chúng ta vẫn phải tiếp tục điều tra. Em nói xem, chúng ta phải làm gì thì mới ngăn chặn được những chuyện như thế? Không thể để chúng tái diễn! – Giọng Quan Kiện run run ghê gớm.

Satiko bình thản nói: “Anh lúc này cần nhất là phải nghỉ ngơi”.

* * *

Quan Kiện không biết mình có nên nhắm mắt không, nhắm mắt, liệu có lại nhìn thấy trước những cái chết không?

Điều đáng ghét nhất là anh không thể phòng chống được cái chết.

“Chúng” chưa bao giờ sai, “chúng” nói có người nằm trên giường sắt bị giết là sẽ có người bị giết; “chúng” bảo người đó là nữ thì sẽ có một cô gái hoa tàn ngọc nát; “chúng” nói người ấy mặc áo choàng trắng thì áo choàng trắng của người ấy phải nhuốm đầy máu tươi!

“Chúng” nói xung quanh anh còn có nhiều người đang nằm trên giường sắt, liệu có phải các cuộc giết chóc sẽ còn tiếp tục xảy ra không?!

Mệt nhọc đã át cả mọi suy nghĩ đang dâng lên hồi hải. Giấc ngủ đã kéo đến.

Ông Quan Thiệu Bằng lặng lẽ đứng ở cửa phòng ngủ, nhìn khuôn mặt mệt mỏi và nhợt nhạt của con trai, ông thấy chua xót. Sinh con trai muộn màng, lòng ông tràn đầy tình thương yêu. Ông rất hạnh phúc được hưởng niềm vui này trong những năm tháng về già của mình. Đó là phúc, phúc mà trời đã ban

cho ông, đâu phải ai ai cũng được hưởng như thế này? Bản thân ông vốn là trẻ mồ côi, từ cô nhi viện ở nước Anh chuyển về cô nhi viện ở nước Trung Quốc mới^[36], ông chưa từng được cảm nhận tình thương yêu giữa cha mẹ và con cái.

Từ sau khi Thi Di bị hại, ông bắt đầu lo lắng: cái gọi là khả năng “trời phú” của Quan Kiện đang dần gặm nhấm cuộc đời của nó. Vụ việc xảy ra lúc tờ mờ sáng nay càng khiến ông phải đặt một câu hỏi lớn: “Tại sao vụ án mạng kỳ dị ấy lại dính dáng đến con trai ông?”.

Quan Kiện đang ngủ li bì bỗng rên rĩ rất đau khổ, nó đang ngủ mê và phải chịu đựng những chuyện hành hạ gì vậy?

* * *

Quan Kiện dường như đã hơi bất lực, nhìn mảnh áo trắng của người nằm trên giường sắt, anh hiểu rằng dù cố đoán xem là ai thì vẫn là vô ích.

Anh chỉ biết, việc giết chóc sẽ không dừng lại, hung thủ ở gần ngay bên anh.

Và cũng không ngoại trừ anh.

Ai đang nằm trên giường sắt?

Một phụ nữ?

Tại sao lại là phụ nữ?

Đến bao giờ thì mới chấm dứt đây?

Trên cái bàn xa xa kia cũng là một cái xác thì phải? Tại sao khuôn mặt trông quen quen thế kia? Mình đã gặp ở đâu?

Ở trong gương!

Chiếc máy di động đặt bên gối, anh đã tắt tiếng. Nó hơi rung

rung. Một mẫu tin nhắn gửi đến thật đúng lúc.

Đúng vào lúc Quan Kiện tỉnh giấc mơ.

Nhưng anh vẫn chưa nhớ lại hết các tình tiết trong mơ, những phần nộ và lo lắng, những thông báo của “bọn chúng”.

Tại sao lại là một phụ nữ? Tại sao lại nhìn rõ khuôn mặt mình?

Mình cũng sắp bị giết hay sao?

Tin nhắn này là của Satiko: “Khi nào nghỉ ngơi xong, anh gọi điện cho em. Thứ lỗi cho em sáng nay đã lạnh nhạt. Em thấy sợ”.

Thì ra Satiko cũng có lúc sợ hãi. Quan Kiện nhận ra rằng anh mới chỉ hiểu sơ sơ về cô gái Nhật Bản này, Một cô sinh viên khoa Lịch sử nghệ thuật Đông A của Đại học Kyoto thạo tiếng Trung Quốc, cha gặp bất hạnh, mẹ đau xót rời khỏi tổ quốc; bản thân cô rất cứng cỏi, có cái đầu bình tĩnh, lúc thì nồng nàn như gió xuân, lúc thì giá lạnh như sương buổi sớm. Anh chưa từng hiểu về cô thật sự rõ ràng.

Cô ấy chỉ như đóa hoa chớm nở mong manh, chỉ như những người cùng lứa tuổi (ví dụ bản thân anh), chỉ như con chim non chưa đủ lông đủ cánh. Cô ấy thấy sợ là phải!

- Anh nghĩ, lúc ở cửa trụ sở công an khu, em lạnh nhạt là vì em lại nhận định rằng anh là hung thủ.

- Không hẳn là thế. Vì em lại thấy sợ, đầu em rối loạn. Nếu anh là em, anh có thấy sợ không?

Quan Kiện nằm rũ người trên giường, một lúc lâu sau anh mới nói: “Đã thế thì tại sao em... vẫn dám liên lạc với anh?”.

- Vì khi em vừa tỉnh giấc, em nhận ra mình cũng có thể là

hung thủ.

- Nếu thế thì em còn đáng sợ hơn anh... Anh mới chỉ ngủ chập chờn, đầu óc rối mù hỗn loạn. Em nói thế là ý gì vậy?

- Ý em là, những người trong tổ thí nghiệm... kể cả anh và em, đều có thể là hung thủ. Đúng thế đấy. Vì những người biết cái chuyện kia của giáo sư Nhiệm chủ yếu là những người trong tổ thí nghiệm.

- Cho nên em đã nghĩ đi nghĩ lại, thấy rằng trong những thành viên của tổ thí nghiệm thì em là người hiểu anh nhiều nhất, hợp tác với anh cũng an toàn hơn... Xem ra, tiểu thư Satiko đã có một quyết định rất khôn ngoan. Chỉ riêng điểm này thôi, nếu anh là hung thủ thật thì anh sẽ giết em sau cùng! – Hình như chỉ có nói tếu như thế này Quan Kiện mới cảm thấy được nhẹ nhõm chút ít.

- Cảm ơn anh đã quan tâm đặc biệt! – Có thể “nghe thấy” Satiko đang mỉm cười bên máy di động.

- Này em, sau đây chúng ta nên làm gì? Em nghĩ sao?

- Em đã nghĩ, không chỉ nghĩ một phương hướng. Nhưng Phương Bình vừa bị hại, em lại thấy bế tắc không biết cách nghĩ của mình có đúng không.

- Em cứ nói đi, vì dù sao phương hướng của chúng ta lúc này cũng đang mờ mịt.

- Em cũng thấy thế. Trước tiên có thể khẳng định là Thi Di đã từng điều tra về con người ông Yamashita Tsuneteru, chúng ta cũng không thể bỏ qua khu vực này. Nhưng điều tra về Hà Linh Tử thì hình như đi vào ngõ cụt, cho nên em nghĩ đến một nhân vật khác xuất hiện trong thơ của ông Yamashita Tsuneteru.

- Là Kuroki Katsu?

- Vâng. Hình như Kuroki Katsu nhiều tuổi hơn ông Yamashita Tsuneteru, nếu ông ấy còn sống thì biết đâu sẽ cho chúng ta biết thêm thông tin về đôi tình nhân ấy. Em có cảm giác Hà Linh Tử sau lần thứ hai bỏ đi, chưa kết thúc quan hệ với ông Yamashita Tsuneteru.

- Nếu ông Kuroki Katsu đã qua đời thì sao? Cỡ tuổi như ông ấy hẳn là đã về trời rồi.

- Ta cứ nên thử xem sao. Thử tra các tài liệu về ông ấy, biết đâu có thể lần ra tình tiết có liên quan đến ông Yamashita Tsuneteru. Họ tuy tính cách trái ngược nhau nhưng hình như vẫn rất thân thiết.

- Được! Em nói thêm về cách nghĩ khác xem sao.

* * *

Trước khi Yasuzaki Satiko cùng bà mẹ ra sân bay Giang Kinh, họ dừng xe taxi ở trước khu ký túc xá Bệnh viện trực thuộc số 1, Yasuzaki Satiko chạy lên tìm phòng của Quan Kiện, trao cho anh chìa khóa Trung tâm nghiên cứu; cô dặn anh đừng nói cho ai, kể cả ông Yamashita Yuuzi, biết mục đích chuyến đi này của cô và bà mẹ. Cái chết của Phương Bình chứng minh rằng bất cứ ai cũng có thể trở thành hung thủ.

Tiền Satiko xuống sân rồi, Quan Kiện cảm thấy băng khuâng như mất đi một thứ gì đó. Anh trở về phòng ký túc xá. Trong phòng, đón chờ anh là ánh mắt lạnh lạnh của Vương Hằng.

- Mình đã trót coi thường cậu! Cậu thay bạn gái như thay sơ mi, nhanh thật! Xem ra, nhãn mác “công tử bột” của mình là quá sai!

- Cậu nói vớ vẩn gì thế? Cô ấy là trợ lý làm thí nghiệm của Trung tâm nghiên cứu.

- Người Nhật à?

- Ừ! Sao cậu biết?

- Mình đoán vậy thôi, chẳng trách Âu Dương San bị xếp hàng sau.

Quan Kiện đã hiểu tại sao Vương Hằng lại “đoán” ra Satiko là ai, anh nói chẳng mấy chốc mà: “Nói thật nhé, chưa tìm ra nguyên nhân cái chết của Thi Di và Văn Quang thì mình tuyệt đối không có tâm trí nào tơ tưởng đến ai. Chính mình cũng không biết phải giải thích thế nào với Âu Dương San nữa”.

- Không phải thế thì thôi. Nhưng nếu khi nào cậu bắt đầu có “tơ tưởng” thì mình đành phải dùng câu “danh ngôn” của Tưởng Giới Thạch để nhắc cậu: “Dẹp yên nội loạn trước, tính sổ ngoại bang sau”.

Quan Kiện lắc đầu: “Toàn nói linh tinh! Mình kham sao nổi!”.

* * *

Yasuzaki Satiko và giáo sư Nhiệm vắng mặt, các thành viên của tổ thí nghiệm thì đều bị cảnh sát thẩm vấn, cho nên đêm nay đương nhiên không thể làm thí nghiệm. Tuy nhiên, xét từ góc độ khác thì đây chẳng phải tác phong làm việc của ông Yamashita Yuuzi vốn rất ham làm việc, trời chưa sập thì ông chưa chịu ngừng thí nghiệm! Vậy là Quan Kiện đã có một đêm “gần như” là của mình, bởi anh vẫn còn phải trực đêm ở bệnh viện.

Rồi đêm cũng đã về khuya. Quan Kiện ra khỏi khu buồng

bệnh nhân, đi về phía ký túc xá bệnh viện. Chỉ cách nhau không đến trăm mét mà anh đi rất lâu. Anh đi vào sân trường Đại học Y Giang Kinh kề bên Bệnh viện trực thuộc số 1, rồi dừng lại trước khu nhà giải phẫu cũ cửa đóng im ỉm bấy lâu.

Tại sao mình lại đi đến đây?

Lòng bàn tay anh lạnh, nhơm nhớp. Anh hầu như có thể khẳng định rằng, lúc bước ra sân, mình không hề có ý định sẽ đi đến cái nơi khiến anh căm ghét này.

Chỉ có thể giải thích, đó là vô thức. Vô thức đã dẫn anh bước đến đây, anh đi trong trạng thái không cảm giác. Đúng lúc này thì anh tỉnh táo trở lại.

Cái giả thiết bị vô thức dẫn dắt này khiến anh kinh hãi hơn cả cái khu nhà giải phẫu cũ đang ở trước mặt.

Nhưng tại sao mình vẫn có cảm giác rất quen thuộc với nơi này, tựa như hôm qua vừa mới đến?

Hay là mấy hôm trước mình đã đến đây thật? Cũng là do vô thức thúc đẩy?

Anh nghe văng vẳng những tiếng động, cở lẽ những âm thanh này đã làm anh tỉnh trở lại?

Nhìn xung quanh bốn bề, không thấy bóng người, không có động tĩnh gì. Gần đến nửa đêm, nơi này – trong khu trường – đã không còn chút sinh khí.

Cái bậu cửa xi măng cao cao trước thềm khu nhà giải phẫu trông tựa như một lưỡi dao khổng lồ sắc ngọt đặt ngang dưới chân, còn cái cửa thụt vào so với bề mặt khu nhà trông chẳng khác gì một con mãnh thú đang nấp trong bóng tối, sẵn sàng xông ra ngoạm bất cứ con mồi nào bỗng dưng dẫn xác đến.

Nhưng Quan Kiện vẫn bước lên thêm rồi đi đến trước cánh cửa.

Vô thức đã dẫn mình đến đây, chắc muốn cho mình biết một chuyện gì đó; mình và khu nhà này vẫn còn những mối liên hệ chưa dứt. Hoặc là, mình đến để tưởng niệm Thi Di, mất nàng, mình đau đớn xiết bao.

Nhưng mà mấy hôm trước mình vừa đến nghĩa trang thăm mộ Thi Di kia mà?

Quan Kiện đẩy cửa, lúc này anh mới nhận ra rằng cửa này đã được “giải phóng”, không còn treo cái khóa to tướng nữa. Nhà trường cũng thật sơ suất, đã xảy ra vụ án mạng kinh khủng như thế mà vẫn bỏ ngỏ cửa! Nhưng nếu nghĩ thêm thì thực ra dù khóa chặt ở đây cũng là vô ích, vì án mạng vẫn cứ xảy ra liên tiếp đấy thôi!

Anh đã bước vào trong. Bóng tối và cơn đau dữ dội cùng kéo đến.

Anh lặng lẽ đứng im ở hành lang tối om, nhưng chẳng thấy “vô thức” đem đến cho anh chút “linh cảm” nào, chỉ thấy trước mắt anh liên tiếp hiện lên cảnh tượng máu me Thi Di bị giết, toàn thân anh tiếp tục chịu đựng những cơn đau quen thuộc.

Đủ rồi đây!

Quan Kiện quay lại định ra khỏi khu nhà thì bỗng có một đôi tay vươn ra từ trong bóng tối bóp chặt cổ anh.

Một tràng tiếng Nhật xỏ ra, kèm theo hơi rượu nồng nặc.

Nghe giọng, anh nhận ra là Toyokawa Takesi!

Anh ta định làm gì thế?

Tiếc rằng Quan Kiện lúc này khó mà nghĩ hoặc nói gì được.

Đôi tay của Toyokawa Takesi cực mạnh, lại được men rượu trợ lực, có vẻ như có thể bẻ gãy cổ Quan Kiệt bất cứ lúc nào.

- Anh muốn gì hả? – Quan Kiệt quát lên.

Toyokawa Takesi lại gầm lên một hồi, Quan Kiệt thoáng nghe thấy tên “Satiko”.

- Tôi không biết tại sao Satiko lại về Nhật Bản, anh có số điện thoại và email của cô ấy, có giỏi thì cứ việc hỏi xem! – Quan Kiệt gắng sức gỡ tay anh ta ra.

Quan Kiệt bỗng nhận thấy mình không chỉ gỡ được tay mà còn đẩy bật được Toyokawa Takesi ra. Toyokawa Takesi “hầy” một tiếng, Quan Kiệt thấy bụng đau kinh khủng, thì ra Toyokawa Takesi lúc bị đẩy lui đã thúc luôn đầu gối vào anh. Anh điên tiết quát lên: “Mày chỉ có tài đến đây thôi à?”, rồi tóm lấy cánh tay Toyokawa Takesi đang phang đến vịn ra đằng sau. Hình như Quan Kiệt bắt chột trở nên rất mạnh, cánh tay rắn chắc của Toyokawa Takesi đã bị anh bẻ ngoặt ra sau lưng một cách dễ dàng.

Toyokawa Takesi khốn đốn cúi gập người xuống, không nói gì nữa, có lẽ anh ta đã chịu khuất phục trước sức mạnh trên trời rơi xuống của Quan Kiệt. Quan Kiệt dần giọng nói: “Hãy nhớ, vũ lực không phải là lựa chọn tốt nhất để giải quyết mọi chuyện! Đánh lén, lại càng đáng khinh hơn nữa!”. Quan Kiệt biết rõ mình nói cũng chỉ như đàn gảy tai trâu mà thôi. Vừa nói anh vừa vịn tay mạnh hơn nhưng chính anh cũng chẳng cảm nhận được.

Cho đến khi một tiếng “cắc...” phát ra.

Quan Kiệt phát hoảng, tay anh buông ra thật nhanh như bị điện giật. Cái tiếng gì thế? Mình đã làm gì vậy?

Toyokawa Takesi khẽ rên rỉ, mồm lẩm bẩm gì đó. Bước chân anh ta loạng choạng, rồi anh ta chạy ra cửa.

Chỉ còn Quan Kiện đứng trong bóng tối.

Anh cơ hồ có thể đoán rằng vừa nãy mình đã vịn gậy tay Toyokawa Takesi.

Diều anh đoán, trước buổi thí nghiệm hôm sau đã được minh chứng là đúng. Đến Trung tâm nghiên cứu, trông thấy cánh tay trái của Toyokawa Takesi đã được băng bó đeo lên cổ, có cả nẹp cố định hẳn hoi. Ánh mắt Toyokawa Takesi nhìn Quan Kiện lạnh buốt thấu xương, nhưng không nói một câu.

Trông có vẻ như Toyokawa Takesi đang bị Kikuchi Yuji trách mắng. Anh ta hơi cúi đầu, còn Kikuchi Yuji thì đang rít lên. Quan Kiện lấy làm lạ: Satiko từng nói, ở Nhật Bản, bác sĩ, nhất là một bác sĩ có trình độ về lâm sàng và nghiên cứu như Toyokawa Takesi, thì có địa vị rất cao; Kikuchi Yuji là cấp dưới của ông Yamashita Yuuzi, làm về hành chính và tạp dịch, nhiều nhất chỉ là anh trưởng phòng hoặc thư ký gì đó... sao dám lên mặt như thế kia?

- Anh Kiện chắc đã thấy rồi, anh Kikuchi đang quan tâm dặn dò tiến sĩ Toyokawa Takesi nên cẩn thận hơn, đừng đùa bỡn với sức khỏe của mình. – Giọng ông Yamashita Yuuzi vang lên phía sau Quan Kiện. – Tối qua tiến sĩ Toyokawa Takesi uống quá chén, rồi ngã ở cầu thang, gãy cả tay. Xem ra, chuyện không may gần đây liên tiếp xảy ra, câu thành ngữ Trung Quốc “họa vô đơn chí” quá đúng với tình hình của tổ thí nghiệm chúng ta!

Quan Kiện có thể nhận ra sự gượng gạo trong lời nói của ông Yamashita Yuuzi, anh hỏi: “Hôm nay có làm thí nghiệm không? Làm ở đâu?”.

- Đến nhà trung bày số 4 Viện mỹ thuật. Càng xảy ra lắm chuyện chúng ta càng phải làm gấp, không hiểu sao tôi cứ có cảm giác hình như đang chạy đua với thời gian, dường như bất cứ lúc nào đại họa cũng có thể ập đến, làm sụp đổ mọi thí nghiệm, nếu vậy thì hết sức đáng tiếc! Chúng ta đang có tiến triển tốt, có lẽ còn xa mới làm rõ được nguyên nhân cái chết của cha tôi và cô Hoàng Thi Di, nhưng ít ra cũng có thể hiểu thêm về anh, hiểu về khả năng đặc biệt của anh. Thí nghiệm hôm nay, tôi sẽ làm phiên dịch. Cô Satiko không nói với anh rằng cô ấy đi đâu thật à? – Đây mới thật sự là câu mà ông Yamashita Yuuzi muốn hỏi.

- Ngay ông, cô ấy còn không cho biết, thì đâu có thể nói với một “người ngoài” như tôi? Cô ấy chỉ đưa tôi chìa khóa phòng thí nghiệm... vì tôi ở gần nơi cô ấy ở.

Ông Yamashita Yuuzi quay người lại: “Nào, xuất phát! Mong sao đêm nay sẽ được bình an!”.

* * *

Trong bóng tối, Toyokawa Takesi lạnh lùng nhìn chàng thanh niên đang ngồi xổm trên sàn nhà, lòng Toyokawa Takesi như bị lửa thiêu đốt.

Trong ba chục năm tuổi thanh xuân huy hoàng của mình, chưa bao giờ anh phải chịu nhục lớn như thế này.

Thái độ lạnh nhạt của Satiko đối với sự theo đuổi cháy bỏng cố nhiên đủ để khiến anh phải ngồi trong khách sạn ôm đầu mà kêu trời, nhưng các số liệu thí nghiệm đã phản ánh rõ ràng Quan Kiện có khả năng đặc biệt lại càng khiến anh phải tức lộn ruột lộn gan.

Tại sao cuộc đời lại không công bằng như thế? Tại sao một gã

nhóc con Trung Quốc lại có được khả năng trời phú?

Anh ta còn được trời cho cả thể lực nữa. Nếu anh ta muốn, thì anh ta có thể trở thành một cỗ máy giết người.

Ước nhất là hình như người con gái mà mình ưng cũng bị khả năng trời phú của gã nhóc con kia hấp dẫn; cô ta bề ngoài thì coi mình như “bạn” nhưng vẫn cứ ỡm ờ nửa nạc nửa mỡ, hễ có dịp là áp sát ngay bên cạnh Quan Kiệt!

Nếu cô ta không để ý gì đến Quan Kiệt thì đã không cần phải tờ mờ sáng chạy đến hiện trường Phương Bình bị giết.

Nếu cô ta không để ý gì đến anh ta thì trước khi bay về Tokyo đã chẳng rẽ vào ký túc xá của anh ta làm gì.

Tại sao cô ấy lại về Nhật Bản? Chắc chỉ có mình anh ta biết.

Chỉ mới nghĩ đến đây, lồng ngực Toyokawa Takesi như chỉ chực nổ tung.

Yasuzaki Satiko là cô gái thượng đẳng, chỉ có thể sánh với nhân vật thượng đẳng như Toyokawa Takesi này. Như thế mới đúng là sự “chọn lọc tự nhiên” thật sự!

Kikuchi Yuji chỉ vào sóng hình sin trên màn hình hỏi một câu, Toyokawa Takesi đang như người mất hồn nên không nghe thấy, Kikuchi Yuji nghiêm giọng khẽ nói: “Tiến sĩ Takesi! Nhân lực của tổ thì đang thiếu, chúng ta đã đến đây rồi thì không nên cứ như ông phỗng đá!”.

Nếu không vì cánh tay đang bị bó bột thì Toyokawa Takesi đã cho Kikuchi Yuji một chưởng rồi. Anh nén nhịn, rồi chăm chú quan sát thiết bị máy tính, cặp lông mày cau lại.

* * *

Quan Kiệt cho rằng mình đã nhìn thấy ông già Yamashita

Tsuneteru trước lúc ông ta chết.

Ông già Yamashita Tsuneteru đang lắc đầu. Tại sao ông lại lắc đầu?

Sau đó ông rất đau đớn ôm ngực, rồi gục xuống đất.

Tại sao những lần thí nghiệm trước đây đều không nhìn thấy ông Yamashita Tsuneteru?

Có lẽ vì lúc này, trong bóng tối sau khi đã tự thôi miên, mình nhìn thấy chỉ là ấn tượng sâu đậm về ông Yamashita Tsuneteru do mình “nghiên cứu” tỉ mỉ các bức ảnh ông ta trong những ngày vừa qua.

Cho nên ông ta chỉ thoáng hiện ra rồi mờ đi.

Những ý nghĩ của Quan Kiện vẫn xoay quanh cái chết của ông Yamashita Tsuneteru.

Thi Di đã tra cứu đến đâu? Muốn thanh minh cho ông Hoàng Quán Hùng thì nhất định phải tìm ra hung thủ của vụ cướp của giết người năm ấy. Thi Di đã tiến gần đến đích chưa? Mối tình giữa ông Yamashita Tsuneteru với Hà Linh Tử không rạn nứt mà cáo chung, và việc ông ta bị hại có liên quan gì không? Hay cái chết của ông chỉ đơn thuần là hậu quả của vụ cướp tác phẩm nghệ thuật xuất phát từ lòng tham tiền bạc? Có lẽ Hoàng Quán Hùng là đồng phạm, nếu không đã chẳng lưu lại các dấu vân tay và cả mấy sợi tóc trên quần áo ông Yamashita Tsuneteru! Rõ ràng đó là một cuộc vật lộn rất kịch liệt.

Nhưng, nếu Hoàng Quán Hùng đúng là nội ứng phối hợp với bọn cướp giết hại ông Yamashita Tsuneteru, thì đâu đến nỗi phải giăng co vật lộn, và ông Yamashita Tsuneteru còn bị bắn nữa. Cuộc vật lộn kéo dài bao lâu? Huống chi ông Yamashita Tsuneteru đã ngoại bát tuần, thân hình mảnh khảnh, còn

Hoàng Quán Hùng thì đang tuổi tráng niên, là cao thủ giỏi đánh đấm, có lẽ không cần phải tốn sức mới hạ được một ông già?

Nhưng vân tay và tóc ở đâu ra? Không rõ!

Và, tại sao hung thủ phải đâm Hoàng Quán Hùng mà không bắn luôn?

Chứng tỏ hung thủ vốn không định giết Hoàng Quán Hùng ngay. Hắn để lại để làm gì?

Rất có thể là vì tra hỏi. Đến khi Hoàng Quán Hùng bò lên ôm lấy chân hung thủ thì hung thủ mới nổ súng. Hắn hỏi những gì? Hoàng Quán Hùng đã biết những gì?

* * *

Người đang bị thôi miên, rất yếu.

Nhìn cái bóng đen mà mình cực ghét đang ở chỗ xa kia, Toyokawa Takesi bỗng nảy ra một ý nghĩ mà chính anh cũng cảm thấy thật đáng sợ: nếu giết Quan Kiệt lúc này thì hẳn không có sức mà chống trả. Trong kia tối đen như mực, lại không có ai... Thôi, mình đừng nên tự dối mình, tuy ánh sáng đang rất yếu nhưng mấy đồng nghiệp đang đứng đây vẫn dễ dàng nhận ra mọi hành động mình.

Ngoại trừ cách thức giết người hết sức kín kẽ.

Cách thức giết Quan Kiệt an toàn nhất là dùng các thiết bị kia. Trên đầu và người Quan Kiệt có ít nhất hơn chục cái điện cực. Các điện cực ấy đương nhiên rất an toàn, nhưng đó là khi thiết bị vận hành bình thường. Chỉ cần hơi có một thao tác... Nhất là cái thiết bị truyền dẫn thần kinh hiện đại kia có hai điện cực đặc biệt, tác dụng của chúng là thu nhận tín hiệu, đồng thời cũng phóng ra điện áp cực thấp để khuếch đại tín hiệu thần

kinh truyền ra; nếu khiến cho điện áp ra tăng vọt (cảm ơn Trung Quốc đã dùng điện áp 220V) thì gã Quan Kiện đang vã mồ hôi kia (Quan Kiện luôn mồ hôi đầm đìa toàn thân khi làm thí nghiệm) sẽ bị điện giật, “thiên tài trẻ tuổi” từ trên trời rơi xuống sẽ được về địa ngục.

Nghĩ đến đây chính Toyokawa Takesi cũng đầm đìa mồ hôi.

Đủ thấy, ai cũng có thể giết người!

* * *

Trên đường từ hành lang ngầm trở về Trung tâm nghiên cứu, Quan Kiện chỉ mãi nghĩ xem người tiếp theo bị chết sẽ là ai.

Lúc này, sau khi hình ảnh ông Yamashita Tsuneteru mờ đi, anh lại nhìn thấy một người bị hại nằm trên giường sắt, anh xác định chắc chắn sẽ có người phải chết, người đó là nữ. Anh còn nhìn thấy một chiếc giường khác là khuôn mặt mình. Nhưng anh không bi quan cho rằng tất cả sẽ không thể cứu vãn nổi. Dù là ai đã cho anh khả năng “trời phú” này, chắc sẽ vẫn giúp đỡ anh.

Sau khi ra khỏi hành lang ngầm, Quan Kiện không lên gác. Anh chào các thành viên, anh sẽ đi cửa sau của Trung tâm nghiên cứu rồi quay về ký túc xá của bệnh viện. Vừa ra khỏi cửa khu nhà, anh đã nhìn thấy một bóng đen đang lom khom bên chiếc giá sắt trợ trợ ở gần bức tường sân sau.

Anh rón rén, chậm chậm đi về phía bóng đen. Có lẽ vì mấy người Nhật trong phòng thí nghiệm đã gây ra tiếng động gì đó, nên bóng đen bỗng cảnh giác ngoảnh đầu lại, và thấy Quan Kiện đang đi đến. Bóng đen bỏ chạy thật nhanh. Quan Kiện cũng cố gắng đuổi theo. Anh vốn cao lớn, chân dài, thường khá tự phụ

về sở trường chạy nhanh của mình, nào ngờ bóng đen tầm thước kia lại rất nhanh nhẹn, trong chớp mắt hẳn đã vòng qua bãi cỏ, những bụi cây um tùm và căn nhà hậu cần; khi Quan Kiện chạy đến của sau thì bóng đen đã biến mất.

Anh không thể không mở cửa ngó nhìn hai bên, chỉ thấy con đường vắng tanh không một bóng người.

Anh quay lại chỗ cái giá sắt nho nhỏ, chỉ thấy trong cái “bát” sắt bên trên có những đám tàn tro giấy đang bốc khói, rất khó nhận ra.

Quan Kiện còn nhớ trong cái ngày Thi Di bị giết, anh cũng nhìn thấy trên cái bát này có tàn tro giấy vừa mới đốt.

Lúc tỉnh dậy, Quan Kiện không nhìn đồng hồ cũng biết trời sắp sáng. Đã mấy ngày liền vào giờ này anh đều bị tỉnh lại sau một giấc mơ giống nhau, nói cách khác, anh bị “chúng” gọi dậy. Nếu bị Âu Dương San vốn hay nói phứa, cho rằng đó là “hồn ma” thì coi như dịp này anh đã bị “vây quanh” rồi.

Thực ra, dù bị ma quỷ vây quanh thì cũng chưa phải là tuyệt đường. Điều đáng lo là cái chết sắp xảy ra đến nơi. Lại có một phụ nữ phải chết. Anh vô cùng lo lắng.

Cũng vì ác mộng không ngừng kéo đến, anh càng thấy lo nhiều hơn. Ác mộng và lo âu. Cái triết lý gà đẻ trứng, trứng nở ra gà con rất chuẩn với cái gọi là vòng tuần hoàn ác tính.

Hai bạn cùng phòng đêm nay đều ở nhà, đang ngủ, thi nhau ngáy o o. Quan Kiện rời khỏi giường, khoác áo ngồi trước bàn nghĩ ngợi. Người tiếp theo sẽ là ai?

Anh lần lượt điểm lại những phụ nữ quanh anh, ai cũng có khả năng bị hại. Hung thủ sát nhân dù là người hay là ma, cơ hồ không cần đến một logic giết chóc nào hết. Cái chết của Phương Bình đầy thôi, ngoại trừ việc Bình ngớ ngẩn “gán tội” cho giáo sư Nhiệm, thì vụ giết chóc ấy thật vô nghĩa.

Có đúng là tuyệt đối không có logic không? Hung thủ “người” hoặc “ma” ấy đã ra tay liền ba vụ hết sức tàn nhẫn mà không để lại dấu vết gì, vậy thì “hắn” không thể là một thằng điên “đầu đất”. “Hắn” đã gọi điện cho Nhiệm Tuyên, đã email “thông báo” cho mình chạy đến hiện trường, để cả hai

người chạm trán nhau. “Hắn” đã sắp đặt rất tinh vi, đến nỗi anh cảnh sát Ba Du Sinh cũng phải khâm phục; hung thủ không thể là kẻ làm việc không có logic. Hung thủ đang muốn làm cho mọi chuyện rối tung, cảnh sát phải mở rộng diện tình nghi và nắm được thật nhiều đầu mối mỗi ngày càng khó lần.

Phân tích, quy nạp sẽ thấy đầu mối, dù mới chỉ là bề ngoài.

Quan Kiện lần lượt suy nghĩ lại tất cả.

Ba người chết, cả nam lẫn nữ, đều trẻ tuổi, đều bị giết ở tận cùng của hành lang. Ba hiện trường đều nằm trong danh mục “mười nơi có ma ở Giang Kinh”.

Nơi giết người tới đây, liệu có phải lại là một trong mười nơi có ma không? Nếu không phải thế, thì không ai có thể dự đoán nổi vụ giết người sẽ xảy ra ở đâu, vì Giang Kinh thì rộng lớn như thế này.

Giả sử có thể xác định là một trong “mười nơi có ma ở Giang Kinh”, thì “một trong” cụ thể sẽ là đâu? Hiện giờ còn bảy nơi vẫn “trong sạch”, sẽ là nơi nào? Chẳng thể mù quáng mà lần mò suốt lượt bảy nơi ấy, nhất là chúng lại nằm rải rác khắp thành phố này.

Nghĩ đến đây, Quan Kiện bỗng nảy ra một ý.

Nếu hung thủ (dù là người hay ma) hành động dựa vào một quy tắc nào đó để chọn địa điểm gây án tiếp theo, thì liệu có phải “mười nơi có ma ở Giang Kinh” cũng có một quy luật?

Quan Kiện bật đèn đầu giường, lấy ra một tấm bản đồ Giang Kinh. Anh dùng bút dạ quang màu đỏ đánh dấu vị trí “mười nơi có ma”.

Anh thấy khoảng cách giữa các địa điểm này khác nhau,

nhưng phần lớn đều tập trung ở khu vực Tây Nam thành phố Giang Kinh. Thoạt nhìn thì không thấy có gì đặc biệt. Anh bèn dựa vào tấm bản đồ, chép lại các vị trí tương đối ấy ra một tờ giấy trắng, và đã nhận ra chỗ kỳ cục trong đó.

Năm nơi có ma là Hoa Thanh Trì, nhà thờ, Trung tâm nghiên cứu Đông Tây, Bệnh viện trực thuộc số 1 và nhà giải phẫu của Đại học Y Giang Kinh tuy khoảng cách xa gần khác nhau nhưng đều nằm trên một đường thẳng. Các nơi “có ma” còn lại thì không như thế. Tim Quan Kiện đập nhanh dữ dội, anh lại đối chiếu với bản đồ, đúng thế: năm địa điểm ấy nằm trên một đường thẳng, nằm giữa đường thẳng là Trung tâm nghiên cứu!

“Bọn chúng” gần như đồng thời lướt qua trước mắt anh, cơn đau đầu ập đến.

Đã bắt đầu ư?!

Có lẽ lúc này mới đi thì đã muộn, nhưng anh không muốn ngồi nhìn tội ác xảy ra ngay trước mặt.

Cuộc tàn sát mới sẽ xảy ra ở đâu?

Anh cầm bút đỏ khoanh ba địa điểm đã xảy ra án mạng là Hoa Thanh Trì, Bệnh viện trực thuộc số 1 và Trung tâm nghiên cứu Đông Tây. Nếu xếp theo trật tự thời gian – đã gây án, thì (tính từ đầu cuối của đường thẳng) lần lượt là nhà giải phẫu, Bệnh viện số 1 rồi nhảy lên Hoa Thanh Trì (đầu trên cùng). Theo quy luật này (tiến dần vào giữa đường kẻ thẳng) thì địa điểm gây án tiếp theo sẽ là Nhà thờ mà phía bắc của nó là Hoa Thanh Trì.

Ôi, đúng là ma quỷ!

Khoảng 3 giờ rưỡi sáng, nữ tu sĩ họ Sái đã dậy. Dù người tuổi cao thường dậy sớm, nhưng cũng chẳng đến nỗi sớm như thế này. Thực ra là bà Sái không ngủ được, chi bằng cứ dậy mà cầu kinh, và suy ngẫm, gạt bớt những ý nghĩ rối bời. Bà chải đầu, mặc áo lễ màu trắng, rồi đi qua cửa phụ bước vào giáo đường.

Bên trong vẫn tối om như cũ. Mắt bà đã quen với bóng tối, khỏi cần dò dẫm, bà bước thẳng đến bệ thờ. Đến trước pho tượng Đức Mẹ bằng sứ cao lớn bên trên, bà quỳ sụp ngay xuống.

Bà ra sức khẩn cầu Chúa Trời chỉ cho bà con đường sáng. Bà không ngờ đến tuổi cổ lai hi mà mình vẫn phải cầu khẩn một cách tuyệt vọng như thế này. Tại sao phải kinh hãi như thế?

Bà biết, tất cả chỉ tại cái bí mật viễn vông kia, nói đúng hơn, thực ra không đáng coi là bí mật gì cả.

Nhưng đã có không ít người phải mất mạng vì nó.

Năm xưa đức cha John đã giữ kín như bưng nên mới có thể thoát thân trở về nước Anh.

Sau ông John là bà xơ Loan, khi chuẩn bị chuyển các tài liệu cơ bản cho chính quyền mới ở Giang Kinh, thì bỗng bị đột tử, y tế kết luận là bệnh tim bột phát, chết ở tuổi bốn mươi hai. Bà Sái biết rõ bà Loan vốn khỏe mạnh, khả năng duy nhất khiến bà Loan bị đột tử chỉ là ma quỷ đã chui vào tim đó thôi.

Kế tục bà Loan là bà xơ họ Trịnh, là đã tuyệt đối giữ bí mật

nên đã được thuận buồm xuôi gió cho đến cái lần trót uống say rồi tiết lộ với một người chị em lắm lời. Ngay hôm sau bà Trịnh và người lắm lời này đã phải vĩnh biệt thế gian. Công an phát hiện ra trong người họ có lượng cồn rất cao, nên kết luận là họ ngộ độc do uống rượu quá nhiều. Nhưng bà Sái biết rõ đó vẫn là tại ma quỷ điều khiển bà Trịnh uống say bí tử. Bà ấy đúng là có ham rượu thật, nhưng chỉ uống đôi ba chén rất ít đã bắt đầu nói lú cả lưỡi, nôn ọe, lăn ra ngủ, chứ không thể ngồi uống tí tí.

Sau bà Trịnh, đến lượt bà Cao trông nom nhà thờ này. Được yên ổn vài năm thì vào cuối những năm 60 có một “tổ điều tra” đến ra lệnh cho bà Cao phải “khai báo vấn đề”. Bà Cao đã phải chịu những áp lực ghê gớm đến đâu, bà Sái hiểu cả và rất kính nể nghị lực của bà ấy.

Cuối cùng bà Cao đã không chịu đựng nổi, sắp sửa nói ra. Sáng hôm đó bà Sái dậy rất sớm để cầu nguyện và chuẩn bị giấy bút giúp bà Cao. Nhưng không thấy người đâu. Bà Cao đã gục bên bục giảng đạo, kết thúc cuộc đời.

Tổ điều tra cho biết, bà Cao sợ bị trị tội, đã uống một lượng lớn thuốc độc để tự sát. Bà ấy có tội gì? Điều ấy tất nhiên nằm sâu trong lòng bà Cao và vĩnh viễn bị chôn vùi theo bà.

Mấy bà chị lần lượt giữ trọng trách cai quản nhà thờ, không có ai được thọ đến lúc chết già. Bà Sái tỉnh táo nhìn ra căn nguyên thật sự chính là ở cái điều bí mật kia. Bà không biết nó là bí mật gì, sau khi bà Cao chết, bà vẫn phụ trách các việc lễ tế ở nhà thờ này, chưa từng có chuyện gì sơ suất. Cách đây chục năm, có vị chuyên gia Nhật là ông Yasuzaki Hiroshi đến đây, tha thiết vật nài hỏi về điều bí mật ấy, nếu bà Sái biết, thì có lẽ bà đã nói ra cũng nên.

Ông Yasuzaki bị giết, có thể là vì ông đã đến rất gần điều bí

mật. Quỷ dữ đã không chịu đứng nhìn suông, chúng đã mượn tay kẻ lưu manh Trương Siêu để giết ông ta. Cho đến nay bà Sái vẫn tin rằng, Trương Siêu chẳng qua chỉ vì tham mấy đồng yên hoặc chiếc đồng hồ vàng kiểu cổ trên người ông Yasuzaki, muốn cướp của mà thôi chứ không có gan giết người. Ma quỷ đã nhập vào người nên Trương Siêu mới có hành vi bạo tử như thế; cũng giống như ma quỷ đã nhập vào mấy bà xơ tiền nhiệm, rồi dẫn đến những cái chết li kỳ.

Rõ ràng là, muốn yên ổn, thái bình thì chớ có đụng đến cái bí mật ấy!

Nhưng, đúng vào dịp này bà Sái lại phát hiện ra cái bí mật ấy chính là nơi quỷ dữ ẩn náu.

Chắc chắn quỷ dữ là hung thủ đã giết ông Yasuzaki Hiroshi, ông Yamashita Tsuneteru, thậm chí giết cả cô gái Hoàng Thi Di. Bà không có chứng cứ nhưng trực giác mách bảo bà như vậy.

Nếu báo với công an, chắc họ không tin có ma quỷ gì hết nhưng ít ra cũng sẽ cảnh giác. Và biết đâu sẽ ngăn chặn án mạng, người khác khỏi phải chết oan. Dù cho cái giá phải trả sẽ là tính mạng của bà.

Bà đã từng khoan dung cho lũ quỷ dữ hoành hành ở chốn thiêng liêng (còn bị gọi là “đất ma”) này, bà chưa dám đứng lên đối mặt vì sợ mất mạng đó thôi.

Lúc này bà Sái đang thành kính cầu nguyện Chúa Trời hãy tha thứ cho bà bao năm qua đã nhu nhược và bị danh lợi gặm nhấm, chỉ ham tính toán được mất, khiến bà trở thành nô lệ của quỷ dữ, không dám tìm hiểu cái bí mật kia.

Cầu nguyện xong sẽ là gì? Có lẽ sẽ là ngày cuối cùng của mình. Nếu quỷ dữ muốn thực hiện lời cảnh cáo của nó từ nửa

thế kỷ trước, thì cũng đành vậy. Chúa Jesus ngày xưa đã phải chịu cực hình ra sao? Sự hi sinh của bà miến là có giá trị thì âu cũng là một việc làm công đức.

Khi bà đang cầu nguyện thì cánh cửa ngách đang hé mở bị đẩy ra nhẹ nhàng, một bóng đen đứng ở cửa. Bà Sái lặng người: tại sao nó đến nhanh như thế? Bà đã ngồi lâu trong bóng tối nên mắt đã quen, bóng đen ấy dần hiện ra rõ ràng, lòng bà càng trĩu nặng: “Thì ra là anh ta!”.

Kể từ ngày Thi Di bị hại, Quan Kiện thấy thế giới xung quanh anh đã sụp đổ.

Khi đẩy cửa chính bước vào giáo đường, Quan Kiện nhìn thấy bà xơ họ Sái nằm trên vũng máu, cảm giác này lại xâm chiếm lòng anh dữ dội. Tấm áo lễ màu trắng bất lực buông thõng dưới cái bàn sắt vẫn đặt hòm công đức mọi ngày.

Mình có thể nhìn thấy cái chết mà không thể ngăn chặn bi kịch xảy ra.

Chính điều này đã là một bi kịch quá lớn!

Nhắm mắt lại, nhìn thấy một cái xác, cái xác tương lai, đang nằm vật trên chiếc giường sắt. Anh đã không thể phân biệt nổi đó là “bọn chúng” lại xuất hiện hay đó là hình ảnh đã in sâu trong vỏ đại não của mình.

Điều này cũng chẳng quan trọng. Điều quan trọng là các cuộc tàn sát đẫm máu, những sinh mệnh phải ra đi dưới lưỡi dao mổ... sẽ còn xảy ra với những người quen và người lạ. Và cả mình nữa. Mình đã trở thành cái gì? Nhân vật mục kích hàng loạt cái chết? Gánh chịu vô số đờn đau? Mình đâu phải là Jesus?!

Tâm trí và cơ thể cùng quẫn quai, Quan Kiện không thể nằm yên, anh ngồi bất động ở đầu giường, nhắm mắt. Anh không thể không nghĩ đến Thi Di, Văn Quang, nghĩ đến những người đã chết và sẽ chết. Nếu nói lúc này anh đang “suy sụp” thì chưa đủ và cũng không đúng. Anh thậm chí đã nghĩ có lẽ mình chết đi thì mới giải quyết được cốt lõi của mọi vấn đề. Tại sao cứ

phải vào lúc này thì mình mới thể nghiệm được ý nghĩa đáng buồn của cái tên mình?

Sao mình phải bi quan thế này? Chỉ trong vòng hai tháng đã chứng kiến bốn vụ thảm sát cực dã man đối với những người ít nhiều có liên quan đến mình. Chỉ có kẻ vô tâm vô cảm hoặc mắc bệnh thần kinh thì mới không bi quan ngao ngán.

Anh đã bước ra đến cửa từ lúc nào chẳng biết.

- Kiện à! Sao không nằm nghỉ nữa? Con lại định đi đâu thế? – Bà Vạn Đình Phương đang lúi húi trong bếp đã kịp thời gọi anh.

- Con không ngủ được, muốn ra ngoài đi dạo một lát.

- Mẹ sẽ đi với con! – Bà Phương vội lau tay vào tạp dề.

- Mẹ hãy tha cho con đi, được không? Con chỉ muốn đi một mình cho yên tĩnh, ngồi nhà buồn quá. – Quan Kiện nói để mẹ yên tâm và hứa sẽ sớm trở về ăn bữa tối.

* * *

Quan Kiện đạp xe lao nhanh men theo bờ sông Ngân Kỳ đang lấp lánh ánh bạc, như muốn để cho những làn gió rít bên tai xua đi bao nỗi phiền muộn.

Đôi chân anh đã bắt đầu tê cứng, tâm trạng anh hình như cũng càng nặng trĩu.

Anh dừng lại, nhận ra mình đã đi đến cầu Trúc Lam.

Cầu Trúc Lam là một trong “mười nơi có ma ở Giang Kinh”!

Nghe đồn rằng khi gặp ma, nếu dùng cái giỏ tre buộc sẵn thùng ở dưới cầu mà mức nước thì giỏ vẫn giữ được nước. Ngày trước mỗi lần nghe ai nói thế, Quan Kiện vẫn cười đau cả bụng.

Có mấy học sinh trung học đang cười giòn tan, thả những cái

giỏ tre xuống sông Ngân Kỳ (hàng ngày đều có hàng trăm người dân thành phố hoặc du khách đến đây chơi cái trò vui này, địa phương cấm mãi chẳng được, thế là thành phong tục). Họ múc lên một số cọng cỏ, nước thì chảy hết sạch. Đám học trò đi rồi, Kiện bước lên, rồi cũng múc chơi.

Nếu không phải là “ma dẫn lối quỷ đưa đường” thì anh chẳng còn cách khác để giải thích hành động của mình.

Và càng không thể giải thích nổi tại sao anh lại múc được đầy nước!

Soi vào giỏ nước, anh thấy khuôn mặt của mình đang sóng sánh.

Mặt anh dần biến thành nhiều chiếc gương sắt, người nằm trên giường mặc áo trắng tinh. Một trong số đó chính là anh.

Những con cừ non đang chờ làm thịt!

Anh buông ra, cái giỏ rơi xuống, và vẫn treo lủng lọng dưới cầu. Nhưng nước thì đã chảy mất tự bao giờ rồi.

Ôi, gặp ma!

Kiện đã tin lời của Âu Dương San. Mình đã gặp ma thật!

Không những gặp, mà còn gọi được ma đến; vì mình, nên những người quen đều đã biến thành ma rồi.

Mình đúng là cốt lõi của mọi việc, liệu có phải nếu mình không tồn tại nữa, thì tất cả những chuyện tà ma và hãi hùng sẽ tan biến?

Mình sẽ còn phải nhìn thấy bao nhiêu xác chết bị mổ phanh?

Có lẽ, mình đâm đầu xuống sông Ngân Kỳ thì mọi đau buồn sẽ chấm dứt, mọi bi kịch sẽ có hồi kết?

Kiện co chân gác lên lan can cầu.

Trên cầu, xe cộ và người qua lại đông đúc, hối hả, không một ai chú ý đến anh đang ở tư thế nguy hiểm.

Bỗng có một đôi tay ôm chặt lấy lưng Kiện. Bị bất ngờ, anh bị lôi ngã đánh huych một cái.

- Anh định làm gì? – Âu Dương San kêu lên. – Định nhảy xuống sông hả?

- Kia, em... – Toàn thân anh bỗng đầm đìa mồ hôi.

- Nếu em không bám theo anh, thì hôm nay anh đã mắc sai lầm quá lớn!

- Em đã quên à, anh là vận động viên bơi lội kia mà! – Kiện cố nói để xuê xoa sự kiện “mất hồn” vừa rồi, kéo San về bấm báo với cha mẹ anh, thì chắc anh sẽ bị “giam lỏng”.

- Đừng giả vờ cứ như không nữa đi! Vừa rồi anh làm sao vậy?

- Không... không sao cả, anh chỉ muốn được yên tĩnh...

- Lẽ nào anh không biết nếu tắm ở sông này thì người ta sẽ xúm lại xem à?

Kiện đành “đầu hàng” vậy: “Anh đang rất tuyệt vọng... Anh đâu có thể cứ đứng mà nhìn sông từng người vô tội phải ra đi...”.

- Ôi... thế là em đã nhìn nhầm về anh! – San giận dỗi nói. – Từ sau khi Thi Di và Văn Quang ra đi, anh vẫn rất kiên nghị. Em rất khâm phục anh vẫn quyết tâm truy tìm sự thật, em biết, vì thế mà anh phải chịu bao đau khổ về thể xác và về tâm lý. Em càng thấy rõ anh Quan Kiện mà em biết từ nhỏ thật sự là một trang nam nhi đầy bản lĩnh. Nhưng rồi anh đã rũ bỏ tất cả, đúng không? Anh có nghĩ rằng, hung thủ càng điên cuồng thì

càng chứng tỏ anh đang bước đến gần sự thật? Những việc anh đã làm và phát hiện được đã khiến hung thủ trong bóng tối phải giật mình. Cho nên chúng mới giết người liên tiếp như thế.

- Em đã không nhìn nhầm. Thực ra anh rất yếu đuối, anh bất lực không thể ngăn chặn thảm kịch xảy ra.

- Đó không phải lỗi của anh. Anh không hề yếu đuối, và, anh cũng đâu phải siêu nhân!

- Có lẽ nếu anh không tồn tại nữa thì sẽ không có nhiều người phải chết... – Quan Kiện cúi đầu.

- Hung thủ là kẻ tàn độc như thế, anh cho rằng nếu anh biến mất thì chúng sẽ ngừng giết chóc hay sao?

Kiện ngẩng phắt đầu lên, nắm chặt đôi vai San: “Em nói xem, nếu hung thủ là anh thì sao? Liệu hung thủ có phải là anh không?”.

- Chỉ nói bừa! Nếu anh không tin ở mình, thì còn mong gì ai tin anh nữa? – Cô lắc lắc người Kiện thật mạnh như muốn gọi anh mau tỉnh khỏi cơn mê. – Em không tin anh có thể làm chuyện tàn ác, anh không làm nổi! Chúng ta quen nhau từ bé, em còn không hiểu anh hay sao? Anh dù không tin mình thì cũng phải tin ở em chứ!

Kiện thấy lòng như ấm lại, anh bỗng nhận ra rằng tuy mình đau đớn vì mất Thi Di nhưng cũng nhận được một tình cảm chân thành bù đắp. Có lẽ mình đã quá hấp tấp oán trách số phận. Anh im lặng hồi lâu.

- Cảm ơn em! Lâu nay nếu không được em quan tâm, chắc anh đã suy sụp từ lâu rồi. – Anh cảm động nhìn San. – Có những lúc anh rất buồn chán, bực bội, đã có thái độ không hay đối với em. Em không trách anh chứ?

San nói: “Em vẫn mong mãi câu nói này của anh. Em cứ nghĩ rằng, những lời anh dỗ dành em từ hồi đi nhà trẻ, anh đã nói hết rồi... Em đâu có thể trách gì anh? Bất cứ ai khác gặp những chuyện như đã xảy ra đối với anh, đâu có dễ mà chịu đựng? Em rất khâm phục anh dám chịu đau đớn để tham gia thí nghiệm nhằm tìm ra hung thủ đã hại Thi Di, nhưng em vẫn không hiểu tại sao anh lại không muốn em giúp đỡ?”.

- Nay, em còn nhớ anh từng than thở với em không: Tại sao Thi Di điều tra về cái chết của cha mình, mà không hề nói với anh một câu?

San vốn thông minh, cô nghĩ ngợi một lát rồi nói: “Sau khi xảy ra ngàn ấy vụ án mạng, giờ đây em hơi hiểu ra điều này: Thi Di đã sớm ngờ rằng bất cứ ai dính vào cuộc điều tra này đều có thể gặp bất hạnh, cho nên cô ấy không cho anh biết... vì lo cho anh! Em thậm chí nghĩ là, nếu hồi trước Thi Di cho anh biết chuyện, thì e ngày nay anh đã không...”.

- Đúng thế, chưa biết chừng anh đã bị hại rồi! Giờ đây chắc em đã hiểu tại sao anh không nói với em, và cả cha mẹ anh nữa...

- Thế thì tại sao anh...

- Em nói về Yasuzaki Satiko chứ gì? Cha cô ấy cũng bị giết ở Giang Kinh, cô ấy luôn luôn cho rằng những cái chết rải rác trong mười năm của cha mình, của ông Yamashita Tsuneteru và cha Thi Di, cái chết của Thi Di và Văn Quang đều liên quan với nhau!

- Nhưng mà, chính anh cũng muốn Thi Di cho anh biết việc làm của mình, thì em cũng thế... – San có ý thuyết phục Kiện.

Kiện vội lắc đầu: “Anh nói không lại được với em. Nhưng

chuyện này em vẫn không thể nhúng vào!”.

San nhìn vào mắt Kiện: “Thôi được, em không nói nữa. Bây giờ bác sĩ Âu Dương San chẩn đoán: mắt Quan Kiện đỏ ngầu thế kia, mắc bệnh thiếu ngủ! Anh phải về nhà mà ngủ đi thôi! Em sẽ ngồi bên cạnh đọc tiểu thuyết, được chưa?”.

Kiện gật đầu. Hai người sánh vai, dắt xe đạp đi về. Máy di động của anh bỗng đổ chuông.

Kiện nghe máy, ngớ ra: “Satiko? Em đây ư? Em đang ở đâu?”.

Đôi mắt to tròn của San chớp chớp, cô ra hiệu mình sẽ tránh ra xa, nhưng Kiện kéo cô đứng lại, tỏ ý không cần phải làm thế. San cố ý dùng ngón trỏ “nút” tai mình lại, nhìn vẻ mặt lúng túng của Kiện, cô bật cười tinh quái.

- Em đang ở Nhật Bản. Vừa nhận được email của anh Toyokawa Takesi, đã biết tin nữ tu sĩ Sái bị giết hại. Đang ở xa mà em rùng mình sờn tóc gáy, mẹ em cũng buồn rầu khóc mãi. Bao năm qua mẹ em và bà Sái là bạn thân... Em nghĩ ngay đến anh, liệu anh có thể chịu đựng nỗi cú sốc này không.

- Cảm ơn em đã quan tâm, anh... vẫn khỏe. May mắn vẫn được người nhà, bạn bè quan tâm... được em quan tâm... Tiến sĩ Yamashita Yuuzi và tiến sĩ Chiba Ichinose cũng đã gọi điện chia buồn. – Khi Kiện nói mấy câu này, sắc mặt của San thay đổi đến mấy lần.

- Em và mẹ em còn phải ở lại đây vài hôm nữa, em đã phát hiện được ở Nara một vài chi tiết; giả thiết của em và mẹ em cũng có được một số căn cứ...

- Ở Nara? Thì ra đó là mục tiêu của chuyến đi của em? Anh nhớ rằng em đã nói, Nara là quê của cha em?

- Cũng là quê của ông nội em! Ông em có một khu nhà ở đó, em và mẹ vẫn về đó nghỉ hè, nghỉ đông. Khi cha em còn thì rất hay về đó.

- Nếu em không ngại... thì cho anh biết về phát hiện mới, được không?

- Em đang định gửi cho anh một bức ảnh. Máy tính có đang ở bên cạnh anh không?

- Không. Em cứ gửi vào di động cho anh!

Vài giây sau, một bức ảnh đã xuất hiện trên màn hình di động của Quan Kiệt. Ảnh đen trắng. Ảnh cũ. Chụp chung ba quân nhân trẻ Nhật Bản.

Yasuzaki Satiko giải thích: “Mấy hôm nay em và mẹ em dành thời gian lục lại mọi thứ cất trên gác của ngôi nhà cũ này. Kiểm tra lại các thứ mà cha em và cả của ông nội em ngày trước để lại. Trong đó có bức ảnh này. Em đã nhận ra... và chắc anh cũng có thể nhận ra người cao nhất trong đó chính là ông Yamashita Tsuneteru, người đeo kính là ông em. Người thứ ba thấp nhất, mẹ em nói đó là “đại ca” Kuroki Katsu rất thân với ông Yamashita Tsuneteru”.

- Nói thế tức là ông em, ông Yamashita Tsuneteru và ông Kuroki Katsu đều là bạn cả?

- Là đồng hương, và là bạn học, về sau có thể là chiến hữu gì đó... chiến hữu xâm lược Trung Quốc.

- Liệu vấn đề này có giúp ích gì cho việc điều tra của chúng ta hiện nay không?

Satiko tạm dừng lại, nghe thấy cô nói gì đó với mẹ bằng tiếng Nhật, rồi nói với Kiệt: “Cha em tính tình hơi khép kín, ngày

trước tuy rất yêu mẹ em nhưng hình như ông vẫn giữ một điều bí mật không cho ai biết. Cho đến khi ông bất ngờ bị hại, mẹ em mới nghĩ rằng chưa biết chừng nỗi bất hạnh này có liên quan đến cái bí mật kia...

Về sau mẹ em sang Giang Kinh, trong mấy năm trời mẹ em đã đến tất cả những nơi ở Trung Quốc mà cha em đã từng đi qua, đã hỏi thăm rất nhiều người; ngoài việc xác định được rằng cha em rất chuyên tâm cho công tác khảo cổ các di tích kiến trúc ra thì không biết được bất cứ thông tin nào gọi là manh mối, cũng không thể biết có liên quan gì đến cái chết của ông Yamashita Tsuneteru hay không. Cho đến hôm nọ ở nhà hàng Hoa Lãng, nghe hai nhà báo nói rằng ông Yamashita Tsuneteru từng làm quân y, em về nói lại với mẹ, mẹ em mới nhớ ra rằng ông em là Yasuzaki Munemitsu cũng là bác sĩ quân y trong đội quân xâm lược Trung Quốc, tử trận ở Trung Quốc, nhưng chính phủ không hề cho biết một tin tức cụ thể nào về thời gian, địa điểm tử trận... Và tất nhiên là không có hài cốt hoặc lọ tro. Hồi cha em còn nhỏ, thậm chí đã nghe có kẻ phao tin đồn nhảm rằng ông em bị bắt rồi ở lại Trung Quốc, khiến cha em rất khổ sở. Anh cũng biết đấy, quân nhân Nhật Bản coi sự đầu hàng là điều sỉ nhục; ông em “tử trận” rất không rõ ràng, nên bị ngờ là đã đầu hàng, thì cũng không hẳn là quá đáng. Cho nên, mẹ em mới nghĩ đến một giả thiết táo tợn rằng liệu có phải điều bí mật mà cha em vẫn giữ kín chính là vấn đề đã khiến cha em bị bức xúc suốt thời niên thiếu, và vì thế ông phải tìm kiếm nguyên nhân và địa điểm ông nội em bị chết?

về đến Nhật Bản, mẹ em tìm đến Cục lưu trữ hồ sơ và thư viện liên quan để tra cứu tài liệu, quả nhiên có thấy ghi rằng ông Yasuzaki Munemitsu nhập ngũ năm 1939, là trung úy quân y trong đội quân Quan Đông, “hi sinh vì nước” năm 1945 nhưng

không nói cụ thể gì khác. Đáng ngờ nhất là hồ sơ đã ghi mới đầu đóng quân tại Cáp Nhĩ Tân thuộc Đông Bắc Trung Quốc, năm 1941 được thăng chức trung tá rồi bị điều động đi nơi khác, nhưng không ghi rõ điều động đi đâu.

- Giang Kinh! – Kiện bỗng buột miệng nói.

- Tại sao anh lại đoán như thế? – Satiko không tỏ ra ngạc nhiên, rõ ràng là cô cũng đã nghĩ như vậy.

- Nếu đã giả thiết của mẹ em là đúng: cha em hồi còn sống đã đi tìm tung tích ông cụ ngày xưa nhập ngũ rồi sang Trung Quốc, anh cho rằng giả thiết này rất có lý, nhất là cha em lại chọn ngành nghề như thế, lại có hứng thú với văn hóa, khảo cổ và lịch sử, thì có thể nói rằng, khi cha em nán lại Giang Kinh cũng là khi ông ấy đã tìm ra chứng cứ. Ông nội em ngày xưa bị điều động đến Giang Kinh đang bị bao vây, và, ông cụ đã “hi sinh vì nước” cũng ở Giang Kinh!

- Đúng là mẹ em và em cũng nghĩ như thế. Có lẽ cha em đã “tìm ra” Giang Kinh và cả địa điểm cụ thể nữa. Nếu thế thì nó ở đâu? Tiếc rằng bà nội em đã mất, các vị họ hàng cao tuổi thì không biết ông em ngày xưa phục vụ ở đâu. Hiện nay chỉ biết cha em bị hại ở nhà thờ Đức Mẹ, ông Yamashita Tsuneteru cũng có liên quan đến nhà thờ này, vừa rồi bà xơ họ Sái bị giết cũng ở nhà thờ, tại sao vậy? Mẹ em từng nghe bà Sái nói rằng nhà thờ ấy đã có một trăm năm lịch sử, trong những năm 40 Giang Kinh bị tạm chiếm, vẫn hoạt động như thường. Xét về lý thì nó chẳng dính dáng gì đến quân đội Nhật cả. Em nghĩ rằng, nếu tìm ra vị trí doanh trại Nhật Bản hồi đó thì mới có cơ may tìm ra thêm các manh mối.

Quan Kiện thấy đầu mình vừa hưng phấn lại vừa rối loạn: “Nhưng, dù có tra ra được thì hình như cũng không liên quan

gì đến cái chết của Thi Di và một lô các vụ án mạng kia...”.

- Lúc này thì chưa nhận ra có liên quan gì rõ rệt. Việc chúng ta điều tra về ông Yamashita Tsuneteru hầu như cũng tắc tị. Nay mới biết ông nội em và ông Yamashita Tsuneteru là bạn, thì lại thấy hình như có mối liên quan mơ hồ gì đó; cả nhà thờ Đức Mẹ nữa, cũng có liên quan đến cái chết của cha em và cái chết của ông Yamashita Tsuneteru. Nếu anh vẫn cho rằng cái chết của Thi Di và của mấy người kia đều liên quan đến vụ án Yamashita Tsuneteru, thì cái chết của cha em cũng sẽ là một mắt xích trong đó cũng nên.

Cũng tựa như cái chết của ông Yamashita Tsuneteru, đâu chỉ đơn giản là một vụ án giết người cướp tác phẩm nghệ thuật?

Kiện ngậy người nhìn mãi bức ảnh đen trắng trên màn hình máy di động, rồi nói: “Còn Kuroki Katsu thì sao? Em đã tìm hiểu được về ông ta chưa?”.

- Ông ta đã mất cách đây hơn hai mươi năm.

Kiện im lặng. Đầu anh vẫn rối bời. Satiko nói tiếp: “Đã tra ra được ông Kuroki Katsu nhập ngũ, làm quân y trong đội quân Quan Đông, được thăng quân hàm đại tá. Sau khi Nhật Bản thua trận, ông ta về Nhật mở “Công ty dược phẩm Kuroki Katsu”, làm ăn rất lớn. Em và mẹ em cũng chỉ vừa rồi mới tra ra. Tiếc rằng, hơn hai chục năm trước, cậu con út yêu quý của ông ta mắc bệnh trầm cảm rồi tự sát, ông ấy đau buồn, sinh bệnh rồi qua đời”.

- Hiện giờ anh thấy rất lúng túng, không rõ bước tiếp theo chúng ta nên làm gì?

Satiko nói: “Em cũng thấy rất bí. Có lẽ... đúng như anh nói, chúng ta điều tra có phần lan man, nhưng em lại cảm thấy

đường hướng suy nghĩ duy nhất đúng là những cái chết của Thi Di, của Yamashita Tsuneteru và của cha em, cùng các vụ án mạng phanh thây... đều có liên quan đến nhau!”.

- Cha em và bà xơ họ Sái đều bị giết ở nhà thờ; ông Yamashita Tsuneteru lúc sinh thời cũng đã nhiều lần viếng thăm nhà thờ ấy; liệu chúng ta có nên đặt trọng tâm vào khu vực này không?

- Mấy năm qua mẹ em vẫn coi khu vực này là trọng điểm. – Ngụ ý của Satiko là nếu coi nhà thờ là trọng điểm thì chưa chắc đã có thu hoạch gì.

- Hay là, anh sẽ tìm hai nhà báo Nhật Bản nói chuyện xem họ có biết tình hình Giang Kinh thời Nhật tạm chiếm không. Nếu họ không biết thì chúng ta sẽ đi hỏi các nhà sử học nghiên cứu về Giang Kinh.

Tất máy rồi, Quan Kiện mới nhận ra Âu Dương San đã đi ra rất xa, cô quay trở lại bình thản nói: “Xem ra, em là người bị ra rìa thật rồi. Hai người tuy không nói bằng tiếng Nhật nhưng em nghe không hiểu nổi một câu!”.

Hai ông Kurumada và Inouse Hitoshi đúng là như hình với bóng, khi Quan Kiện gọi điện cho ông Kurumada thì cả hai ông đang cùng ngồi uống trà. Anh hỏi họ có biết về Giang Kinh khi bị vây hãm không, có thể đoán biết ông Inouse Hitoshi nói trên cơ sở khung cảnh hiện tại rằng: “Đó là một vết nhơ của Nhật Bản, là bi kịch của hai nước, chúng ta là thị dân mới của Giang Kinh, nên nghiên cứu nhiều hơn”.

Ông Kurumada nói: “Tôi phiên dịch giúp nhé, ý ông Inouse Hitoshi nói là hai chúng tôi chỉ biết chút ít, biết nhiều hơn người bình thường và ít hơn các chuyên gia. Cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa”.

- Tôi muốn biết sau khi rơi vào tay quân Nhật, thì ban chỉ huy quân Nhật đóng ở chỗ nào tại Giang Kinh?

- Cầu Trúc Lam! – Nghe thấy cả hai ông gần như đồng thời kêu lên.

Quan Kiện nghĩ, thảo nào cầu Trúc Lam trở thành một trong mười nơi có ma ở Giang Kinh.

Kurumada nói tiếp: “Vì Giang Kinh có vị trí địa lý rất quan trọng, cho nên nó trở thành một căn cứ địa trọng yếu của quân đội Nhật, tổng bộ chỉ huy đóng ở cầu Trúc Lam, trong thành còn có vài doanh trại nhỏ nữa, cụ thể hơn thì chúng tôi không rõ lắm... Những chuyện này không phải vấn đề cơ mật gì cả, tin rằng ở thư viện sẽ có nhiều tài liệu về nó”.

Quan Kiện nghĩ ngợi, rồi hỏi: “Các vị đã nghiên cứu tìm hiểu

về ông Yamashita Tsuneteru, liệu ngày trước ông ấy có phục vụ ở Giang Kinh không?”.

Ông Kurumada tỏ ra ngạc nhiên: “Ông Yamashita Tsuneteru tham gia đội quân Quan Đông, nên chỉ đóng quân ở Đông Bắc, năm 1943 phục viên, chưa nghe nói ông ấy nữa chừng bị thuyên chuyển đi xa”.

- Thế ư? – Lần này đến lượt Quan Kiện ngạc nhiên. – Ông nói là ông Yamashita Tsuneteru đã ra khỏi quân đội trước khi Nhật bị bại trận năm 1945? Trong thời kỳ toàn dân Nhật Bản là lính, nhịp độ chiến tranh đang rất căng, thì đó có phải là chuyện thường gặp không?

- Xem ra, anh hiểu khá rõ về Nhật Bản thời đại chiến đấy! – Ông Kurumada không ngờ chỉ vì điều tra một vụ án cách đây năm năm, lại hầu như không liên quan gì... mà Quan Kiện đã phải nạp cho mình nhiều tri thức về Nhật Bản như vậy. – Đúng là ít thấy, nhưng không phải là không có. Hồi đó có những nhóm người ra khỏi quân đội: một là các thương bệnh binh, hai là những người yếu thần kinh không tham gia chiến đấu được, ba là những người dần dần nhận ra tội ác của chiến tranh, tính chất phi nghĩa của quân đội Nhật, các binh sĩ chịu ảnh hưởng của cánh tả hoặc Đảng Cộng sản Nhật Bản. Thực ra, đây đúng là một chi tiết đầy nghi vấn mà ông Yamashita Tsuneteru để lại cho lớp người sau. Hồ sơ tại ngũ của ông ấy không hề ghi ông ấy có bị thương hoặc có vấn đề thần kinh hay không. Hoạt động của ông ấy trong những năm sau đại chiến chứng tỏ ông không phải là nhân sĩ cánh tả. Nói cho sát hơn, ông ấy luôn tránh xa chính trị, và chỉ dốc sức cho văn chương và nghệ thuật mà thôi.

Ông Inouse Hitoshi giành máy di động của bạn, bổ sung: “Nhắc đến cánh tả Nhật Bản, tôi chợt nhớ ra rằng ngày trước

tôi đến kho sách tiếng Nhật ở thư viện Giang Kinh, thấy có cuốn sách hình như nhan đề là “Quân biệt phái Hoa trung^[37] tại Giang Kinh”, do một viên thiếu tá trong đội quân xâm lược Nhật Bản viết. Ông ta sau này trở thành một nhân sĩ cánh tả, luôn đứng đầu các hoạt động phản chiến và đánh giá lại chiến tranh, viết nhiều hồi ký kể rõ những hành vi bạo ngược của quân Nhật ở Giang Kinh, kể cả cuộc thảm sát ở cầu Trúc Lam, thiêu hủy lăng Thái Tử... Nếu anh cần dịch lại, tôi và ông Kurumada sẽ giúp anh!”.

* * *

Theo hẹn với hai nhà báo Nhật, Quan Kiện đã đến thư viện Giang Kinh. Anh rất cảm động trước sự nhiệt tình của hai vị, rất kính phục họ đã nhận thức được, đã phán xét công bằng một thời kỳ lịch sử Trung – Nhật đáng oán hận ấy.

Trong kho sách tiếng Nhật, quả nhiên có cuốn sách mà ông Inouse Hitoshi đã nhắc đến. Sau phần khái luận, là một tấm giản đồ Giang Kinh, ghi rõ ban chỉ huy, các cứ điểm doanh trại, văn phòng của quân Nhật, cả thảy có đến bốn năm chục vị trí, Quan Kiện đặc biệt chú ý đến nhà thờ Thiên Chúa giáo, Trung tâm nghiên cứu và Đại học Y Giang Kinh – hình như quân Nhật không chiếm đóng ở đó. Ông Kurumada chỉ vào các điểm ấy, nói với anh: “Các nơi này không có quân Nhật, cũng dễ hiểu thôi vì ngày trước là tô giới Anh, Pháp, sau kháng chiến đều trở thành các “nơi tị nạn” tựa như “cô đảo”. Sau khi quân Nhật vây hãm và chiếm được Giang Kinh, thì các tô giới chỉ còn trên danh nghĩa; tuy nhiên thế lực Anh, Pháp và các nhân vật danh tiếng trước đó vẫn còn trụ lại các khu vực này của Giang Kinh, cho nên quân Nhật cũng không ra tay làm bừa”.

Inouse Hitoshi nói: “Ở đây có nhiều doanh trại và cứ điểm

của quân Nhật, nếu, tôi nhấn mạnh là nếu, ông Yamashita Tsuneteru năm đó vẫn mãi miết theo đuổi công tác quân y ở Giang Kinh, thì có lẽ ông làm về điều trị hoặc phòng dịch bệnh”.

Hai nhà báo dùng kính lúp soi kỹ các chi tiết trên bản đồ, rồi lại giở sách xem. Ông Inouse Hitoshi nói: “Bộ phận quân y của quân biệt phái Nhật Bản đóng tại tổng bộ cầu Trúc Lam. Cho nên, nếu ông Yamashita Tsuneteru có mặt trong quân y, thì phải đóng ở cầu Trúc Lam”. Ông chỉ tay vào vị trí đó trên bản đồ.

Lại là một ngõ cụt.

Thế mà đã mất hai giờ đồng hồ, và cũng mới chỉ làm rõ được nửa chừng, Quan Kiện không làm phiền hai vị nữa. Họ chia tay nhau ra về.

* * *

Quân biệt phái Hoa trung, bộ phận quân y, Giang Kinh, cầu Trúc Lam, Yamashita Tsuneteru.

Nếu đúng là ông Yamashita Tsuneteru làm trong quân y ở Giang Kinh, thì ông phải trực thuộc Ban quân y của quân đội Nhật biệt phái Hoa trung. Có lẽ tìm hiểu ban quân y này thì có thể gián tiếp biết về ông cũng nên.

Quan Kiện đứng dậy, ra tìm chị thủ thư Diêu Tố Vân mà anh đã quen để nhờ giúp đỡ, tìm tài liệu về Ban quân y của quân Nhật biệt phái Hoa trung. Chỉ ít phút sau, Diêu Tố Vân đã kiểm tra, thấy ở thư viện của Viện khoa học xã hội tỉnh Giang Kinh có một cuốn sách nhỏ viết về vấn đề này. Hình như là luận văn của một nghiên cứu sinh Nhật Bản, khoa lịch sử. Sách đã được dịch sẵn. Quan Kiện ra về, tìm đến Viện khoa học xã hội.

Ở thư viện Viện khoa học xã hội, các tập luận văn được xếp trong khu vực tư liệu đặc biệt, không bày ở giá sách để có thể giở xem, phải làm đủ thủ tục xin thẻ đọc giả, hoặc đặt chứng minh thư, ghi sổ sách hẳn hoi mới có thể mượn đọc.

Bản luận văn khá dài, dịch sang tiếng Trung Quốc dài đến năm vạn chữ, nói tỉ mỉ về bố trí và chức năng của Ban quân y trong quân biệt phái Hoa trung, đặc biệt viết kỹ về “bộ đội chữ Vinh 1644” khét tiếng xấu xa: tổng bộ đóng ở Giang Kinh, nghiên cứu về chiến tranh vi trùng, có tính chất tương tự bộ đội 731 quân Quan Đông. Bản luận văn viết rất rõ: “Quân biệt phái Hoa trung được sáp nhập bởi phương diện quân Hoa trung và quân biệt phái Thượng Hải; hai tổ chức quân đội này đều không có bộ phận quân y, một số sư đoàn cũng không có quân y. Sau khi Ban quân y ở Nam Kinh thành lập, thì cử quân y cho các sư đoàn, cấp sư đoàn sẽ chia nhỏ phân công theo ý họ”. “Bộ đội chữ Vinh 1644” là bộ đội đặc biệt, độc lập với quân y, chức năng của họ trên danh nghĩa là cung cấp nước (để tẩy uế) phòng dịch bệnh, nhưng thực chất là chỉ chuyên nghiên cứu chiến tranh vi trùng. Họ cũng lập các đơn vị, các văn phòng, cất cử các tổ cung cấp nước phòng dịch cho các sư đoàn. Thực ra họ là đơn vị cơ sở để thực hiện chiến tranh vi trùng.

Quan Kiện thất vọng vì anh không đọc thấy chi tiết nào về ông Yamashita Tsuneteru, cũng không đề cập đến ông Yasuzaki Munemitsu, ông Kuroki Katsu. Chỉ đề cập câu Trúc Lam là bản doanh của Sư đoàn bộ quân Nhật ở Giang Kinh, không nói đến các vị trí nào liên quan đến các vụ án cả. Xung quanh ông Yamashita Tsuneteru vẫn là một màn sương bao phủ, nhưng giác quan thứ sáu mách bảo Quan Kiện rằng anh đang đi đúng hướng.

Nếu dịp này bình chọn “người bận rộn nhất Giang Kinh” thì Ba Du Sinh sẽ dễ dàng được chấp nhận.

Sau vụ án Hoàng Thi Di đã xảy ra liên tiếp bốn vụ án mạng, đúng là “kỷ lục” mới của lịch sử trị an thành phố Giang Kinh. Vụ nổ ở cư xá Thông Giang năm ngoái tuy có nhiều người chết nhưng cách gây án giết người phanh thây kiểu này thì vô địch về rùng rợn. Sở công an đã tăng cường lực lượng trinh sát, tổ chuyên án năm người đã mở rộng thành mười bốn người, tuy vẫn là Ba Du Sinh chỉ huy nhưng nỗi lo lắng của cấp trên đã thể hiện ra mặt, không loại trừ khả năng tới đây sẽ có lãnh đạo cao cấp đứng ra điều hành.

Cảnh sát dân sự ở Giang Kinh đều để mắt nhiều hơn đến “mười nơi có ma ở Giang Kinh”, tuy nhiên thực tế thì không thể canh gác suốt 24/24 giờ ở các “khu vực khả nghi” được...

Vụ sát hại nữ tu sĩ họ Sái càng xác nhận rằng phán đoán của Ba Du Sinh là đúng, đã loại trừ khả năng Quan Kiện là nghi phạm. Anh có cảm giác khả năng đặc biệt của Quan Kiện có thể cung cấp những đầu mối có giá trị cho công tác phá án. Về việc Quan Kiện nói rằng anh ta “nhìn thấy” trước mình sẽ bị giết, thì Sinh đã bố trí người giám sát bảo vệ an toàn cho Kiện suốt 24/24 giờ.

Sinh còn tìm hiểu được rằng Kiện đang tự điều tra mối liên quan giữa vụ Thi Di bị giết và vụ án Yamashita Tsuneteru cách đây năm năm, thậm chí cả vụ học giả Nhật Bản Yasuzaki

Hiroshi bị giết cách đây mười năm. Những điều này dường như trùng hợp với đường hướng tư duy của Sinh. Khổ một nỗi Sinh vẫn ở trạng thái “tíu tít ứng phó”, sức chú ý của anh bị phân tán trong việc truy tìm các đầu mối của từng vụ án, nên vẫn không thể thực thi kế hoạch ban đầu.

Ngoài ra, Sinh đã bắt tay vào điều tra (lúc này chưa thể gọi rõ là đầu mối) về lai lịch của tổ nghiên cứu người Nhật do ông Yamashita Yuuzi dẫn đầu. Kết quả điều tra còn rất nông, nhưng cũng đã có những chi tiết lý thú. Yamashita Yuuzi, Chiba Ichinose và Toyokawa Takesi là bác sĩ hoặc nhà khoa học, có những tư liệu nói về họ; nhưng Kikuchi Yuji và Yasuzaki Satiko thì “lý lịch” coi như bằng không. Chỉ biết cô Yasuzaki Satiko là con gái nhà khảo cổ Yasuzaki bị giết cách đây mười năm ở Giang Kinh, bà mẹ sang Đại học Giang Kinh cách đây ba năm, làm giáo viên tiếng Nhật. Điều đáng chú ý là, ông Yasuzaki trước đây có lập trường cánh hữu rõ rệt trong giới học thuật. Nhưng điều này có thể nói lên cái gì?

Sinh tiếp tục mở rộng suy nghĩ.

Hoàng Quán Hùng thì sao? Có phải “hồn ma” của ông ta đã đối thoại với Quan Kiện thật không?

Tại sao Quan Kiện lại có cảm giác chuẩn như thế?

Hiện trường vụ cướp tác phẩm nghệ thuật gồm sứ cách đây năm năm đúng là có dấu vết Quán Hùng bò lết, có vết máu rành rành.

Tại sao “hồn ma” Quán Hùng lại tóm chân Quan Kiện?

Hay là “hồn ma” định nói rằng đó là chân của hung thủ?

Sinh bỗng nảy ra một giả thiết táo bạo, anh bấm một số máy quen thuộc của Trung tâm nghiên cứu khoa học hình sự của Sở,

một giọng nữ vang lên: “Con vạc ăn đêm gọi điện thì chẳng thể có việc gì hay ho!”. Đó là Tả Tiệp, bạn thân của Sinh.

- Cái đầu tôi đang rất bấn khoăn: Vạc gọi điện ban đêm, thì động vật nào sẽ nghe điện nhỉ? Thôi nào, nói nghiêm chỉnh nhé, lúc này đại ca chẳng có bụng dạ nào để đùa nữa, sư muội ạ!

- Nếu anh còn đùa được thì mới là lạ! Có vấn đề gì, anh nói đi? – Tả Tiệp luôn rất cởi mở và nhanh nhẹn.

- Các mẫu DNA trong vụ án Yamashita Tsuneteru vẫn còn lưu chứ?

- Vẫn nằm ở đáy tủ siêu lạnh, bên trên có lời phê vĩ đại của anh, sẽ lưu đến khi anh về hưu!

- Có lẽ... sẽ không phải lưu quá lâu đến thế. Anh cần một mẫu trong đó, em hãy phân tích giúp anh...

Dừng cuộc gọi rồi, Sinh ngẫm nghĩ: “Đã đến lúc phải hệ thống lại các chứng cứ mới và các đầu mối rồi đây”.

Anh đứng dậy, đi sang phòng kiểm chứng đang tạm lưu giữ các vật liên quan đến vụ án, trước hết anh nhìn vào các đồ vật của nữ tu sĩ họ Sái.

Dã hai đêm liền nằm mơ thấy chính mình nằm trên giường sắt, mình sắp chết đến nơi.

Khi tổ nghiên cứu khoa học xuất phát để đi đến Viện mỹ thuật, Quan Kiện mới nhận ra rằng hôm nay mọi người đều có mặt. Giáo sư Nhiệm đã trở về vài hôm nay, hai thầy trò tuy vẫn nói chuyện với nhau nhưng rất xa cách, ai cũng dễ dàng nhận ra điều này. Yasuzaki Satiko đã từ Nhật Bản trở lại. Cô lẳng lặng bỏ về, ông Yamashita Yuuzi và Kikuchi Yuji rất bức tức, trước giờ thí nghiệm tối nay, họ đã “nhốt” cô trong phòng, mắng mỏ gần một giờ đồng hồ. Khi cô được “thả” ra, Toyokawa Takesi đã đến đón, an ủi cô. Cô đỏ mặt, cúi đầu im lặng, chỉ lí nhí một tiếng “cảm ơn”. Quan Kiện chờ cho Toyokawa Takesi đi rồi, anh hỏi cô: “Tiếng Nhật có cách nói “nhẫn nhục gánh vác trọng trách” không?”.

Satiko gượng cười: “Thực ra em chẳng hề thấy “hổ thẹn” chút nào, chỉ là chuyện vặt trong cuộc sống. Nếu nói là gánh vác nặng nề... thì em bì với anh sao được?”.

Lúc đi qua hành lang ngầm, Quan Kiện lại bị đau như trước, anh cố nghiên rặng chịu đựng. Satiko đỡ anh, khẽ nói: “Mong sao thí nghiệm chóng kết thúc, anh khỏi phải “nhẫn nhục gánh vác” nữa!”.

Quan Kiện hơi ngỡ ngàng, anh cảm thấy mình lại không muốn những thí nghiệm hành xác này nhanh kết thúc.

Thực ra, các thí nghiệm ở nhà trưng bày số 4 này chẳng đâu

vào đâu, ngoài lần đầu tiên hơi có chút sáng sủa, những lần sau hầu như chẳng thu hoạch được gì. Không thấy đau. Không nhìn thấy “chúng”. Chỉ có mình Quan Kiện suy tư.

Đương nhiên anh nghĩ về cuộc thí nghiệm lần trước.

Tại sao quần áo ông Yamashita Tsuneteru lại có vân tay và tóc của Hoàng Quán Hùng?

Hoàng Quán Hùng là cao thủ quyền cước, có thể hạ gục ông già tám mươi dễ như trở bàn tay.

Huống chi ông già ấy đã bị trúng đạn, đâu cần người “nội ứng”, Quán Hùng phải đánh đấm gì nữa?

Có nhiều vết vân tay và tóc...

Chẳng phải trai gái quần lấy nhau, đâu ra lắm vân tay và tóc như thế? Quan Kiện bỗng thấy buồn cười vì cái ý nghĩ ngô nghê này của mình.

Nhưng, một ý nghĩ táo bạo chợt nảy ra trong óc anh: Liệu có thể là Hoàng Quán Hùng mặc quần áo của ông Yamashita Tsuneteru không?.

Quá ư hão huyền. Vì hết sức vô lý. Tại sao ông ta phải mặc quần áo của ông Yamashita Tsuneteru?

Nhưng, anh lại nghĩ rằng không hẳn là hoàn toàn không có khả năng này. Tuy nhiên, cần có thời gian để nghĩ thêm về tính hợp lý của giả thiết kỳ lạ này.

Có quá nhiều vấn đề cần suy nghĩ.

Ví dụ, tại sao Hoàng Quán Hùng không bị bắn chết ngay?

Ông ta bò lên tóm chặt chân của mình, ông ta định nói điều gì?

Hay là, ông ta tóm chân... thực ra là chân hung thủ?

Thí nghiệm đã kết thúc, mọi người lại đi qua địa đạo trở về Trung tâm nghiên cứu. Lúc đi qua cửa sau để lên khu nhà Trung tâm nghiên cứu, Quan Kiệt bất chợt nhìn ra phía ngoài khu nhà, thì thấy cái bóng đen nọ lại xuất hiện cạnh chiếc giá sắt bên tường của sân sau.

Lần này mình không thể để nó chạy thoát!

Anh đang định xông ra thì bị Satiko giữ chặt ngăn lại: “Lần trước nó chạy quá nhanh, anh quên rồi à? Lần này nó đã nhìn thấy anh thì nó sẽ biến mất ngay. Để em thử xem sao vậy”.

Satiko chậm chậm bước về phía bóng đen.

Trái với dự đoán của Quan Kiệt, bóng đen kia rõ ràng đã nhìn thấy Satiko nhưng hấn vẫn đứng im.

Satiko đã có ma lực gì vậy?

Bóng đen ấy bỗng khẽ kêu lên một tiếng gì đó, Quan Kiệt không nghe rõ. Satiko cũng đáp lại thì phải. Bóng đen ấy bước lên vài bước, hình như hơi do dự, lại dừng bước, rồi từ từ lùi lại.

Cuối cùng, hấn bỏ chạy.

Satiko cũng chạy lên.

Quan Kiệt chạy ra khỏi cửa sau, lao theo.

Bóng đen chạy vào cửa sân sau Trung tâm nghiên cứu, Satiko bám rất sát. Nhưng cô bỗng dừng lại. Quan Kiệt không nhìn

thấy bóng đen kia đâu nữa.

Chạy đến bên Satiko, anh nói: “Em chạy khiếp thật đấy, nhưng tại sao hấn lại biến mất, hết như trước kia, bay hơi mất tăm à? Anh phải ra cửa sau xem sao”.

Bỗng Satiko lớn tiếng: “Anh đừng sợ, anh ấy là bạn trai của cô Hoàng ngày trước... Cô Hoàng đã mất, cô ấy bị sát hại. Nếu anh biết được điều gì thì hãy nói với chúng tôi...”.

Quan Kiện không hiểu ra sao nữa, anh nhìn Satiko. Có phải lúc này người này đã gọi tên Thi Di không?

- Cô ấy... đã chết ư? – Một giọng nói vang lên ngay phía sau hai người.

Họ quay lại. Bóng đen ấy lại xuất hiện ở chỗ không xa.

Satiko chỉ vào Quan Kiện, nói: “Anh này là bạn trai của cô Hoàng, cô ấy đã mất, thật thế! Anh đừng sợ, chúng tôi chỉ muốn hỏi anh mấy câu”.

Người ấy đứng lặng ở đó, hơi run rẩy.

Quan Kiện hỏi: “Mấy lần trước anh chạy thoát, chắc là trèo lên cây kia chứ gì?”. Anh nhận ra gần chỗ ba người có một cây lán sum sê rậm rạp, cành lá đan xen, vươn hấn ra ngoài bức tường của Trung tâm nghiên cứu.

Người ấy gật đầu, nói: “Tôi là Lưu Thạch Tài, cô Hoàng hẹn gặp tôi ở đây, tôi cứ đợi mãi mà không thấy. Không ngờ cô ấy đã đi rồi”.

Lúc này Quan Kiện mới nhìn rõ, Thạch Tài vóc người tầm thước, có đôi vai rộng, khuôn mặt thì dài nhọn, da hơi sạm đen. Anh nói: “Thi Di hẹn anh, là từ bao giờ? Sao anh lại quen cô ấy?”.

- Thi Di?

- À, tức là cô Hoàng mà anh nói đến... trông cô ấy hơi giống cô này, có mái tóc dài, trông rất xinh, và cũng mặc áo trắng. Cô ấy làm ở Trung tâm nghiên cứu, đúng không? – Quan Kiện vừa nói vừa chỉ vào Satiko.

Thạch Tài nhìn Satiko, rồi gật đầu: “Vậy là tôi đã mấy lần nhìn nhầm”. Anh ta lại ngẩng lên nhìn Quan Kiện, có ý cảnh giác. Rồi lại nhìn Satiko, hỏi: “Nhưng, tôi sao có thể tin ở các vị?”.

Quan Kiện ngẩn người, rồi anh lấy ra cái ví tiền, giơ ra tấm ảnh chụp chung với Thi Di khi cùng đi du lịch Hàng Châu năm ngoái. Quan Kiện soi đèn pin, Thạch Tài nhìn ảnh, đã hết nghi ngờ: “Cách đây hơn một tháng... Trời đất ơi, sao cô ấy lại gặp phải tai ách như thế... Tôi chỉ sợ, tại tôi yêu cầu cô ấy nghe ngóng hộ tôi...”.

- Thực ra chuyện là thế nào?

- Chuyện dài lắm. Tôi sẽ kể từ đầu. Tôi vốn từ quê ra, mới đầu tôi làm thuê ở Tây An. Cách đây độ hai năm, một hôm vào giờ ăn tôi đã xem một tập phim tài liệu... thế rồi từ đó cuộc sống của tôi bỗng rối loạn.

Đó là phim phóng sự về nghệ thuật dân gian Thiểm Tây, chủ yếu kể về kịch múa rối bóng^[38] của huyện tôi đã thất truyền bấy lâu. Tôi rất chú ý xem, bởi vì gọi là múa rối bóng của huyện, thực ra là của thôn chúng tôi. Tên chính thức của thôn tôi là thôn Tiểu Lương, nhưng bà con quanh vùng đều quen gọi là thôn “rối bóng”. Rối bóng của thôn chúng tôi đã có từ nghìn năm trước, có phong cách độc đáo nhất huyện, nhất tỉnh, nhất cả nước. Nhưng phong cách độc đáo cụ thể ra sao thì tôi cũng

không thể diễn tả được, vì nó đã thất truyền mà! Còn bộ phim ấy thì nói là “chỉ có” thôn Tiểu Lương giữ được con rối và đạo cụ rối bóng, cho nên tôi dán mắt căng tai ra để xem để nghe!

Quan Kiện và Satiko đưa mắt nhìn nhau, tại sao bỗng nói sang cái chuyện rối bóng thế này? Xem chừng, chuyện còn rất dài.

- Hai vị có đoán được không, con rối và đạo cụ rối bóng giống hệt của bà ngoại tôi! Bà ngoại tôi kể rằng đó là món quà mà ông ngoại tôi đã cho bà ngoại tôi vào dịp đính hôn. Nó không tầm thường tí nào, nó là công cụ kiếm ăn của bà ngoại tôi! Bây giờ chắc các vị đã biết múa rối bóng của huyện chính là múa rối bóng của thôn chúng tôi, múa rối bóng của thôn lại chính là múa rối bóng của bà ngoại tôi! Ông ngoại tôi Đinh Nhất Thuận là nghệ nhân hàng đầu về múa rối bóng của thôn, và là người duy nhất được chân truyền. Bà ngoại tôi kể rằng, con rối và các công cụ, hình ảnh và cách chế tạo của ông ngoại tôi khác hẳn các nhà khác, họ muốn học cũng không học nổi. Cho nên, khi tôi thấy bộ đồ nghề ấy trong phim rồi, lại nghe nói nó nằm trong nhà bảo tàng nghệ thuật dân gian Giang Kinh thì người tôi rạo rức nóng bừng, không hiểu tại sao.

Tin rằng các vị không thể biết, ông ngoại tôi là người được chân truyền về rối bóng ở thôn Tiểu Lương, vậy tại sao rối bóng lại thất truyền? Nguyên nhân rất đơn giản, và cũng vì nó mà tôi rất bức xúc. Hơn sáu mươi năm trước, toàn thể đàn ông có thể lao động, kể cả những thanh niên thôn Tiểu Lương hơi biết về rối bóng, đều bị giặc Nhật bắt đi hết chỉ trong một đêm.

Họ không bao giờ trở về nữa. Không một ai trở về!

Quan Kiện và Satiko đều hít vào một hơi thật sâu, đều cùng cảm thấy lạnh lạnh, rất rõ rệt.

- Các vị nghĩ mà xem, đàn ông cả thôn, trong đó có rất nhiều trai tráng, dù gặp chiến tranh thì cũng có kẻ chết, người sống chứ không thể chết sạch không còn một mống. Và không có một tin tức gì hết. Thế là thôn rối bóng nổi tiếng gần xa bỗng dưng trở thành thôn quả phụ nổi tiếng. Các cụ già đoán rằng những người đó đã bị chôn sống, nhưng tại sao lại bị chôn sống thì không ai nói được. Cũng có người bảo họ đã bị giặc bắn, có người bảo họ bị giặc đưa về đảo của chúng, tiếp tục làm phu phen. Khi nhìn thấy rối bóng của bà ngoại ở Giang Kinh, tôi nghĩ, hay là ngày trước đàn ông của thôn tôi đã bị đưa về Giang Kinh? Nếu tìm ra gốc gác của bộ đồ nghề rối bóng này thì sẽ biết được nguồn cơn câu chuyện năm xưa cũng nên...

Đám người ấy mất tích tập thể, đương nhiên là sự kiện lớn trong lịch sử của thôn. Nếu khai được cái bí mật này ra thì đó cũng là tình cảm với các thế hệ trước và tổ tiên. Nghĩ thế, tôi bèn đến Giang Kinh để tìm những con rối bóng kia. Nhưng, ti vi chỉ chiếu loáng một cái, tôi không nghe rõ các con rối được để ở đâu, tôi lần mò tìm khắp Giang Kinh mất đúng một năm mới thấy chúng ở Nhà bảo tàng văn hóa nghệ thuật các dân tộc Giang Kinh. Nhà bảo tàng ấy thoi thóp sắp phải đóng cửa đến nơi, mà vẫn rất ra vẻ ta đây. Họ không những không trả bộ rối bóng cho tôi, mà còn không buồn nói lai lịch của nó nữa. Chỉ bảo là vài năm trước có một học giả Nhật Bản tìm thấy ở Giang Kinh, bèn đem đến tặng cho...

- Học giả Nhật Bản? – Quan Kiện và Satiko đồng thời ngắt lời Lưu Thạch Tài. – Người ấy tên là gì?

Thạch Tài lắc đầu: “Tôi nhớ tên ông ta làm gì? Hỏi còn không thiết hỏi nữa là!”.

Quan Kiện và Satiko nhìn nhau, Quan Kiện nói: “Mai, anh sẽ

gọi điện hỏi rõ”.

Thạch Tài nói: “Đừng phí sức nữa, anh có gọi điện cũng vô ích thôi, vì tôi đã... đánh cắp bộ rối bóng đó về rồi! Nhà bảo tàng ấy nhếch nhác, việc canh gác cũng nhếch nhác luôn, tôi chẳng phải tốn sức mà cũng thó được!”.

Nói xong, Thạch Tài nhìn quanh bốn phía, rồi bỗng cởi ngay áo jacket đang mặc, tháo lần lót ra. Thì ra, “lót áo” chính là một cái túi đen bóng. “Trong này là những con rối bằng da bò, do chính ông ngoại tôi thuộc da, trổ cắt và khâu thành. Năm xưa đính hôn ông đã tặng bà ngoại tôi. Hồi nọ thó ra từ Nhà bảo tàng, tôi vẫn cất ở đây. Các vị xem này...”. Thạch Tài lấy ra hai cái bao da. “Túi này đựng vài con rối tôi mang từ nhà đi (kỷ vật mà ông tôi đã tặng bà tôi ngày xưa), còn túi này là các con rối tôi lấy được ở bảo tàng; chúng giống hệt nhau! Vậy đương nhiên chúng vốn là của nhà tôi rồi!”. Thạch Tài moi hai cái túi lấy ra hai con rối dẹt, nói tiếp: “Hai con rối này đều là Hoàng Thiên Bá^[39], hai vị xem đi, có phải là giống hệt nhau không?”.

Quan Kiện và Satiko đón lấy hai con rối trổ cắt bằng da, đối chiếu tỉ mỉ, đúng là y hệt nhau. Thạch Tài lại nói: “Sau khi lấy được bộ con rối ở Nhà bảo tàng, tôi lập tức về quê. Bà ngoại tôi đã mất, nhưng các cụ già trong thôn vừa nhìn thấy đã nhận ra ngay, đích xác là con rối bóng của thôn Tiểu Lương! Tại sao? Tại vì, rối bóng bình thường thì dùng ba cái que để điều khiển, một que nối đầu và thân, hai que nối vào hai tay con rối; điều khiển rối bóng khó ở chỗ một nghệ nhân phải đồng thời điều khiển vài con rối, mỗi con có ba cái que. Đã đủ phức tạp chưa? Nhưng rối bóng của thôn Tiểu Lương thì mỗi con rối lắp bốn cái que! Ngoài đầu và hai tay ra, còn lắp thêm một que ở háng con rối. Nghe nói, nếu biểu diễn đấu võ sẽ càng hay hơn. Cho

đến hôm đó tôi mới hiểu ra rằng con rối bóng có bốn que mới là đặc sắc, là đỉnh cao!

Các vị xem này, cổ, hai tay và khớp xương của Hoàng Thiên Bá đều đục lỗ, là để khâu dây buộc vào que điều khiển; ở háng cũng có lỗ, đúng chưa? Còn con rối này cũng thế, có bốn lỗ thủng. Các vị cứ việc đến các bảo tàng mà hỏi, chỉ có con rối bóng của thôn Tiểu Lương mới có bốn que điều khiển, nhưng đã bị thất truyền mất rồi. Cho nên, bộ con rối bóng trong bảo tàng này đích xác là đồ nghề sinh nhai của ông ngoại tôi ngày trước!

Tôi lại nghĩ, bộ rối bóng của ông ngoại lưu lạc đến Giang Kinh, chắc hẳn phải có nguồn cơn chi đây. Ngày ấy họ đến Giang Kinh làm gì? Sau khi giặc Nhật bị tổng cổ, thì họ đi đâu? Sao không có chút tin tức gì? Và tại sao rối bóng của ông ngoại tôi lại bị trôi giạt, không tiếp tục truyền nghề? Thực là đáng tiếc. Cho nên tôi tiếp tục ở lại Giang Kinh lao động, đồng thời nghe ngóng, nhưng không có kết quả. Tết vừa qua công trường cho nghỉ vài ngày, tôi không muốn chen tàu hỏa chật chội trong dịp cao điểm vận tải, nên ở lại Giang Kinh ăn Tết. Hôm đó tôi bày các con rối ra ngắm nghía, và bỗng nhận ra rằng có một con rối không làm bằng da mà là bằng bìa... cũng không phải thế, thực ra nó được cắt từ vải. Đây, hai vị xem đi...”.

Thạch Tài đưa ra một con rối mà anh ta gọi là làm từ bìa, hỏi: “Có thấy là rất giống không?”.

“Ôi...”. Cả Quan Kiện lẫn Satiko đều khẽ kêu lên.

Đúng như Thạch Tài nói, hình thù này được cắt ra từ miếng vải màu xám, trông có cảm giác lập thể rất rõ rệt, đủ thấy người trở cắt nó rất khéo tay. Phần trên của nó hình bầu dục, trông tựa như hình lập thể của một cái bát, có thể thấy rõ cái “bát”

lõm xuống, dưới chậu là một cái đế hình trụ, phía đáy thì rộng ra, hơi giống hình tam giác.

Nhìn vào, nhận ra ngay nó có hình dáng giống như cái giá sắt kỳ lạ đặt ở gần bức tường xa xa kia.

Lưu Thạch Tài nói tiếp: “Tôi không cần dài lời nữa chứ gì? Thoạt đầu tôi rất băn khoăn tại sao trong bộ con rối này lại thừa ra một mẫu vải vớ vẩn, không có vẻ gì là một đạo cụ, nó là hình thù quái gì vậy? Tôi cầm nó lên ngắm đi ngắm lại mãi, rồi phát hiện ra ở chỗ này này, hai vị nhìn đi, có một đường khâu chỉ đen...”.

Đúng thế, ở chỗ tiếp giáp giữa “cái bát” và cái trụ đỡ có những mũi khâu đen đen.

- Tôi nghĩ mãi, tại sao phải có cái đường khâu chẳng đâu vào đâu thế này? Thế là tôi dùng cái “nhíp” nhể đường chỉ ra. Tôi nhận ra rằng vải có hai lớp, tôi bèn tách nó ra. Đúng thế thật!

Thạch Tài nhẹ nhàng rút sợi chỉ ra.

- Ở chỗ được khâu, thì bên trong “rỗng”, còn các chỗ khác, hai lớp vải được dán dính chặt, tất nhiên vẫn có thể bóc ra. – Thạch Tài tách hai lớp vải ra. – Hai vị nhìn đi, thấy cái gì ở lớp vải phía dưới?

Hình một cây thập tự màu đỏ sẫm!

- Nếu soi trước ánh sáng, sẽ thấy nó có ánh đỏ, rất giống như... vẽ bằng máu. – Thạch Tài hít vào một hơi thật sâu, rùng mình, cúi đầu.

Quan Kiện nói: “Rồi anh đã đi quanh khắp các nhà thờ ở Giang Kinh, cuối cùng tìm đến đây...”. Anh bỗng quay người, bước đi thật nhanh. Cả ba cùng bước đến bên cái giá sắt trông ở

giữa bãi cỏ. Quan Kiện chỉ về phía Tây Bắc: “Sau đó anh nhìn thấy cây thập tự trên nóc nhà thờ Đức Mẹ kia?”.

- Lúc đó đầu tôi như nổ tung, tôi nghĩ: Ông ngoại tôi đã đến đây, rồi dùng cái mảnh vải này để nhấn với thế hệ sau rằng ông đã từng đến nơi này...

Không hiểu sao, hình như có tiếng nổ bên tai Quan Kiện thật, óc anh nảy ra một câu: “Trung tâm nghiên cứu tổng hợp Y dược Đông Tây được xếp hạng thứ nhất trong bảng...”.

Đó là câu nói của Âu Dương San trong “Bảng xếp hạng mười nơi có ma ở Giang Kinh”.

- Cho nên, anh đã đốt giấy ở cái đài này? Anh cho rằng ông ngoại anh đã chết ở đây?

Thạch Tài gật đầu: “Đúng thế. Khi sắp chết, người ta nghĩ mọi cách để truyền tin ra ngoài; nếu đúng là ông ngoại tôi đã vẽ cây thập tự này, thì tức là muốn nói rằng ông bị khốn đốn ở đây”.

- Và, chắc là bị canh giữ rất chặt, nên đành phải dùng cách rất kín đáo để đưa tin. – Quan Kiện nói.

Satiko bồng nói: “Đừng nên kết luận quá sớm, vì có quá nhiều yếu tố là suy đoán”.

Thạch Tài nói: “Thời gian qua tôi vẫn đi lại quanh đây, tôi cũng đã hỏi bà tu sĩ trong nhà thờ, nhưng càng hỏi thì càng không biết. Có lẽ vì tôi có mặt ở đây nhiều quá nên bị cô Hoàng nghi ngờ. Một hôm cô ấy hỏi tôi mấy câu, và nói cũng đã thấy tôi đến nhà thờ, cô ấy rất lấy làm lạ...”.

Thi Di cũng đã đến nhà thờ!

- Tôi bèn kể với cô ấy cái câu chuyện vừa nói, cô ấy bảo sẽ tra

giúp tôi các tư liệu, ví dụ, về lịch sử của thôn Tiểu Lương, của Giang Kinh, của cái trung tâm này và của nhà thờ trong thời kỳ chiến tranh kháng Nhật. Rồi cô ấy hẹn tôi đến đây gặp, vào khoảng 11 giờ đêm, ngày... ngày hôm nào thì tôi quên mất rồi. Cô ấy sẽ cho tôi biết kết quả đã tra cứu được. Tôi rất cảm kích, nhưng cũng băn khoăn tại sao cô ấy lại nhiệt tình như thế... Mấy năm ra thành phố làm thuê, tôi đã hiểu dân thành phố các vị... Nhưng thôi, không còn cách nào khác, tôi phải tin cô Hoàng và tôi chờ đợi. Nhưng, ngày nào tôi cũng đến đây mà không hề thấy cô ấy đến. Hôm nay mới biết tin...

Quan Kiện và Satiko lại cùng nhìn nhau. Quan Kiện nói: “Thế này vậy, chúng tôi sẽ tiếp tục tra cứu các tin tức mà cô Hoàng chưa kịp cho anh biết. Rồi sẽ nói với anh. Được không?”.

Cuộc thí nghiệm vừa kết thúc, Quan Kiện và Satiko sánh vai đi về phía cửa của sân sau Trung tâm nghiên cứu.

- Không ngờ đây lại là lần thí nghiệm cuối cùng, em có thấy hơi đột ngột không?

- Cỏ thấy! Và cũng có thể nói là không. – Satiko nói. – Anh thì phần lớn thời gian làm việc ở bệnh viện, em thì thường xuyên ở bên ông Yamashita Yuuzi, thấy gần đây tâm trạng ông ấy khang khác.

Quan Kiện hiểu rằng sự “khang khác” của ông ta cũng chỉ ở mức bình thường, nói chung khó bề nhận ra. “Có lẽ vì cho đến nay thí nghiệm chưa có kết quả rõ rệt”.

Lưu Thạch Tài đã đứng trước cái giá sắt kỳ cục, như đã hẹn.

- Hai vị đã điều tra được gì rồi?

Quan Kiện liếc nhìn Satiko, rồi nói: “Satiko tra cứu là chính, cô ấy sẽ nói”.

Satiko gật đầu, im lặng một lát, hình như là để nghĩ xem nên nói ra sao. “Tôi đã tra cứu tài liệu về thôn Tiểu Lương của các anh. Anh Tài nói đúng, tài liệu của huyện có ghi về sự kiện trảng đình toàn thôn đồng loạt mất tích năm xưa, chứ không phải là tin đồn. Kịch múa rối bóng cũng đã từng được coi là một trong ba nét đặc sắc nhất của vùng Thiểm Nam. Vị học giả đã tặng bộ con rối kia cho nhà bảo tàng, là cha tôi”.

Trong mấy phút trầm mặc, chỉ nghe thấy tiếng thở dài.

- Rõ ràng là bằng một cách nào đó cha tôi đã tìm thấy các vật ấy. Chúng tôi sẽ tiếp tục điều tra về cái Trung tâm nghiên cứu này. – Cô hít vào một hơi thật sâu. – Chỉ hơi ân hận, tại sao chúng ta đã không sớm đặt trọng tâm vào khu vực này?

Quan Kiện nói: “Đâu phải chúng ta chưa xem xét, tiền thân của nó là Phòng quản lý thảo dược của chính phủ Quốc dân đảng, trước giải phóng 1949 đã từng có ma, nhưng nơi này lâu nay rất an toàn; Trung tâm nghiên cứu chưa từng xảy ra chuyện gì, suốt ngày đêm luôn có người làm các thí nghiệm. Cho nên chúng ta mới tập trung sự chú ý vào những nơi như nhà thờ Đức Mẹ và khu nhà giải phẫu...”.

- Chúng ta đã điều tra nhưng chưa đi sâu. Được một vài người trợ giúp, chúng ta cũng đã tìm được vài tài liệu quý. Có thể dễ thấy trước hết, Trung tâm nghiên cứu này do một kiến trúc sư người Anh xây dựng vào năm 1920, là một trong những trung tâm thương mại chủ yếu ở tô giới Anh, bên trong có tổ chức giao dịch, cơ quan tín dụng và ngân hàng. Vị kiến trúc sư ấy cũng thiết kế và xây dựng khu nhà Viện mỹ thuật Giang Kinh ngày nay – thời trước gọi là “Nhà triển lãm nghệ thuật viễn đông”. Cho đến đầu thập kỷ 30, vì xã hội ngày càng có nhiều biến động, nên các tổ chức thương mại tiền tệ Anh quốc đã rút đi, thì nơi này trở thành Phòng điều tra về sinh vật tinh sinh Giang Kinh, na ná như trung tâm nghiên cứu thực vật. Nhưng anh thấy rất ngạc nhiên ở chi tiết này: Vào những năm trước và sau 1940, khu vực này và khu vực Viện mỹ thuật hiện giờ đã từng hợp nhất thành một đơn vị: Ban kinh doanh dược phẩm Đại Đông Á.

- Đã bị giặc Nhật chiếm à? – Lưu Thạch Tài nghe ù cả tai, nhưng anh ta căn bản vẫn hiểu được.

- Nói chính xác hơn, là bị các thương nhân Nhật Bản chiếm. Trụ sở chính của Ban kinh doanh dược phẩm Đại Đông Á đặt tại Tokyo Nhật Bản, có tên là Công ty trách nhiệm hữu hạn bào chế kinh doanh dược Kota, công ty tư nhân. Ban Đại Đông Á này chỉ bán hàng ở khu vực Giang Kinh, nhưng nó lại tham gia khắp các hoạt động xuất nhập khẩu đông dược, thuốc Tây, thuốc đông y, bào chế hoặc thuốc quân dụng của miền Hoa trung, Hoa bắc, Hoa đông, của cả Trung Quốc lẫn Nhật Bản và một số nước Đông Nam Á.

Quan Kiện nói: “Thoạt nhìn thì chẳng có gì lạ, thời nào chẳng có người làm giàu trong chiến tranh. Nhưng nếu tra xét kỹ, nghĩ cho kỹ thì thấy có hai điều đáng nghi ngờ: Các tài liệu hiện có cho thấy Đại Đông Á này thực chất chỉ là “buôn nước bọt”, đôi khi mới mua về một ít hàng, một trong hai khu nhà Viện mỹ thuật hoặc Trung tâm nghiên cứu thừa sức làm kho chứa, vậy tại sao họ phải hợp nhất địa bàn của cả hai nơi, lại chỉ để cho các nhân viên sử dụng, tổng số nhân viên của họ lên đến ba trăm người!”.

Lưu Thạch Tài nói: “Thảo nào họ cần khu vực rộng thế này. Ba trăm người ở, thì sập nhà như chơi!”.

- Còn Ban kinh doanh dược phẩm Đại Đông Á ở Quảng Châu cũng làm ăn và có thu nhập tương đương với họ, thì chỉ có hai mươi tư nhân viên.

Thạch Tài nói: “Quả là kỳ quái!”.

- Điều kỳ quái hơn nữa là: Đại Đông Á treo biển vào tháng 4 năm 1939 nhưng đến tháng 11 năm 1940 mới chính thức hoạt động. Theo tài liệu của Phòng hồ sơ Giang Kinh, một năm rưỡi ấy của họ dành để “tu sửa” cơ ngơi.

- Tu sửa những một năm rưỡi? – Thạch Tài đã từng làm về xây dựng, hoàn thiện công trình, anh chưa bao giờ nghe nói có thứ hiệu suất kém như thế này.

Quan Kiện nói: “Đối với một công ty đang hau háu kiếm tiền trong chiến tranh, thì đúng là quá dài. Tu sửa cái gì mà lâu thế?”.

Satiko nói: “Đây cũng là câu hỏi của tôi! Khi phòng hồ sơ sắp đóng cửa, tôi phát hiện ra tấm ảnh này”.

Ánh đèn pin rọi vào bức ảnh photo Satiko đang mở trên tay. Ảnh hơi mờ, nhưng có thể nhận ra một đám người mặc áo đuôi tôm, đội mũ đen đang cùng ngồi ăn ở ngoài vườn. “Bức ảnh này lưu trữ ở Phòng hồ sơ, chắc là ảnh chụp trong buổi liên hoan khánh thành tu sửa hai khu nhà. Hai anh nhìn mà xem, vị trí họ ngồi ăn chính là chỗ chúng ta hiện đang đứng!”.

Thạch Tài bỗng kêu lên: “Cái đài màu trắng, trông như đá bạch ngọc hoặc đá cẩm thạch, bề mặt khá to... chứ không phải là cái giá sắt như hiện nay! Tức là, họ đã dỡ bỏ cái đài bằng đá rồi thay bằng cái đài bằng sắt... Ý của anh và của cô là ông ngoại tôi năm xưa khỏe mạnh đã bị đưa đến đây làm việc tu sửa nhà cửa cho cái công ty này phải không?”.

- Rất có thể là như vậy. – Satiko bỗng im lặng, thở dài.

Cả ba người đều có cảm giác những con người lao khổ ngày ấy đã lành ít dữ nhiều.

Satiko nói: “Anh Kiện... đừng buồn nhé, khi mượn đọc tài liệu ở Phòng hồ sơ, tôi cũng nhìn thấy tên của Thi Di trong sổ mượn đọc”.

Im lặng.

Không rõ Thi Di còn cách sự thật bao xa?

Quan Kiện nói: “Cảm ơn anh Thạch Tài đã cho chúng tôi biết cái chi tiết quan trọng về ông ngoại của anh. Chúng tôi ít ra cũng hiểu rằng khu nhà Trung tâm nghiên cứu này có một quỹ lịch sử không hề đơn giản. Chắc hẳn công ty Đại Đông Á ấy đến đây tu sửa đại quy mô như thế không thể chỉ đơn giản là cải tạo cái đài bằng đá... Muốn lần ra điều bí ẩn, thì phải bắt đầu từ chính khu nhà này”.

Ba Du Sinh đã giải quyết xong các công việc trong ngày, đêm khuya yên tĩnh, anh lại quan sát các di vật mà nữ tu sĩ họ Sái để lại. Anh đang cầm trên tay cuốn “Kinh Thánh” bìa đen.

Sinh hiểu rằng, cũng như Thi Di, bà Sái bị hại bởi vì hung thủ cảm thấy bất an về những con người này. Bà Sái từng chứng kiến ông Yasuzaki Hiroshi bị giết, điều tra cho thấy ông Yamashita Tsuneteru ngày trước từng nhiều lần đến nhà thờ này, và đã tặng một pho tượng Đức Mẹ; chứng tỏ rất có thể cái chết của bà có liên quan đến cái chết của ông Yasuzaki Hiroshi và ông Yamashita Tsuneteru. Bởi thế Sinh quyết định đi sâu vào các tình tiết này, đặc biệt đưa các di vật của bà Sái về trụ sở để nghiên cứu.

Bà Sái sống giản dị cần kiệm, toàn bộ các vật dụng xếp lại chỉ choán hết non nửa cái mặt bàn. Sinh đã xem các thư tín, vài cuốn sổ ghi chép, bây giờ anh mở cuốn Kinh Thánh in thống nhất quốc tế này.

Kinh Thánh bao gồm phần Tân Ước và Cựu Ước, in song ngữ tiếng Hebrew^[40] và tiếng Trung Quốc. Sinh giở lướt các trang, thấy ngoài phần ruột với những dòng chữ bé bằng con kiến ra còn có vài dòng ghi thêm, đại khái là những điều tâm đắc của bà Sái.

Tay anh bỗng dừng lại, vì thấy ở giữa chương thứ hai mươi chín “Cựu ước – Sáng thế ký” có một cây thánh giá nho nhỏ

bằng bạc.

Có lẽ dùng để đánh dấu trang đang đọc.

Sinh hơi ngỡ ngợ, bèn tiếp tục giở xem. Ở giữa chương 4 “Tân ước – Phúc âm thánh John” lại có một cây thánh giá.

Tại sao?

Sinh đọc kỹ nội dung của hai đoạn Kinh Thánh, nhận thấy có một điểm giống nhau rất lạ: những từ “giếng Jacob” xuất hiện ở hai đoạn Kinh Thánh này đều bị bà Sái dùng bút khoanh tròn.

Có ý nghĩa gì đây? Sinh cố đào sâu suy ngẫm.

Anh nghĩ rất lâu. Rồi dần dần sáng tỏ: thánh giá vốn là một trong những “pháp bảo” của đạo Cơ Đốc để trấn áp ma quỷ, anh nhớ rất rõ khi khám nghiệm hiện trường nhà thờ ấy, phía sân sau có một cái giếng!

Sinh không nén được nữa, anh đi đến ngay nhà thờ Đức Mẹ, vào thẳng nơi có cái giếng. Giếng tròn, sâu đến sáu bảy mét. Bên thành giếng còn có cả chiếc ròng rọc cũ kỹ để thả gầu kéo nước, mặc dù nhà thờ vẫn có nước máy. Sau khi bà Sái qua đời, có một tin đồ thường đến giáo đường cầu nguyện nói rằng bà Sái thường nhấn mạnh tiết kiệm, bà vẫn dùng nước giếng là chính.

Sinh thả thùng xuống mức nước, quay ròng rọc kéo lên, rồi xách thùng nước đổ vào cái bể to ở trước cửa nhà bếp.

Thùng nước nặng đến năm sáu mươi cân, quay ròng rọc kéo lên hơi tốn sức, xách nó trút vào bể thì càng nặng nhọc. Bà Sái tuổi đã cao, không thể tự mức nước đổ cho đầy bể.

Đúng thế, Sinh liên lạc đối chiếu hồ sơ ngay, quả nhiên có một người thường đến làm việc theo giờ, giúp bà dọn dẹp... Hồ sơ có ghi rõ cả số điện thoại của người ấy.

- Cô nhớ lại xem, gần đây bà Sái có nói gì về cái giếng không?

Cô gái làm thuê bị thức dậy nghe điện, nghĩ ngợi một lát rồi nói: “Không thấy bà ấy nói gì. Nhưng mấy hôm trước đó em ra giếng múc nước, thì bà ấy từ giếng quay trở vào, tay nắm một cây thập tự rất to... Xưa nay chỉ thấy bà Sái đeo hoặc cầm cây thập tự bé xiu. Em chưa nhìn thấy cây thập tự to lần nào...”.

Sinh quay trở vào nhà thờ, anh phát hiện thấy trong gian nhà phụ xếp nhiều thứ lặt vặt, có một cây thánh giá bằng đồng đen cao khoảng một mét.

Anh cầm cây thánh giá ra đặt vào miệng giếng, thấy nó vừa khéo khớp với miệng giếng.

Anh vội gọi điện về Sở nói rõ yêu cầu của mình. Một nhóm kỹ thuật viên và chiến sĩ cảnh sát lập tức đến ngay.

Họ xác định thành giếng có những vết đồng để lại, chứng tỏ bà xơ Sái đã dùng cây thánh giá này đặt vào miệng giếng.

Để làm gì?

Cây thập tự áp trên giếng để trừ tà ma, chứng tỏ dưới giếng có tà ma!

Sau khi chia tay với Lưu Thạch Tài, Quan Kiện và Satiko quay vào khu nhà Trung tâm nghiên cứu. Quan Kiện nói: “Anh ngày càng cảm thấy có những sự việc tưởng như rất ngẫu nhiên, thực ra thì ngược lại. Ví dụ tại sao ông Yamashita Tsuneteru lại bị hại ở Viện mỹ thuật mà trước kia là trụ sở của dược phẩm Đại Đông Á? Còn ông ta thì vốn học ngành y, y dược gắn liền nhau, liệu ông ta có liên quan gì đến Đại Đông Á không? Ông ta có liên hệ gì với nhà thờ Đức Mẹ ở gần ngay đây? Ông ta là chiến hữu của ông nội em, cha em đi tìm dấu chân của ông nội em, rồi cha em bị hại ngay ở nhà thờ; cây thập tự của nhà thờ và cái giá sắt trong Trung tâm nghiên cứu xuất hiện trong “cuốn sách bí mật” của một tráng đinh đã từng “tu sửa” khu nhà cho Công ty Đại Đông Á năm xưa; bà xơ họ Sái thì bị giết ngay ở nhà thờ mình đã tu bao năm; Thi Di và Phương Bình thì đều làm việc tại Trung tâm nghiên cứu này... Vậy thì, hình như Trung tâm nghiên cứu, Viện mỹ thuật và nhà thờ Đức Mẹ là một khối thống nhất đầy nỗi kinh sợ và ngập ngụa tử khí. Ông Yamashita Tsuneteru, ông nội em, Thi Di... đều bị bóng đen kinh dị này bao phủ!”.

Satiko trầm ngâm một hồi, rồi hỏi: “Anh nói là phải bắt đầu từ khu nhà... Anh nói cụ thể hơn được không?”.

- Anh chưa biết nên tìm cái gì, nhưng anh cho rằng chúng ta cần bắt đầu tìm kiếm từ địa đạo... vì Đại Đông Á hồi đó có cả hai khu Trung tâm nghiên cứu và Viện mỹ thuật, thì rất có thể địa đạo nối liền hai nơi sẽ cho chúng ta những dấu vết gì đó.

Satiko gật đầu: “Cũng có lý đấy. Nhưng địa đạo ấy dài đến trăm mét...”.

- Cứ đi với anh!

Hai người đi xuống tuyến hành lang dưới đất. Quan Kiện đã chuẩn bị tâm lý, anh gặt bỏ cơn đau bất chợt kéo đến, xăm xăm bước về phía trước. Đi gần đến đầu đường kia (Viện mỹ thuật), anh hỏi: “Satiko có thấy gì đặc biệt không?”.

- Em chưa nhận ra điều gì đặc biệt. Chỉ thấy có hơi nhiều công tơ điện. Thực ra chẳng rõ có phải công tơ điện không, chỉ nhìn thấy giống công tơ điện đặt trong các hộp nhỏ nhỏ...

- Đúng thế, trông rất giống các hộp công tơ điện, và có lẽ có nhiều cái đúng là công tơ. Nhưng anh nhận ra rằng bên Trung tâm nghiên cứu có rất ít những cái hộp tương tự, chứ không nhiều như bên này. Trước kia anh đã nhìn thấy, nhưng anh chẳng nghĩ ngợi gì, nay lại cho rằng rất có thể trong đó chứa những cái gì đó thú vị... – Vừa nói anh vừa lần lượt mở các nắp hộp ra.

Trong hộp đúng là thiết bị giống như công tơ điện. Satiko đếm thử, hơn chục cái to, đích xác là công tơ điện; có một loạt hộp nhỏ cùng kích cỡ, gồm hai mươi tư cái, treo thành bốn hàng từ trên xuống dưới, mỗi hàng sáu cái. Điều kỳ lạ là ở giữa phần nền đều có một thứ trông tựa như cầu dao điện, nhưng không viết chữ “Đóng – Mở”, mà đánh số từ 0 đến 9, tức là có 10 nấc để lựa chọn.

- Có lẽ là đồ cổ. Viện mỹ thuật hay Trung tâm nghiên cứu mà phải dùng cái của nợ này à? Dây điện mới đương nhiên vẫn có thể dùng công tơ cũ, nhưng những hai mươi tư cái thì hơi nhiều thì phải? Và đáng ngờ nhất là những chữ số kia. Tác dụng

của cầu dao chẳng qua là đóng ngắt điện, sao phải dùng chữ số?
– Quan Kiện lẩm bẩm.

Anh thử gạt cái thanh trượt.

Chẳng thấy có phản ứng gì.

Anh soi đèn pin quan sát kỹ những cái cầu dao, rồi bỗng “à...” một tiếng: “Quái dị thật. Em nhìn này: Các chữ số tiếng Trung Quốc in đủ kiểu chữ, chữ Tống thể, chữ Lệ thư, chữ Khải thư, chữ kiểu thời Ngụy... Bốn kiểu cả thảy, cứ sáu cầu dao thì dùng một kiểu chữ, nhưng sáu cầu dao lại bố trí xen lẫn các cầu dao khác, hỗn loạn... Tuy nhiên vẫn có quy luật: cứ bốn cầu dao cạnh nhau thì dùng bốn thể chữ. Điều này nói lên cái gì nhỉ?”

- Rất có thể là một loại ám hiệu.

- Có một khả năng là, mật mã sáu chữ số thành một nhóm, cả thảy có bốn nhóm, nếu gạt cầu dao cùng nhóm kiểu chữ về một chữ số tương ứng, thì mật mã sẽ có hiệu lực.

Satiko nói: “Nhưng chúng ta không có được chút đầu mối nào, nếu cứ tiếp tục nghĩ thì cũng vô ích thôi”.

- Thì ít ra cũng nên thử xem sao. Không có đầu mối cụ thể nhưng chúng ta có đường hướng tư duy khái quát: mọi câu đố đều nằm trong một chỉnh thể, những cái chết của Thi Di, Yamashita Tsuneteru, bà xơ họ Sái, Trung tâm nghiên cứu, Viện mỹ thuật, nhà thờ Đức Mẹ... đều liên quan đến nhau. Nếu đúng là ở đây có mật mã, và mật mã có thể mở ra một điều bí mật thì bí mật ấy cũng là một bộ phận của toàn thể.

- Hay lắm! Ý anh nói là mật mã cũng nằm trong chuỗi các sự kiện, nằm trong chỉnh thể mà anh nói... – Hình như Satiko đã hơi hơi hiểu ra.

Quan Kiện cảm thấy mỗi lúc một sáng sủa hơn: “Hoặc nên nói là chúng ta cần sáu chữ số. Một nhóm chữ số đặc biệt!”.

- Số mộ của ông Yamashita Tsuneteru!

- Có lẽ thế! 034915, có nhớ con số này không? Số mộ này chẳng liên quan gì đến các ngôi mộ lân cận, ông Yamashita Tsuneteru đã phải tốn tiền để mua được số mộ ấy nhằm truyền đạt thông tin này! – Quan Kiện có phần xúc động.

- Anh đừng vội khẳng định. Phải thử xem sao đã...

Quan Kiện chọn ngẫu nhiên thẻ chữ Khải, rồi lần lượt gạt các cầu dao về các chữ số 0, 3, 4, 9, 1, 5. Sao chẳng thấy xảy ra hiện tượng gì nhỉ? Anh nghệt ra một lúc, rồi vỗ trán. “Mình ngu quá! Ngày xưa viết và in sách đều là từ phải sang trái, bây giờ thử đảo lại xem sao”.

Khi anh gạt đến chữ số 5, bên trái, thì mặt nền dưới chân bỗng rung chuyển, nền tụt xuống, phát ra tiếng vang inh tai.

Nhập đúng mặt mã, thì cầu dao đóng mạch, một ô thang máy mỗi chiều rộng đến hai mét xuất hiện!

Satiko chao đi suýt ngã vì nó bất ngờ tụt xuống, hai người xô vào nhau. Cũng may, tốc độ nó khá chậm nên họ vẫn không đến nỗi nào.

Thang máy đang từ từ dừng lại.

Xung quanh người họ là vách và dây cáp, một trong bốn mặt vách có một cửa nhỏ.

Khi thang máy dừng hẳn, cánh cửa đó tự động gạt sang một bên.

Họ bước vào một hành lang hẹp, dài chừng năm mét, cuối hành lang lại có một cái cửa.

Sau cửa sẽ là gì?

Quan Kiện nói: “Vậy là đã biết những người lao dịch của thôn Tiểu Lương năm xưa đã “tu sửa” những gì trong hơn một năm trời!”.

Nhưng một cơn đau dữ dội đã đến với Quan Kiện khiến anh sắp ngã lặn ra.

Chưa biết chừng dưới này là nguồn gốc gây ra những cơn đau khiến anh phải khốn đốn trong các lần thí nghiệm ở hành lang phía trên cũng nên.

- Anh làm sao thế? Hay là chúng ta quay lên để nghỉ đã? – Satiko quan tâm hỏi.


- Mong sao chỉ là đau trong chốc lát. – Quan Kiện nghiêng rặng, tay lia đèn pin bốn phía.

Tường bên trái hành lang có hai mươi tư cái hộp gỗ, chắc bên trong có cầu dao để đưa thang máy đi lên. Vậy là muốn đi lên thì phải có người khác đóng cầu dao hộ, hoặc tự mình phải thật nhanh chân – đóng cầu dao và kịp chạy vào cửa thang máy trong tích tắc. Tóm lại là, xuống không dễ, lên cũng khó. Sau cái cửa kia là những bí mật gì đây?

Trên cửa đúc liền một ổ khóa to hình tròn, đẩy cửa thì bất động, hai người đương nhiên bất lực trước ổ khóa.

Quan Kiện lại đóng cầu dao, nhanh chóng nhảy vào thang máy đang từ từ khởi động. Họ dần dần trôi lên phía hành lang ngầm.

Nhưng họ không ngờ rằng, trên mặt đất có một họng súng ngắn đang nâng cao dần theo tầm của họ dâng lên. Rồi họng súng ấy ngắm vào giữa trán Yasuzaki Satiko.

ng Yamashita Yuuzi trở về phòng làm việc, nhìn màn đêm ngoài cửa sổ, ông lặng lẽ thở dài. Ông là con người chỉ khi nào có một mình mình, ông mới bộc lộ tâm trạng. Lúc này ông thấy khóe mắt mình hơi ươn ướt.

Mọi quyết định là ở ông. Nhưng ông vẫn không dám tin đợt thí nghiệm mang tính thăm dò lại kết thúc như thế này. Không tìm ra hung thủ đã sát hại cha ông, còn nhà xác thì lại nhận thêm vài thi thể của người vô tội.

Thật là tội lỗi!

Tại sao mình lại có cảm giác tội lỗi nặng nề như thế này?

Đây cũng là một nguyên nhân khiến ông vội dừng ngay thí nghiệm. Không phải là không có thu hoạch gì nhưng còn xa mới đạt tới mục đích của ông, tuy nhiên ông không thể tiếp tục ích kỷ như thế này. Ông quy hai cái chết của Phương Bình và của tu sĩ họ Sái là tại mình tổ chức thí nghiệm, mặc dù ông biết cách nghĩ này là không khoa học, không logic.

Bây giờ nên làm gì đây?

Ông thậm chí đã hẹn gặp bác sĩ tâm lý người Nhật Bản.

Nhưng có những chuyện bác sĩ tâm lý cũng phải bó tay.

Ông cầm điện thoại, xem giờ. 1 giờ 21 phút sáng! Do dự một lát, ông vẫn bấm số máy của nhà báo Nhật Bản Inouse. “Khuya thế này rồi, tôi làm phiền ông quá!”.

Giọng ông Inouse Hitoshi rõ ràng là ngái ngủ, nhưng rất lịch

sự: “Tiến sĩ Yamashita gọi điện, thì tôi phải nghe chứ! Chắc ông đang có việc rất quan trọng?”.

Ông Yamashita lại hơi do dự, rồi nói: “Việc này... tôi muốn nói chuyện với ông và cả ông Kurumada nữa”.

- Được ạ. Nhưng... ông Kurumada đang ngủ ở phòng của ông ấy.

- Không sao. Máy của tôi có thể đàm thoại ba bên. Ông chờ một chút nhé.

Ông Kurumada thức dậy, cũng đang lơ mơ. Ông Yamashita nói: “Vừa qua chúng ta sang Giang Kinh giao lưu nghiên cứu khoa học, hai vị đã rất nhiệt tình, tôi hết sức cảm kích”.

- Ông khách khí quá. – Kurumada nói. – Chúng tôi được gặp và tiếp đãi bạn đồng hương, chúng tôi rất mừng; huông chi chúng tôi vốn rất kính trọng ngưỡng mộ lệnh tôn^[41]...

- Có người nói phụ thân tôi năm xưa đã trở thành cánh tả, có đúng thế không? – Ông luôn có ý để cho đối phương nói thoải mái đã, nhưng lần này ông đã ngắt lời ông Kurumada.

- Không nên nói vậy. Lệnh tôn luôn luôn là một nghệ sĩ rất có tâm, nhạy cảm dễ mềm lòng, thông cảm với kẻ yếu, nhưng lập trường chính trị thì không rõ ràng. – Ông Inouse Hitoshi nói.

Ông Yamashita im lặng một lúc, rồi nói: “Tôi có một việc rất gấp, muốn bàn với hai ông... Tôi nghĩ, nó là chuyện kinh thiên động địa, cho nên phải cần hai vị tiên bối...”.

Bỗng nhiên ông thấy có một vật cứng lạnh tì vào sau gáy.

Ông lắc người định vùng ra. Một mũi dao găm sắc nhọn đang gí vào gáy ông.

- Phía sau ông là nòng súng. Hãy nói là mình đã đổi ý, mai sẽ

tính sau, rồi chào cho lịch sự, và dập máy! – Một giọng nói rất khẽ, ngay bèn tai ông.

Chính là Kikuchi Yuji!

Ông Yamashita không biết nên nói sao.

- Này ông Yamashita, có việc quan trọng à? – Nhà báo Kurumada lấy làm lạ vì ông Yamashita bỗng ngừng lời, bèn hỏi.

- À... việc này rất hệ trọng, cho nên tôi cần suy nghĩ thêm đã. Bây giờ quá khuya, chẳng thể nói dăm câu ba điều mà được. Chi bằng để đến mai, chúng ta sẽ tìm một nơi yên tĩnh để trò chuyện. – Ông Yamashita Yuuzi đang bối rối mà vẫn đường hoàng, khiến cho Kikuchi Yuji phải nể phục.

- Nhưng mà... – Kurumada càng lấy làm lạ.

- Chúc ngủ ngon! – Ông Yamashita tắt máy.

- Giơ tay lên, từ từ quay người lại! – Kikuchi Yuji ra lệnh, khuôn mặt dài dài đầy sát khí.

Ông Yamashita làm theo, rồi chậm chậm lắc đầu: “Kikuchi Yuji, anh là... thế nào vậy?”.

- Ở nhà hàng Hoa Lãng, ông Inouse Hitoshi đã nhắc ông điều gì, đã quên rồi chắc? Bây giờ đã đến lúc ông phải cho tôi biết tung tích các tác phẩm gốm sứ ấy!

- Thì ra... anh là đồ sâu mọt! Anh chính là kẻ trộm cắp mà ông Inouse Hitoshi đã nhắc đến!

- Đó chỉ là một nghề nghiệp rủi ro cao và thu nhập cũng cao mà thôi!

- Thế mà anh lại làm chủ nhiệm hành chính trong phòng thí nghiệm của tôi những ba năm trời!

- Nhân nại là phẩm chất cao nhất trong nghiệp vụ của chúng tôi. Tôi thừa hiểu rằng ông không thể để cho các đồ sứ ấy thất lạc ra ngoài, không chấp nhận lệnh tôn của ông chết oan. Nhưng nên nhớ rằng ông cụ mất đã năm năm, và ông cũng đã rất nhân nại!

- Nhưng tôi vẫn chưa có được thu hoạch gì, anh cũng đã biết rồi! – Ông Yamashita kinh ngạc nhìn Kikuchi Yuji.

- Ông khéo giả vờ đến mấy cũng không lừa nổi tôi đâu. Sau khi Phương Bình chết, ông đã bắt chột cho mọi người nghỉ một ngày; ông là người quá ham làm việc, dù vừa uống rượu cũng vẫn cứ đi làm, có lần bị trúng phong nhẹ, ông vẫn quyết rời bệnh viện để về làm thí nghiệm... Nhưng hôm nọ thì ông mất hút. Kể từ hôm ấy ông cực kỳ thận trọng, lúc nào cũng vừa đi vừa ngoái lại, tất nhiên chẳng ai có thể bám theo ông. Nhưng tôi biết chắc ông đã có chuyện muôn giầu nhem, chuyện đó ở ngay khu nhà này. Tôi tin ở nhân cách của ông, ông không thể phạm tội gì cả, tôi đoán rằng điều duy nhất khiến ông phải giầu nhem là ông đã phát hiện ra những đồ sứ kia!

- Vợ vẫn quá! Không có nổi một manh mối gì về vụ án, thì tôi biết đi đâu mà tìm đồ sứ? – Ông Yamashita rất kinh ngạc.

- Điều này thì ông phải cho tôi biết! Nhà nghề chúng tôi đã từng phán đoán về tung tích của các đồ sứ bị cướp ấy. Năm xưa lệnh tôn đã đem các tác phẩm cực kỳ quý giá ấy từ bảo tàng Tokyo nghiêm mật đến Giang Kinh này, chúng tôi đã rất hứng khởi, cánh đao chích bám theo đến tận Giang Kinh không chỉ có mình tôi! Rất có thể lệnh tôn đã nghe đồn đại, bèn cất giầu kỹ, và đã nói lại với ông. Có người thậm chí đã đoán rằng chính ông là kẻ chủ mưu giết cha, vì lúc sinh thời lệnh tôn đã từng bàn với luật sư, định sửa lại di chúc rằng: “Sau khi ông mất, toàn bộ các

tác phẩm gồm sứ sẽ hiến cho các tổ chức từ thiện”, ông sẽ không được gì hết...

- Nếu anh coi các tin đồn bố lão là thật, thì anh cũng sẽ như tôi hiện nay, chẳng được gì hết! – Ông Yamashita gần như đang mắng Kikuchi Yuji.

- Tôi không muốn phí lời nữa, tôi tin ở trực giác của mình. Tôi cho ông ba mươi giây suy nghĩ. Nếu ông không chịu nói... chẳng lẽ nào thì tôi cũng đã để lộ mình, ông lại chẳng còn tác dụng gì đối với tôi nữa, ngày mai người ta sẽ thấy xác ông ở đây. Cuộc thí nghiệm khôn kiếp của ông đã công cốc, lại còn khiến cho mấy người phải mất mạng, mọi người đều hiểu ông rất đau khổ, thậm chí đã tính chuyện đi khám bác sĩ tâm lý. Tiếc rằng bác sĩ tâm lý chưa kịp đến cứu giúp, thì ông đã quyên sinh vì bị lương tâm cắn rứt ghê gớm! Ông hãy suy nghĩ và quyết định đi!

Trong căn phòng làm việc yên tĩnh có thể nghe rõ tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo tường.

Họng súng của Kikuchi Yuji dần dần tiến gần thái dương của ông Yamashita Yuuzi. Tay của Kikuchi Yuji đeo găng.

- Được, tôi cho anh biết chúng đang ở đâu. Anh phải bảo đảm, anh được nó, còn tôi thì được an toàn. – Ông Yamashita đành buông xuôi, chịu thua.

- Ông nên biết quy tắc của dân nhà nghề bọn tôi: đam mê nhất là những tác phẩm nghệ thuật vượt trên cả tính mạng như thế, chứ không cần lấy mạng của ai. Không vì bất đắc dĩ thì không giết người.

- Tôi cần anh phải bảo đảm chắc chắn đã.

- Tôi xin bảo đảm bằng nhân cách của mình.

Tuy chẳng rõ Kikuchi Yuji bảo đảm đáng tin được mấy phần, nhưng ông Yamashita vẫn gật đầu: “Anh đã đoán đúng, những đồ sứ ấy đang nằm ngay trong khu nhà này. Nhưng vẫn cần tôi dẫn anh đến”.

Kikuchi Yuji hơi do dự, rồi nói: “Được! Chớ có giở ngón gì!”. Kikuchi Yuji đưa ra một chiếc còng, ông Yamashita đã biến thành tù binh.

Quan Kiện và Yasuzaki Satiko không dám tin ở cảnh tượng trước mắt họ: Kikuchi Yuji tay đeo găng đen, lăm lăm khẩu súng, bên cạnh anh ta là ông Yamashita Yuuzi đang bị còng tay.

- Chúng tôi đã nhìn thấy các người từ xa rồi! – Ông Yamashita nói.

- Chỉ được nói tiếng Nhật, cô Satiko sẽ dịch lại! – Kikuchi Yuji gắt lên, rồi ném cho Satiko chiếc còng số tám. – Còng Quan Kiện lại!

Satiko giận dữ nhìn Kikuchi Yuji, không nhặt chiếc còng lên. Kikuchi Yuji lạnh lùng nói: “Tôi có vài phương án, trong đó có phương án giết hoặc đánh bị thương cả hai người. Tuy nhiên đó không phải là thói quen của bọn đạo chích chúng tôi. Nhưng nếu hai vị không chịu hợp tác thì tôi đành phải giết vậy! Cô bảo với hắn rằng nếu hắn không chịu còng, thì tôi giết cô trước! Dù sao thì cả hai vị cũng chẳng có giá trị gì đối với tôi!”.

- Này, nếu anh giết họ thì tôi sẽ không cho anh biết chỗ cất giấu đồ sứ nữa! – Ông Yamashita nghiêm khắc nói.

Satiko kêu lên: “Sao? Đồ sứ? Đồ sứ nào?”.

Quan Kiện đã hiểu ra tình thế lúc này, anh nói: “Satiko đừng ngại, cứ còng tôi đi!”. Anh nhận thấy Kikuchi Yuji hết sức cảnh giác, hắn là hạng lọc lõi, nếu mình manh động tạt sẽ dẫn đến tổn thất không cần thiết.

- Cô hãy bật thang máy để chúng ta cùng xuống! – Kikuchi Yuji ra lệnh.

Thang máy đi xuống, mọi người bước đến cái cửa kia. Ông Yamashita nói: “Để tôi mở cho!”. Ông mở một cái hộp gỗ nhỏ, xê dịch cầu dao, ổ khóa tròn trên cửa bỗng kêu “xoạch” một tiếng. Kikuchi Yuji nói: “Hai cô cậu trẻ tuổi sao vẫn đứng đó? Mở cửa ra đi!”.

Quan Kiện hỏi: “Nhưng mật mã...”.

Ông Yamashita nói: “Hai người đã đoán ra mật mã kia, thì chắc phải đoán ra mật mã ở đây chứ!”.

Đầu Quan Kiện bỗng sáng ra: là số mộ của Hà Linh Tử!

Cửa đã mở. Lại một cơn đau ập đến khiến anh rùng mình.

Anh bị co giật toàn thân, rồi đau nhức khắp cơ thể không sót một chỗ nào!

Có lẽ Trung tâm nghiên cứu này đúng là một nơi “có ma”, hễ đi xuống dưới thì anh bị đau kinh khủng.

Anh chợt nhớ đến những lời nói của Du Thư Lượng, ý nghĩa của sự tồn tại của mình chắc không phải là để chịu đau?

Satiko nhận ra Quan Kiện đang phải đau đớn, cô khẽ nói: “Nhiều phen thấy anh bị đau, em rất muốn san sẻ... nhưng em cũng biết, nói thì dễ...”.

Quan Kiện bỗng thấy cơn đau đã dịu đi nhiều, anh nói: “Nào, nhìn đi, nhìn xem Công ty Đại Đông Á tu sửa một năm rưỡi, đã huy hoàng đến đâu...”.

- Này, hai người coi chừng! Cấm thì thậm nhỏ to, kéo tôi sẽ không nể đâu! – Kikuchi Yuji gay gắt nói.

Một mùi ẩm mốc cực khó chịu bốc lên nhức mũi, khiến mấy người này vốn đều thiếu ngủ phải choáng váng.

Kikuchi Yuji bắt Quan Kiệt chiếu đèn pin đi trước dẫn đường. Hai bên là những căn phòng nhỏ, lắp cửa gỗ; có vài gian là cửa song sắt, chẳng khác gì nhà tù.

Chân Quan Kiệt bỗng bị vấp. Anh hít vào một hơi khí lạnh.

Satiko bước lên, cô kêu “ôi...” kinh ngạc.

Một bộ xương khô nằm trên lối đi. Ánh đèn rọi vào đầu lâu. Hai hốc mắt đen ngòm, không trống rỗng, mà toát ra một vẻ kinh hãi và phẫn nộ.

Chắc là ảo giác! Quan Kiệt lắc đầu như muốn xua đuổi nỗi ám ảnh này.

Không thể xua đi. Nỗi sợ hãi mới lại nảy sinh.

Đã học ba năm y khoa, đã học giải phẫu cơ thể, giải phẫu cục bộ, giải phẫu bệnh lý, Quan Kiệt không sợ điều gì về thi thể, nhưng bộ xương khô này bỗng xuất hiện trong bóng tối vẫn khiến anh run rẩy cảm thấy có điều chẳng lành.

Kikuchi Yuji lau bà, rồi hỏi: “Cát giấu ở đâu?”.

Ông Yamashita nói: “Cứ đi tiếp!”.

Đi được một quãng, Satiko lại kêu lên một tiếng, phía trước lại có mấy bộ xương! Quan Kiệt đã hiểu rõ tại sao khi mới bước vào anh thấy đau ngay: gần đây hẳn đến gần nơi tử khí nặng nề thì cơn đau lại ập đến. Nơi này đã từng là một địa ngục như thế nào? Ở cuối hành lang là ngã ba, hành lang chắn ngang chạy dài sang trái sang phải. Hai bên hành lang vẫn có các gian riêng biệt nho nhỏ.

- Sao mãi vẫn chưa đến? – Kikuchi Yuji bắt đầu khó chịu.

Đi thêm chừng bảy tám chục mét, lại đến cuối hành lang, lại có ngã ba và hành lang dài dài như vừa rồi. Quan Kiện giơ đèn soi hai bên, khi soi sang bên phải, anh bỗng khựng lại. Đèn pin rơi xuống đất.

Người anh như đông cứng.

Satiko nhặt đèn pin lên, chiếu về phía trước. Cô đã hiểu ra.

Ánh đèn yếu ớt rọi về phía cuối hành lang, ở đó có một chiếc bàn sắt, bên trên hình như có một người đang nằm. Một ngọn đèn treo trên cao.

Chính là “bọn chúng”, là cảnh tượng Quan Kiện vẫn gặp trong ác mộng, trong ảo giác, trong các lần thí nghiệm.

Mọi nguồn cơn là ở đây.

Kikuchi Yuji cũng “hừ” một tiếng.

Đây là nơi nào vậy?

- Phương hướng thì vẫn đúng! – Ông Yamashita nói.

Kikuchi Yuji “ừ hừ” bán tín bán nghi. Cả bốn người cùng bước lên, vừa đi vừa quan sát kỹ hai bên tường. Vẫn là các gian nhỏ nhỏ. Quan Kiện dường như nhìn thấy bên trong các gian nhà và các ô nhà tù này có những đôi mắt phần nộ.

Thỉnh thoảng anh vẫn vấp phải những bộ xương lăn lóc dưới đất, như có ý ngăn cản bước chân của họ.

Rồi họ cũng bước đến trước cái bàn sắt. Cái bàn khá to, một bộ xương người đang nằm ngửa trên đó.

Một thanh đao quân dụng Nhật Bản, lưỡi hơi cong, chống ngược, nằm giữa hai bên xương đùi.

Quan Kiện đứng ngậy ra một hồi, Satiko nói: “Nhìn này!”.

Ở chuôi thanh quân đao đeo một mảnh gỗ nhỏ.

- Lạ thật! – Satiko nhìn vào chuôi đao. – Để tránh hạ thấp tinh thần thượng võ, quân nhân Nhật Bản thường không đeo vật trang sức cho đao kiếm, ngay các thứ bùa hộ mệnh cũng rất hiếm thấy. Mảnh gỗ này hẳn phải có ý nghĩa đặc biệt chi đây.

- Lấy ra xem nào! – Kikuchi Yuji nói. Anh ta thường rất hứng thú với những đồ châu báu không thuộc về mình nên tạm thời quên cái chuyện tác phẩm nghệ thuật gốm sứ.

Đèn pin soi vào lòng bàn tay Satiko. Mảnh gỗ ấy có hai lớp, bên cạnh có cái khớp nhỏ, đẩy cái khớp, thì hai mảnh gỗ tách ra, thấy một tấm ảnh nhỏ dán trên bề mặt của một mảnh gỗ: ảnh một quân nhân và một phụ nữ chụp chung.

Yasuzaki Satiko nói: “Người này... thi thể này là ông nội em!”.

* * *

Nó vốn là một bức ảnh rất to, treo ở giữa đại sảnh gia đình Yasuzaki ở Nara, cho nên Satiko thoáng nhìn là nhận ra ngay. Nhìn vị trí thanh đao, chuôi đao chĩa về phía sau, có thể đoán rằng thanh đao vốn được cài trước bụng, khi xác bị phân hủy, thì thanh đao bị rớt xuống bàn.

- Nếu người này không phải ông em, mà là người bị ông em giết, thì ông em không đời nào lại để lại vật kỷ niệm quan trọng của gia đình ở đây. Đây chắc chắn là ông em! Không ngờ em đã vô tình tìm được câu trả lời mà cha em đã suốt đời vất vả tìm kiếm!

- Đúng ra, đó là kết quả của sự nỗ lực đặc biệt của em.

Yasuzaki Satiko im lặng hồi lâu.

- Nhìn này! – Quan Kiện soi đèn pin lên bức tường phía sau cái bàn sắt. Phía trên cao có vẽ năm cái phù hiệu nho nhỏ giống hệt nhau, đó là hình cái giá sắt lạ lùng quái dị ở bên bức tường sân sau Trung tâm nghiên cứu! Nó cũng chính là hình vẽ bằng máu nằm giữa hai lớp vải được cắt trở của ông ngoại Lưu Thạch Tài năm xưa!

(Hình 2)

Họ lại xem tiếp các chỗ khác. Khi ánh đèn chiếu lên trên đỉnh tường hai bên hành lang, họ cũng thấy những hình vẽ tương tự. Từ này lần mò đi vào nên chưa để ý, có lẽ suốt bức tường đều có hình vẽ này cũng nên!

- Dù đây là cái gì, nhưng chắc nó là dấu hiệu na ná như một loại totem^[42], có ý liên quan đến ý nghĩa tồn tại ở nơi này.

Ông Yamashita bỗng lên tiếng: “Cứ xem bên kia thì biết ngay!”.

Cách họ không xa là một căn phòng rất rộng, bên trong có hai chiếc bàn sắt cỡ lớn, phía trên cũng treo đèn. Sát tường có kê một số bàn ghế, còn có một số cái giá đỡ, và nhiều thứ chất đồng như dao, cưa, kéo, panh... Điều lý thú là ở một mạn tường còn treo một tấm vải đen. Quan Kiện bước đến, vén tấm vải ra.

Dưới tấm vải đen là một tấm vải trắng, trên có bức tranh màu – một sơ đồ giải phẫu hệ thống thần kinh của con người!

Quan Kiện kinh ngạc. Rồi lẩm bẩm: “Thế là anh đã hiểu ra ý nghĩa của nó rồi!”.

Satiko hỏi: “Là gì?”.

Quan Kiện nói: “Em nhìn lại cái hình vẽ trên đỉnh bức tường, thoáng nhìn, nó giống cái gì?”.

- Giống hình người.

- Đúng. Anh cho rằng hình vẽ của ông cụ Đinh Nhất Thuận – ông ngoại của Lưu Thạch Tài – và hình vẽ ở đây là một, đều diễn tả hệ thần kinh của con người. Phía trên là đầu người, cái trụ đi xuống là hành tủy, dưới nó tựa như xương hông, là nơi bắt đầu của thần kinh tọa chủ yếu điều khiển hai chi dưới. Ông Đinh Nhất Thuận nhìn thấy bên trong có nhiều hình vẽ này, lại thấy giống hình cái giá sắt ngoài sân, thì đoán rằng nó là hình vẽ có tính chất tiêu biểu, bèn vẽ lại vào mảnh vải kia.

Satiko nói: “Vậy đây vốn là nơi như thế nào?”.

“Tương tự như 731”. Thực ra, từ trước lúc nhìn thấy hài cốt ông Yasuzaki Munemitsu, Quan Kiện đã đoán là như vậy. Lúc này, hài cốt ông Yasuzaki Munemitsu, công trình “tu sửa” bí hiểm của Công ty dược phẩm Đại Đông Á, các ảo giác của anh, bàn mổ trong hiện thực... dường như đang xác nhận cho sự phỏng đoán này. Cấu tạo kiến trúc ngầm và những gian nhà nhỏ chẳng phải là để giam giữ đám tù nhân làm vật thí nghiệm hay sao? Còn gian nhà to này với bức vẽ sơ đồ giải phẫu, các dụng cụ làm phẫu thuật đều thể hiện rất có thể đây là nơi mổ xẻ làm thí nghiệm trên cơ thể người. Nhưng Quan Kiện vẫn không hiểu nổi tại sao mình đã nhiều lần “nhìn thấy” cảnh tượng bàn mổ và xác chết ở trên.

Anh chợt nhớ ra rằng, hình như kể từ khi giáo sư Nhiệm chuyển phòng thí nghiệm đến Trung tâm nghiên cứu Y dược Đông Tây thì anh mới bắt đầu nhìn thấy cái hành lang dài, cái bàn mổ và xác chết.

Tại sao mình lại dự kiến được cái chết?

E rằng đây là câu hỏi không bao giờ có thể giải đáp được rõ

ràng.

Tại sao ông Yasuzaki Munemitsu lại tự sát trên cái bàn này?

Satiko hỏi: “Chắc hẳn tiến sĩ Yamashita phải biết rõ nơi đây?”.

Kikuchi Yuji sau khi đã hết cảm giác hiếu kỳ cũng thấy ghê rợn trước cảnh tượng xung quanh, anh ta gất lên: “Thôi đừng chần chừ nữa. Tiến sĩ Yamashita! Nếu ông không cho tôi biết các đồ sứ kia ở đâu, thì tôi sẽ ra tay với hai người này ngay!”.

Ông Yamashita lạnh lùng nói: “Tôi chẳng rỗi hơi để đưa anh vào mê cung làm gì! Đồ sứ ở trong gian nhà ngay phía sau, anh vào xem đi!”.

Kikuchi Yuji khua khẩu súng: “Tất cả cùng vào!”.

Gian nhà phía trước cũng rộng như thế, sàn nhà có đầy các mảnh vụn thủy tinh. Quan Kiện lom khom nhìn một lát, rồi nói: “Hình như là các ống nghiệm, bình đốt còn bị vỡ, chứng tỏ chúng ta đã suy đoán đúng”. Ông Yamashita nói: “Cứ quan sát thêm xem sao”. Kikuchi Yuji thì “hừ hừ” lạnh lùng, rọi đèn pin vào một chỗ, nói: “Cô Satiko nhặt cái mảnh không phải thủy tinh lên!”.

Đó là một mảnh sứ màu xanh sẫm.

Satiko thận trọng cầm lên ngắm nghĩa rất kỹ, rồi “ôi...” một tiếng. Ông Yamashita nói: “Cô Satiko tiếp tục tìm xem có còn nữa không?”.

Satiko lại nhặt được hơn chục mảnh nữa, to nhỏ khác nhau, có mảnh màu sắc gần giống mảnh vừa nãy, có mảnh thì khác hẳn. Satiko lựa vài mảnh rồi ghép lại với nhau thì được một hình thù na ná như lọ hoa. Quan Kiện càng nhìn càng ngạc

nhiên: “Nó là...”.

Satiko đứng dậy, đưa một mảnh sứ cho Quan Kiện. Trên đó có hình con đom đóm rất quen thuộc với anh.

- Huỳnh hỏa trùng tương vọng! – Quan Kiện kêu lên kinh ngạc.

Ông Yamashita nhìn Kikuchi Yuji đang kinh ngạc chết điếng, nói: “Anh đã nhìn thấy báu vật mình vẫn đêm ngày khao khát rồi chứ? Chúng đã bị đập vỡ! Nếu muốn, anh có thể đem chúng về, nhưng anh phải thực hiện lời hứa là để cho chúng tôi được sống!”.

Kikuchi Yuji bỗng ra lệnh cho Satiko: “Đưa tôi mảnh ở trên cùng!”.

Satiko đưa cho Kikuchi Yuji. Tay anh ta khẽ mân mê mảnh sứ vỡ, mắt vẫn không rời ba người. Bỗng anh ta gầm lên một tiếng trầm đục, rồi sảng giọng: “Ông Yamashita! Ông khiến tôi rất thất vọng!”.

- Chẳng lẽ đây không phải thứ mà anh cần à?

Kikuchi Yuji nói: “Đây đúng là “Huỳnh hỏa trùng tương vọng” nhưng nó là đồ giả! Đồ thật, thì hai đầu há rộng, sâu vào chừng một phần năm, có thể sờ biết độ dày của nó khoảng sáu milimet; thứ này tuy rất giống nhưng có thể thấy ngay nó dày ít ra là gấp rưỡi đồ thật. Cái mảnh khóe vật này của tiến sĩ Yamashita có thể lừa kẻ mới vào nghề, nhưng là một sự sỉ nhục đối với dân chuyên nghiệp như tôi đây!”.

- Anh lựa chọn thứ “chuyên nghiệp” này đã là một điều sỉ nhục! – Ông Yamashita không chút sợ hãi.

- Đã có người đem “Huỳnh hỏa trùng tương vọng” giả đến

đây đập vỡ... – Quan Kiện điều chỉnh lại suy nghĩ của mình, sau khi nghe Satiko phiên dịch.

Kikuchi Yuji quát to: “Yamashita Yuuzi! Đây là trò bỡn cợt của ông! Ông không thể không biết nó là đồ giả! Đồ thật đâu rồi? Để ở đâu?”.

Ông Yamashita bình thản nói: “Đây là tất cả những gì mà tôi biết. Tiếc rằng lúc ở phòng làm việc anh đã bắt tôi ngừng gọi điện thoại. Nếu không, anh đã biết rồi! Tôi đang định nói về những mảnh vỡ này”.

- Già mồm xảo trá! Nếu chỉ định nói về đồ giả này, thì ông hà tất phải gọi điện đánh thức đối phương vào lúc một giờ sáng! Xem ra, ông cố tình không chịu nói thì chớ trách tôi tàn nhẫn cặn tình!

Vừa mới đến Giang Kinh, chàng trai Yamashita Tsuneteru đã bị cái thành phố buồn tẻ này hấp dẫn rất mạnh.

Hình như Giang Kinh rất hợp với tính cách của anh. Dịp đó đang giữa mùa đông, không khí rất ẩm, thành phố này có sông lại có hồ, người ta không bao giờ cảm thấy khô hanh. Đất và trời cũng ẩm, Giang Kinh mưa nhiều vào cuối thu đầu đông, hình như nó rất sẵn nỗi buồn, rất sẵn lệ rơi. Chẳng rõ từ khi nào, có lẽ từ lần thứ hai Hà Linh Tử biến mất khỏi cuộc đời anh, anh đã bắt đầu thích những ngày mưa âm thầm, hoặc nói cách khác, anh càng đồng điệu với những ngày mưa. Đôi khi có gió bất chợt thổi về, dù không mạnh nhưng cũng khiến anh phải dựng cổ áo quân phục lên. Tuy nhiên gió ở đây không dữ dội như ở miền Đông Bắc; gió ở đây lúc mạnh lúc yếu, hình như có cả tiết tấu. Mưa hay gió cũng không thể át được sức hấp dẫn của Giang Kinh mỹ lệ: nó đã có thời là đế đô, vẫn còn đây những cung điện tường thành hùng vĩ; nó từng là miền đất giàu có, khắp Giang Kinh là đình đài lầu gác và những khu vườn có dòng nước chảy dưới chân cầu; những năm có người phương Tây ở, những kiến trúc kiểu châu Âu cao vút hiên ngang đứng bên bờ sông. Yamashita Tsuneteru nghe nói năm ngoái quân đội Nhật sắp sửa xâm nhập Giang Kinh, đã vấp phải sức kháng cự mạnh mẽ của quân đội Trung Quốc; sau khi đã vào được rồi, họ đã làm những gì, đều có thể hình dung được. Nhìn những ánh mắt của người dân Giang Kinh cũng có thể biết quân Nhật tàn phá nơi này không ít, nhưng dù là thế thì Giang Kinh vẫn

cứ khiến anh bồi hồi xúc động.

Điều khiến anh hứng khởi hơn cả là sứ mệnh của mình đến Giang Kinh lần này, nó có ý nghĩa vô hạn đối với sự hồi sinh của con người anh.

Chuyện này phải nói từ cái lần Hà Linh Tử lẳng lặng già biệt anh. Người yêu bất ngờ bỏ đi đã khiến Yamashita Tsuneteru đang từ đỉnh điểm của tình yêu rơi xuống đầm lầy không đáy khó bề thoát ra. Anh u uất, mất ngủ, thậm chí đã nghĩ đến từ già cõi đời. Việc học tập của anh ở Đại học Y khoa Tokyo sa sút ghê gớm. Anh đã mất hết mọi hứng thú với cuộc sống thì còn thiết gì học hành? Rồi, anh nằm bẹp trên giường, bỏ cả lên lớp lẫn những đợt kiến tập.

Nhưng chắc là ý trời không muốn anh phải trầm luân xuống địa ngục. Khi anh chỉ còn biết ngồi nhà ngơ ngác khóc than thì Kuroki Katsu – vẫn đang học y khoa ở Tokyo – bất chợt đến thăm và đưa anh trở lại với nhân gian.

- Sao anh lại đến Tokyo? – Yamashita Tsuneteru từ nhỏ đã tôn trọng Kuroki Katsu, nên dù có ngán trò chuyện với ai khác thì anh vẫn ngồi dậy tiếp bạn.

- Tôi vớ được một cơ hội rất tốt, tôi đến một phòng nghiên cứu quan trọng thuộc trường quân y lục quân Tokyo đặt ở Shinjuku để học nâng cao. Sau một năm nữa, đứng trước mặt cậu sẽ là trung úy quân y Kuroki Katsu!”. Rất cuộc, Kuroki Katsu đầy sức sống lại phải cau mày vì đã nhanh chóng nhận ra Yamashita Tsuneteru đang sầu muộn từ trong đáy tim.

Kuroki Katsu vẫn biết Yamashita Tsuneteru có nỗi buồn thâm kín ẩn dưới vẻ ngoài hiền hòa tươi tỉnh, nhưng không ngờ anh chàng này thất tình đến nỗi suy sụp ghê gớm như vậy. Sau

khi nghe bạn kể về tình cảm vẫn vương với Hà Linh Tử hai năm trời, và chuyện ra đi ly kỳ của nàng, Kuroki Katsu đứng lặng hồi lâu, rồi vung tay tát cho bạn một cái thật mạnh!

Khuôn mặt thanh tú nhưng râu rĩ của Yamashita Tsuneteru bỗng đỏ tím, rồi sừng vù, mép rỉ máu. Anh chờ dẫn nhìn Kuroki Katsu. Kuroki Katsu nói giọng trầm trầm: “Hai gia đình chúng ta ở Nara đã quen nhau vài trăm năm, tôi luôn coi cậu như em trai nên mới nói thẳng: Cậu làm tôi quá thất vọng!”.

- Tôi đã làm cho nhiều người thất vọng, kể cả chính tôi. – Yamashita Tsuneteru là người theo đuổi sự hoàn mỹ, giờ đây anh cảm thấy bất lực không thể cứu vãn.

- Hãy mở to mắt ra mà nhìn, các bạn xung quanh cậu đang cố gắng học tập, các bạn ở quê hương đang hăng hái nhập ngũ lên đường ra trận, ngay phụ nữ cũng làm việc hăng say... Họ làm vậy là vì cái gì? Vì Nhật Bản giàu mạnh của chúng ta, vì sự nghiệp hùng vĩ của thiên hoàng^[43]! Cậu có nghe thấy tiếng đại bác nổ bên kia bờ biển không? Sao cậu vẫn nằm bẹp ở đây được? Cậu cho rằng mình chìm đắm ở đây là đang cống hiến cho đất nước hay đang là gánh nặng của đất nước?

Phấn đấu và vươn lên, là phấn đấu vươn lên cho đất nước, là hiến thân cho thiên hoàng. Đó là những ý niệm mà Yamashita Tsuneteru được tưới tẩm từ nhỏ. Anh hiểu rằng vinh hay nhục của Nhật Bản và thiên hoàng còn cao hơn hẳn hạnh phúc của cá nhân. Anh lại vốn là người hay độc lập suy nghĩ, đọc nhiều sách, anh hơi cảm thấy bất an trước không khí cuồng nhiệt “toàn đảo quốc là lính”; anh từng nghĩ liệu có đúng là “thiên hạ đều say, riêng ta tỉnh” không, nhưng giờ đây anh nhận ra rằng kẻ nằm bẹp khó bề thức tỉnh chính là mình.

Mà lại chỉ vì một tình yêu trống rỗng không đâu.

Kuroki Katsu thở dài, ngồi xuống bên giường, giọng nói hiền hòa: “Tôi đâu phải là kẻ khô khan, tôi cũng có hồng nhan tri kỷ của mình, tôi rất hiểu nỗi khổ tâm của cậu. Dù cậu nghĩ cho mình, thì cậu cũng nên gắng sức lo cho học hành và sự nghiệp. Phấn đấu là liều thuốc tốt nhất để quên đi mọi đau thương, đây là bài học đầu tiên mà tôi học được ở trường y”.

Đúng thế, có lẽ nên chuyển hướng, tập trung tinh lực cho học tập và phục vụ đất nước thì sẽ quên được chuyện tình cảm vắn vơ. Nói cho cùng, mình học y chẳng phải là để cứu nhân độ thế và đền ơn nước hay sao?

- Anh vẫn như xưa, anh luôn luôn khích lệ tôi vươn lên. – Khóe miệng Yamashita Tsuneteru vẫn còn rớm máu nhưng anh đã nở nụ cười hiếm thấy trong bao ngày gần đây.

- Tốt rồi! – Kuroki Katsu đứng lên. – Cậu hãy thu xếp mọi chuyện đi. Tối nay đến chỗ tôi ăn cơm.

Lúc sắp ra đến cửa, Kuroki nói: “Cậu biết không, các cô gái ở Shinjuku nổi tiếng là xinh đẹp hút hồn đấy!”.

Được Kuroki dẫn dắt, Yamashita Tsuneteru lại phấn chấn, trở lại học tập, nhen nhóm lại ngọn lửa nhiệt tình báo quốc.

Chẳng nơi đâu có thể bộc lộ sự nhiệt tình nóng bỏng như vào quân đội.

Yamashita Tsuneteru noi gương Kuroki Katsu, cũng muốn vào Học viện quân y lục quân, rồi đến làm ở phòng nghiên cứu chuyên sâu (Kuroki Katsu vẫn có ý né tránh bàn tán về nơi này). Nhưng vào thời chiến, trường quân y có vị trí rất cao, các sinh viên y khoa bình thường rất khó xin vào. Kuroki Katsu mách anh đi “đường tắt”: hãy viện cớ phải chăm sóc cha mẹ già ở Nara, xin chuyển sang trường Y ở Kyoto; trường Y ở đó và

trường Y Tokyo chỉ có vị trí tương đương, nhưng các bậc thầy ở phòng nghiên cứu thuộc học viện quân y lục quân đều xuất thân từ Đại học Kyoto, nên khi chiêu sinh thường có ý ưu ái sinh viên miền Tây miền Trung. Quả nhiên, một năm sau đó, Yamashita do có thành tích học tập xuất sắc tại Đại học Kyoto nên đã dễ dàng được vào làm ở Phòng nghiên cứu giảng dạy dịch tễ của Học viện quân y lục quân.

Đó không phải là nơi nghiên cứu giảng dạy bình thường, mà là bộ tổng chỉ huy nghiên cứu chiến tranh vi trùng của quân đội Nhật Bản.

“Nghe Kuroki Katsu nói, bộ trưởng Ishi rất hài lòng về tài năng của anh”. Sau khi bước ra khỏi khu nhà, Yasuzaki Munemitsu chào Yamashita Tsuneteru theo lối nhà binh rồi nói như vậy, và hồ hởi bắt tay anh. Yasuzaki Munemitsu cũng là người Nara, cũng từ Đại học Y Kyoto chuyển sang quân y phòng dịch sớm hơn anh hai năm, hiện đang nắm một kế hoạch tuyệt mật. Bộ trưởng Ishi tức là bộ trưởng Ishi Shiro chuyên cung cấp nước cho Ban phòng dịch quân đội Quan Đông, là người đặt nền móng và là lãnh tụ của chiến tranh vi trùng quân đội Nhật Bản. “Anh may mắn hơn tôi đấy, tôi làm ở đây đã hai năm mà hiếm khi thấy đại tá Ishi xuống tận nơi chỉ đạo... Nghe nói ông ấy sắp được thăng thiếu tướng, ở Đông Bắc anh có nghe thấy tin này không?”.

Yamashita Tsuneteru gật đầu: “Ở tổng bộ quân Quan Đông đều nói thế, ông Ishi sắp lên lon thiếu tướng. Thực ra là anh may mắn hơn tôi nhiều: tuổi còn trẻ mà đã làm chỉ huy cả chi đội chúng ta. Tầm quan trọng của chi đội, bộ trưởng Ishi và anh Kuroki Katsu đã cho tôi biết rồi”.

Yasuzaki Munemitsu lại trầm trồ: “Bộ trưởng đã đích thân

giao nhiệm vụ cho anh? Tôi lại phải ghen tỵ rồi đây! Thực ra, có làm chỉ huy hay không, tất cả đều là phục vụ thiên hoàng. Kuroki Katsu đã gọi điện dặn dò tôi phải hợp tác tốt với anh”.

- Nhưng tôi vẫn chưa hiểu rõ: mọi việc quân ở Giang Kinh này đều do quân biệt phái quản lý, sao tôi phải sang trình diện và gia nhập quân Quan Đông chỗ anh Kuroki Katsu, sau đó mới chuyển về đây?

Yasuzaki Munemitsu nhìn trước ngó sau, thấy không có ai nghe lỏm, mới nói: “Dễ hiểu thôi mà, bởi vì kể từ hôm nay anh không tồn tại nữa!”.

- Sao?

- Tôi, cũng như các sĩ quan và kỹ thuật viên quân y dưới quyền tôi vẫn giữ nguyên quân tịch nhưng đi đâu làm gì thì không ai biết, kể cả gia đình và vợ mới cưới của tôi. Chúng tôi đều thuộc về tổng bộ quân Quan Đông. Không như các chi đội phòng dịch khác có phiên hiệu, ghi rõ tên sĩ quan chỉ huy..., chúng tôi thì vô danh, hoạt động bí mật. Anh đã hiểu rõ chương trình này bí mật đến chừng nào rồi chứ? – Về mặt Yasuzaki Munemitsu rất trịnh trọng.

- Được sự hướng dẫn của anh Kuroki Katsu, tôi đã tuyên thệ giữ bí mật. Tôi lấy danh dự quân nhân Nhật Bản giữ vững lời thề. – Yamashita Tsuneteru rắn rỏi nói.

Yasuzaki Munemitsu dẫn Yamashita bước đi trên sân “Ban kinh doanh dược phẩm Đại Đông Á”, chỉ tay về phía trước: “Nói là chúng ta hoạt động “bí mật”, không phải nói ngoa đâu”.

Yamashita kinh ngạc mở to mắt. Anh thấy ở sân có vài trăm trắng đing đang làm khổ sai trong gió lạnh. Gần như cả cái sân đều bị đào rất sâu, và đã hình thành một kết cấu ba tầng, cứ

như là đang xây cung điện trong lòng đất.

- Để có thể giữ bí mật, mọi hoạt động từ nghiên cứu cho đến thao tác của chúng ta đều phải làm trong hầm ngầm, khu nhà bên trên chỉ dùng làm văn phòng, ký túc xá và kho chứa các thiết bị máy móc thông thường. – Yasuzaki Munemitsu giới thiệu tiếp. – Anh đã thấy là rất quy mô chưa? Chúng tôi vốn định phá dỡ cả hai khu nhà rồi xây lại, nhưng người Anh xây móng khu nhà này rất sâu, cho nên chỉ cần không làm hỏng nền móng bên dưới thì rất dễ cải tạo lại theo ý của chúng ta. Công trường quy mô này cần được giữ kín không cho bên ngoài biết, vì dù sao chúng ta trên danh nghĩa vẫn là công ty xuất nhập khẩu dược liệu. Thời gian này tưởng vậy phải làm hàng rào điện, mèo cũng chẳng vào nổi, chủ yếu nhằm không để cho ai nhìn trộm. Dân Trung Quốc tò mò đến mức khiến anh phải kinh ngạc.

- Trung Quốc có câu tục ngữ “tai vách mạch rừng”, mai kia thi công xong, các tráng đinh kia ra về, thì... – Yamashita dừng lại, vì anh đọc thấy trong mắt Yasuzaki Munemitsu một nét tàn nhẫn, anh hiểu ngay rằng những tráng đinh kia không ai được sống sót trở về.

Lòng anh trĩu nặng. Anh tự hỏi mình ý nghĩa của trĩu nặng là gì? Mình đang tiếc thương các sinh mệnh kia, hay đây chỉ là thái độ nhu nhược tự trách mình của anh? Anh đã được huấn luyện, sao vẫn mềm yếu như thế này?

Thắng lợi của nước Nhật và của thiên hoàng cao hơn hết thảy, thế mà anh lại buông lỏng những sợi dây tình cảm mong manh của cá nhân!

Bước vào văn phòng của tổng bộ đặt trong khu nhà, Yasuzaki Munemitsu chỉ cho Yamashita Tsuneteru phòng làm việc của

anh, rồi cùng gặp ba vị trưởng phòng để bàn bạc bố trí nghiệp vụ. Trong lúc ngồi họp, ánh mắt anh vô tình nhìn thấy một người có vẻ như tráng đinh đang nói gì đó với một hiến binh Nhật Bản. Anh cau mày, khẽ hỏi: “Có thể cho phép các tráng đinh tự do ra vào khu nhà này à?”.

Yasuzaki Munemitsu nói pha chút đắc ý: “Tất nhiên là không. Gần đây bọn tráng đinh có phần đáng ngờ, chắc chúng đã cảm nhận được số phận của mình nay mai, nên định tìm cách bỏ trốn. Chúng tôi bèn cử anh ta trà trộn vào nằm vùng. Nói đúng ra là, Ban kỹ thuật đặc biệt đã cài người”.

- Thì ra chỗ chúng ta cũng có nhân viên kỹ thuật đặc biệt cài cắm?

- Ban kỹ thuật đặc biệt mới là người chủ trì vạch ra kế hoạch này. Nếu kế hoạch của chúng ta thành công, thì Ban kỹ thuật đặc biệt sẽ có được thu hoạch rất lớn.

Không hiểu sao Yamashita Tsuneteru cảm thấy lưng anh gai lạnh.

* * *

Cuộc họp kết thúc, Yamashita trở về phòng làm việc của mình. Giấy tờ bút mực đã được lính cần vụ xếp ngay ngắn, tay anh cứ run run không kiểm soát được. Cho đến nay hễ nhìn thấy giấy bút, anh đều nảy ra ý muốn sáng tác những vần thơ tam cú, thơ Nhật Bản, và cả cổ thi, từ khúc Trung Quốc phóng khoáng bay bổng du dương. Sau những giờ học y khoa căng thẳng suốt hai năm và những đợt huấn luyện về vi trùng học, Yamashita đã kín đáo viết vài bài thơ. Nay anh đã chính thức nhận công tác. Từ lúc xuống tàu hỏa, anh có cảm giác đặc biệt thân thiết với Giang Kinh, cho đến khi biết điều bí mật về hệ

thống hàm ngâm của Ban dược phẩm Đại Đông Á, anh luôn thấy xúc động.

Đang là thời chiến sôi động, sao mình lại có thứ tình cảm nhàn nhã kiểu này?

Nhưng, bao anh hùng hào kiệt xưa nay trong những lúc hăng say chiến đấu, trong lúc hiểm nguy... ý thơ dồi dào vẫn thăng hoa đấy thôi?

Không thể nén nổi những cảm xúc ham muốn sáng tác, anh cầm bút đưa trên trang giấy.

Kikuchi Yuji chĩa súng vào ông Yamashita Yuuzi, nói: “Ông không định nói thì tôi không còn lựa chọn nào khác, đành phải diệt khẩu cả ba. Tuy nhiên tôi vẫn cho ông một cơ hội cuối cùng”.

- Tôi không hiểu anh làm thế thì có ích lợi gì? Nếu anh không hại chúng tôi, anh sẽ không phạm tội gì rõ rệt và anh vẫn có thể làm lại từ đầu. Nhưng nếu giết chúng tôi thì anh sẽ bị xử tử! – Ông Yamashita Yuuzi bình tĩnh khuyên nhủ.

- Ông nói dễ nghe nhỉ? – Kikuchi Yuji cơ hồ đang điên tiết. – Tôi tin ở trực giác của mình, tôi đã liền ba năm theo ông làm thí nghiệm cực kỳ nhằm chán nhằm tìm được những đồ sứ kia, nay đã có được cơ hội tốt như thế này mà ông bảo tôi từ bỏ, thì thật là quá hão huyền! Chắc chắn ông đã biết chúng được giấu ở đâu. Nếu ông coi chúng cao hơn tính mạng mình, thì tôi sẽ chiều ý ông!

Vừa dứt lời, Kikuchi Yuji đã chuyển nòng súng nhằm vào Yasuzaki Satiko và bóp cò.

Súng giảm thanh, chỉ khẽ vang một tiếng “bộp”, viên đạn bắn lên đỉnh bức tường.

Xung quanh bỗng tối om. Thì ra Quan Kiện đã rất nhanh xông vào Kikuchi Yuji, đè hấn xuống nền nhà đầy mảnh thủy tinh, đồng thời hô lớn: “Satiko và ông Yamashita hai người mau chạy đi! Mau lên! Tôi sẽ ghìm hấn lại!”. Kikuchi Yuji tay vẫn cầm súng, không thể ngắm chuẩn trong bóng tối nhưng

hắn vẫn bóp cò, đạn bắn tung tóe lên tường nhà.

Satiko nói: “Không, chúng ta phải cùng đi!”, rồi cô xông vào. Ông Yamashita cũng chạy lại.

Kikuchi Yuji đang được ném mùi “vạn mũi kim đâm” sau lưng, nhưng hắn ráng chịu đau, rất nhanh nhẹn lăn người sang một bên, vung tay trái đâm mạnh vào mặt Quan Kiệt đang lúng túng. Quan Kiệt đang bị còng tay, người mất trọng tâm nên bị ngã ngửa, lưng cũng bị đau vì các mảnh thủy tinh nhưng anh đã tóm chặt chân Kikuchi Yuji, rồi hô lên: “Hai người mau chạy đi! Đừng thế này nữa!”.

Kikuchi Yuji lúc này đã được giải phóng hai tay, hắn cười khẩy: “Không ai có thể chạy thoát!”. Hắn chĩa súng vào Quan Kiệt đang ghì hắn, và lại bóp cò.

Satiko và ông Yamashita Yuuzi lại xông vào, dù biết rằng đã muộn.

Nhưng súng không nổ.

Kikuchi Yuji khi bóp cò, hắn thấy tay mình bất lực.

Toàn thân cũng không có chút sức lực nào, người mềm oặt, hắn đổ vật xuống nền nhà.

Một bóng đen xuất hiện ở cửa. Ánh đèn pin lại sáng lên. Một giọng nữ nói tiếng Nhật Bản: “Nguy hiểm thật! Nếu tôi đến chậm một bước thì tên khốn ấy đã ra tay xong rồi!”.

Chiba Ichinose đã cứu ba người bọn họ.

- Tiến sĩ Chiba Ichinose! – Satiko mừng rỡ kêu lên.

Ông Yamashita Yuuzi vốn không tùy tiện nói cười cũng gọi to, rồi dịu dàng nói: “Cô thật tinh ý, tại sao cô có thể...”.

- Sau khi kết thúc thí nghiệm hôm nay, tôi vẫn nán lại phòng làm việc để chỉnh lý các tài liệu. Làm xong tôi bước ra thì trông thấy Kikuchi Yuji đang giơ súng ép buộc ông ra khỏi văn phòng. Tôi giật mình, bèn nắp kín quan sát, rồi đi theo xuống tầng hầm; khi trông thấy Satiko và anh Quan Kiện cũng bị khống chế, tôi thấy nguy quá bèn chạy về phòng thí nghiệm lấy súng bắn thuốc mê để phòng bắt trặc, quả nhiên đã được việc! Ngày trước đi châu Phi nghiên cứu động vật hoang dã, tôi đã học được cách dùng súng gây mê. – Chiba Ichinose vừa nói vừa kiểm tra nhịp thở và phản ứng của Kikuchi Yuji, xác định hắn đã bị gây mê, cô mới thở phào.

Ông Yamashita nói: “Chắc trong người hoặc trong túi của hắn có chìa khóa mở còng, cô Chiba Ichinose ạ!”.

Chiba Ichinose nói: “Tôi cũng đang tìm đây. Chúng ta phải tịch thu súng của hắn trước đây!”.

Vài phút sau có tiếng mở khóa lách cách, Chiba Ichinose đã mở được còng cho ông Yamashita.

Quan Kiện nói với Satiko: “Anh phiền em lên trên, cầm di động của anh gọi cho cảnh sát Ba Du Sinh”.

Satiko “vâng”, nhưng rất khẽ. Rồi cô lại gọi còn khẽ hơn: “Quan Kiện!”.

Chiba Ichinose cầm chùm chìa khóa đến nơi và lại xúng xoảng một hồi. Quan Kiện nghĩ bụng: “Mình quá sốt ruột thì phải. Cô Chiba Ichinose sẽ mở còng cho mình ngay, chẳng qua chỉ chậm vài phút, sao mình phải nhờ Satiko gọi điện làm gì?”.

Nhưng không hiểu sao anh lại có cảm giác bất an.

Có lẽ là tại Satiko và ông Yamashita đều đang im lặng.

“Satiko có còn đứng đây không?”. Nếu cô ấy đã đi thì tốt rồi, có thể nhẹ mình.

Không có tiếng trả lời.

“Này cô Chiba Ichinose...”. Anh chợt nhớ ra là Chiba Ichinose không hiểu tiếng Trung Quốc.

Nhưng cô ta đã trả lời anh bằng hai cái còng tay khóa vào hai cổ chân Quan Kiện!

Còng thì vẫn hơi lỏng, nhưng cổ chân to hơn cổ tay, bập vào chân khiến Quan Kiện đau điếng người.

Anh nhớ ra rằng rất lâu về trước hình như mình đã nói hiện nay đặc biệt không nên chịu thêm đau đớn. Chiba Ichinose định làm gì thế này?

“Thả tôi ra! Tiến sĩ Chiba Ichinose... chị điên rồi à?”.

Không rõ Satiko và Yamashita thế nào rồi?

Có lẽ Chiba Ichinose đã đoán được tâm trạng của anh, nên đã rọi đèn pin vào Satiko và ông Yamashita đang nằm rũ dưới đất. Chắc cả hai cũng bị bắn thuốc mê giống như Kikuchi Yuji.

Tiếp theo sẽ là mình bị bắn thuốc mê.

À không! Nếu thế thì mình cũng đã ngủ lịm đi rồi. Chiba Ichinose cần mình tỉnh táo.

Chị ta định làm gì?

Chiba Ichinose chậm rãi bước ra cửa, khẽ lẩm bẩm gì đó. Quan Kiện nghe không hiểu nhưng anh thấy sớn tóc gáy. Chỉ thấy bóng đen của Chiba Ichinose như một bóng ma dần dần nhòa vào màn đêm.

Câu nói của Chiba Ichinose lúc ra khỏi cửa chẳng có gì là đáng sợ: “Tôi đi rồi sẽ quay lại ngay”. Nhưng tin chắc nếu Quan Kiện hiểu tiếng Nhật thì sẽ sợ toát mồ hôi.

Chiba Ichinose không ngờ cái cơ hội hiếm hoi này lại bất ngờ từ trên trời rơi xuống như thế.

Lý tưởng của cả đời sư phụ Inamoto Hiromitsu đã có thể được thực hiện.

Chiba Ichinose hồi tưởng lại quãng đường đã trải qua, thực không dễ gì.

Thoạt đầu thấy ông Yamashita Yuuzi nói muốn thành lập nhóm để thí nghiệm Quan Kiện, cô đã xung phong tham gia ngay, nhưng ông đã viện cớ kinh phí có hạn nên từ chối đưa cô sang Trung Quốc.

Chỉ cần dùng một thủ đoạn nho nhỏ, cô đã đạt được mục đích.

Ông Yamashita vốn không thật sự là người háo sắc, nhưng ông cũng có khuyết điểm; “một lần lỡ bước” tuy không đến mức trở thành “thiên cổ hận” nhưng ông cũng bị lâm láp.

Chiba Ichinose là vết bùn trên áo ông, phải không sạch, giặt không đi.

Sang đến Giang Kinh, sau khi bắt đầu thí nghiệm, Chiba Ichinose đã rất khôn khéo trong điều hòa ứng xử với ông Yamashita, với Kikuchi Yuji, Toyokawa Takesi, và đã trở thành

trợ thủ thật sự của ông. Mọi số liệu kết quả thí nghiệm, Chiba Ichinose đều *copy* giữ lại. Cô làm đúng mọi điều mà sư phụ Inamoto Hiromitsu đã dặn dò, chỉ còn một điều duy nhất – cô vốn nghĩ là không thể làm nổi – thì hôm nay cô sẽ hoàn thành.

Chiba Ichinose đẩy chiếc xe vẫn dùng để chở thuốc và các dụng cụ y tế, trên xe có một số thiết bị. Tầng dưới có một cái túi xách và một va li gọn nhẹ, trong va li có vé máy bay có thể lên bất cứ chuyến bay nào sang Hồng Kông, rồi bay sang Rio de Janeiro^[44]. Ít hôm nay cô đang chỉnh đốn để chờ lên đường, nếu thời cơ chín mùi, hoàn thành được “công tác” cuối cùng thì cô “phối” luôn.

Lúc này thời cơ đang ở ngay trước mặt. Nghĩ cho kỹ, thì cô có được thời cơ này không hẳn là nhờ “vận may” mà đây là kết quả của sự nỗ lực quan sát bấy lâu. Chiba Ichinose nhận thấy sau mỗi lần thí nghiệm, Quan Kiện và Satiko thường đi mất hút đầy bí hiểm, hoặc ra ngoài bãi cỏ thì thầm nhỏ to. Nam thanh nữ tú, lửa gần rơm lâu ngày cũng bén, chính mình cũng đã trải qua như thế. Chiba Ichinose không bận tâm hai người đang làm gì, cô chỉ mong chờ cái thời cơ này. Đêm nay cô đã đứng từ xa nhìn thấy hai người ra ngoài gặp gỡ một gã đàn ông kỳ cục, rồi lại quay vào nhà, vẫn có cái vẻ len lén bí hiểm.

Chiba Ichinose hiểu rằng thí nghiệm đã kết thúc, mình buộc phải ra tay hành động.

Chiba Ichinose đã quan sát thấy Quan Kiện và Satiko loay hoay kéo cái cầu dao trên tường. Lúc này cô nghe thấy có tiếng bước chân.

Kikuchi Yuji và ông Yamashita đi xuống đường hành lang ngầm!

Chiba Ichinose nấp rất khéo trong bóng tối, sau cửa, sau tường. Chắc Kikuchi Yuji đã phát hiện ra Quan Kiện khởi động thang máy gây tiếng ồn, nhưng Kikuchi Yuji lại không phát hiện ra Chiba Ichinose. Chiba Ichinose theo dõi cả bốn người kia, và đã không bỏ lỡ cơ hội.

Tinh ý và kiên nhẫn. Ve sầu và bọ ngựa lần lượt bước vào, chim sẻ Chiba Ichinose nhẹ nhõm đứng sau!

Đòi hỏi của Chiba Ichinose không lớn. Cô không thiết gì những đồ gốm sứ nghệ thuật trị giá hàng triệu đô la mà Kikuchi Yuji vẫn hay nhắc đến.

Với cô, tác phẩm nghệ thuật siêu hạng chính là anh chàng thanh niên khôi ngô đang ở dưới kia mà thôi!

Chiba Ichinose đẩy chiếc xe trong hành lang dài dài, tối om. Cảm ơn màn đêm đã che chắn cho mình được an toàn nên đã nghe lỏm được mật mã chính miệng Quan Kiện đã nói ra. Vì chuyến đi Giang Kinh, vì muốn lấy lòng “nhà Trung Quốc học” Yamashita Yuuzi, Chiba Ichinose đã học tiếng Trung Quốc, biết lỏm bõm mấy câu “chào anh, cảm ơn” như mọi người mới học vài bài cơ bản, và ít ra cũng biết cách đếm chữ số!

Lần thứ nhất đi xuống, Chiba Ichinose không dùng thang máy, vì sợ đánh động đến Kikuchi Yuji; may sao bên tường có các sợi dây cáp, nên cô bám nó mà xuống.

Bây giờ thì tất cả đã nằm trong tầm tay mình, cô ung dung xuống bằng thang máy.

Chiếc xe nhỏ đi trong hành lang tối om và dài tưởng như vô tận. Đi trong cái kiến trúc ngầm tựa như mê cung, bánh xe khe khẽ kêu cọt két nhắc Chiba Ichinose rằng cô đang là chúa tể duy nhất của màn đêm nơi đây.

Nói cảm giác của cô lúc này là “phấn khích” hoặc “hưng phấn” thì vẫn chưa đủ để hình dung. Vì Chiba Ichinose đang muốn làm một hành động độc nhất vô nhị giữa hàng triệu con người: cải tạo thế giới và làm thay đổi nhân loại.

Chiba Ichinose mỉm cười, khuôn mặt cô luôn có nụ cười bất diệt, thực tế đã chứng minh Chiba Ichinose là người cuối cùng mỉm cười chiến thắng.

Nhưng nụ cười của Chiba Ichinose bỗng đông cứng lại.

Trong gian nhà này không thấy bóng Quan Kiệt đâu!

Cô lia đèn pin suốt lượt, chỉ thấy Kikuchi Yuji, Yamashita và Satiko vẫn bị ngấm thuốc mê nằm đó. Quan Kiệt đã bị còng tay cùm chân thì biến mất.

Khác hẳn với nét cười và thái độ ôn hòa thường có, Chiba Ichinose gầm lên một tiếng, quay trở ra lối đi vừa rồi, điên cuồng sục sạo.

* * *

Khi Chiba Ichinose vừa ra khỏi gian nhà nhỏ, Quan Kiệt tuy không biết ý đồ của Chiba Ichinose là gì nhưng anh cũng hiểu sẽ là lành ít dữ nhiều. Chắc chắn không bao lâu nữa Chiba Ichinose sẽ quay lại, mình sẽ hoàn toàn mất quyền tự chủ số phận. Tình hình lúc này cũng chẳng có gì là hay ho.

Tuy nhiên anh cũng có thể nhích đi từng tý một dù rất khó khăn.

Tay bị còng chân bị cùm, bóng tối, các vết thương do thủy tinh đâm toạc da thịt, các cơn đau bất chợt vẫn ập đến... Quan Kiệt “chỉ cần” khắc phục ngàn ấy chuyện mà thôi!

Có tiếng khởi động thang máy. Chắc là Chiba Ichinose đã lên

khỏi kiến trúc ngầm.

Quan Kiện “bò” ra khỏi gian nhà bằng khuỷu tay và đầu gối. Muốn được nhanh hơn, anh đành lăn người vậy. Chỉ lát sau áo jacket và quần đã rách toạc, các khớp xương đau nhức, đau rất thật.

Khi anh trốn ra đến chỗ ngã ba của hành lang, thì tiếng thang máy lại vang lên. Không còn nghi ngờ gì nữa, chắc chắn là Chiba Ichinose đã quay lại.

Có lẽ mình sẽ bị muộn mắt.

Chỉ còn một đoạn nữa sẽ đến cửa, Quan Kiện tiếp tục bò lên. Cuối cùng anh nấp ở một góc của chữ T ngã ba hành lang. Anh nhìn thấy ánh đèn pin đang lia và chiếc xe đẩy.

Những cái gì ở trên xe?

Chắc chắn Chiba Ichinose sẽ phát hiện ra ngay anh đã biến mất, nếu lúc này tiếp tục bò ra phía cửa thì chị ta sẽ đuổi kịp quá dễ. Anh đành bò vào một gian nhà nhỏ gần nhất.

Lúc này không thể nghĩ ra cách gì khả quan hơn.

Tiếng gầm giận dữ của Chiba Ichinose vọng đến. Ắ đã không còn là Chiba Ichinose hiền hậu, nhã nhặn mọi ngày nữa rồi.

Mình còn biết làm gì nữa đây?

Khi đã xác định hai phía hành lang đều không thấy mình, ả sẽ sục sạo các gian nhà nhỏ ở hai bên. Lúc đó Quan Kiện sẽ có ít thời gian để tiếp tục bò men theo một tuyến hành lang khác.

Quan Kiện biết rằng phía tận cùng đằng kia không có lối ra, nhưng nếu anh càng vào sâu thì Chiba Ichinose phải sục sạo càng lâu; thời gian càng bị kéo dài thì mình càng có thêm cơ hội được ứng cứu.

Và thế là, khi nghe thấy bước chân của Chiba Ichinose vừa đi qua ngã ba, Quan Kiện bèn ra khỏi gian nhà nhỏ, bò sâu vào phía trong hành lang. Anh hi vọng lại gặp một ngã ba nữa, rồi tiếp tục rẽ ngoặt, Chiba Ichinose sẽ phải rất tốn sức mà đi tìm.

Quả nhiên trời đã không phụ người có tâm, có ý chí. Anh vừa bò vừa lăn, đã gặp một ngã ba. Tiếp tục rẽ sang một bên!

Bò được một quãng, anh nghe thấy tiếng chân bước vang vọng trong hành lang tĩnh mịch, hình như đang đi về phía này. Anh lập tức bò vào một gian nhà nhỏ kề bên.

Tiếng bước chân đã đi xa. Anh thở phào, khẽ đẩy cửa ra.

Một ánh đèn pin dọi ngay vào mặt anh.

Trên mặt Chiba Ichinose lại hiện ra nét cười nhã nhặn, nhưng lại kinh dị hơn bất cứ lúc nào.

Tại sao ả lại đuổi kịp đến đây?

Chiba Ichinose khom người, ánh đèn chiếu xuống nền xi măng xám xịt, Quan Kiện lúc này mới nhìn rõ một vết máu từ ngoài cửa kéo dài vào trong gian nhà này.

Khi cố bò cho nhanh, chân tay anh bị rách toạc, Chiba Ichinose khôn ngoan đã phát hiện ra vết máu rồi lần theo “tù nhân” Quan Kiện.

Ả bồng thò ngón tay trở quệt lên vết máu, đưa lên miệng “nhập”, rồi cười cười, nói một câu gì đó.

Quan Kiện không hiểu ả ta nói gì nhưng anh thấy toàn thân sớn gai ốc.

* * *

Nếu nghe hiểu câu nói ấy, Quan Kiện sẽ càng khiếp hãi hơn.

“Thì ra máu của anh cũng mặn!”.

Và nếu trước kia Quan Kiệt được nghe một câu của nhà khoa học Inamoto Hiromitsu nói với Chiba Ichinose thì anh đã chẳng nhận lời tham gia thí nghiệm. Đó là khi Chiba Ichinose đọc xong bản luận văn có tính nội bộ giữa các đồng nghiệp của giáo sư Nhiệm, Chiba Ichinose trầm trồ: “Quan Kiệt không phải là một người bình thường!”. Ông Inamoto Hiromitsu thì cười nhạt, nói: “Có thể nói đơn giản hơn: Quan Kiệt căn bản không phải là người!”.

Lúc này Chiba Ichinose cũng được biết, ít ra là máu của Quan Kiệt cũng mặn như máu mọi người, cũng giống như kết quả phân tích máu.

Chiba Ichinose tháo ở thắt lưng ra một sợi xích sắt, xích hai chân Quan Kiệt vào chân chiếc giường sắt trong gian nhà rồi khóa lại. Cái xích không to nhưng rất chắc chắn, nó là một trong những thứ dụng cụ mà Chiba Ichinose vừa mang đến, lát nữa có việc cần dùng. Việc “trói buộc” đã xong, Chiba Ichinose tỏ ra hài lòng, ôn tồn nói: “Tôi chỉ đi một lát rồi quay lại ngay. Tôi hứa sẽ không đi lâu đâu!”.

Quan Kiệt nghe không hiểu, nhưng anh vẫn thấy sợ. Các chỗ đau trên người và cơn đau dữ dội xâm nhập cơ hồ cùng lúc tấn công anh, anh gần như sắp kêu thét lên.

Anh hiểu rằng đây là đau đớn vì sợ hãi.

Đúng là Chiba Ichinose đã quay lại ngay. Người chưa thấy nhưng tiếng “lộc cộc” đã vang lên. Chiba Ichinose dùng chiếc xe nhỏ ấy để chở một chiếc giường sắt to.

- Chị định làm gì hả? – Quan Kiệt lớn tiếng thét hỏi.

Chiba Ichinose chật vật hạ chiếc giường sắt xuống, rồi mở cái

khóa xích. Sau đó vừa lôi vừa đẩy Quan Kiệt lên cái giường sắt. Quan Kiệt ra sức quẫy đạp chống lại, cố lặn xuống dưới. Ắ vận hết sức nhưng vẫn không thể đẩy được Quan Kiệt nằm lên giường.

Quan Kiệt ngỡ rằng Chiba Ichinose sẽ rất điên tiết, nào ngờ ả lại khẽ cười, quay người lại cầm một cái kéo nhằm vào mắt trái Quan Kiệt.

Quan Kiệt kinh hãi. Mũi kéo trong tay Chiba Ichinose đang đưa thẳng đến.

Con tim anh thắt lại.

Nhưng tất cả bỗng dừng lại. Mũi kéo chỉ khẽ chạm vào mí mắt anh, rồi lại đưa xuống, và khẽ gõ vào mặt bàn sắt.

Quan Kiệt hiểu ý của Chiba Ichinose: nếu không nghe lời thì sẽ bị chọc mù mắt ngay! Thế là anh phải nằm ngay ngắn trên giường, và hiểu rằng vận mệnh của mình chỉ có thể càng bi thảm vì Chiba Ichinose đã lập tức choàng cái xích nho nhỏ kia lên người anh.

Chiba Ichinose lục trên xe, lấy một cái đèn pin kiểu sạc điện, ánh sáng khá mạnh soi khắp gian nhà. Ắ bỗng phát ra một tràng cười “lục khục”.

Đúng là cá nằm trên thớt! Không hiểu sao Quan Kiệt bỗng có cái cảm giác này.

Cái cảm giác rất chuẩn.

Vì Chiba Ichinose lấy ra một con dao phẫu thuật, chỉ sau vài đường dao, mái tóc đen dày của anh đã bị cạo sạch, da đầu cũng bị sứt vài chỗ.

Sau đó là tiếng mô tơ vang lên. Chiba Ichinose đang cầm

chiếc cửa điện mini chạy bằng ắc quy.

Ả khẽ hôn lên trán Quan Kiện, khẽ nói: “Tôi chỉ bỏ đầu anh ra, sẽ rất nhẹ tay, không làm đau anh đâu!”.

- Người định làm gì hả? Dừng lại!

Tiếng nói của Chiba Ichinose và tiếng thét của Quan Kiện đều chìm trong tiếng mô tơ rú rít.

Quan Kiện nhìn thấy lưỡi cửa đang từ từ áp đến trán mình.

Anh bỗng nhớ ra, “bọn chúng” đã đúng, cảm nhận của mình cũng đúng, một trong những cái giường sắt chết chóc hồi nọ có một cái là của mình, và có lẽ đã dành cho mình từ lâu, nhưng vì có sự nhầm lẫn nào đó nên mới có nhiều người chết oan như thế.

“Rầm...” – một tiếng động cực mạnh át cả tiếng mô tơ, Quan Kiện ngoảnh nhìn, thấy một bóng đen đang ôm ngang lưng Chiba Ichinose rồi quật ả xuống đất, một bóng đen khác giằng lấy con dao trong tay ả, quất to bằng tiếng Nhật.

“Ông Kurumada! Ông Inouse!”. Quan Kiện thảm kêu “hú vía”, và hiểu rằng cuộc thử thách hôm nay có thể kết thúc ở đây.

* * *

Chiba Ichinose không còn nét cười nữa, ả nói giọng oán trách: “Hai ông nhà báo lá cải quá rồi hơi, đã làm hỏng kế hoạch thú vị của tôi rồi!”.

- Thì ra tin đồn chẳng ngoa tý nào: cô và ông Inamoto Hiromitsu đúng là những người của tổ chức khoa học cực đoan! Cô... định giải phẫu Quan Kiện ư? – Giọng ông Inouse Hitoshi run run.

- Không đúng! Tôi chỉ định bỏ đầu anh ta ra mà thôi. – Giọng của Chiba Ichinose như đến từ địa ngục.

Ông Kurumada đỡ Quan Kiện ra khỏi cái giường sắt, nhìn thấy trên xe còn có chiếc hộp duy trì nhiệt độ không đổi chạy bằng ắc quy, ông rùng mình, hỏi: “Bỏ đầu... tại sao phải thế?”.

- Biết nói thế nào với hai con mọt sách các người nhỉ? Tôi cần bộ não của anh ta, cần bộ não nguyên vẹn! – Chiba Ichinose không thiết nói thêm gì nữa.

Inouse Hitoshi nói: “Tôi nhớ ra rồi. Inamoto Hiromitsu từng đưa ra một thứ lý luận rất gây tranh cãi, cho rằng nếu đem cấy các tế bào não của người có khả năng đặc biệt sang não người khác, thì họ cũng có thể có khả năng đặc biệt. Liệu có phải đây là kế hoạch của các người không?”.

Ông Kurumada hỏi Chiba Ichinose: “Chìa khóa còng đâu?”. Chiba Ichinose không đáp. Quan Kiện nói: “Ở chùm chìa khóa của Kikuchi Yuji. Nếu không thấy ở đây thì chắc là ở một gian khác, cách đây không xa”.

Hai nhà báo dìu Quan Kiện, Chiba Ichinose bị trói hai cánh tay bằng chính sợi dây xích của ả, chậm chậm đi phía sau. Ông Kurumada kể với Quan Kiện rằng cách đây không lâu, ông Yamashita Yuuzi gọi điện cho hai ông, hình như có việc quan trọng muốn bàn bạc, nhưng đột nhiên dập máy rất bất thường, khiến hai ông sinh nghi. Hai ông bèn chạy đến Trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm, nhưng đều không tìm ra ông Yamashita, gọi điện đến khách sạn, cũng không thấy. Hai ông tìm khắp khu nhà, và chợt nhớ ra ông Yamashita từng nói đến đường ngầm nối liền Trung tâm nghiên cứu và Viện mỹ thuật, bèn đi tìm; may sao lại trông thấy thang máy, nhưng hai ông đều không biết cách sử dụng, đành bám dây cáp để xuống rất

chật vật. Cũng may, vẫn đến kịp thời.

Quan Kiện nói: “Tôi có cảm giác hàng loạt vụ giết người vừa qua có lẽ đều do Chiba Ichinose và Kikuchi Yuji làm”. Quan Kiện kể lại các hành vi của Chiba Ichinose vừa rồi.

Ông Kurumada vỗ vỗ trán: “Sao tôi vẫn cứ nghệt ra vậy? Việc hệ trọng thế này phải báo cảnh sát ngay mới đúng!”.

Quan Kiện nói: “Đang ở dưới sâu thế này, liên lạc sao được?”.

Ông Kurumada nói: “Anh nói đúng, không hề có sóng. Không sao, lát nữa chúng ta đưa ông Yamashita và họ lên luôn thế”.

Họ đã ra đến căn nhà tựa như phòng thí nghiệm. Hai nhà báo soi đèn pin nhìn một lượt, tặc lưỡi chép miệng; thấy mấy người kia vẫn đang bất tỉnh, hai ông lắc đầu.

Ông Inouse Hitoshi hỏi: “Chìa khóa mở còng đâu?”.

Chiba Ichinose cười nhạt: “Các người có giỏi thì tìm đi, ở ngay trong nhà này”.

Hai ông tìm khắp lượt mà không thấy chùm chìa khóa nào cả. Ông Kurumada nói: “Yêu cầu cô Chiba Ichinose đừng diễn trò nữa, đây không phải chuyện đùa, chớ nên đã sai lại càng thêm sai!”.

- Các người có thể làm gì tôi? Định làm cái chuyện phạm pháp à?

Hai nhà báo nhìn nhau, lúc này hai vị cũng đang lúng túng.

Quan Kiện nói: “Chúng ta nghĩ cách làm cho tiến sĩ Yamashita tỉnh lại đã!”.

Ông Kurumada nói: “Ông Inouse Hitoshi à, tôi lên trước, để báo cảnh sát. Họ đến, thì tất nhiên sẽ có cách mở còng. Ông lục

túi xách của Chiba Ichinose xem có thuốc giải thuốc mê không”. Nói rồi ông rảo bước ra ngay.

Ông Inouse Hitoshi soi đèn lục soát va li của Chiba Ichinose. Quan Kiện nói: “Ông xem xem có thứ thuốc tên là Fentanyl không? Thuốc tiêm”.

Ông Inouse Hitoshi lục tìm một lúc, bỗng kêu lên: “Có!”. Ông lấy ra một cái lọ nhỏ, lấy bơm kim tiêm dùng một lần rút ra một ít thuốc, rồi cầm dựng lên, bơm hết bọt khí ra. Nhưng ông lại lúng túng hỏi: “Tiêm như thế nào? Tiêm vào đâu?”.

Quan Kiện nói: “Cứ đưa tôi. Tay bị còng nhưng tôi vẫn tiêm được!”.

* * *

Vài phút sau, ông Yamashita và cô Satiko mở mắt, ý thức dần phục hồi nhưng cơ thể thì vẫn cứng đờ. Quan Kiện vội hỏi ngay: “Chuyện là như thế nào, ông Yamashita Yuuzi? Chẳng lẽ Kikuchi Yuji nói là thật à?”.

Ông Yamashita nói: “Chuyện dài lắm”.

Quan Kiện nói: “Ông đã lấy lại được tác phẩm thật rồi à?! Tôi thấy anh ta nói lúc nãy không phải là không có lý: có lẽ ông cụ Yamashita đã chuyển các tác phẩm ấy đi, trưng bày ở triển lãm chỉ là các đồ giả. Bọn cướp cách đây năm năm đã không lấy được đồ thật. Khi nhận ra sự thật, chúng tức giận bèn đập vỡ luôn. Trời đất ạ... liệu có phải... sau khi chúng tôi đào được tập thơ mà ông cụ đã viết cho Hà Linh Tử, thì ông đoán rằng dưới mộ ông cụ còn có bí mật gì đó, bèn bắt ngờ cho dừng thí nghiệm, và đêm hôm đó ông đã đến nghĩa trang Vạn Quốc đào mộ ông cụ? Xem ra, mỗi người đều có xuất phát điểm khác nhau, chúng tôi tìm hiểu các vấn đề về ông cụ Yamashita để suy

đoán về sự thật của vụ án, còn ông thì vừa điều tra vừa truy tìm các tác phẩm nghệ thuật...”.

Ông Yamashita Yuuzi than thở: “Thực là có tội!”. Quan Kiện hiểu rằng ông đã mặc nhiên thừa nhận, lại hỏi: “Nhưng tại sao ông lại biết nơi này?”.

Ông Yamashita nói: “Tôi có thể cho anh biết tại sao tôi lại quan tâm đến các tác phẩm nghệ thuật ấy”.

Sau khi công trình ngầm của Ban kinh doanh được Đại Đông Á hoàn thành, quân đội Nhật đóng lâu dài ở đây được gọi là “bộ đội bí số 429”. Ngày 29 tháng 4 là sinh nhật của thiên hoàng Hirohito, đại tá Kuroki Katsu ở Đông Bắc đã gọi điện nhắc nhở các sĩ quan rằng: Các anh sẽ cảm nhận được tầm quan trọng của chi đội bé nhỏ này.

Trước khi công trình ngầm hoàn tất, Yamashita Tsuneteru đã lần đầu tiên cảm thấy ngỡ ngợ kinh hãi về công tác rất đáng tự hào của mình. Vụ xử lý các trảng đĩnh bỏ trốn tập thể đã khiến anh vắt óc suy nghĩ về con đường và sứ mệnh mà mình đã lựa chọn. Đám trảng đĩnh người Thiểm Tây ấy bị bắt về đây làm việc, họ bất mãn với cuộc sống khép kín và việc khổ sai cực nhọc, đã bàn nhau bỏ trốn tập thể. Vào giờ chót, họ đã bị nhân viên đặc biệt do quân Nhật cài cắm nằm vùng phát hiện ra, kịp thời báo cáo lên cấp trên. Không một ai trong đám trảng đĩnh ấy trốn thoát. Sĩ quan Yasuzaki Munemitsu được cấp trên chỉ thị, đã thi hành một quyết định khiến Yamashita Tsuneteru cực kỳ ghê sợ: đưa những trảng đĩnh bỏ trốn vào các căn phòng nhỏ dưới tầng ngầm để thí nghiệm hơi độc. Họ là những vật thí nghiệm hơi độc đầu tiên.

Chỉ sau mười phút, sáu mươi lăm trảng đĩnh đã tắt thở.

Kể từ đó ác mộng đã lặp lại nhiều lần vào đêm khuya.

Trước đó, Yamashita Tsuneteru đã nhận nhiệm vụ nghiên cứu về sinh lý cơ thể người và vi trùng học. Anh còn nhớ lần

đầu quan sát thân thể người còn sống bị giải phẫu, anh thấy lợm giọng, phải chạy vào nhà vệ sinh nôn thốc nôn tháo. Nhưng sau những lần quan sát, cho đến khi chính tay anh phải giải phẫu người còn sống, thần kinh anh đã vững vàng, nói đúng ra là đã “trơ”. Anh tin rằng, người còn sống bị mổ xẻ và cảnh tượng tàn khốc mà anh phải chịu đựng đều là vì góp phần cống hiến cho khoa học, tận trung với thiên hoàng và nước Nhật Bản.

Những điều anh đã học trong Đại học Y và Học viện quân y lục quân trước đây đã được củng cố, Yamashita Tsuneteru rất tin ở chức trách của mình. Anh muốn trở thành một trang nam nhi kiên định, một nhân tài nổi bật, có những cống hiến cho đất nước và cho xã hội. Nghiên cứu vi trùng học, nắm được kỹ năng chuyên sâu về chiến tranh vi trùng, là sự cống hiến ở tầm cao đối với đất nước và thiên hoàng.

Nhưng việc trừng phạt các tráng đinh bỏ trốn, rõ ràng là sự tàn sát trần trụi tuyệt đối. Họ không khiêu khích, chống cự, họ không phải quân nhân, giết họ thì có ý nghĩa gì?

- Một là để cảnh cáo. Dân Trung Quốc có câu “giết gà để dọa khỉ”, hiện vẫn còn hơn hai trăm tráng đinh ở đây, nếu chúng cũng lăm le bỏ trốn thì chúng ta không kịp ứng phó. – Yasuzaki Munemitsu nhận ra tâm trạng bức xúc của Yamashita Tsuneteru. – Hai là để trừng phạt. Anh cũng biết rồi, nước Nhật chúng ta sở dĩ có được cảnh thanh bình yên ổn như ngày nay là kết quả của sự trừng phạt nghiêm khắc và rõ ràng; điều quan trọng nhất là để giữ bí mật về sứ mệnh của chúng ta. Trên đời hiện chỉ có vài người biết, thậm chí chỉ đoán về bí mật của chúng ta. Liên Xô và Mỹ cũng có đội quân tương tự chúng ta, và cũng tuyệt mật. Xét từ khía cạnh này thì đám tráng đinh kia

sớm muộn gì cũng trở thành các vật thí nghiệm của chúng ta, lần này chẳng qua là tử thần đến gõ cửa hơi sớm một chút mà thôi.

- Ý anh là... – Yamashita Tsuneteru nhìn vào mắt Yasuzaki Munemitsu, anh không nhận được sự an ủi hoặc khuyên giải, trái lại, nỗi kinh hãi trong anh càng tăng lên.

- Đúng thế đấy. Toàn thể bọn tráng đinh đang thi công sẽ phải bước vào phòng hơi độc, hoặc phải nằm trên bàn mổ của chúng ta.

Yamashita Tsuneteru mất ngủ.

* * *

Công trình đã xây cất xong, cuộc tàn sát đã kết thúc, tất cả đã tĩnh lặng.

Người bình thường phải đối mặt với sự tàn khốc ghê gớm sẽ suy sụp hoàn toàn hoặc sẽ tê liệt không biết gì nữa. Người bị tác động để có ý chí cải tạo hiện thực luôn là thiểu số.

Yamashita Tsuneteru không thuộc nhóm người ít ỏi ấy. Sự nhiệt tình đối với sự nghiệp đã lựa chọn khiến đầu óc anh bị tê liệt. Anh thậm chí đã tham gia nhiều vụ giải phẫu cơ thể sống. Sự thật là, trong đơn vị “bộ đội bí số 429”, ở dưới kiến trúc ngầm này, người có kiến thức bệnh lý học và giải phẫu học vững nhất, có “tay dao” cừ nhất, chính là Yamashita Tsuneteru với dáng vẻ rất thư sinh trí thức.

Anh đã thật sự tê liệt. Những “súc gỗ” (cách gọi lúc đó) ấy giãy giụa, thét gào, những ánh mắt phẫn nộ và oán hờn đều trở thành “rác thải y tế” trước thứ tình cảm cạn kiệt trở lỳ sau khi người ta đã “nhìn mãi rồi quen mắt”.

Yamashita Tsuneteru là một tài năng nổi bật sắp được trung tướng Ishi Shiro cất nhắc. Trước khi đến Giang Kinh, anh đã kiến tập ở các phân đội khác, và nhận ra rằng các nghiên cứu của “bộ đội bí số 429” nửa năm qua và các đơn vị chiến tranh vi trùng – chiến tranh hóa học như “chi đội Bắc 1855” ở Bắc Kinh, “bộ đội 1644 chữ Vinh” ở Nam Kinh chẳng khác nhau là mấy. Họ nghiên cứu các diễn biến bệnh tật sau khi cấy vi trùng vào cơ thể người. Kuroki Katsu và Yasuzaki Munemitsu đều không đề cập với Yamashita Tsuneteru về “bí mật” của “bộ đội bí số 429” là ở đâu.

Cho đến mùa thu năm ấy.

* * *

Đó là một ngày giữa thu âm u, Yamashita Tsuneteru đã làm việc liền vài giờ, anh muốn hưởng chút ánh sáng tự nhiên, bèn khoác áo rồi lên trên mặt đất hít thở làn không khí ẩm và lạnh. Anh nhìn thấy bầu trời nhưng không thấy mặt trời, vì trên này mưa đang giăng giăng che lấp.

Cánh cổng của Ban kinh doanh được phẩm Đại Đông Á bỗng mở rộng, một xe tải có in thương hiệu Đại Đông Á chạy vào trong làn mưa bụi. Anh nhận ra ngay, lại một đám “gỗ” được chở vào.

Danh từ “gỗ” này trong tiếng Nhật chỉ gỗ cây còn nguyên sơ, tức là tiều phu có thể tùy ý chặt phá, cửa đục đám người bị dùng làm vật thí nghiệm. Họ là những tù nhân hoặc tù binh ở các nơi, đa phần là người Trung Quốc kháng Nhật hoặc không kháng Nhật; cũng có một số đảng viên Cộng sản Liên Xô hoặc người Âu sang giúp đỡ cách mạng Trung Quốc. Chắc chắn họ sẽ bị làm vật thí nghiệm. Vì cho đến giờ, ngoài một số ít người đang trong diện quan sát ra, đa số họ sau khi bị giải phẫu cơ thể

sống đều bị đưa vào lò thiêu. Lò thiêu và buồng thí nghiệm hơi độc cùng chung một gian nhỏ ốp gạch men. Phía dưới nó là một lò đốt hiện đại, nhiên liệu là than đá, dầu, hoặc khí gas.

Mỗi lần nhìn thấy những xe tải này tiến vào, cảm giác của Yamashita Tsuneteru vẫn bình thường. Anh thật sự đã bị “trơ” nên rất bình thản. Anh biết mình vốn có trái tim mềm yếu, sự tê liệt là thứ vỏ bọc rất tốt dành cho nó.

Chiếc xe tải phóng thẳng vào nhà để xe của khu nhà, cảnh vệ đóng ngay cửa lại.

Anh hình dung thấy đám “gỗ” kia theo nhau xuống xe rồi bị lừa đến một nơi vô định nhưng thực ra là chốn bí ẩn đã được xác định, anh khẽ thở dài.

Anh vươn tay vặn hông thư giãn, rồi quay vào khu nhà, xuống cầu thang, bước trên hành lang ngầm, ở hành lang, cách năm mét lại treo một ngọn đèn có ánh sáng rất yếu. Anh vẫn có thể nhìn thấy đám “gỗ” mới kia đang bị các hiến binh áp tải, chờ đến lượt xuống thang máy.

Đợt “gỗ” thứ nhất do ba hiến binh áp tải đã vào thang máy, chỉ còn lại bốn hiến binh trông coi hơn chục tù nhân.

Yamashita Tsuneteru nghĩ bụng, nếu lúc này đám “gỗ” kia bỗng nổi khùng, không gian ở đây chật chội không thể kịp trấn áp, thì bốn hiến binh kia sẽ lâm nguy.

Nhưng anh khỏi cần lo, vì biết rằng đám tù nhân kia sẽ không nổi khùng. Anh thường ngạc nhiên vì người Trung Quốc phản kháng không mấy quyết liệt, hiếm khi thấy họ có hành động liều lĩnh.

Nhưng anh vừa nghĩ đến đây thì đám “gỗ” kia ra tay.

Một người thân hình cao to bỗng ghì một gã hiến binh vào tường, đôi tay đeo còng chẹn ngang họng y. Ba gã hiến binh kia định nổ súng thì lại bị đám người còn lại bao vây chặn đứng. Có tiếng phụ nữ kêu lên: “Cướp lấy súng của chúng nó”.

Yamashita Tsuneteru vội kéo còi báo động gắn trên tường, tiếng còi rú khắp khu nhà hầm.

Rồi anh rút súng ngắn chạy đến chỗ đang đánh nhau.

Anh thấy một phụ nữ đã lấy được khẩu súng trường và đang đâm vào một gã hiến binh.

Anh quát to: “Đứng lại, nếu không ta bắn!”. Khẩu súng đã chìa vào gáy người phụ nữ kia.

Cả đám người dừng lại, các binh sĩ Nhật Bản đang chạy lại từ hai phía hành lang; đám tù nhân kia dù đã giết được mấy gã hiến binh thì cũng không thể nào trốn thoát.

- Bỏ súng xuống! – Yamashita Tsuneteru nói bằng tiếng Trung Quốc.

Người phụ nữ từ từ hạ súng xuống, chầm chậm quay đầu lại.

Anh nhìn thấy một đôi mắt phần nộ, căm hờn xen lẫn bi ai.

Và khuôn mặt rất quen, khuôn mặt mà hồn anh vẫn đêm ngày vương vấn.

Hà Linh Tử!

Dù là trong cơn ác mộng đáng sợ đến đâu, Yamashita Tsuneteru cũng không thể ngờ người con gái mà anh đã từng yêu thương vô bờ bên lại có mặt ở cái hang động ma quỷ trong lòng đất này.

Hà Linh Tử bình thản nói: “Hi vọng rằng anh đã quên tôi!”.

Hà Linh Tử lại xuất hiện, khiến Yamashita Tsuneteru phải đào sâu tận đáy lòng mình; thì ra anh vẫn không quên nàng.

Nàng vẫn xinh đẹp như xưa, tuy trên mặt có những vết tím của roi vọt.

Nàng vẫn bất kham như xưa, mặc dù nàng đã bị giam cầm ở lao tù đáng sợ nhất trên thế giới này.

Vào giây phút nhìn thấy Hà Linh Tử, con tim anh đã nát tan thành muôn mảnh, như một thứ đồ sứ vừa bị rơi xuống đất.

Cái lớp vỏ chai sạn trơ lỳ của anh cũng đang bị tình cảm dồn nén lâu ngày dần dần bóc xé.

- Cô ta có tên Trung Quốc là Hà Linh, là gián điệp Trung Quốc, nói sõi tiếng Nhật. Cô ta dùng bí danh tên Nhật, chủ yếu thi hành mỹ nhân kế, hoạt động nghênh ngang giữa hàng ngũ các nhân vật trọng yếu của giới quân sự và hành chính, thu lượm rất nhiều tin tức tình báo. Vì thế, hàng loạt quan chức cao cấp kể cả sĩ quan ở Ban kỹ thuật đặc biệt đã bị ám sát. Khi đã bị bắt, dù bị tra tấn thế nào cô ta cũng không cung khai tin tức hoặc khai ra đồng bọn... Anh Kuroki Katsu đã nhắc tôi rằng anh và cô ta đã từng yêu nhau, nhưng cô ta đã vô cớ bỏ rơi anh, chắc anh rất hận, đúng không? – Yasuzaki Munemitsu cố gắng nói thật nhẹ nhàng như không, nhưng con tim Yamashita Tsuneteru trĩu nặng, cũng không hề để ý Yasuzaki Munemitsu đang nhìn anh chăm chú.

- Tôi... đã quên cô ta rồi.

Đúng là bộ trưởng Ishi Shiro và anh Kuroki Katsu đã không nhìn nhầm người. Nhưng, tôi biết, chẳng thể nào tuyệt đối quên. Giữ lại những ký ức tốt đẹp thì không có hại gì, xóa hẳn những ký ức không hay, thì luôn luôn là tốt. – Yasuzaki Munemitsu gọi một câu, tên lính cần vụ vội chạy đến, tay nâng một thanh đoản kiếm. Yasuzaki Munemitsu nói: “Tôi tin rằng anh đã trông thấy nó”.

Một thanh đoản kiếm đượm nét cổ xưa, Yamashita nhận ngay ra đây là thứ vũ khí mà Hà Linh Tử đã dùng ở Nara ngày trước.

- Chắc anh vẫn nhớ một số chi tiết... Nghe nói cô ta luôn giắt trong người thanh đoản kiếm này, và đã dùng nó để giết các nhân vật quan trọng. Cô ta bị đưa đến đây thì chiến lợi phẩm này cũng đi theo. Nếu muốn, anh cứ giữ lấy mà làm kỷ niệm.

- Không cần!... Tôi muốn thật sự quên hẳn... – Không hiểu sao anh bỗng nhớ ra ở đáy va li của mình vẫn còn cái hộp lưu ly, hai con đom đóm ấy liệu có còn lập lòe phát sáng không?

- Thế thì tôi lấy vậy. Anh đã có ý muốn quên hẳn cô ta... thì tôi với tư cách sĩ quan quân y phụ trách công tác thí nghiệm, mong anh sẽ lợi dụng “khúc gỗ” này hợp lý nhất.

- Chúng ta... sẽ làm gì cô ấy? – Yamashita nhận ra mình hỏi câu này thật là thừa, vì “gỗ” đã vào đến khu nhà của bộ đội 429 thì đều được “đãi ngộ” bi thảm như nhau!

- Anh đã hỏi, thì nhân đây chúng ta sẽ bàn phương án cụ thể. Hồi nọ anh đã than thở rằng các thí nghiệm hoặc vi trùng, hơi độc... của chúng ta cũng là công tác giống như các đơn vị khác, có gì gọi là bí mật đặc biệt? Thực ra hồi đó mới chỉ là các công

tác chuẩn bị, huấn luyện các lính vệ sinh viên và các thực tập sinh y khoa. Kể từ nay – khi đợt “gỗ” này đã đến – mới là lúc sứ mệnh của bộ đội 429 chúng ta chính thức bắt đầu.

- Anh có thể nói rõ hơn được không?

Tuy trong phòng làm việc đang chỉ có hai người, nhưng Yasuzaki Munemitsu vẫn phải hạ giọng thật thấp: “Tôi nói cho anh biết nhé, đám “gỗ” này đều không phải những người bình thường”.

* * *

Nếu không bật đèn thì căn cứ trong lòng đất của bộ đội 429 luôn luôn là bóng tối.

Trời đã tối, hai khu trại giam và phòng thí nghiệm đều đã tắt đèn. Để tiết kiệm điện, đèn hành lang cũng chỉ thắp cách quãng, bật khoảng một phần ba số đèn, vì thế ở đây rất tối. Lúc đi qua phòng nghỉ của lính gác, Yamashita Tsuneteru dừng chân.

Ở dưới này quanh năm không ánh mặt trời, cuộc sống khô khan buồn tẻ, binh lính càng nhớ quê hương ghê gớm. Chẳng biết ai đã cất công đi bắt rất nhiều đom đóm, rồi thả vào trong gói giấy như tập quán của nông thôn Nhật Bản làm thành “đèn đom đóm”. Hôm nay, vào lúc này, Yamashita Tsuneteru bỗng cảm thấy đèn đom đóm trong lúc hoàng hôn này rất giống ma trời.

Tay anh cũng đang nâng hai con “đom đóm”. Trên bức vẽ đặt trong cái hộp lưu ly, chúng đượm một vẻ bi thương.

Dân gian Nhật Bản xưa nay vẫn quan niệm rằng mỗi con đom đóm chính là một hồn ma.

Bộ đội 429 đã thành lập ở khu nhà ngầm này hơn một năm, đã có bao nhiêu sinh linh biến thành hồn ma?

Nghĩ đến đây Yamashita Tsuneteru thấy sống lưng mình lạnh toát.

Anh sải bước đi xa cái đèn đom đóm, đến trước cửa căn phòng nhốt các “khúc gỗ”.

Phụ nữ trong bọn họ chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ và thường bị nhốt trong các căn phòng bốn bề là tường. Yamashita lấy chìa khóa, mở cửa. Bên trong còn một lần cửa song sắt nữa. Đây là phòng chỉ để nhốt các tù nhân “cuồng bạo”. Hà Linh Tử ngay từ đầu đã có hành vi chống đối nên đã bị đưa thẳng vào đây.

Lúc này nàng đang ngồi xếp chân bằng tròn, hình như là thiền định. Tiếng lách cách mở cửa cũng không khiến nàng chú ý.

- Anh đã nghĩ, đã tự hỏi mình suốt ngày hôm nay, và hiểu rằng anh không thể nào quên em... đúng thế. – Yamashita đặt chiếc đèn dầu lên mặt bàn ở bên cửa, ngồi xa nàng một khoảng nhất định. Anh cũng không hiểu tại sao mình lại đến tìm nàng, mình định làm gì, muốn có được cái gì.

Hà Linh Tử vẫn tĩnh tọa, không nói một lời. Sự im lặng chẳng khác gì một mũi dao đang chích vào con tim anh.

Chẳng rõ hôm nào sẽ có một con dao giải phẫu thật sự rạch trên da thịt thanh xuân của Hà Linh Tử... Nghĩ đến đây Yamashita Tsuneteru thấy ghê rợn kinh khủng.

Anh bỗng nhận ra rằng khả năng đối kháng với sự tàn nhẫn của anh đã “thụt lùi” dưới “chuẩn mực” khi mới bước vào học viện quân y lục quân.

- Em không thể ở chốn này, anh sẽ cố gắng để em được tự do.
- Yamashita không biết nên tiếp tục độc thoại như thế nào nữa. Sẽ thổ lộ nỗi tương tư của mình? Hay trách nàng đã lẳng lặng bỏ đi?

Cho nên anh đành vội vã kết thúc chuyến đi, đứng lên quay người... Nhưng Hà Linh Tử bỗng lên tiếng: “Những kẻ không nên ở đây, chính là các anh”.

Yamashita sửng sờ, rồi chợt nhớ ra lý do Linh Tử bị bắt giam: nàng là người chống xâm lược! Không hiểu sao anh thấy toàn thân như đang nhận nhạo nổi mụn nhọt.

“Linh Tử... hãy cho anh biết... có phải khi ra đi năm xưa em đã nhìn thấy trước cảnh tượng chúng ta gặp nhau như thế này không?”. Chính Yasuzaki Munemitsu đã sớm nói với anh rằng đám tù nhân mới đến đều có năng lực hơn người thường, một số có thể “nhìn” thấy tâm tư của người khác, có khả năng “thấu thị” tận lực phủ ngữ tạng của người khác, có thể đối thoại với người chết, có trí nhớ phi thường, nhìn một lần không bao giờ quên. Nghe các sĩ quan ở Ban kỹ thuật đặc biệt nói, Hà Linh Tử có thể cảm nhận được mỗi nguy hiểm sắp xảy ra, nói cách khác, tức là “nhìn thấy” tương lai. Cũng vì thế nàng đã nhiều lần thoát khỏi các cuộc vây ráp, truy lùng của cảnh sát hình sự, hiến binh và đặc vụ Nhật Bản, tổ chức ám sát và moi tin tình báo rất thành công.

Hà Linh Tử lại im lặng. Bên ánh đèn dầu nhạt nhòa có thể nhìn rõ ngực nàng đang phập phồng. Lúc này và khung cảnh này, bất cứ chuyện xưa nào đều là sự hành hạ đối với bất cứ ai.

- Em không nhìn thấy gì hết, vì hồi đó em đang đắm mình trong tình yêu. Người đã nhìn thấy trước cảnh tượng ngộ này, là mẹ em. - Linh Tử cố giữ cho giọng nói của mình được bình

thần.

- Thì ra là thế! – Yamashita Tsuneteru bỗng nhớ đến câu nói của bà Watanabe Linh Tử khi lần đầu gặp anh: “Anh ta sẽ khiến con phải đau khổ”.

Bà Watanabe Linh Tử không còn đôi mắt nhưng bà có thể nhìn rất rõ những điều bất hạnh xảy ra năm năm sau! Nhân vật chính của bí kịch là con gái bà và người yêu ngày trước.

Bởi thế, khi Yamashita Tsuneteru định ngỏ lời kết hôn với Linh Tử, hai mẹ con đã bất ngờ ra đi!

Dịp ấy cũng là khi Nhật Bản chính thức xâm lược Trung Quốc.

Đang giữa đêm thu lạnh lẽo nhưng trán Yamashita Tsuneteru vã mồ hôi.

- Bác gái...

- Mẹ em đã lên thiên đường gặp cha em. – Linh Tử hít một hơi thật sâu. – Sau khi mẹ qua đời, em cũng có thể nhìn thấy tương lai, vì thế em đến đây.

- Em cũng dự kiến được ngày hôm nay ư?! – Anh không sao tưởng tượng nổi Linh Tử có thể nhìn thấy trước cảnh ngộ bi thảm của mình: sẽ gặp lại người yêu năm xưa trong cái nhà tù này, và, hai người ở hai cực chính nghĩa – tà ác.

Ai là chính nghĩa? Ai là tà ác?

Anh bỗng nhận ra, thế giới của mình đang lật nhào.

- Cuối cùng... rồi sẽ thế nào?! – Anh dường như sắp rú lên, nhưng rồi vẫn kiềm chế được mình. – Hãy cho anh biết, cuối cùng sẽ ra sao?

- Em cũng nhìn thấy y hệt như mẹ em đã nhìn thấy. – Linh Tử đã trở lại giọng nói đều đều bình thản.

- Em đã nhìn thấy trước cái ngày này... tại sao em còn mạo hiểm? Tại sao em không né tránh tai họa? – Yamashita Tsuneteru không thể tiếp tục kiềm chế cảm giác tuyệt vọng của mình.

- Em có thể thấy trước tương lai, nhưng không có nghĩa là có thể thay đổi tương lai. – Linh Tử càng nói càng bình tĩnh. – Ông trời đã ban cho mẹ con em khả năng này, em rất tự hào vì mình đã đi đúng hướng, đã làm những việc có ý nghĩa đối với đất nước và các bậc cha anh, đã bảo vệ lẽ phải và chính nghĩa. Em coi như mình đã sử dụng năng lực này rất tốt, dù chết cũng không hề hối tiếc.

- Em điên rồi! – Yamashita Tsuneteru đã đến gần ngưỡng cửa của cõi nát tan.

- Anh còn nhớ những chuyện hồi chúng ta đang học ở Nara không? – Linh Tử bỗng nhỏ nhẹ chuyển sang đề tài khác.

Yamashita Tsuneteru thở dài thật náo nê: “Đó là những ngày khó quên nhất đời anh”.

- Anh còn nhớ cái tên giả Nhật Bản của em không?

- Hòa Viêm Ngọc Tử.

- Đúng, anh không quên em thật! – Linh Tử tủm tỉm cười. Yamashita Tsuneteru hiểu rõ mình không những không quên nàng mà vẫn còn yêu nàng vô cùng sâu nặng, chỉ vì mấy năm qua những nỗi nhớ và tình cảm nồng nàn ấy đã bị chủ nghĩa đế quốc cùng những cuộc thí nghiệm y học vô nhân đạo che phủ. Nếu không có tình cảm ấy thì giờ đây anh không thể có cảm giác mãnh liệt dữ dội nhường này.

Linh Tử lại hỏi: “Anh có biết tại sao em lại có cái tên kỳ cục ấy không?”.

Anh lắc đầu.

- Vào những năm cùng thời đại của cha em, có một nữ hiệp tên là Thu Cẩn, đã từng du học Nhật Bản, người ấy hiểu rõ sự nhu nhược của triều đình nhà Thanh: buông xuôi trước sự hoành hành của lũ ngoại khấu^[45], nên đã tham gia cách mạng. Là phận nữ nhi nhưng bà đã viết nên những vần thơ hùng tráng, như “Mãnh tướng dù rơi đầu vạn kiếp, cũng quyết ra tay chuyển càn khôn” để khích lệ rất nhiều nhân sĩ cách mạng như cha em. Vì bị nội gián bán đứng, nên bà đã bị triều đình nhà Thanh bắt rồi sát hại. Em đã trưởng thành từ câu chuyện về nữ hiệp ấy.

- Vậy thì Hòa Viêm là chiết tự^[46] từ chữ Thu và Ngọc tức là Cẩn! – Yamashita Tsuneteru cảm thấy hôm nay mình mới bắt đầu thật sự hiểu về người con gái mà anh say đắm.

- Anh rất giỏi Hán ngữ, anh có còn hay làm thơ từ không? – Linh Tử đứng lên, rất duyên dáng.

Anh lắc đầu, rồi lại gật đầu: “Anh chỉ đôi khi... À, anh còn điều này muốn hỏi em: Sao mẹ em có thể chấp nhận việc em cho anh cái hộp lưu ly có bức vẽ hai con đom đóm?” Yamashita Tsuneteru tay nâng cái hộp.

- Anh vẫn còn giữ nó kia à? – Trong bóng tối, liệu có phải Linh Tử đang tươi cười? Hay cười cay đắng? – Mẹ em đã cho em bức vẽ đom đóm này rồi. Em muốn cho ai là quyền của em.

Yamashita Tsuneteru thở dài, im lặng. Rồi bỗng nói: “Anh muốn chứng minh rằng anh có thể làm thay đổi những điều mà mẹ em và em dự báo”.

Dại tá Kuroki Katsu giục anh khẩn trương hoàn thành bản kế hoạch thí nghiệm! – Yasuzaki Munemitsu đã lờ mờ nhận ra những nét khác lạ của Yamashita Tsuneteru trong những ngày gần đây.

Yamashita Tsuneteru đưa cho Yasuzaki Munemitsu một xấp giấy: “Đây! Tôi đã phác thảo kế hoạch làm thí nghiệm đối với từng đối tượng mới chuyển đến”.

Yasuzaki Munemitsu giở xem, rồi lạnh lùng nói: “Sao không thấy tên Hà Linh?”.

Yamashita Tsuneteru nói: “Tình hình về cô ta hơi phức tạp, hình như khả năng đặc biệt của cô ta sau này mới có, sau khi bà mẹ qua đời, cô ta mới có khả năng dự báo. Tôi đang định bàn với anh, có nên xếp cô ta vào loại đối tượng đặc biệt không?”. Anh đang nghĩ cách nói thẳng với Kuroki Katsu, thừa nhận về tình yêu của mình, anh có ý riêng tư, xin tha cho Linh Tử.

Yasuzaki Munemitsu nói: “Mọi việc chúng ta làm trong giai đoạn này vẫn là mò mẫm, anh đừng nghĩ quá xa xôi, cứ nên đặt kế hoạch đi. Đại tá Kuroki Katsu và Ban kỹ thuật đặc biệt có ý cho rằng việc giải phẫu mới chỉ là bước đi thứ nhất, chỉ là thăm dò mà thôi”.

- Bước tiếp theo thì sao?

- Các đối tượng tất nhiên không thể sống lại, sẽ có một tập khác đến, lúc đó sẽ là hành động căn bản của bộ đội chúng ta. Cụ thể là gì, đại tá Kuroki Katsu sẽ lại gọi điện bố trí sau. Tôi

không được biết trước.

Lúc này chợt có tiếng khóc của trẻ sơ sinh vẳng đến!

Nghe tiếng khóc, đoán biết không chỉ có một hai đứa trẻ!

Yamashita Tsuneteru ra khỏi phòng làm việc, đi về hướng có tiếng khóc. Anh thấy ở hành lang của Ban dược phẩm Đại Đông Á có nhiều phụ nữ trông giống như y tá, mỗi người đang đẩy một chiếc xe nhỏ, tiếng khóc vang ra từ những xe này. Một lính cần vụ dặn dò họ: “Tầng hai đã bố trí phòng và giường đã đánh số, cứ đưa vào vị trí theo số đã quy định”.

“Những thứ này đều là tương lai của chúng ta”. Tiếng của Yasuzaki Munemitsu vang lên sau lưng Yamashita Tsuneteru.

Lòng anh trĩu nặng.

* * *

Yamashita Tsuneteru ngồi trong thư viện ở kiến trúc ngầm, đang giở những cuốn tạp chí y học nhưng anh không sao có thể tĩnh tâm. Những tiếng khóc của trẻ sơ sinh vừa rồi khiến anh có cảm giác sứ mệnh của bộ đội 429 chẳng khác gì sứ mệnh của ma quỷ và mình là sứ giả, là tráng đinh của ma quỷ. Tại sao lại cần trẻ sơ sinh? Rõ ràng là Yasuzaki Munemitsu biết rõ kế hoạch tiếp theo nhưng không muốn tiết lộ với anh. Có lẽ trong con mắt của Kuroki Katsu và Yasuzaki Munemitsu, kể từ sau khi Hà Linh Tử bị đưa đến đây, mình đã bị coi là “ý chí mềm yếu”, khó bề qua được lần thử thách này.

- Số 187 cần cấp cứu! – Bên ngoài vọng lại tiếng hô của lính y tế trực ban.

Số 187 chính là số buồng của Hà Linh Tử!

Yamashita lao ra khỏi phòng làm việc, anh lấy làm lạ: đa số

các tù nhân bị đưa đến đây đều trẻ khỏe, trước khi bị làm thí nghiệm đều được hưởng điều kiện sống khá tốt, cách nhật lại khám sức khỏe, được ăn ngày ba bữa đầy đủ dinh dưỡng, được tập thể dục theo giờ quy định, thậm chí còn được sinh hoạt văn thể. Trong những năm chiến tranh khói lửa như thế này, được sống như thế đã là rất dễ chịu. Tất nhiên mọi chuyện sẽ chấm dứt ngay sau khi bị giải phẫu. Chính vì thường xuyên được kiểm tra sức khỏe cho nên rất hiếm khi có người phải cấp cứu. Anh hầu như ngày nào cũng kín đáo quan sát Linh Tử, bằng con mắt của người đã được đào tạo y tế, anh thấy nàng rất khỏe mạnh.

Linh Tử đã ngất xỉu thật. Trán ướt đẫm mồ hôi, sắc mặt trắng bệch, đôi môi tím tái. Không phải là giả vờ ngất.

Anh đích thân làm các thao tác cấp cứu, sau một hồi lâu, nàng đã hồi tỉnh.

Mặt nàng đầm đìa nước mắt.

Đã yêu nhau bao năm, anh chưa bao giờ thấy nàng khóc bi thương như thế này.

Tại sao?

Anh bảo lính cần vụ ra ngoài, rồi hỏi: “Linh Tử, đã xảy ra chuyện gì thế? Anh muốn biết tiền sử căn bệnh của em...”.

Linh Tử hơi khép đôi mi, môi khẽ mấp máy. Anh không nghe rõ nàng nói gì, bèn cúi áp sát nàng.

Nàng bỗng giơ đôi tay choàng lấy cổ anh, ghì chặt.

Lúc này anh mới biết đôi tay nàng cứng cáp, có sức mạnh không thua kém bất cứ một nam giới nào.

Anh định vùng ra, nhưng bỗng một ý nghĩ trôi dạt: Tội gì

phải thế! Cứ để cho nàng giết, mình sẽ khỏi phải đau buồn. Cuộc sống thì đáng quý thật, nhưng ít ra anh cũng được chết trong tay người yêu. Chỉ tại cái cuộc chiến tranh đáng ghét này đã hủy diệt mọi hi vọng và tình cảm tốt đẹp.

Linh Tử bỗng buông tay ra, và nhẹ nhàng vuốt ve khuôn mặt anh.

Nàng đặt lên môi anh một nụ hôn.

Và thở thê: “Anh thật sự muốn giúp em trốn khỏi đây chứ?”.

* * *

Yasuzaki Munemitsu đem theo hai lính cần vụ rảo bước vào buồng số 187. Đi sau không xa, là Yamashita Tsuneteru. Vào rồi, Yasuzaki Munemitsu hỏi: “Nghe nói cô Linh Tử có ý cung khai tin tức để đổi lấy tự do, điều này rất tốt. Nhưng chúng tôi là cơ quan nghiên cứu, có thể thả cô hay không, cần xin chỉ thị của cấp trên trong quân đội thiên hoàng và Ban kỹ thuật đặc biệt đã”.

Linh Tử mỉm cười: “Tôi mời anh đến, tôi tạm nói ra họ tên vài người để anh báo lên Ban kỹ thuật đặc biệt, họ sẽ xem xem có đáng để trao đổi với tôi không. Tôi biết vài trăm họ tên và các sự kiện”.

- Được, cô nói đi!

- Tin tức báo lên Ban kỹ thuật đặc biệt, các binh sĩ bình thường có được nghe không?

Yasuzaki Munemitsu xua tay, để cho các hiến binh lui ra ngoài, trong buồng chỉ còn anh ta và Linh Tử.

Cửa vừa khép lại, Linh Tử bỗng nhảy bổ vào Yasuzaki Munemitsu, anh ta định né người nhưng đã muộn: đôi tay bị

đeo còng của Linh Tử đã ghì chặt lấy cổ Yasuzaki Munemitsu. Động tác quá nhanh, ghì quá mạnh, anh ta hoàn toàn bị bất ngờ.

Cổ đau ghê gớm, họng dường như sắp bị vỡ tung, nghẹt thở, khiến Yasuzaki Munemitsu không thể giãy giụa, có lẽ chỉ một mình anh ta nghe thấy tiếng hít thở.

Nhưng anh ta vẫn nghĩ được điều này: thì ra Linh Tử còn có tài quyền cước.

Thế thì câu chuyện ly kỳ về bà mẹ cô ta, Watanabe Linh Tử lại càng dễ hiểu: hạ sát bộ trưởng hải quân, bị truy nã hai mươi năm, bà ta vẫn hai mươi năm ung dung đứng ngoài vòng pháp luật. Chắc chắn nữ tặc ấy có khả năng tiên tri và có tài quyền cước. Cô con gái đã được thừa hưởng.

Vào lúc Yasuzaki Munemitsu gần như chết ngạt, Linh Tử bỗng lỏng tay ra. Yasuzaki Munemitsu định phản công, thì một thanh quân đao đã kề sát cổ anh ta.

Đó là thanh quân đao Yasuzaki Munemitsu giắt ở thắt lưng.

- Kể từ lúc này người là tù binh của ta. – Linh Tử lạnh lùng nói, rồi bỗng dịu giọng – Người ấy rất đẹp.

- Cô nói gì?! – Yasuzaki Munemitsu đang cố nghĩ thật nhanh phải làm gì để thoát hiểm.

- Người ấy rất đẹp. Tôi đang nói về vợ anh – tấm ảnh kẹp trong mảnh gỗ buộc ở chuôi dao, chị ấy rất xinh và hiền hậu... Anh đã biết tôi không cần mở ra nhưng vẫn nhìn thấy, đúng chưa? Chị ấy rất nặng tình với anh, vài năm sau khi anh chết, chị ấy cũng chết. Thật đáng tiếc, chết giữa lúc tuổi xuân đang rục rỡ. Anh còn đứa con đang trong bụng mẹ nữa, đời nó vắng bóng bố, và cái chết khó hiểu của bố sẽ là nỗi ám ảnh đeo bám

suốt đời nó. Nó sẽ cả đời đi tìm câu trả lời, và... thậm chí phải bỏ mạng, trời đất ạ!

- Thôi đi, mù phù thủy! – Yasuzaki Munemitsu tin Linh Tử có thể nhìn thấy tương lai nhưng không muốn nghe cô nói ra mọi chuyện.

Các tay hiến binh và Yamashita Tsuneteru nghe tiếng động chạy vào, thấy Yasuzaki Munemitsu đang bị dao kề cổ, đều sửng sờ.

- Các người lui ra, để cho ta đi ra! Mau lên!

Lúc này Yamashita Tsuneteru mới hiểu Linh Tử nói “giúp em trốn ra” nghĩa là gì. Yasuzaki Munemitsu là sĩ quan tối cao của bộ đội 429, khi anh ta bị không chế thì phó quan, Yamashita Tsuneteru, tạm thời có quyền quyết định mọi việc.

- Cô Linh Tử nên biết hậu quả của hành vi này rất nghiêm trọng... Cô không thể trốn ra ngoài được đâu!

- Anh hãy lập tức ra lệnh cấm kéo còi báo động, và đem chìa khóa còng lại đây! Các người tránh cả ra! – Tay Linh Tử bị vướng còng nhưng vẫn một tay tóm cổ áo Yasuzaki Munemitsu, một tay cầm thanh quân đao.

Yamashita Tsuneteru hầu như vội vã đưa ngay chìa khóa. Yasuzaki Munemitsu nói: “Đại úy Yamashita mau ra lệnh giết tôi đi!”.

- Không, không! Anh là cấp chỉ huy ở đây, tôi không có quyền làm thế; anh lại là bạn tôi, tôi không thể vô lương tâm... – Anh và các hiến binh lùi ra khỏi nhà giam, Linh Tử đẩy Yasuzaki Munemitsu đi trước, cô áp sát, rồi cùng đi ra.

Linh Tử lại nói: “Hãy mau chóng đưa những đứa bé trên gác

đến nhà nuôi dưỡng trẻ sơ sinh. Các người chớ lừa dối ta. Ở đây có người có thể nhìn rõ tất cả. Tiếp theo là thả tất cả những tù nhân vừa đưa đến mấy hôm nay. Yêu cầu của ta chỉ có thế!”.

Cả đám “gỗ” mới đưa về, ai ai cũng có khả năng đặc biệt, có kẻ còn nhìn xa ngàn dặm. Lực lượng ở đây chủ yếu là các nhân viên y tế, sức chiến đấu có hạn, nếu đám “gỗ” kia được thả ra, chúng tập hợp lại thì rất dễ giành thế chủ động.

- Chỉ cần cô không làm hại sĩ quan Yasuzaki Munemitsu, thì chúng tôi sẽ đáp ứng yêu cầu! – Yamashita Tsuneteru dặn thuộc hạ thả ngay đám tù nhân, đồng thời tập hợp hiến binh đang có mặt, đề phòng bạo loạn.

Yasuzaki Munemitsu lại nói: “Sao anh Yamashita lại dễ dàng thỏa hiệp như vậy? Hãy giết tôi, hoặc giết ngay cô ta!”.

- Tôi không muốn anh phải bỏ mạng.

- Sao anh lại yếu đuối như thế này? – Yasuzaki Munemitsu bỗng rướn lên phía trước, có ý muốn tự sát, nhưng bị Linh Tử ghìm lại: “Dù người muốn chết, thì cũng phải do tay ta giết!”.

Yasuzaki Munemitsu vẫn chưa chịu thôi, lại nói: “Miyamoto, Tanaka! Hai anh phải giết nó, hoặc giết tôi đi! Đây là mệnh lệnh! Anh Yamashita Tsuneteru không sợ quân lệnh hay sao?”.

Yamashita nói: “Bảo vệ cấp trên là chức trách của cấp dưới, mất anh, tổn thất sẽ lớn gấp bội so với mất đi vài tù nhân!”.

Đám tù nhân được thả đã tập hợp phía sau Linh Tử, Linh Tử hỏi: “Cậu Phùng, đám trẻ con trên gác thế nào rồi?”.

Anh thanh niên được gọi là “cậu Phùng” nghiêm chỉnh nói: “Bọn giặc đã lên thu xếp, các xe chở đã được đẩy ra đến cửa. Bọn giặc vẫn chưa kéo còi báo động”.

- Được! Chúng ta cùng tập hợp, rồi cùng đi ra.

- Đi đâu hả? – Một giọng nham hiểm bỗng truyền đến từ ngay sau lưng Linh Tử.

Một họng súng ngấn gi vào gáy Linh Tử. Người cầm súng là một thanh niên gầy gò – một trong số các tù nhân vừa được thả ra.

- Cô có thể nhìn trước tương lai, thì phải nhìn trước được thất bại hôm nay của mình chứ? Đúng không? Tiếc rằng cô không thể cái gì cũng nhìn được, cô không nhìn ra tôi! – Hắc châm biếm. Lúc này Yamashita Tsuneteru mới hiểu ra rằng có đặc vụ được cài trong đám tù nhân.

Tình thế bỗng đảo ngược hoàn toàn.

- Tôi có thể thấy trước tương lai, nhưng tôi không bao giờ bỏ qua hi vọng. – Linh Tử lạnh lùng nói.

Linh Tử thoáng sơ ý, nên Yasuzaki Munemitsu đã vùng thoát ra được, và lập tức hô lên: “Bắt lại, bắt cả lũ! Hà Linh Tử... người sẽ là vật thí nghiệm đầu tiên của bọn ta!”. Anh ta gườm gườm nhìn Yamashita Tsuneteru. “Trong ngày hôm nay anh Yamashita phải viết xong phương án giải phẫu! Tôi sẽ nói với anh về mục đích thí nghiệm. Và, ngày mai, anh cầm dao mổ!”.

Các hiến binh bước lại gần người thanh niên cầm súng ngấn, hắc mỉm cười: “Tôi là đại úy tình báo viên của Ban kỹ thuật đặc biệt Giang Kinh, các anh có thể hỏi lại đại tá Kuroki Katsu và tổng bộ thì rõ ngay”.

Yamashita Tsuneteru không thể ngờ, sau khi chiến tranh kết thúc, tình báo viên này vẫn tiếp tục nằm vùng ở Giang Kinh nhằm ngăn chặn mọi khả năng có thể làm cho bí mật về bộ đội bí số 429 bị đưa ra ánh sáng.

Từ nay anh đừng đến thăm em nữa. – Linh Tử nói với Yamashita Tsuneteru đang đứng ngoài cửa.

- Anh không thể... anh nhất định sẽ...

- Đừng nên dối mình, ảo tưởng. – Linh Tử ngắt lời. – Kết quả của nỗ lực của anh sẽ là hai chúng ta cùng mất mạng... Em biết cha mẹ anh đã thu xếp hôn nhân cho anh, ở Nara có người đang mỏi mắt trông chờ chiến tranh kết thúc. Anh sẽ lấy vợ, sinh con. Con anh rất có tương lai, sự nghiệp rất khá, và cũng là một thầy thuốc... – Nàng bỗng im bặt, từ từ đi về phía góc nhà.

Đó là tương lai, là số phận của mình ư?

- Đôi khi em cảm thấy mình có cái khả năng này lại là một gánh nặng. – Linh Tử than thở. – Em không biết mình nên gắng sức để cải tạo thực tế, thay đổi tương lai, khiêu chiến với số phận... hay là hãy lặng lẽ chờ đợi mọi sự xảy ra theo lẽ tự nhiên? Em cứ hay làm những việc không thức thời để rồi lần nào cũng thất bại... – Chắc trái tim nàng đang khóc.

Nhưng nàng bỗng ngẩng đầu, nói: “Tuy nhiên có thể khẳng định một điều, nếu em không làm thế thì đất nước của chúng em sẽ trầm luân, biến thành hạng nô bộc, thành một thứ trên đe dưới búa, không có tương lai tốt đẹp gì”.

Yamashita Tsuneteru chột nhận ra điều gì đó, bèn hỏi: “Có phải lúc sáng nay bị ngắt, em đã nhìn thấy chuyện gì đó?”.

- Em nhìn thấy người ta làm thí nghiệm đám trẻ sơ sinh và

em. Có lẽ vì nhìn thấy cảnh tượng quá kinh khủng nên em ngất xỉu.

Ngày mai Yamashita phải làm giải phẫu, nhưng lúc này anh vẫn chưa biết tại sao phải giải phẫu.

- Em nói đi, thí nghiệm như thế nào? Có phải em nhìn thấy... anh đang làm không?

- Đây là cơ hội cuối cùng của anh... lựa chọn phải quên em đi.
- Linh Tử nhìn anh, và không nói gì nữa.

Anh đứng ngây người hồi lâu, khi quay người đi ra thì đã thấy Yasuzaki Munemitsu đứng ngay ở cửa từ lúc nào.

- Anh muốn biết sẽ làm thí nghiệm như thế nào, sao không hỏi tôi? – Giọng Yasuzaki Munemitsu lạnh tanh.

- Tôi đang định đi xin ý kiến anh.

- Vậy là anh đã nhận nhiệm vụ ngày mai? – Yasuzaki Munemitsu hơi dịu giọng.

- Phục tùng mệnh lệnh của cấp trên là nguyên tắc cơ bản nhất của quân nhân Nhật Bản.

Yasuzaki Munemitsu vỗ vai anh: “Có lẽ anh bất mãn với tôi vì tôi đã đưa anh vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, nhưng nên tin rằng tôi chỉ vì sự lành mạnh và tiền đồ của anh mà thôi. Anh phải dứt khoát cắt đứt bằng phương pháp trực tiếp và triệt để nhất, hãy dùng đôi tay và ý chí của anh để cắt đứt tất cả”.

- Anh nói đúng, điều này là có lợi cho nước Nhật và cho cá nhân tôi. Thí nghiệm sẽ là như thế nào?

- Anh phải lấy bộ não của Hà Linh Tử ra cấy vào hộp sọ của đứa trẻ sơ sinh.

- Gì thế? Tôi... tôi không hiểu... – Yamashita thấy chân tay mình lạnh toát.

- Tôi có thể hiểu được sự kinh ngạc của anh. Đây quả là một ý tưởng mới lạ của đại tá Kuroki Katsu, anh sẽ hoàn thành cái thí nghiệm y học đáng được ghi vào sử sách! Chúng ta cần tận dụng những khả năng đặc biệt của các tù nhân để bồi dưỡng cho những chiến binh tương lai của quân đội hoàng gia Nhật Bản có các khả năng đặc biệt. Nếu thí nghiệm lần này thành công, chứng tỏ rằng những khả năng đặc biệt này có thể cấy ghép và phục chế thông qua các tổ chức của não bộ, chúng ta có thể làm cho hàng loạt người trở thành những chiến binh có khả năng đặc biệt. Anh có thể tưởng tượng, sau một số năm nữa sức chiến đấu của quân Nhật sẽ tăng đột biến! Ngày mai anh phải lấy bộ não Hà Linh Tử ra cấy vào hộp sọ của đứa trẻ có cùng nhóm máu. Thực ra, chi tiết cụ thể về vị trí cấy ghép và giải phẫu, đại tá Kuroki đã viết rõ cả rồi, chỉ cần anh hoàn thiện nốt là được.

* * *

Yamashita Tsuneteru cả đêm không chợp mắt.

Vào những lúc không muốn nhớ đến chuyện xưa, thì chuyện xưa lại tràn về như thác lũ, len lỏi khắp mọi ý nghĩ của anh.

Anh lững thững bước đi trong hành lang dài và tối. Anh lại nhìn thấy cái đèn đom đóm trông như ma trời.

Anh lại nhớ đến cái truyền thuyết u ám: mỗi con đom đóm là một linh hồn.

Ở đây có bao nhiêu linh hồn mà lại tối tăm như thế này?

Liệu sẽ còn có thêm bao nhiêu nữa?

Liệu Linh Tử có phải là một trong số đó? Nàng có biến thành đom đóm để từ trong địa ngục âm u lạnh lùng dõi nhìn anh không?

Chàng trai Yamashita Tsuneteru vốn hiền hòa bỗng rút thanh quân đao chém mạnh vào cái đèn đom đóm làm bằng giấy.

Những con đom đóm bay tản ra bốn phía lập lòe những đốm sáng nhỏ xíu, tựa như các u linh được thả ra.

Về đến phòng làm việc, anh lại nhìn thấy cái hộp lưu ly đang nhấp nháy như ma trời.

Anh tuyệt vọng. Anh không thể nào quên Hà Linh Tử.

Nhưng anh cũng không quên lời thề của mình ở đàn tế thần, thề trung thành phục vụ đất nước và thiên hoàng.

Hồi ức, khát khao, sám hối, hứng khởi, yêu mến, rũ bỏ, tàn sát, lãng quên, trả thù, phản bội, tình sâu nghĩa nặng... chỉ là một phần nhỏ trong suy nghĩ của anh.

Nghĩ suốt một đêm mà vẫn không biết nên thế nào đây.

Đời người được mấy chốc, mình cầu mong trời không bao giờ sáng hay sao?

* * *

Thực ra, thế giới dưới lòng đất không bao giờ có bình minh.

Cũng tựa như vô số tuyến hành lang luôn luôn tối om và dài hun hút.

Yamashita Tsuneteru chậm chậm đi mãi, đôi chân nặng trĩu, cõi lòng còn trĩu nặng hơn.

Nghĩ cả một đêm mà đầu anh vẫn cứ trống rỗng.

Các thí nghiệm mọi ngày đều làm ở một gian phòng phẫu thuật rộng rãi, ở tầng dưới. Giải phẫu Hà Linh Tử hôm nay được đặc biệt làm ở gian tận cùng của tuyến hành lang chính. Yasuzaki Munemitsu hi vọng lại một lần nữa “giết gà dọa khỉ”, cảnh cáo đám tù nhân kia rằng bất cứ hành vi bạo loạn nào cũng bị trừng trị thích đáng.

Đứng xa xa có thể nhìn thấy Hà Linh Tử nằm trên một chiếc bàn mổ cỡ lớn, một lọn tóc dài rủ xuống ở mép bàn.

Yamashita Tsuneteru đi dọc tuyến hành lang, những ánh mắt phần nộ ai oán của các tù nhân trong các gian nhà nhỏ còn sắc nhọn hơn cả lưỡi dao giải phẫu, đang nhằm vào khắp người anh.

Gian tận cùng của hành lang đã biến thành phòng vô trùng. Yamashita Tsuneteru thay trang phục phẫu thuật, đeo khẩu trang, và đi găng tay. Anh đứng chờ ra bên chiếc bàn mổ.

Anh đối mặt với đôi mắt đẹp u buồn của Hà Linh Tử.

Oán hờn và khinh bỉ, bi thương và phần nộ, yêu thương và bết tắc, tuyệt vọng và ráng chịu, bao nỗi niềm đều có ở đôi mắt ấy.

Yamashita Tsuneteru không dám nhìn, anh ngoảnh sang một bên.

Trong một căn phòng đại phẫu cách đó không xa, một bác sĩ quân y đang cầm dao mổ đứng bên một bé sơ sinh.

Yamashita Tsuneteru chỉ có thể đau đớn nhắm mắt.

- Đại úy Yamashita còn định chờ bao lâu nữa? – Yasuzaki Munemitsu gất lên.

Yamashita Tsuneteru hít một hơi thật sâu, cầm lấy cái cửa

thép mà gã lính phụ mổ đưa cho. Anh sẽ dùng cái cửa này để xẻ cái đầu tuyệt mỹ của Hà Linh Tử.

Gã phụ mổ bước đến gọt mái tóc của Linh Tử. Theo phương án hôm qua đã bàn bạc, bước một của cuộc giải phẫu là bắt đầu cửa từ trán Linh Tử để mở hộp sọ.

Bàn tay lạnh giá cầm cái cửa lạnh giá, rạch đứt vàng trán trắng nhợt.

Máu nhanh chóng túa ra nhưng không nhanh bằng nhịp tim của Yamashita đang đập.

Tim anh đập điên cuồng, dường như lồng ngực không chứa nổi nó nữa.

Anh bỗng ngoảnh đầu sang bên, nôn ọe như định nôn ra tất cả lực phủ ngũ tạng.

“Nhu nhược quá!”. Yasuzaki Munemitsu dẫn giọng. Anh ta lớn tiếng nhắc nhở: “Thay trang phục vô trùng cho đại úy Yamashita Tsuneteru, rồi tiếp tục giải phẫu!”.

Khi Yamashita Tsuneteru trở vào phòng mổ, thì đôi mắt của Linh Tử chỉ có nét thương xót và an lành.

Anh lại cầm cửa.

Khi máu tuôn trào lần thứ hai, Yamashita Tsuneteru nôn thật sự. Không kịp ngoảnh sang bên, anh nôn ọe ra khẩu trang, máu tươi tóe lên người Hà Linh Tử.

Anh hộc ra những ngụm lớn máu tươi.

Mắt anh bỗng tối sầm, chỉ thấy những đốm sáng li ti như một đàn đom đóm, rồi sau đó cả màn tối chỉ còn lại một con đom đóm đang rất lạnh lùng nhìn anh.

Trong bóng tối, mọi người đều trầm mặc, câu chuyện mà ông Yamashita Yuuzi kể khiến ai nấy lặng người, băng khuâng.

- Về sau thế nào? Chắc đó là nguyên nhân khiến ông cụ phải giải ngũ? – Quan Kiện hỏi.

- Từ sau sự kiện ấy, cha tôi không thể làm giải phẫu nữa. Ông Kuroki Katsu chiếu cố là bạn cũ với nhau nên không thi hành kỷ luật gì cả, cho phép cha tôi xuất ngũ. Tất nhiên là phải thề giữ bí mật về “bộ đội 429”. Còn đứa trẻ đã nhận bộ não của Hà Linh Tử thì lại sống, thật lạ lùng. Hình như trong đám trẻ con ấy có vài đứa sống được trong một thời gian ngắn. Trước khi rời Giang Kinh, cha tôi đã bí mật đem được đứa bé nhận bộ não của Hà Linh Tử ra ngoài, rồi đưa cho một nữ tu sĩ, nhờ bà ấy đem đến cho một cô nhi viện chăm sóc.

Khi ông Yamashita Yuuzi nói đến đây, Quan Kiện chợt nảy ra một ý nghĩ, bèn nói: “Xem chừng, có kẻ rất coi trọng việc giữ kín điều bí mật kia, cho nên mới giết nhiều người như thế. Tài liệu này của ông cụ Yamashita Tsuneteru viết không những là chứng cứ rành rành về chiến tranh vi trùng và các thí nghiệm trên cơ thể sống cực kỳ vô nhân đạo mà quân Nhật đã làm ngày trước, nó còn gợi mở cho chúng ta về một điều bí mật lớn: bọn họ đã tạo nên những “chiến binh có khả năng đặc biệt” siêu phàm; những người ấy hiện ở đâu? Ý nghĩa của họ trong quân đội ngày trước như thế nào... Điều này rất đáng để người ta phải suy ngẫm. Nhưng tôi còn chưa rõ một điều: tại sao ông lại

biết được những chuyện này?

- Anh nên nhớ ông Yamashita Tsuneteru là cha tôi! – Ông Yamashita Yuuzi cố ý “đơn giản hóa” các vấn đề khác xung quanh câu chuyện dị thường này.

- Nhưng, ông vừa nói là ông cụ Yamashita đã thề “giữ bí mật về bộ đội 429”...

- Cha tôi đã mất cách đây năm năm, việc giữ bí mật ấy đã không còn là một gánh nặng đối với cha tôi nữa. – Câu nói có vẻ như cực đơn giản của ông, xem chừng còn khó hiểu hơn cả sách nhà trời!

Quan Kiện ngẫm nghĩ về câu nói của ông ta, rồi lại hỏi: “Tôi có cảm giác rằng ông chưa nói hết. Còn đứa trẻ đã được ông cụ cứu ra...”.

- Người ấy là cha anh – ông Quan Thiệu Bằng!

- Ôi... thì ra là thế? – Quan Kiện, Yasuzaki Satiko và ông Inouse Hitoshi đều kinh ngạc kêu lên.

Xem ra, tất cả đều không phải là ngẫu nhiên.

- Chỉ hiềm cha anh thì không có biểu hiện gì lạ, khả năng đặc biệt chỉ thể hiện ở con người anh. Có lẽ điều này phù hợp với hiện tượng di truyền gián đoạn thể hệ mà lý luận sinh lý học y học vẫn nói là rất thường gặp. Mặt khác, khả năng đặc biệt của anh biểu hiện cũng khác với Hà Linh Tử. Bà ấy có thể đoán tương lai, còn anh thì chỉ có thể nhìn thấy trước các nguy hiểm cận kề. Nhất là cảm giác đau kỳ lạ của anh thì... hình như... hình như thân thể anh có thể cảm nhận nỗi đớn đau của người bị chết oan.

Đây chính là ý nghĩa sự tồn tại của mình!

- Có lẽ, đó chính là “nỗi đau của đom đóm”! Tiến sĩ Yamashita còn nhớ bài từ mà cụ thân sinh sáng tác không? Tôi có thể đọc thuộc lòng. – Quan Kiện khẽ ngâm bài từ của ông Yamashita viết sau khi Hà Linh Tử bỏ đi lần thứ hai, ông nhận được vật kỷ niệm vẽ con đom đóm. Hết sức thống thiết. – Đề sen sánh cùng. Phòng có đôi én. Hai ba năm đồng tâm. Người người muôn trùng quyến luyến. Muốn được sớm chiều chung màn ấm, Cùng vẽ mây ngài, Cùng họa ước nguyện bình sinh... Mấy câu “Đom đóm biết về đâu... mai rụng, lệ nền tràn nham nhở” tuy chỉ nói về nỗi đau tình duyên đứt đoạn, nhưng ngâm về cuộc tái ngộ sau này của hai người ở cái nơi này thì nỗi đau về sau mới thực là thâm sâu ghê gớm.

Lúc này nhà báo Kurumada bỗng vội vã đi vào, nói rất hào hứng: “Đã liên lạc được với anh cảnh sát Ba Du Sinh, họ sẽ đến đây ngay. Tôi cũng đã báo cho lãnh sự quán Nhật Bản, sẽ có người đến để cùng làm việc với cảnh sát Giang Kinh giải quyết số tác phẩm gốm sứ mà ông Yamashita Yuuzi đã tìm thấy. Tiến sĩ Yamashita đã đi lại được chưa?”.

Ông Yamashita nói: “Đầu óc thì tỉnh rồi nhưng chân tay vẫn nhão ra, không chựa quậy được”.

- Thế thì ông cứ cho tôi biết các đồ sứ ấy đang ở đâu, tôi sẽ canh giữ cho, và giao ngay cho cảnh sát đã. – Ông Kurumada nói.

- Chi bằng các vị dìu tôi đi đến chỗ đó để tìm.

- Được! Thế thì phiền anh Quan Kiện và cô Satiko ngồi chờ một lát nhé! – Hai vị nhà báo đỡ ông Yamashita đứng lên, nhưng không sao dìu đi được, vì khổ người ông rất cao to.

- Cảnh sát và xe cứu thương sẽ đến ngay thôi, ông cứ cho tôi

biết chỗ đi?

- Trong két bảo hiểm đặt ở phòng làm việc của tôi, mật mã là 034915. – Ông Yamashita nói.

Ông Kurumada nói “được” rồi quay người đi, nhưng lại do dự, rồi bỗng quay phắt lại, trong tay ông lăm lăm khẩu súng ngắn chĩa vào cô Yasuzaki Satiko, dần giọng: “Ông Yamashita đã trở nên thông minh từ bao giờ thế?”.

Ông Yamashita cười nhạt: “Tôi quá ngu, suýt nữa thì mắc lừa các người”.

- Trong két của ông chỉ toàn những giấy tờ vô dụng thôi!

- Thảo nào ông đã phải đi lâu đến thế mới quay lại.

Ông Inouse Hitoshi ngồi im lặng đã lâu, bỗng lên tiếng: “Tại anh bạn Quan Kiện lúc nãy đọc bài từ “Nỗi đau của đom đóm” đã bịa thêm và sửa mấy chữ, gián tiếp nói với ông Yamashita rằng anh ta nghi ngờ chúng ta. Tiếc rằng thoát đầu tôi không nhận ra, nay nghĩ lại mới biết, bốn câu đầu của điệu “Tô mặc già” phải lần lượt là ba – ba – bốn – năm chữ, nhưng Quan Kiện đã ngâm thành bốn – bốn – năm – sáu. Câu nào cũng thừa một chữ. Đó là ám hiệu. Ông Yamashita đương nhiên vốn đã thuộc bài từ này...”.

Ông Yamashita không nói gì nữa, mắt gườm gườm. Ông rất thuộc bài từ này của phụ thân, Quan Kiện đã cho thêm mấy chữ ở đầu bốn câu, hợp lại sẽ là “đề, phòng, hai, người”. Ông đã không phí công suy ngẫm, hiểu ra rồi ông bèn nghĩ cách thử lòng hai nhà báo, quả nhiên họ đã lộ chân tướng.

Quan Kiện nói: “Tuy nhiên, cũng muộn mất rồi. Không rõ các vị đã tiêm cho chúng tôi thuốc gì, đúng là đã tỉnh lại được nhưng chân tay thì còn tệ hơn trước. Không cần tác động đến

hành tủy mà có thể gây tê rất rộng, thuốc gì mà tài thế?”.

- Sao thẳng nhãi kia cũng nhận ra được nhỉ? – Kurumada hỏi.

- Ông Inouse Hitoshi thao tác rút thuốc, tiêm thuốc rất chuyên nghiệp, trái hẳn với lời các vị vẫn tự nhận là “con một sách”; các vị xuất hiện cũng rất đúng lúc; chục năm trước cha của Satiko bị giết, năm năm trước có vụ cướp đồ sứ và giết người, gần đây xảy ra hàng loạt án mạng... Một sợi chỉ xuyên suốt tất cả, thì dường như hai vị – và chỉ có thể là hai vị cùng hợp tác, nên mới khiến cho các vụ án trở nên tuyệt đối kín kẽ như vậy!

Còn việc tại sao hai vị muốn có được các đồ sứ kia, tôi cho rằng, vấn đề rất có thể nằm ở câu chuyện lịch sử mà ông Yamashita Yuuzi vừa kể. Ông cụ Yamashita Tsuneteru là người tốt, không muốn câu chuyện bi ai ngày xưa bị vùi đi, nhưng ông cụ cũng là người nhu nhược, nên đến chết vẫn không dám công bố sự thật với đời. Đặc biệt là cách đây năm năm, khi gia đình các nạn nhân của chiến tranh vi trùng đã rầm rộ tố cáo chính phủ Nhật Bản, ông cụ nhất định sẽ nghĩ cho sự an toàn của gia đình, của con trai Yamashita Yuuzi và các con cháu. Trước đó, chắc hẳn ông cụ đã từng bị đe dọa.

- Đúng thế đấy. – Ông Yamashita Yuuzi nói. – Hai vị nhà báo muốn có được “Huỳnh hỏa trùng tương vọng” vì tác phẩm gồm sứ nghệ thuật ấy đã ghi lại một giai đoạn lịch sử của quân đội Nhật mà chưa ai biết đến.

- Đồ giả “Huỳnh hỏa trùng tương vọng” bị đập vỡ ở đây, chúng tôi hai vị đang muốn có được cái bí mật bên trong đồ sứ! Chắc ông cụ Yamashita Tsuneteru đã ghi chép lại tất cả, cất giấu trong tác phẩm. Các vị không hề mong nó được thấy ánh mặt trời! Các vị là ai? Tại sao lại biết rõ tất cả mọi việc? Các vị có

quan hệ thế nào với Kuroki Katsu? – Quan Kiện đã hiểu ra tất cả.

Ông Yamashita nói: “Để tôi phát huy trí tưởng tượng xem nào. Vào thời đại Nara tương đương với thời thịnh Đường ở Trung Quốc, có hai viên tướng nổi tiếng, cũng là huynh đệ hoạn nạn có nhau. Hai vị này đã trở thành hai họ tộc thế gia, là Kuroki và Inouse. Ông Inouse Hitoshi ạ, tôi ngờ rằng ông là con út đã tự sát rất ly kỳ của ông Kuroki Katsu – chàng trai tài ba cũng học y khoa. Chính là ông! Ông đã được đổi danh tính, rồi trở thành phần tử thuộc chủ nghĩa quân phiệt, sang Trung Quốc làm gián điệp. Cho nên ông không thể dùng họ Kuroki, phải đổi sang họ Inouse là một họ rất được gia tộc ông tôn kính. Và, chắc Kuroki Katsu cũng chưa chết, ông ta thao túng tập đoàn cánh hữu... các người... có phải các người chính là hung thủ sát hại cha tôi không?”.

Inouse Hitoshi tức tối quát: “Đừng lảm lời nữa! Ông có chịu nộp “Huỳnh hỏa trùng tương vọng” ra không?”.

- Nếu tôi nói ra thì các người cũng không để cho tôi được sống sót đâu! Tuy nhiên tôi đã bố trí cả rồi. Cha tôi đã cho tôi biết tất cả, đã có những người khác biết rõ; nếu tôi bị hại thì sự thật sẽ lập tức được đăng trên đầu trang nhất các tờ báo lớn! Các người đã sai to, vì đánh giá thấp ảnh hưởng và nhân cách của tôi! – Ông Yamashita Yuuzi vẫn rất điềm tĩnh khiến Quan Kiện phải trầm khâm phục.

- Thực ra, chỉ cần mọi người đều kín mồm kín miệng, thì địa ngục sẽ bớt đi không ít oan hồn. – Kurumada nói.

- Nhưng nếu cứ thế thì tức là tha hồ để cho cái ác hoành hành, nhân gian này sẽ biến thành địa ngục giống như nơi này cách đây nửa thế kỷ. – Quan Kiện chỉ có thể trong bóng tối nhìn

rõ sự tà ác của hai “nhà báo” này.

Kurumada cười khẩy: “Thế thì đành để cô bạn trẻ này xuống địa ngục vậy!”. Họng súng tỳ vào đầu Yasuzaki Satiko.

Ông Yamashita kêu lên: “Đừng, đừng nên! Để tôi nói vậy”. Nhưng đã muộn. Câu nói của ông đồng hành với tiếng súng nổ vang.

Khẩu súng trong tay Kurumada văng xuống đất.

Inouse Hitoshi chạy vọt ra cửa, nhưng đã bị những chùm ánh sáng đèn pin chiếu thẳng vào mặt. Có người hô lên: “Cắm nhúc nhích!”.

Lại có thêm nhiều ánh đèn pin. Cảnh sát Trần và một số cảnh sát hình sự vũ trang đầy đủ đã vây chặt Kurumada và Inouse Hitoshi.

Nhiều tiếng bước chân lại vang lên. Ba Du Sinh cũng chạy đến ngay, anh hít thật sâu một hơi lạnh, rồi nhìn Kurumada, nói: “Quả nhiên, đúng là các người!”.

Ba Du Sinh ngờ rằng cái chết của bà xơ họ Sái có liên quan đến cái giếng ở sân sau nhà thờ Đức Mẹ, nên quyết định xuống giếng để điều tra. Các dụng cụ cần thiết đã đem đến đầy đủ, anh cứ nhất quyết tự mình xuống giếng.

Anh bám dây thừng tụt xuống, rọi đèn pin xem xét thành giếng. Đồng nghiệp đứng trên bờ giếng chọt nghe tiếng hô “dừng lại”, bèn thôi không thả dây tiếp nữa. Ánh đèn trong tay Sinh dừng lại ở một chỗ trên thành giếng. Thành giếng được xây bằng đá, lâu ngày thiếu ánh mặt trời, đá đã đen xỉn, nhưng ở chỗ này lại có một chỗ hơi nhô ra, màu lại nhợt nhạt. Sinh áp lại gần, dùng tay lay đẩy. Phiến đá rơi ra, bên trong là một cái “hang”. Hang không lớn, nhưng một người bò vào thì dư chỗ, hai người thì quá chật. Sinh nói tình hình cho đồng nghiệp ở trên nắm được, rồi anh bò vào hang.

Bên trong là một ngách rất bí, hơi dốc xuống dần, chỉ đủ cho một người bò. Sinh bò khoảng hơn chục mét thì bỗng thấy phía trước có cái gì đó đen đen chắn lối. Anh soi đèn, và thảm kêu lên “đồ khỉ”.

Thì ra là một bộ xương người!

Sinh bò vòng qua bộ xương, tiếp tục tiến lên. Bò một đoạn nữa lại gặp một bộ xương!

Cứ thế, anh bò dốc xuống, gặp cả thảy hơn chục bộ xương, rồi anh ra khỏi đường ngách này bằng một cái hốc khác. Đứng lên, anh nhận ra mình đang đứng trong một gian nhà tối om,

trong nhà có một bếp đun rất to, bảy tám cái bếp lò và một vài cái nồi to. Rõ ràng là một gian bếp.

Đây là nơi nào vậy?

Anh đi xem xét suốt lượt ba tầng kiến trúc ngầm này, rồi kết luận đây là một căn cứ y tế bí mật của quân đội Nhật.

Xét phương hướng, vị trí, thì đây là dưới nền nhà Trung tâm nghiên cứu Y dược Đông Tây.

Liệu có phải bà Sái bị giết vì cái căn cứ bí mật này không?

Cha của cô Yasuzaki Satiko cũng bị giết ở nhà thờ Đức Mẹ, cũng liên quan đến “bí mật về cái giếng” này chẳng?

Ba Du Sinh hiểu rằng, tuy vụ án chưa khám phá ra, nhưng điều phát hiện này vẫn là kinh thiên động địa. Anh không gợn một chút hào hứng nào, bình tĩnh báo cáo cấp trên, đề nghị tạm thời giữ bí mật về phát hiện này.

Đêm khuya, khi Ba Du Sinh đang tra cứu tài liệu, tập hợp các đầu mối, thì tiếng chuông điện thoại vang lên.

- Gay rồi, anh Sinh! Quan Kiện mất tích rồi! – Tiếng Âu Dương San rất hốt hoảng.

- Cô San cứ bình tĩnh đã nào. Tại sao lại đoán là Quan Kiện mất tích? – Sinh an ủi San đang quá sốt ruột “như muốn nhả ra khỏi ống nghe”.

- Em gọi điện cho anh ấy, thì chỉ thấy im bật. Anh ấy... xưa nay không dám không nghe điện thoại của em. Em đã hỏi ký túc xá và gia đình anh ấy, đều không thấy có mặt.

Sinh lơ mờ cảm thấy bất ổn, nói: “Được, cô đừng lo. Tôi sẽ thông báo cho cảnh sát hình sự đang trực ban ở các khu chú ý quan sát. Thực ra tôi đã bố trí người ở Trung tâm nghiên cứu để

quan sát động tĩnh của Quan Kiện, đến giờ vẫn không thấy báo cáo gì lạ, cho nên cô cứ yên tâm, chắc cậu ta vẫn còn ở Trung tâm nghiên cứu”.

Chẳng bao lâu sau, các nơi đã báo cáo kết quả về trung tâm.

Tình hình rất xấu: anh cảnh sát được phân công ngầm bảo vệ Quan Kiện đã bị đánh ngất xỉu; Quan Kiện, Yamashita Yuuzi, Kikuchi Yuji, Chiba Ichinose và Yasuzaki Satiko đều mất tích! Họ vẫn chưa trở về ký túc xá hoặc khách sạn, Satiko thì chưa về chỗ bà mẹ ở ký túc xá giáo viên ngoại ngữ. Tuy nhiên, anh cảnh sát được bố trí giám sát Quan Kiện cho biết, cậu ta vẫn chưa ra khỏi Trung tâm nghiên cứu Y dược Đông Tây.

Sinh và Trần lập tức dẫn một số chiến sĩ cảnh sát đến Trung tâm nghiên cứu. Vào bên trong, thấy một số đồ dùng cá nhân của tổ thí nghiệm vẫn để ở đó, chứng tỏ có thể là họ mất tích ở ngay khu nhà này.

Một lát sau họ tìm thấy đường ngầm thông sang Viện mỹ thuật, tiếp đó, phát hiện ra cái thang máy đã hạ xuống sâu và cái cửa to đóng kín.

Không ai biết cách mở cái cửa này.

Ba Du Sinh nhớ đến cái giếng ở sân sau nhà thờ Đức Mẹ, anh bèn dẫn mọi người sang đó. Anh xuống trước, dẫn đầu. Mọi người lần lượt chui theo sau. Lên đến khu nhà bếp, họ chia làm hai nhóm sục tìm.

Vì có thiết bị nhìn ban đêm, nên nhóm của cảnh sát Trần đã phát hiện ra Quan Kiện và những người kia đang ở trong một căn phòng. Các anh quan sát hai nhà báo Kurumada và Inouse Hitoshi rất lâu, khi thấy hai người lăm le ra tay thì thiện xạ cảnh sát đã nổ súng ngăn chặn.

* * *

Quan Kiện nghe Ba Du Sinh kể xong, anh nói: “Xin cảm ơn các anh, ngoài ra tôi còn phải cảm ơn cô em của tôi nữa”.

Ba Du Sinh nói: “Thực ra chúng tôi đã bố trí lực lượng bên ngoài Trung tâm nghiên cứu để bảo vệ cậu quay về trường, không ngờ cậu lại gặp nguy hiểm trong Trung tâm”.

Quan Kiện cười, nói: “Anh đừng quên đây là nơi có ma nhiều nhất Giang Kinh. À, có lẽ cái ngách mà các anh bò vào là do các tráng đinh năm xưa đã đào để bỏ trốn. Hồi đó quân Nhật đã bắt vài trăm tráng đinh từ các nơi đến đây xây dựng khu kiến trúc ngầm, có một số người cảm thấy có mối nguy về sau, nên đã bí mật đào cái đường hầm ấy. Cũng may, phương hướng lại dẫn đến nhà thờ Đức Mẹ và lại trúng vào cái giếng”.

- Họ có trốn thoát không?

- Quân Nhật và Ban kỹ thuật đặc biệt đã bố trí nội gián cài vào đám người lao động, cho nên kế hoạch đó bị lộ, họ không trốn được rồi bị sát hại bằng cách đưa vào phòng xì hơi độc, hoặc bị giải phẫu ngay khi còn sống. – Quan Kiện kể lại vắn tắt câu chuyện về các tráng đinh thôn Tiểu Lương mà anh mới nghe được.

- Nhưng, anh nói là bắt gặp những bộ hài cốt dọc theo thông đạo, phải chăng chính là các tráng đinh ấy? Không! Hình như hồi đó họ đã bị quân Nhật giết hết...

- Vả lại, thông đạo mà họ đào, rồi bị lộ, thì quân Nhật không thể bỏ đó, chắc chắn chúng phải bịt đi. Căn cứ vào các tình hình và lịch sử ở đây, thì tôi suy đoán có phần chủ quan rằng, những bộ xương ấy có thể là quân Nhật đóng ở đây, có lẽ chúng bị buộc phải tự sát. Viên sĩ quan chỉ huy tối cao ở đây là Yasuzaki

Munemitsu, có lẽ đã tự mổ bụng tự sát, bộ xương của người ấy nằm trên cái bàn sắt ở cuối hành lang. Năm xưa, khi quân Nhật thất bại, tự sát là hiện tượng rất phổ biến. Yasuzaki Munemitsu nghe nói quân Nhật chuẩn bị đầu hàng, bao tâm huyết của mình trong ngần ấy năm sẽ tan thành mây khói, thì tuyệt vọng, phát điên. Hoặc có lẽ dịp đó khu nhà trên mặt đất đã bị quân Trung Quốc chiếm lại rồi. Dù sao, ông ta tự sát, thì cũng yêu cầu thuộc hạ phải làm theo. Tôi tin rằng có người cũng tự mổ bụng tự sát, nhưng cũng có một số không muốn thế và tìm cách bỏ trốn, vì thế mà bị giết. Nếu Yasuzaki Munemitsu ra lệnh dùng hỏa lực phong tỏa cửa chính thì trong này sẽ biến thành địa ngục thật sự, không thể trốn đi đâu. Có lẽ một số lính Nhật đã nhớ ra con đường ngầm mà các tráng đinh đã đào, nên họ khơi lại cái đoạn đã bị bịt lại, và có lẽ họ đã kiệt sức hoặc bị bắn chết nên không ra thoát. Hai nhà báo người Nhật thông qua một kênh thông tin nào đó nên đã biết về thông đạo này và biến nó thành con đường bí mật của họ để vào đây. Tôi thậm chí nghĩ rằng hồi nọ họ đã giết ông già Yamashita Tsuneteru và hai bảo vệ. Họ đã vào bằng lối này, đi thang máy lên phòng công tơ điện phía dưới Viện mỹ thuật, rồi lên nhà trưng bày số 4. Vì thế các bảo vệ gác cửa Viện mỹ thuật không nhìn thấy hung thủ.

- Có lý đấy. Điều này cũng giải thích rõ, tại sao sau khi các vị bắt đầu làm thí nghiệm ở Viện mỹ thuật thì Kurumada và Inouse Hitoshi liên tục đến thăm cái giếng và đường ngầm ấy. Họ đang bí mật quan sát quá trình thí nghiệm của các vị. Đi đêm lắm, ắt có ngày gặp ma. Hành tung của họ đã bị nữ tu sĩ già họ Sái nhìn thấy. Bà Sái đã bị “ma quỷ” quấy đảo mấy chục năm, nên cho rằng họ là ma; bà luôn cho rằng ma thường từ giếng đi lên, nên mới đặt cây thập tự lên giếng để trấn ma. Hai người kia biết mình đã bị lộ, bèn giết bà Sái để diệt khẩu. – Ba

Du Sinh cũng đã có được sự giải thích hợp lý đối với phát hiện và suy luận của mình.

- Vậy thì, động cơ gây án của họ chủ yếu nhằm không để cho bí mật về cái động ma trong lòng đất bị phơi bày ra ánh sáng. Họ tỏ ra hào hứng với các thí nghiệm, vì mong rằng “khả năng đặc biệt” của tôi sẽ giúp ông Yamashita Yuuzi tìm ra đồ sứ đã mất tích; khi tìm thấy rồi thì họ sẽ ra tay ngay, nhằm triệt để tiêu hủy những ghi chép của ông già Yamashita Tsuneteru năm xưa, hoàn thành cái sứ mệnh mà năm năm trước họ chưa làm được.

Ba Du Sinh quay sang ông Yamashita Yuuzi: “Tôi muốn hỏi ông, tác phẩm “Huỳnh hỏa trùng tương vọng” thật, đang ở đâu?”.

Đúng lúc này cảnh sát Trần bước vào, tay bưng một chậu cây cảnh to, hỏi: “Có phải tiến sĩ Yamashita cần thứ này không?”. Quan Kiện đã từng nhìn thấy chậu hoa này trong phòng làm việc của ông Yamashita Yuuzi, trông một cây hải đường tứ quý khá to.

Ông Yamashita Yuuzi đang được chăm sóc, ông gật đầu: “Đúng thế. Anh cứ bỏ cây và đất ra”.

Có vài mảnh sứ lẫn trong đám đất. Ba Du Sinh ngồi xuống nhặt các mảnh sứ, ghép thành hình một cái lọ hoa dài dài.

“Huỳnh hỏa trùng tương vọng”!

Ông Yamashita nói: “Được anh Quan Kiện và cô Satiko gợi ý, tôi đã đến nghĩa trang Vạn Quốc đào mộ cha tôi... Thật là có tội... Tuy nhiên, tôi biết đó là điều cha tôi mong tôi làm. Thoạt đầu tôi muốn đem nó nguyên vẹn về Nhật Bản, mãi mãi coi nó là kỷ vật tưởng niệm cha tôi. Nhưng rồi, các vụ án mạng ghê

rợn liên tiếp xảy ra, và mỗi khi nhìn ánh mắt bi ai của Quan Kiện nhớ về cô Hoàng Thi Di, tôi lại nhớ đến di chúc của cha tôi – một bức ảnh chụp “Huỳnh hỏa trùng tương vọng”, và một mảnh giấy chỉ viết câu thánh ngữ của Trung Quốc “Bất phá bất lập”^[47]...”.

Mọi người đều lặng lẽ nghe và đều hiểu ý nghĩa của bốn chữ “Bất phá bất lập”. Ai cũng hiểu ông Yamashita Yuuzi đã làm điều gì: ông đã đập vỡ tác phẩm vô giá “Huỳnh hỏa trùng tương vọng”.

Lần trong đám đất của chậu cây cảnh còn có một cái túi nilon dán kín. Ông Yamashita nói: “Trong cái túi này có câu chuyện mà tôi đã kể, và có đủ mọi chi tiết tường tận về cái căn cứ thí nghiệm trong lòng đất – một đoạn lịch sử bản thủ ác độc”.

* * *

Quan Kiện và mọi người đã báo cáo với Ba Du Sinh các sự việc xảy ra trong vài giờ vừa qua, cảnh sát hệ thống hóa các lời khai của Kurumada và Inouse Hitoshi cùng các tình tiết khác, đã có thể hiểu khá đầy đủ về vụ giết người cướp tác phẩm gồm sứ cách đây năm năm và các vụ án mạng mổ phanh thây xảy ra gần đây.

* * *

Khi Yamashita Tsuneteru không chịu đựng nổi áp lực nữa, thoái ngũ trước thời hạn, ông đã từng đứng dưới quân kỳ tuyên thệ với thiên hoàng vĩnh viễn giữ bí mật về bộ đội mang bí số 429. Ông đã giữ được lời hứa, nhưng xã hội luôn vận động, tâm trạng ông ngày càng thấy oán trách cuộc chiến tranh vô nhân đạo và cái chương trình thí nghiệm không còn nhân tính ấy, ông mong cái bí mật về “bộ đội bí số 429” được đưa ra ánh sáng.

Nếu tự mình nói ra, thì không chỉ là làm trái lời thề mà còn bị tổ chức ngầm của chủ nghĩa quân phiệt hại ông tan cửa nát nhà, tiêu vong.

Cho nên, ông đã nhét cuốn sổ ghi chép vào trong lòng “Huỳnh hỏa trùng tương vọng” – tác phẩm gồm sứ tưởng niệm Hà Linh Tử và các linh hồn bơ vơ trong cuộc chiến tranh ấy. Ông dự định, trước khi chết ông sẽ nói với một người tin cậy, để người ấy cố ý “lỡ tay” làm vỡ tác phẩm này, và thế là tài liệu cất bên trong sẽ thuộc về xã hội. Tuổi mỗi ngày một cao, khát vọng công khai hóa cái bí mật ấy càng mãnh liệt. Thế rồi, ông lựa chọn cơ hội triển lãm ở Giang Kinh để sớm thực thi ý tưởng này.

Nhưng gã Kuroki Katsu gian xảo vẫn luôn giám sát từng hành động của ông, cánh hữu của hắn còn tổ chức hệ thống mật vụ ở nước ngoài. Các tác phẩm gồm sứ của ông đem ra nước ngoài triển lãm cần được hải quan Nhật kiểm tra kỹ bằng các thiết bị quét hình ảnh, thế là “phần ruột” của “Huỳnh hỏa trùng tương vọng” bị loan tin. Tổ chức của Kuroki Katsu và cánh hữu của y biết tin, bèn đoán rằng ông Yamashita Tsuneteru rất có thể giấu trong đó các bí mật về “bộ đội bí số 429”. Kuroki Katsu thông báo cho Kurumada và Inouse Hitoshi đội lột nhân sĩ Hội hữu nghị Nhật – Trung và nhà báo cánh tả tìm cách cướp lại “Huỳnh hỏa trùng tương vọng”, nếu chủ nhân không chịu hợp tác thì giết luôn.

Ông Yamashita Tsuneteru đi chuyến này nặng trĩu tâm tư, cho nên ông cũng đem theo đồ sứ giả để phòng bất trắc. Ông rất nhạy cảm về vấn đề an toàn. Sau khi đến Giang Kinh, ông luôn có cảm giác có kẻ đang theo dõi mình, nên ông đắn đo về việc công khai hóa bí mật. Sau những ngày tiếp xúc, ông cảm thấy

nhân viên bảo vệ người Trung Quốc là Hoàng Quán Hùng rất đáng tin cậy, bèn bàn việc với ông Hùng. Vào một đêm nọ, ông Hùng mặc quần áo của ông Yamashita Tsuneteru, đội tóc giả để dẫn dụ kẻ theo dõi; còn ông, đi đến nghĩa trang Vạn Quốc để chôn giấu “Huỳnh hỏa trùng tương vọng”. Đó là lý do tại sao cảnh sát phát hiện thấy trên quần áo ông có vân tay và sợi tóc của Hoàng Quán Hùng.

Hai “nhà báo” kia nhận ra mình theo dõi nhầm đối tượng, thì hiểu ra rằng ông Yamashita Tsuneteru đã có phòng bị, họ bèn đến nhà thờ chui xuống giếng, rồi bò vào căn cứ thí nghiệm của “bộ đội bí số 429”, đi thang máy lên phòng công tơ điện của Viện mỹ thuật, sau đó vào nhà trưng bày số 4. Ông Yamashita Tsuneteru tuy đã thận trọng nhưng không ngờ rằng hai ông bạn thân lại chính là sát thủ. Chỉ trong chốc lát, hai người bảo vệ một chết một bị thương. Hung thủ nhận ra đồ sứ trưng bày chỉ là đồ giả, bèn ép ông và Quán Hùng nói ra sự thật. Ông kiên quyết không nói, còn Quán Hùng tuy đã bị thương nặng nhưng vẫn bò lên ghì chặt hai chân của Kurumada. Sau khi phá án xong, cảnh sát Giang Kinh đã dùng thiết bị tiên tiến phân ly được mẫu DNA trong tay Quán Hùng, đã khẳng định được hành động của Kurumada.

Hung thủ bắt đắ dĩ phải giết ông Yamashita Tsuneteru, và hiểu rằng mình vẫn không hoàn thành sứ mệnh, vì “Huỳnh hỏa trùng tương vọng” và cuốn sổ tay vẫn lưu lạc bên ngoài. Hung thủ lại phát hiện ra giáo sư Nhiệm Tuyên – một nhà khoa học ở tuổi trung niên rất say mê nghiên cứu các hiện tượng sinh lý dị thường, và đối tượng thí nghiệm đặc biệt là chàng trai Quan Kiện. Cũng thật ngẫu nhiên: con gái Hoàng Quán Hùng là Hoàng Thi Di đang làm việc ở phòng thí nghiệm của ông Nhiệm Tuyên, đang yêu Quan Kiện.

Không lâu sau đó, họ phát hiện ra Hoàng Thi Di thường đến thư viện mượn đọc tài liệu sách báo tiếng Nhật, chắc chắn cô ta đang tìm cách gián tiếp để điều tra sự thật về cái chết của cha mình. Điều đáng sợ nhất là cô ta đang tiếp cận sự thật, cho đến một hôm cô ta phát hiện ra hai nhân sĩ hữu hảo người Nhật “sành sỏi Trung Quốc” là Kurumada và Inouse Hitoshi ở Giang Kinh. Hai người tỏ ra rất nhiệt tình giúp đỡ Thi Di. Khi cô nói mình đang chỉnh lý các tài liệu để báo cáo với công an Giang Kinh, họ bèn bố trí phương án giết người.

Một lần nọ, Kurumada và Thi Di thỏa thuận gặp nhau ở nhà giải phẫu cũ của Đại học Y Giang Kinh, cả hai sẽ cùng xem xét các vết tích còn lưu lại về tội ác của quân Nhật trong thời tạm chiếm. Thực ra Thi Di và họ quen nhau ít lâu, cô đã tin nhiệm họ; nhưng cô bỗng hơi thấy do dự, nên mới nghĩ cách để bảo đảm an toàn hơn, cô bèn gọi Chủ Văn Quang đến nhà giải phẫu gặp cô vì cô không muốn làm phiền người yêu Quan Kiện cũng có cuộc hẹn vào tối hôm đó.

Nào ngờ khi Chủ Văn Quang bước vào nhà thì bị Inouse Hitoshi mai phục (nhằm canh chừng) phát hiện, y xông ra đánh Chủ Văn Quang ngất xỉu.

Hoàng Thi Di và Chủ Văn Quang bị giết dã man, các tài liệu Thi Di thu thập bấy lâu cũng bị hóa ra tro.

Hai hung thủ đã dùng dao giải phẫu để giết người, chủ yếu là nhằm gán tội cho Quan Kiện. Họ bố trí “Gia Cát Thắng Nam” là nhằm để cho Quan Kiện không thể chối cãi gì được. Khi nhóm của ông Yamashita Yuuzi đến Giang Kinh tổ chức thí nghiệm Quan Kiện, thì hai hung thủ này nhận ra một cơ hội mới: qua việc thí nghiệm này, chúng sẽ có thể tìm ra bí mật về tác phẩm đồ sứ mà ông Yamashita Tsuneteru đã cất giấu.

“Công khai hóa” mấu chuyện ông Nhiệm Tuyên sàm sỡ Thi Di chỉ là một mẹo vặt, nhưng nếu khiến cho cảnh sát phải mệt óc thì vẫn tốt. Phương Bình bị giết, cũng là một thủ đoạn vặt, nó có thể khiến hai tên ác ma được “thỏa thích biểu diễn”, đồng thời cũng đạt được vài mục đích: có thể gán tội cho Nhiệm Tuyên, hoặc khiến cảnh sát không sao hiểu nổi việc Nhiệm Tuyên và Quan Kiện cùng có mặt ở hiện trường; mặt khác, cảnh sát sẽ phải phân tán sức chú ý và bị tăng thêm nhiều nghi vấn không cần thiết.

Nữ tu sĩ họ Sái bị chết, vì bà đã “nhìn thấy chuyện không nên nhìn thấy”. Hai gã “nhà báo” muốn bí mật theo dõi tiến triển của các cuộc thí nghiệm nên đã thường xuyên ra ra vào vào cái hang dưới giếng. Bà Sái “đi tuần” trong nhà thờ thì không có quy luật giờ giấc nào nên đã nhìn thấy bóng đen ở giếng. Bà ngỡ là ma nên mới đặt cây thập tự lên miệng giếng. Hai gã nhìn thấy và đã thẳng tay giết bà. Cuộc điều tra ở nhà thờ Đức Mẹ còn vạch trần một thời kỳ lịch sử kinh khủng hơn nữa: trước bà Sái, đã có vài vị cai quản nhà thờ bị chết rất lạ lùng. Rõ ràng là các vị ấy đã biết về những bí mật rất hiếm người biết, những bí mật ấy chắc chắn có liên quan đến căn cứ thí nghiệm ngầm dưới đất. Các tráng đinh của thôn Tiểu Lương sau khi trốn ra khỏi cái giếng, thì bị quân Nhật phát hiện, bọn hiến binh bèn truy đến ngay, và rất có thể các tù khổ sai ấy đã bị bắt ở ngay sân nhà thờ Đức Mẹ. Các vị chức sắc ở nhà thờ ít nhiều sẽ liên hệ việc bắt bớ này với Ban kinh doanh được Đại Đông Á bí hiểm ở gần đó. Sau khi Nhật Bản bại trận, “bộ đội bí số 429” trở thành bí mật vĩnh cửu. Có lẽ tình báo Nhật Bản cũng có gián điệp ở Giang Kinh giám sát bí mật này. Chúng dùng phương thức nào đó để cảnh cáo các vị chức sắc nhà thờ, sát hại những người nảy sinh hứng thú thám sát Trung tâm nghiên cứu và theo dõi mọi hành động

của nhà thờ. Hễ vị chức sắc nào sắp kể ra những cảnh tượng họ đã gặp thì bị giết luôn. Vì thế, Trung tâm nghiên cứu tổng hợp Y dược Đông Tây và nhà thờ Đức Mẹ đều trở thành “nơi có ma” đồn đại trong dân gian. Sau này, Kurumada và Inouse sang Giang Kinh “thay ca” nên cái “truyền thống” đáng sợ này vẫn được bảo tồn.

Hai gã hung thủ sử dụng cách giết người tương tự như cách giải phẫu người sống mà quân Nhật đã làm trong các thí nghiệm bí mật ngày trước. Điều này có vài tầng ý nghĩa: sùng bái mô phỏng các “anh hùng” quân y của “bộ đội bí số 429” năm xưa, trong đó có việc mổ xẻ không dùng thuốc mê (khi giải phẫu cơ thể người đang sống, quân đội Nhật thường không dùng thuốc gây mê, không cho thuốc mê, thuốc tê can thiệp nhằm quan sát các phản ứng thật sự của con người đối với vi trùng và các chất độc khác); đồng thời, hung thủ đã dùng thủ pháp đặc biệt để mổ xẻ, nhằm dễ bề gán tội cho Quan Kiện hoặc Nhiệm Tuyên vì cả hai đều học hoặc làm ở ngành y. Và tất nhiên còn phao tin hãi hùng để đe dọa cảnh cáo những người ít nhiều biết chuyện hãy ngậm miệng cho kín.

* * *

“Tất cả đều là tội ác của chúng gây ra, vậy thì cái chết của cha Satiko cách đây mười năm cũng là...”. Đây là điều nghi vấn cuối cùng mà Quan Kiện vẫn băn khoăn.

Ba Du Sinh giở các tài liệu trước mặt, nói: “Hiện nay chúng ta có thể đưa ra mục đích rõ ràng để yêu cầu cảnh sát Nhật Bản giúp chúng ta tra cứu một số tư liệu: Yasuzaki Munemitsu (ông nội Satiko), Yamashita Tsuneteru và Kuroki Katsu đều là học sinh ở Nara ngày xưa, và là chiến hữu. Sau khi Yasuzaki Munemitsu tự sát, bà vợ góa và người con trai là Yasuzaki

Hiroshi vẫn được gia đình Kuroki Katsu cứu tế, khi Yasuzaki Hiroshi học đại học, thì được quỹ của công ty được Kuroki tài trợ. Tôi cho rằng, lập trường chủ nghĩa quân phiệt của người này trong thời thanh niên chủ yếu do Kuroki Katsu bồi đắp cho. Vì thế ông ta biết rõ về căn cứ bí mật này, và rất có thể là đã trực tiếp tham gia.

Tuy nhiên, chuyến đi đến Giang Kinh cách đây mười năm đã khiến cho lập trường của ông ta quay hẳn một trăm tám mươi độ! Về điều này, ông ta chỉ nói sơ sơ với bà vợ qua điện thoại. Tất nhiên cũng có thể nhận ra qua việc ông ta tặng nhà bảo tàng bộ con rối bóng của thôn Tiểu Lương. Rất có thể, Yasuzaki Hiroshi đã thổ lộ sự chuyển biến tư tưởng của mình với hai vị đội lốt nhà báo “cánh tả”, hai tên này nhận thấy ông ta biết rõ bí mật của căn cứ ngầm, sợ sẽ có ngày ông ta nói ra, bởi thế, khi ông Yasuzaki Hiroshi đến nhà thờ xem xét lối ngầm dưới giếng, chúng đã hạ sát luôn. Bây giờ mới nhận ra rằng, gã “đạo chích” bị coi là hung thủ trong vụ ấy thực ra chỉ là vật thế mạng cho chúng: hung thủ “mách” gã rằng trong nhà thờ đang có một người Nhật Bản giàu sụ... Điều này rất dễ kích thích lòng tham. Khi gã đạo chích ấy vào nhà thờ thì “ông người Nhật” đã bị đâm, gã bèn lấy ví tiền của ông ta rồi bị bà Sái nhìn thấy. Gã bỏ chạy chưa được bao xa thì cũng bị hung thủ đâm chết để diệt khẩu. Chúng đã tạo ra tình huống giả: cả hai đánh nhau rồi cùng chết... Đương nhiên đây mới chỉ là phân tích vậ thôi, chúng ta vẫn phải chờ lấy khẩu cung của chúng đã”.

- Nhưng, tại sao ông Yasuzaki Hiroshi lại bỗng dưng thay đổi lập trường?

- Không ai có thể biết được điều này. Xem xét các tư liệu hiện có, thì ông ta vẫn là một học giả nghiêm túc, trong quá trình

khảo sát Trung Quốc, ông ta đã đi hầu hết các khu vực mà quân Nhật ngày trước đã gây tội ác; cũng đã đọc rất nhiều tài liệu, có thái độ khoa học trong nghiên cứu sự thật lịch sử của bọn xâm lược Nhật, có những nhận thức hoàn toàn mới về tội ác của quân Nhật và những tổn thất của nhân dân Trung Quốc. Tôi còn suy đoán rằng, với kỹ năng của một nhà khảo cổ học, ông ta đã khai thác được “bộ con rối bóng thôn Tiểu Lương” ở khu vực nhà thờ Đức Mẹ, rất có thể đó là do một trảng đình khi trốn ra gấp gáp đã chôn giấu. Những điều này sẽ tác động đồng thời với những hiểu biết của ông ta về các thí nghiệm vô nhân đạo của “bộ đội bí số 429”. Một người có lương tri bỗng nhiên tỉnh ngộ, cũng là điều rất tự nhiên.

Quan Kiện khẽ gật đầu, nói: “Cho nên, nguyên nhân sâu xa để chúng điên cuồng giết người là nhằm che đậy cái lịch sử bản thủ kia. Chúng tạm thời chưa giết tôi chỉ vì muốn thông qua các thí nghiệm sử dụng khả năng đặc biệt của tôi, hòng tìm ra cuốn sổ tay bí mật của ông Yamashita Tsuneteru, thứ mà cách đây năm năm chúng chưa lấy được. Không ngờ, đúng là tôi đã giúp ông Yamashita Yuuzi tìm ra tác phẩm nghệ thuật của người cha để lại, nhưng không phải là bằng khả năng đặc biệt của tôi .

Ba Du Sinh nói: “Đúng là như thế! Bọn chúng áp ủ mưu toan đã lâu, hòng che đậy sự thật lịch sử ấy, nhưng lẽ tạo hóa luôn ngời sáng, không bao giờ có thể bưng bít lịch sử”.

- Vậy thì những cơn đau kinh khủng mà tôi cảm nhận dưới địa đạo và ở nơi làm thí nghiệm chắc chắn bắt nguồn từ những nạn nhân bị hành hạ đến chết kia, bắt nguồn từ các oan hồn ấy. Nay tôi đã thật sự hiểu rõ những gợi mở của chuyên gia bệnh thần kinh Du Thư Lượng dành cho tôi. Con người tôi, những

cơn đau mà tôi phải chịu, khả năng đặc biệt của tôi đều có ý nghĩa, tức là nhằm bóc trần những sự thật lịch sử.

Ra khỏi cửa chính của khu sân bay, Quan Kiệt đứng lại một lát, lòng anh lưu luyến khôn nguôi.

Ông Yamashita Yuuzi sau khi giải quyết xong mọi việc ở Giang Kinh, đã đặt mua vé máy bay, cùng Yasuzaki Satiko và Toyokawa Takesi trở về Nhật Bản. Quan Kiệt và mẹ Yasuzaki Satiko ra tiễn, họ cùng dặn dò và vẫy tay chào từ biệt.

Nhanh thật. Tất cả cứ như mới chỉ trong khoảnh khắc.

Một chiếc Boeing 747 gầm vang, bay trên đầu. Quan Kiệt trầm nghĩ: “Thế là họ đã ra đi”. Anh bỗng cảm thấy những nỗi kinh hãi phải trải qua gần đây, những tai họa mọi người cùng chịu đựng lại khiến anh có phần bịn rịn với cái “tổ thí nghiệm” đã tan thành mây khói ấy.

Bỗng một giọng nữ lãnh lót vang lên phía sau anh: “Định hôm nào mời em đi ăn sushi? Nói lời phải giữ lấy lời đấy nhé!”.

Quan Kiệt ngạc nhiên, xoay người lại. Âu Dương San đang cười tươi như hoa. Lòng anh thấy băng khuâng vô hạn.

Uỷ thanh

Dêm lạnh tuyết rơi. Khu buồng bệnh của Bệnh viện trực thuộc số 1 Đại học Y Giang Kinh hết sức tĩnh mịch. Các tuyến hành lang dài hun hút, cũng tối như màn đêm ngoài kia, thỉnh thoảng mới chợt thấy vài bóng áo trắng mờ ảo ra vào phòng làm việc hoặc buồng bệnh nhân.

Nơi tận cùng của hành lang tầng ba là phòng làm việc của bác sĩ lưu trú bệnh viện, một mình Quan Kiện ngồi đó cầm bút viết mãi miết. Sau khi tiễn Yamashita Yuuzi, Yasuzaki Satiko và các bạn Nhật Bản về nước, anh lại trở về cuộc sống sinh viên phẳng lặng. Những tuần lễ với biết bao xáo trộn vừa qua ít nhiều đã ảnh hưởng đến việc thực tập, lúc ban ngày anh lại nhận thêm một lô bệnh án mới, anh hì hục viết cho đến tận lúc này.

Ngồi lâu, các vết thương do mảnh thủy tinh đâm vào lưng khi ở Trung tâm nghiên cứu mấy hôm trước lại bắt đầu nhức; vết thương ở cổ tay và khuỷu tay cũng bắt đầu “lên tiếng”. Anh đành đứng dậy thư giãn một lát.

Ngoài cửa sổ, tuyết đang rơi – trận tuyết lớn nhất ở Giang Kinh kể từ đầu mùa đông đến giờ. Dưới ánh đèn đường, những bông tuyết đang rơi lấp lóa một thứ ánh sáng tối tăm.

Anh nhớ đến cái buổi tối tuyết rơi năm ngoái, giữa giờ tự học cùng Hoàng Thi Di sánh bước ra cổng trường ăn bánh gối.

Trên bàn, một đĩa tương ớt đỏ đỏ. Bên cạnh bàn, một khuôn mặt tươi trẻ ửng hồng.

Giờ này nàng đang ở đâu? Ở trên thiên đường, giữa những áng

mây, nàng có mỉm cười không? Có nhớ đến mình không?

Hay là, nàng lại trở về nhân gian? Và đang ở cái thế giới trắng xóa ngoài kia?

Xa xa, phía trước cửa khu nhà, suối tóc dài trải xuống, tấm áo gió màu đen. Chính là Thi Di!

Quan Kiện dụi mắt, rồi lại nhìn xuống dưới sân. Đêm khuya, đã hết giờ vào thăm bệnh nhân từ lâu, bốn bề vắng ngắt.

Dù có một cô gái như vậy, tóc dài, mặc áo đen thì cũng không phải là đặc biệt. Có nhiều người như thế.

Nhưng dường như anh có thể khẳng định bóng người vừa rồi chính là Thi Di. Có lẽ bác sĩ Du Thu Lượng nói không sai, mình vẫn có ảo giác, hoặc vẫn mắc chứng tâm thần phân liệt mức độ nhẹ.

Rất nhanh, người ấy đã xuất hiện ở cửa khu nhà. Nhưng đứng trên này anh chỉ nhìn thấy lưng người ấy.

Đó là Hoàng Thi Di.

Quan Kiện không thể nhìn nhầm vóc dáng của nàng.

Yasuzaki Satiko rất giống Thi Di, nhưng đã trở về bên kia biển Đông, chính anh đã ra sân bay tiễn cô. Vậy thì có thể là ai?

Thi Di!

Tim anh bỗng đập rất gấp, - miệng lẩm bầm “Thi Di”. Anh xô cửa chạy ra, không kịp mặc cả áo khoác.

Không thể chờ thang máy, anh chạy bộ xuống cầu thang.

Thi Di đang đứng trên sân đầy tuyết, quay lưng về phía cửa, vóc dáng mảnh mai, một thiên sứ choàng áo đen.

“Thi Di!”, Quan Kiện bất giác kêu lên.

Nghe thấy tiếng gọi, nàng từ từ quay lại, trên khuôn mặt sẽ là nụ cười bình lặng, hay vẫn đượm nét bi thương?

Thì ra là Yasuzaki Satiko!

Anh không biết nói sao, im lặng vì mừng vui bất ngờ, vì ngỡ ngàng, hay vì thất vọng?

- Em đang định gọi di động cho anh. – Yasuzaki Satiko giờ chiếc máy di động lên, rồi lại nhìn người bảo vệ đang trực ban ở cửa. – Họ không cho em vào, nói là đã hết giờ vào thăm bệnh nhân.

- Yasuzaki Satiko... chào em... – Anh không biết nên nói gì. – Em quên à, anh đã từng nói với em rằng có thể vào bằng lối đi qua nhà ăn ở phía tây...

Yasuzaki Satiko nói: “Em nhớ sao được? Em cảm nhận về phương hướng rất kém. Đây là phía tây của tòa nhà, em cũng không thể nhận ra”.

Quan Kiện hơi áy náy, cười nói: “Tại anh nói không rõ mấy... Anh tưởng em vẫn đang ở Kyoto?”.

- Chứng ta vào nhà nói chuyện được chứ? Anh không mặc áo khoác, không thấy rét à? – Yasuzaki Satiko tươi cười, dịu dàng nói.

Quan Kiện gõ gõ lên đầu mình: “Ôi, anh lú lẫn hết cả, sao cứ để em đứng ngoài trời tuyết lạnh thế này...”. Anh nói với người bảo vệ mấy câu, rồi cả hai cùng bước vào đại sảnh của khu nhà.

- Các vết thương của anh đã ổn chưa? – Yasuzaki Satiko quan tâm hỏi, khiến anh cảm động.

- Chỉ xây xước nhẹ thôi mà, không có gì đáng kể. Tại sao... em mau chóng trở lại ngay thế?

- Thực ra... hôm anh ra sân bay đưa tiễn... – Giọng Yasuzaki Satiko trầm lắng. – Vào lúc anh quay đi, em bỗng cảm thấy ở Giang Kinh có những điều khiến em không thể rời xa. – Cô cúi đầu. Quan Kiện không nhìn rõ ánh mắt và vẻ mặt của cô.

Lòng anh chợt băng khuâng vô hạn.

- Anh biết... mẹ em vẫn ở Giang Kinh. – Quan Kiện hiểu rằng mình vẫn hay thế này: thừa biết là mình quá ngổ mà vẫn cứ nói ra.

Yasuzaki Satiko ngược mắt lên, gượng cười: “Đó chỉ là một phần lý do... Hôm đó trở về Kyoto, em cứ day dứt mãi có nên quay trở lại để hỏi anh không... Em đang muốn cùng mẹ em định cư ở Giang Kinh này”. Cô nhìn thẳng vào đôi mắt Quan Kiện.

- Thế thì... hay quá! Hoan nghênh! – Quan Kiện không nhận ra mình đang nói gì.

Yasuzaki Satiko khẽ thở dài: “Nhưng vừa rồi anh gọi “Thi Di” đã khiến em giải tỏa được mâu thuẫn trong lòng. – Cô bỗng im lặng một hồi lâu. – Chúng ta đều cần có thời gian... có lẽ em nên rời nơi này...”

Bây giờ lại đến lượt Quan Kiện im lặng.

Lòng anh rối bời.

Yasuzaki Satiko lên tiếng trước: “Em phải đi đây, mẹ em đang ở nhà chờ em về”.

- Em... về thật ư? – Quan Kiện gắng tỏ ra trấn tĩnh. Lúc này anh mới nhận ra rằng mình cũng đang bị rịn.

Có nên níu giữ nàng?

Anh biết, nếu lúc này anh nói ra, thì nàng sẽ nhận lời ở lại.

Yasuzaki Satiko gật đầu, mỉm cười: “Mẹ em vẫn làm giáo viên ngoại ngữ ở Đại học Giang Kinh, em sẽ còn sang thăm mẹ em, chúng ta vẫn còn dịp gặp lại nhau”.

- Em nhớ thường xuyên gửi thư và giữ liên lạc nhé! – Quan Kiện đã thấy hơi dễ chịu hơn.

- Em... mong anh luôn vui vẻ. – Yasuzaki Satiko khẽ nói.

- Sau khi vụ án được làm sáng tỏ, anh đã vui lên nhiều rồi, tất cả đã suôn sẻ.

Quan Kiện bỗng cảm thấy khi từ biệt mà nói những chuyện này thì quá nặng nề, bèn mỉm cười: “Anh cũng mong em luôn vui vẻ”.

- Thôi nhé, em đi đây. – Yasuzaki Satiko chìa tay, Quan Kiện bắt tay nàng thật chặt.

Bàn tay thon của nàng mềm mại lạ thường, Quan Kiện như hơi ngơ ngẩn, hồi lâu chẳng thể buông ra.

Có nên níu giữ nàng không?

Khi Quan Kiện dường như đang ngây ngất miên man thì bỗng thấy có một con côn trùng bay lại đậu giữa nơi hai bàn tay đang giao nhau.

Thân nó chập chờn lóe sáng dưới ánh đèn hơi tối.

Con đom đóm! Con đom đóm vẫn hay xuất hiện ở những nơi chết chóc!

Quan Kiện rùng mình, rụt phắt tay lại, khiến Yasuzaki Satiko giật mình, mặt đỏ lựng: “Anh...”.

- Con đom đóm! – Anh kêu lên!

- Đâu? – Yasuzaki Satiko nhìn khắp xung quanh, không thấy

bóng dáng con đom đóm nào cả. – Hình như anh tưởng tượng ra thì phải? Trời rét thế này làm gì có đom đóm nào bay lượn?

Quan Kiện cũng lấy làm lạ, đúng là không thấy có con đom đóm nào cả. Anh trấn tĩnh trở lại, rồi nói: “Để anh tiễn em...”.

- Anh không mặc áo khoác... người thì đang bị thương, đừng nên để bị lạnh thêm... Ngoài cổng đã có taxi hoặc xe buýt mà! – Yasuzaki Satiko lắc đầu quây quây, cô tỏ ra rất kiên quyết.

- Rất cảm ơn em đã giúp anh, và cùng anh điều tra ra hung thủ giết hại Thi Di.

Đó là câu cuối cùng anh nói với Yasuzaki Satiko.

Satiko ngẩng lên cười cười, nói “tạm biệt” rồi quay người bước đi. Nàng bước đi rất chậm, hình như mặt đất đầy tuyết này có những sợi tơ vãn vít khó bề gỡ ra nổi; nàng cứ thế đi một đoạn, rồi nàng rảo bước, và chạy nhanh dần. Hình như nàng muốn chạy trốn khỏi ánh mắt của Quan Kiện.

Có nên níu giữ nàng ở lại?

Lúc gần ra đến cổng bệnh viện, nàng bỗng lại đi chậm lại. Giống như mặt biển thủy triều đã rút, tất cả trở lại phẳng lặng.

Quan Kiện thấy đầu căng ong ong, khi anh đang day day hai bên thái dương, thì bóng Satiko đã tan biến trong màn tuyết rơi đầy trời.

Anh thầm thở dài.

Anh cứ đứng mãi ở cửa khu nhà, rất lâu. Rồi bỗng nghe văng vẳng một giọng hát không mấy rõ tiếng, hình như một anh chàng say rượu đang hát. Cái giọng này nghe quen quen. Chính là Toyokawa Takesi!

Anh ta cũng quay lại đây ư?

Có lẽ Toyokawa Takesi là anh chàng si tình thật sự, anh ta vẫn đang theo đuổi Yasuzaki Satiko thì phải?

Bất chợt phía tầng trên có tiếng kêu thét lên!

Quan Kiện chột dạ, vì đó là giọng của Âu Dương San.

Quan Kiện và người bảo vệ chạy ào lên cầu thang. Anh chạy đến phòng làm việc của mình ở tầng ba, thấy cửa đang mở, Âu Dương San đang đứng ngây người trước bàn làm việc.

Anh bước lại gần. Bên trên một hồ sơ bệnh án mà lúc nãy anh vừa mở ra, có một chồng sách được xếp ngay ngắn. Đó là chồng truyện tranh, bìa bằng tiếng Nhật hết sức quen thuộc: “Siêu thám tử Conan”!

“Siêu thám tử Conan” bản in đầu tiên!

Âu Dương San chỉ xuống sàn nhà, cô lặng đi một hồi lâu mới nói nên lời: “Nhìn kìa, tấm thiệp!”.

Quan Kiện cúi xuống nhặt tấm thiệp đẹp nuốt nà, trên đó cũng in biểu tượng hoạt hình Conan. Mở ra, anh thấy bên trong có dòng chữ được đánh máy ngay ngắn, chững chạc: “Bạn có vui không?”.

Ký tên: Gia Cát Thăng Nam!

Anh bảo vệ cũng đã chạy lên đến nơi, tay cầm dùi cui cao su và đèn pin, vội vã hỏi ngay: “Xảy ra chuyện gì thế?”.

Âu Dương San lại nói: “Cái phong bì nữa!”.

Dưới sàn còn có một phong bì, có vẻ như dùng để đựng tấm thiệp. Quan Kiện nhẹ nhàng cầm lên, thấy bên trong có một vật nhỏ dài dài. Trong phòng đang có đèn nhưng anh bảo vệ vẫn rọi đèn pin vào xem sao. Quan Kiện mở phong bì lấy vật đó ra. Một lưỡi dao giải phẫu rất mảnh, sắc nhọn, lóe lên một tia sáng dưới

ánh đèn pin.

HẾT

Chú thích

[1] Họ Quan, tên Kiện; “quan kiện” có nghĩa đen là “then chốt, mấu chốt” (Các chú thích trong sách này đều do người dịch (ND) chú thích).

[2] Lâm Yên Ni: văn sĩ Hồng Kông; Dương Quá: nhân vật trong Thần điêu đại hiệp, tác giả Kim Dung.

[3] Phi: không, không phải.

[4] Ý nói “Trong thí nghiệm, thì vẫn là một cậu bé”.

[5] Gia Cát, Âu Dương: đều là họ kép (hai âm tiết) của người Trung Quốc.

[6] Đá ở Thái Hồ – Giang Tô sẵn hình thù kỳ dị, thường được chọn làm giả sơn. Vong tình cốc: “thung lũng quên tình”. Các sinh viên đặt tên, xuất phát từ câu chuyện “một nữ sinh đập đầu vào giả sơn, không chết nhưng quên được một chuyện thất tình (xem tiểu thuyết *Đau thương đến chết* tập II, cùng một tác giả).

[7] Mạng chat của Trung Quốc.

[8] Tác giả người Nhật.

[9] Số 8983 có âm đọc (bát cửu bát tam) na ná *Bú jiàn bú sà*n (bất kiến bất tán). Tức là “không gặp không về”.

[10] Kim đồng ngọc nữ: nam đẹp nữ xinh, thường hầu cận “thần tiên”.

[\[11\]](#) Sigmund Freud (1856 – 1939): người Áo, nhà tâm lý học, bác sĩ thần kinh học.

[12] “Hồ sơ X” vốn là tên một bộ phim viễn tưởng nhiều tập nổi tiếng của Mỹ.

[13] Một trường phái nghệ thuật châu Âu.

[14] Auguste Rodin (1840 – 1917): nhà điêu khắc người Pháp

[15] Một kiểu “gọng kính” rất gọn nhẹ.

[16] Quan niệm mê tín cho rằng có Hắc Vô Thường, Bạch Vô Thường là hai con quỷ chuyên đi bắt hồn người ta.

[17] Dẫn câu cổ văn của Lão Tử (chương 80 Đạo đức kinh), chỉ sự xa cách, ai cũng giữ yên phận mình.

[18] Bát quái: vốn chỉ “tám quẻ” của Kinh Dịch; ở đây dùng với nghĩa “quái dị”, “vớ vẩn”.

[19] Nghĩa là “Đom đóm ngóng nhìn nhau”.

[20] Một thể thơ truyền thống Nhật Bản, gồm ba câu: câu đầu năm tiếng, câu giữa bảy tiếng, câu cuối năm tiếng.

[21] Giải bóng rổ nhà nghề Mỹ.

[22] Lạc bất tư Thục: xuất phát từ “Tam quốc chí”, vua Lưu Thiện đầu hàng Tư Mã Chiêu rồi, chỉ mãi hưởng lạc, nói là Vui quên cả nước Thục cũ.

[23] Là tên làn điệu của bài từ.

[24] Một thể văn vần thời xưa, viết theo làn điệu nhất định, có thể dùng để hát có nhạc đệm.

[25] Thổ dân sống trên các đảo tại Bắc Hải.

[26] Giấy viết loại thượng hạng, Tuyên thành – An Huy làm ra.

[27] “Làn điệu Tô mặc già – Nỗi đau đom đóm

[28] Ở phía bắc Tokyo.

[29] Những người con đi xa, phiêu bạt.

[30] Chỉ đặc sản Nhật Bản.

[31] Địa danh, miền tây Nhật Bản.

[32] Diễn viên điện ảnh người Nhật, nổi tiếng cách đây ba thập kỷ.

[33] Nguyên văn viết thêm: “khuôn mặt rất giống chữ quốc”.

[34] Tức phóng viên.

[35] Một cách ẩm thực theo lối Nhật rất cầu kỳ.

[36] Tức Trung Quốc từ năm 1949 trở đi.

[37] Vùng *giữa* lãnh thổ Trung Quốc. Các từ khác tương tự:
Hoa bắc, Hoa nam...

[38] Con rồi dẹt, ánh đèn hắt bóng lên kính hoặc vải, khán giả xem “bóng” và nghe lời thoại kèm theo.

[39] Nhân vật có thật, một trong “tứ bá” chống đối triều đình Mãn Thanh.

[40] Ngôn ngữ cổ, vùng Trung Đông, hiện là ngôn ngữ chính của người Do Thái và nước Israel.

[41] Tôn xưng cha (của người đối thoại).

[42] Vật tổ của một bộ lạc hoặc một dân tộc.

[43] Vua Nhật.

[44] Ó Brazil.

[45] Kẻ cướp ngoại bang.

[46] Từ những chữ Hán tách ra các “tự tố”, rồi ghép lại theo một ý tưởng nào đó, gọi chung là chiết tự.

[47] Không xóa bỏ cái cũ thì không thể xây dựng được cái mới.

Credits

Nguồn ebook

tve-4u.org

Chuyển text và tạo ebook

Caruri

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Dù đã cố gắng nhưng ebook có thể còn sót một số lỗi chính tả, mong bạn đọc thông cảm! Ebook được thực hiện không nhằm mục đích kinh doanh.

Caruri